

Bão lạc mùa

· nhiều tác giả

Mục lục

Chiếc Phong Cầm Trong Nhà Thờ Cổ - Đoàn Thạch Biền
Một Trăm Linh Tám Cây Bằng Lăng - Nguyễn Thị Thu Huệ
Trắng Huyết - Nguyễn Thị Minh Ngọc
Những Dự Định Của Nàng Vào Thứ Bảy Tuần Này - Nguyễn Ngọc Thuần
Hồ Đêm Thăm Thẳm - Bích Ngân
Nụ Hôn Ngược Chiều Thời Gian - Dương Thụy
Ban Mai Dịu Dàng - Bích Ngân
Nghĩa Địa Xóm Chùa - Đoàn Lê
Chiều Cà Phê Quán Nhỏ - Lê Minh Hà
Lưng Chừng Trời - Lê Minh Khuê
Biển Như Tôi Nhớ - Lý Lan
Tiếng Gọi Phía Mặt Trời Lặn - Nguyễn Quang Lập
Tình Đầu - Phạm Hải Anh
Ka-Chi Đậu Trên Mái Nhà - Võ Thị Xuân Hà
Con Gái Cá Voi - Quý Thế
Chẳng Nợ Nần Gì Nhau - Trầm Hương
Chuyện Ngày Sinh Nhật - Trần Thị Hồng Hạnh
Tiếng Vọng - Trang Hạ
Ba Người Trên Sân Ga - Hữu Phương
Ca Ve Xóm Núi - Nguyễn Đình Tú
Dẫn Tình Yêu Đi Xem Bóng Đá - Nguyễn Nhật Ánh
Đã Đến Lúc Quay Về Nhà - Mường Mán
Không Còn Là Những Mảnh Biển Cô Độc Nữa - Phan Hồn Nhiên
Tiếng Thờ Dài Qua Rừng Kim Tước - Hồ Anh Thái
Bão Lạc Mùa - Ngô Tự Lập
Người Không Nhan Sắc - Nguyễn Anh Thư
Hãy Buộc Một Dải Ruy Băng Vàng Lên Cây Sồi - Phan Việt
Mưa Đá Âm Dương - Mai Ninh

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chiếc Phong Cầm Trong Nhà Thờ Cổ - Đoàn Thạch Biền

Nơi tôi ở trọ gần một nhà thờ. Mỗi buổi chiều, sau khi ăn cơm xong, tôi thường ngồi ở ghế xích đu trước hiên nhà, nhìn thiên hạ đi lễ và chờ đợi tiếng chuông vang lên báo hiệu buổi lễ tối bắt đầu. Không hiểu sao tiếng chuông kia quyến rũ tôi rất nhiều. Như con chó của Pavlov đã có phản ứng ứa nước miếng mỗi khi nghe tiếng chuông rung dù không có miếng thịt trước mặt, tâm hồn tôi cũng có phản ứng khát khao mãnh liệt một đức tin mỗi khi nghe chuông nhà thờ đổ, dù tôi không phải là một tín đồ Thiên Chúa giáo.

Buổi chiều nay trời quá nóng. Bữa ăn chiều xong đã lâu. Ngồi đợi mãi vẫn chẳng thấy các con chiên đi lễ và cũng chẳng nghe tiếng chuông đổ, tôi uể oải đi ra biển hóng gió. Con đường dẫn ra biển phải đi vòng phía sau nhà thờ và ngang qua những dãy nhà lá chất đầy những chiếc rổ nhỏ được người lớn, trẻ em đua nhau đan, để bán cho các nhà thầu buôn cá hấp đem lên các tỉnh ở miền cao nguyên. Vượt qua một cồn cát đầy những cây xương rồng hoa nở đỏ ối, tôi đối diện ngay với mặt biển xanh thẳm. Lẫn trong ngọn gió mát từ ngoài khơi thổi vào, thỉnh thoảng có mùi tanh nồng của những con cá óc nóc nằm chết trên bờ gần mé nước. Tôi tiếp tục đi bộ thẳng xuống nơi có miếu thờ cá ông, nơi đó không khí trong lành hơn, vì xa khu dân chài đông đúc.

Trên bãi cát phẳng mịn có nhiều chiếc ghe được kéo lên nằm chờ con nước. Tôi đến ngồi trên một lưng ghe đen bóng, che gió châm thuốc hút, rồi nhìn chăm chăm mặt biển êm. Tôi thầm mong mình sẽ gặp con K. như nhà văn Ý Dino Buzzati đã mô tả. Theo truyền thuyết, con K. là một loài quái vật sống ở biển, nó luôn luôn sát hại kẻ nào đã lỡ nhìn thấy đó, dù cho kẻ đó có tìm mọi cách để chạy trốn. Tôi tưởng tượng con K. có đôi mắt thật lớn (tôi

luôn luôn thích những đôi mắt lớn) và rồi chúng tôi sẽ im lặng nhìn nhau trong suốt đêm nay. Phải có một cái gì theo đuổi mình suốt đời dù là kẻ thù (như con K.) tôi thấy đời sống cũng đỡ tẻ nhạt.

- Chị xem ông kia tức cười không?

- Um, để người ta ngồi suy nghĩ.

Chắc tôi không quay lại nếu tôi không nghe tiếng "Um" lạ tai đó. Có hai chị em gái đang đi vòng phía sau chiếc ghế tôi đang ngồi. Tôi cười hỏi cô em nhỏ:

- Trông tôi tức cười lắm sao?

Cô nhỏ giơ tay chỉ.

- Tóc ông bay trông giống như con gái.

Cô chị cú lên đầu em nhỏ rồi nhìn tôi.

- Nó liếng lăm, xin ông đừng chấp.

Lúc này tôi mới nhận ra cô chị chính là người thường mặc áo dài trắng đi lễ ngang qua chỗ tôi ăn cơm. Em là một con chiên ngoan đạo và tôi thường nói với bạn bè: trông khuôn mặt dịu hiền của em, chắc lớn lên em phải đi tu, vì đời sống trần tục này không có chỗ nào dung chứa khuôn mặt đó mà không làm nó hư hỏng đi. Tôi hỏi cô chị:

- Chiều nay em không đi nhà thờ?

- Dạ em đã đi lễ buổi sáng. Ông thường đi chiều buổi chiều?

- Không. Tôi thường thấy em đi ngang qua nơi tôi ở trọ.

- Vậy ông là người ở xa đến đây?

- Phải.

- Nơi đây buồn quá trời, ông đến đây làm gì?

- Tôi đến để "bắt ốc hái rau" sống qua ngày.

- "Bắt ốc hái rau", nghề gì kỳ vậy?

- Tôi cũng không hiểu nữa. Một ông bạn người Huế nói việc làm của tôi như vậy và tôi cũng chỉ biết vậy. Có lẽ ông ấy muốn ám chỉ việc làm của tôi rất nhàn và chẳng kiếm được bao nhiêu tiền.

Cô bé cười:

- Làm công việc nhàn thật khỏe. Em cũng mong được đi "bắt ốc hái rau" như ông.

Tôi lắc đầu cười.

- Chẳng khỏe gì đâu. Đói lắm!

Những nụ cười đã giúp chúng tôi nói chuyện với nhau cởi mở hơn. Cô bé hỏi tôi đã thấy thích quận lỵ nhỏ bé này chưa. Tôi nói: "Người ở đây nhiều tình nghĩa lắm!" Em nói: "Ông định "mọc rễ" luôn ở đây không?". Tôi cười đáp: "Nếu nhà em còn đất, tôi sẵn sàng "mọc rễ" ở đó". Cô bé vội cúi đầu, tóc xõa che lấp khuôn mặt. Một lúc sau ngẩng mặt lên, em hỏi lảng sang chuyện khác.

- Khi này gặp ông, em thấy ông nhìn chăm chăm như muốn tìm kiếm cái gì ở biển vậy?

Tôi không biết nói với em tôi đã tìm kiếm cái gì. Tôi chẳng thể nói ra ý

định muốn gặp con K. kỳ quặc. Nhưng sợ hết chuyện nói, cô bé sẽ đòi đi về, nên tôi đã bịa ra tôi đã đánh rơi một vật quý giá xuống biển và tôi tin biển sẽ đem trả lại tôi. Nghe xong câu chuyện, cô bé ngạc nhiên hỏi:

- Ông đánh rơi cái gì vậy?

Tôi đáp gọn lỏn.

- Đức tin.

Cô bé trở mắt nhìn tôi.

- Người ta có thể tìm thấy "đức tin" ở biển?

- Chứ em nói tôi phải tìm ở đâu bây giờ?

- Theo em, ông chỉ có thể tìm thấy ở nhà thờ.

- Chắc không?

- Chắc chắn. Ông cứ đến nhà thờ rồi ông sẽ tìm thấy đức tin.

- Vậy ngay chiều mai tôi sẽ đến nhà thờ dù cho tôi là một người ngoại đạo.

- Chúa ơi! Ông là người ngoại đạo?

- Vậy chắc tôi không thể tìm thấy đức tin ở nhà thờ phải không?

Cô bé nhú mày suy nghĩ một lát, rồi đáp:

- Chúa đã dạy "Hãy tìm sẽ thấy". Ông cứ đến nhà thờ đi. Bây giờ trời tối rồi, em xin phép ông dẫn em nhỏ về kéo ba má trông.

Hai chị em cô bé chậm rãi đi về phía có dốc cát cao để vào phố. Dốc cát

đầy những bụi xương rồng rậm rạp che khuất cô em và tôi chỉ nhìn thấy đôi vai của cô chị nhô lên in rõ trên bầu trời tím hồng. Trước khi em xuống dốc, tôi thấy em quay lại nhìn về phía tôi. Đôi mắt em đen, mở lớn và mặc dù cách một khoảng xa, tôi vẫn tin mình đã tìm thấy đôi mắt kia khẽ chớp. Ngay buổi chiều hôm sau tôi đi đến nhà thờ. Đây là một nhà thờ cổ có màu vôi trắng, nhưng từ lâu lớp vôi chưa được quét lại nên biến thành màu xám nhạt. Trên gác chuông cao nhô lên từ phía sân sau, tôi thấy còn có treo một chiếc trống lớn, tôi rất ưa thích nhà thờ này bởi vẻ đơn giản và cổ kính của nó. Tôi không ưa được những nhà thờ tân tạo với kiến trúc đồ sộ và trang hoàng rắc rối. Tôi có cảm tưởng người ta khó mà tìm thấy đức tin ở một nơi đồ sộ và rắc rối như thế.

Bên trong nhà thờ không rộng lắm, chỉ vừa đủ kê hai dãy ghế dành riêng cho nam và nữ tín đồ. Trên tường có treo những bức tranh tả lại cuộc đời của Chúa, lồng trong những khung kính cũ mờ. Cha cả đang giảng kinh ở bục cao. Cha nói về sự hy sinh của Chúa để cứu vớt nhân loại và cha mong các tín đồ hay cố gắng noi theo gương sáng của ngài, để giúp con người bớt đau thương. Khi cha giảng xong, mọi người quỳ gối xuống và bắt đầu đọc kinh. Tôi không thuộc kinh, không biết làm dấu thánh, nên lẳng lặng ngồi im nhìn tượng Chúa đóng đinh trên thập giá bằng gỗ nâu bóng.

Điện trong nhà thờ không quá sáng. Bóng tối còn ẩn nấp ở gầm ghế và lảng vảng ở khung cửa sổ mở ra một khu vườn rộng. Chúa đã phán "Ta là ánh sáng". Nhưng cũng may, các tín đồ của Ngài không để nơi thờ phụng sáng rực, như một ngọn đèn néon cực mạnh. Người ta đã biết giữ lại bóng tối để giúp con người dễ tạo đức tin và dễ cảm thấy khát khao ánh sáng.

Bài kinh chấm dứt, các tín đồ ngồi lại ngay ngắn trên ghế. Tiếng phong cầm đột nhiên vang lên cùng lúc với tiếng đồng ca của các em gái mặc áo dài trắng. Tiếng đàn nghe thánh thót như những giọt mưa đầu mùa và đôi lúc trầm ấm như ngọn gió mùa Xuân. Chiếc phong cầm thực sự đã mê hoặc tôi

và tôi quay lại nhìn nó bằng đôi mắt trù mẫn.

Nó nằm đó, sát một góc nhà thờ, phía bên trái cửa ra vào, lẫn trong bóng tối, nhưng tôi vẫn nhìn thấy nó rõ ràng. Toàn thân nó tỏa ra một thứ ánh sáng kỳ lạ như hào quang ở đầu các thiên thần và có lẽ chỉ mình tôi nhìn thấy điều đó. "Hãy tìm sẽ thấy". Tôi tin rồi Chúa sẽ mặc khải cho tôi, đức tin sẽ đến với tôi từ chiếc phong cầm cũ kỹ kia chứ không phải từ lời giảng dạy của cha cả đã vang lên đều đều qua máy phóng thanh.

Tiếng phong cầm ngưng. Buổi lễ đã xong và mọi người lặng lẽ ra về. Điện trong nhà thờ tắt hết, chỉ còn hai bóng đèn nhỏ màu vàng đục chấy sáng ở đầu hai cây nến đặt trên bệ thờ. Tôi nghe có tiếng cửa đóng nhẹ, nhưng vẫn ngồi im trên ghế. Tự nhiên tôi linh cảm hãy kiên nhẫn đợi chờ thêm chút nữa, rồi tôi sẽ thấy điều tôi bằng khát khao tìm kiếm. Tôi nhìn chăm chăm vào tượng Chúa như bị thôi miên và miệng lầm bầm: "Lạy Chúa! Ngài đã nói "Ta là ánh sáng" nhưng sao mắt Ngài lại đầy bóng tối? Ôi! Nếu Ngài còn nói thêm "Ta cũng là bóng tối", chắc con đã quỳ gối phủ phục dưới chân Ngài".

Cơn mệt mỏi ủa chiếm thân thể, tôi uể oải đứng dậy, tôi ngạc nhiên thấy vị sư huynh trẻ tuổi vẫn còn ngồi bên chiếc phong cầm. Tôi gật đầu chào anh. Anh chào lại và mỉm cười.

- Ông đã cảm thấy mệt mỏi?

Tôi e thẹn đáp.

- Vâng, nhưng anh cũng biết tôi chẳng thể ngồi một mình ở đây lâu hơn nữa.

- Không sao, nếu thích, ông vẫn có thể ngồi lại. Người coi nhà thờ đã đi nghỉ, tôi sẽ đợi ông và đóng cửa sau.

- Như thế thật phiền. Chắc anh cũng có nhiều việc cần làm sau buổi lễ.

- Tôi làm việc rất khuya. Chúng ta có thể nói chuyện với nhau được chứ?

Thấy sư huynh trẻ chuyện trò cởi mở, tôi vui vẻ nói cho anh biết tôi là một người ngoại đạo và đang đi tìm đức tin. Tôi cũng xin lỗi không biết gọi anh bằng gì, gọi "ông" như thế khó nghe quá. Anh nói: "Thôi chúng ta cứ gọi nhau bằng "anh" cho tiện". Rồi anh kể anh là người Bùi Chu đi tu từ nhỏ, di cư vào Nam sống ở Biên Hòa và ra đây ở đã được ba năm.

Con chiên ở đây rất ít nên anh đều quen mặt. Ngay khi tôi bước vào nhà thờ lúng túng tìm một chỗ ngồi, anh đã nhận ra tôi mới tới đây lần đầu và không phải là tín đồ Thiên Chúa giáo. Anh cũng đoán được tôi là người đang đi tìm đức tin. Đức tin thật khó đến với một người ở tuổi tôi, nếu không có ai hướng dẫn.

Tôi nói, tôi muốn tự mình tìm kiếm đức tin dù có khó khăn. Tôi không thích nhờ vả bất cứ ai, ngay cả giáo lý. Tôi đã chán nghe lời giảng của các cha và cũng chán đọc những quyển sách kinh. Tôi tin một ngày nào đó Chúa sẽ nhả nhủ tôi không phải qua một pháp lạ kỳ bí, mà có thể qua tiếng chuông nhà thờ đổ mỗi chiều hay qua tiếng đàn phong cầm mà anh đánh mỗi tối.

Vị sư huynh cười đáp:

- Anh đừng tin vào tiếng đàn của tôi. Tôi không phải là người đánh đàn giỏi.

Tôi cười nói:

- Đánh đàn hay hoặc dở, điều đó đâu quan trọng. Điều quan trọng là tiếng đàn của anh đã vang lên đúng lúc. Chắc anh cũng đồng ý với tôi. Chúa không phải chỉ lựa chọn phát ngôn qua những người miệng lưỡi trôi chảy, có thể Ngài lựa chọn một người nói ngọng.

Vị sư huynh vỗ nhẹ lên chiếc phong cầm.

- Nghe anh nói, tôi nghĩ chắc anh mê chiếc đàn này lắm.

- Vâng. Bề ngoài trông có vẻ cũ kỹ nhưng thanh âm của nó nghe thật tươi mát và quyến rũ.

- Anh có thể đánh thử một bản nhạc anh thích.

Tôi lắc đầu.

- Tôi chưa đánh Harmonium lần nào.

- Không sao, anh đã nói: điều quan trọng không ở chỗ đánh đàn hay hoặc dở mà ta là đánh đúng lúc.

- Nhưng tôi không biết nhạc thánh ca.

- Anh có thể đánh một bản nhạc tình cảm.

Tôi ngạc nhiên hỏi:

- Tôi có thể đánh một bản nhạc tình cảm ở đây?

Vị sư huynh mỉm cười:

- Tại sao không? Biết đâu anh chẳng đánh đúng lúc.

Lạy Chúa, tôi thật xúc động. Ngồi xuống ghế, tôi mân mê nắp đàn đen bóng và không dám chạm tay xuống những phím đàn trắng ngà. Đột nhiên như bị đồng nhập, tôi đã vội vàng đánh một đoạn nhạc nào đó tôi không biết tên, tôi cũng chẳng rõ mình đánh có đúng phím nhạc không. Tôi chỉ biết tay tôi lướt đi thành thạo trên những phím ngà cho đến khi đột nhiên nó chấm dứt như lúc đó mới bắt đầu. Tiếng đàn còn âm vang trong nhà thờ run rẩy

như hai bàn tay tôi một lúc lâu. Tôi gục đầu xuống mặt bàn và đã nhận ra điều tôi hằng tìm kiếm.

Tôi cảm thấy có bàn tay ai đặt lên vai mình, tôi ngẩng mặt lên bắt gặp khuôn mặt nghiêm trang của sư huynh trẻ. Giọng anh nói thì thầm:

- Tôi không tin anh đã đánh được đoạn nhạc đó.

Tôi đã khóc, nên mọi việc đều trở nên sáng sủa. Tôi đáp:

- Anh nói đúng. Tôi không đánh được đoạn nhạc đó. Chính chiếc đàn tự nó đã vang lên.

- Tôi nghĩ khác. Anh đã đánh đúng lúc và có người đã giúp anh.

- Không, chẳng ai giúp tôi. Chỉ có chiếc đàn đã giúp tôi đánh lên tiếng nhạc của lòng mình.

- Anh có tin đấy là một phép lạ?

- Nếu tin vào phép lạ, anh sẽ cho là Chúa đã giúp tôi đánh đoạn nhạc kia, vậy tôi chỉ tin vào chiếc đàn.

Vị sư huynh gằn giọng:

- Anh thật cứng đầu. Suốt đời, anh sẽ chẳng bao giờ tìm thấy đức tin.

- Vâng, suốt đời tôi sẽ chẳng tìm thấy đức tin nếu tôi cứ tiếp tục tìm kiếm ở những nơi thờ phụng Chúa. Cám ơn anh đã cho tôi có dịp đánh đàn. Tôi hứa sẽ không bao giờ đến đây làm phiền anh nữa.

Tôi biết vị sư huynh đang giận nên không bắt tay chào anh. Tôi không thích làm những điều bộ thân thiện khi lòng thân thiện chẳng còn. Tôi lặng lẽ bước ra khỏi nhà thờ. Bầu trời cao xanh biếc không một đám mây. Sao lấp

lánh như những mảnh kính vỡ vụn và mặt trăng non màu vàng nhợt không chiếu xuống chút ánh sáng nào. Gió từ biển thổi vào từng đợt mát lạnh. Những chòm dương trong sân nhà thờ phát ra tiếng kêu vo vo như tiếng gió thổi những sợi tóc bay qua tai. Ở đây mười giờ đêm đã là khuya. Mọi nhà đều đóng cửa và ngay cả những quán chè bán đêm dọc lề đường cũng đã dọn dẹp hết. Đi ngang qua căn nhà nằm sát mặt đường, cách nhà thờ một khoảng ngắn, tôi nhìn thấy bóng một người đang ngồi trên bậc tam cấp. Khi tôi đến gần, người đó đứng dậy.

- Ông vừa đánh một đoạn nhạc trong nhà thờ phải không?

Vì người đó đứng trong bóng tối, nên khi nghe nói xong, tôi mới nhận ra em là cô bé, tôi đã gặp ngoài bãi biển. Tôi nói:

- Nhà em ở đây à?

- Không, đây là nhà bà dì của em.

- Sao em biết tôi đã đánh một đoạn nhạc trong nhà thờ?

- Em ở trong ban hợp ca của nhà thờ nên rất dễ nhận ra tiếng đàn của vị sư huynh, vả lại, đoạn nhạc vừa rồi không phải là thánh ca. Ông đã tìm thấy điều ông muốn tìm không?

Tôi lắc đầu, nói:

- Tôi đã sai lầm khi đi tìm điều ấy ở nhà thờ.

- Sai lầm? Vị sư huynh cũng không giúp gì cho ông?

- Chẳng ai giúp được tôi, trừ chiếc phong cầm.

- Chiếc phong cầm? Ông không nói đùa chứ?

Tôi kể lại trường hợp đánh đàn vừa qua. Tôi cố diễn tả thật giản dị để cho cô bé hiểu. Em gật đầu tỏ vẻ đã hiểu và còn hiểu hơn tôi nữa là khác. Em nói:

- Em tin Chúa đã giúp ông đánh đoạn nhạc đó. Chúa đã đến với ông, sao ông còn không tin Ngài?

Tôi thật sự chán nản. Cô bé này đã suy nghĩ y như vị sư huynh kia và tôi không biết phân giải làm sao cho em thay đổi ý kiến. Sau cùng tôi đành nói:

- Đây không là phép lạ của Chúa. Đây là phép lạ của chiếc phong cầm. Nó đã đáp lại lòng mến mộ của tôi. Nó đã phản ánh lòng tôi như tấm gương phản ánh gương mặt người soi. Chỉ giản dị như vậy.

- Câu chuyện không giản dị như vậy, nếu ông không tin vào Chúa.

- Trong trường hợp này, tôi nghĩ tin vào Chúa chỉ rắc rối thêm.

- Em xin ông đừng xúc phạm đến Ngài.

- Không, tôi chỉ nói thật điều tôi nghĩ. Tôi xin lỗi, nếu có xúc phạm đến đức tin của em.

- Với em, ông không cần phải xin lỗi. Ông hãy xin lỗi Chúa, vì đã lầm lẫn không tin Ngài.

- Tôi chẳng thể xin lỗi Ngài, vì nếu tôi làm như thế, chiếc phong cầm sẽ đau lòng ghê lắm!

- Dù cho em tha thiết cầu mong, ông cũng không xin lỗi Ngài?

- Không.

- Ông đã làm em đau lòng.

- Đành vậy. Em đừng bắt tôi gian dối, em cũng biết Chúa rất ghét những người gian dối.

- Thật đáng buồn, chúng ta đã làm mất cơ hội để gặp lại nhau.

Cô bé quay người, bước vội vào bóng tối của căn nhà. Tôi thở dài buồn bã, đứng lặng im chẳng muốn bước đi. Rồi đột nhiên, tôi nghe có tiếng phong cầm trầm ấm từ nơi nào đó đang nhẹ nhàng vang vọng lại.

BÃO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Một Trăm Linh Tám Cây Bằng Lăng - Nguyễn Thị Thu Huệ

Chiều kết thúc nhanh bằng một cơn mưa dài bất tận. Trời đang nắng lạnh lạnh, chói gắt bỗng nhiên tối sầm lại, đầy bất trắc. Và mưa. Từng dòng, từng dòng nước sầm sầm đổ xuống. Những đường phố, những tòa nhà, những hàng cây quá bẩn cần phải tẩy rửa. Cả người nữa. Từng dòng người lấm lụi dưới mưa. Những tấm lưng nổi lên sau áo ướt. Người béo thì nổi bết các thớ thịt. Người gầy thì gior sống lưng. Tất cả, cần phải tẩy rửa. Trong cơn mưa.

Thoa đứng dưới mái hiên của tòa án.

Không thể đi được dưới làn mưa kia. Bởi ra mưa, chị sẽ không nhìn thấy gì. Mắt vốn đã cận, kính lại dày, thêm mưa như xối như tát vào mặt, quá là thách đố. Đứng trong mái hiên, mắt khô, kính khô, vậy mà cách 2 mét đã không thấy gì, nữa là ra mưa?

Bên cạnh chị, rất nhiều người im lặng. Tiếng người kêu lạnh. Tiếng chửi thề. Có tiếng huýt sáo. Lúc gần, lúc xa.

Rồi tiếng còi ô-tô trong sân vang lên.

Một đoàn xe bảo vệ và chở phạm nhân từ từ trôi trong màn mưa dày, xám ngoét.

Chị quay ngoắt ra nhìn. Vội kéo vạt áo, chỗ khô nhất ra lau cặp mắt kính. Để nhìn cho kỹ nhưng chiếc xe đang mất dần ở phía xa.

Tất cả chỉ còn tiếng mưa. Dày đặc. Bất tận.

Chị và anh rất hay bị mắc mưa. Còn nhớ, có lần tan học buổi chiều. Anh gấp ghé ở cổng trường đón chị. Nếu không phải họp đột xuất (một đứa trong lớp bỗng nhiên nói là bị một thằng tán tỉnh à ời rồi... phá đời con gái, nay bụng vừa to vừa cứng. Còn thằng kia sau một lúc cấm khẩu, bảo mới bốn lần đi chơi, những lúc cao trào nhất bắt quá túm nhẹ vào bàn tay bóp trộm một cái, làm sao mà chữa được...) thì chị và anh đã không bị mắc mưa.

Mưa cũng lớn như hôm nay. Họ đứng trú mưa dưới một mái hiên quán thịt chó. Quán đông. Thịt chó chiều phơi nắng kết hợp hơi nước biến thành hợp chúng mùi như mùi nước cống. Vậy mà đám đàn ông gấp lia lịa những miếng dồi vừa quắt vừa đen, kèm rau thơm riêng sả. Ngon lành.

Chị kể cho anh nghe chuyện kinh dị của lớp mình - chắc chỉ có những sinh viên đại học năm cuối trường tổng hợp mới có. Anh cười. Khuôn mặt trắng xanh vì hơi mưa. Chợt giật mình, cắt ngang câu chuyện rất hiện thực nhưng cũng vô cùng trêu tượng của chị. "Thôi chết. Đường ngập hết rồi. Bong bóng sủi thế kia là mưa dai lắm. Bà anh bảo thế". Chị đang cười, quay lại đồng tình: "Đúng rồi. Ông bà em chưa nói sai một điều gì. Bây giờ mình phải làm sao đây?".

Anh nhìn ra màn mưa - dày như màn mưa hôm nay, nhưng mưa ngày ấy có tiếng reo vui hơn - rồi quay lại: "Đi nhé? Đẳng nào cũng ướt rồi". Chị gật đầu, cười tí như thể chị đợi được chạy ra mưa từ nãy đến giờ. Được lời như cời tấm lòng.

Họ loạng choạng lao vào trong màn mưa. Những hạt mưa chéo xiên rất bông đập thẳng vào mặt như những nan thủy tinh nhảy lạnh tanh trên đường. Lúc đầu, anh còn cười. Rồi sau, chỉ thấy anh gò tấm lưng gầy chúi về phía trước để giữ thăng bằng cho xe. Còn chị, chị nép vào người anh, mặt úp vào lưng anh. Lạnh buốt. Rồi bỗng dưng anh khựng lại. Chị choàng tỉnh. Tiếng tan loãng trong tiếng rào rào. "Sao thế anh?". Anh quay lại. Chị vẫn còn như khắc cốt ghi xương khuôn mặt anh lúc đó. Trắng xanh, trong suốt. Nhưng nư

cười thật ấm áp, ánh mắt lấp lánh yêu thương, tinh nghịch: "Xong rồi". "Xong cái gì ạ? - Chị hỏi, nhảy xuống xe, rồi hét: "Ồi giờ ơi". Anh cười phá lên.

Hóa ra họ đi vào một đường ngấp đến bụng và chỉ một con đường duy nhất ấy mới về được nhà chị.

Anh nghệt mặt ra nhìn dòng nước đen sóng sánh. Vuốt nước mưa trên mặt, anh nhìn chị đang so lại vì lạnh. Chiếc sơ mi mỏng dán chặt vào người, nổi lên bầu ngực phập phồng.

Rồi anh dựng chân chống chiếc xe phượng hoàng đen cũ, xốc lấy nách chị, nhắc bổng: "Em ngồi lên yên giữ tay vào vai, anh dắt về". Chị so người lại vì sợ va chạm với anh. Dù trong mưa, dù ngấm nước mấy tiếng đồng hồ nhưng người chị chợt bốc nóng, hai má bừng bừng: "Em nặng lắm. Anh dắt làm sao được?". Anh cười: "Nước sẽ giúp anh". Chiếc thuyền xe ngả nghiêng trôi đi. Chị ngồi ngất ngưỡng trên yên. Anh thì tay ghi đông, tay yên, gò người đẩy xe ngược dòng nước cao đến bụng, gần ngấp cọc yên. Nước sóng sánh vờ...

Hôm nay. Mặt anh cũng trắng xanh trong suốt như thế, dù thời gian qua làn da không còn căng như ngày ấy. Đôi mắt vẫn yêu thương như ngày ấy. Chỉ khác sự yêu thương đó lóa vội về phía chị rồi tắt ngay. Không còn thấy sự tinh nghịch, lấp lánh. Chỉ thấy sự u tối dừng dừng.

Rồi chiếc xe thuyền cũng trôi về đến nhà chị.

Trên trời, dưới đất, ba bề bốn phía chỉ nước là nước. Họ giống hai chiếc giẻ lau ngâm trong chậu nước, dập dờn: "Em lạnh không?". "Hơi hơi ạ". "Thay quần áo. Pha một cốc chè đường, ngọt. Đập lát gừng bỏ vào, uống xong đi ngủ. Mai tỉnh như sáo. Bà anh bảo thế". Anh đứng dưới mưa, nước sóng sánh ngang bụng. Dập dờn. Dập dờn. "Vâng". Chị đáp, hơi co người lại

khi anh nắm hai tay vào hai bên eo, nhấc chị từ yên xe, qua mấy bậc cầu thang cao rồi thả xuống. Chỗ cao nhất của tầng trệt ngập đến đầu gối chị. Chị đứng nhìn theo đến khi anh quay xe và đi khuất. Vừa đi vừa huýt sáo. Xa lắm rồi nhưng tiếng huýt sáo vẫn theo làn nước chạy lan đập vào cầu thang.

Ba tiếng sau. Trong không gian im như hầm sâu, thỉnh thoảng có một tiếng ếch ộp âm vang rồi tắt ngấm. Đôi lúc tiếng ve kêu rạc rai. Chị chợt giật mình tỉnh dậy vì nghe tiếng huýt sáo. Chị xoay người trên chiếc giường đôi ở góc phòng. Bên cạnh là thằng em ngáy phơ phơ. Chị nóng bừng người vì nghĩ đến tiếng huýt sáo, đến bàn tay anh túm eo chị hồi tối. Chị ngồi bật dậy. Dưới đường, rõ ràng là có tiếng huýt sáo. Đúng bản nhạc của anh hồi tối. Không thể là mơ được. Mò mẫm ra cửa sổ, nhìn xuống. Mưa đã tạnh. Bên dưới là một dòng sông nhỏ sóng sánh ánh trăng. Trăng mười sáu - tròn, rõ ràng, tách bạch. Một bóng người đồ dài trên nước. Thấy chị lộ ra, anh thôi không huýt sáo nữa mà bấm phanh xe tạch tạch ba cái - ám hiệu mỗi lần đến nhà chị chơi. Đúng anh rồi. Tim chị bóp mạnh. Gần 1 giờ sáng. Sao anh lại đến gọi chị thế này?

Rón rén mở cửa. Vừa tra ổ khóa, vừa nâng cánh cửa gỗ cho bản lề khỏi rít lên trong đêm, bố mẹ khỏi biết. Chị nín thở lên đi.

Khu chung cư thường ngày cứ 11 giờ im như hạt thóc. Huống hồ đã 1 giờ, lại là ngày mưa. Đến tiếng thở của chị còn to như người hết hơi, thở gấp sau một cuộc chạy dài. "Anh đi đâu mà giờ này chưa về?". Chị hỏi và nhìn. Anh vẫn ướt như hồi tối. Anh im lặng nhìn chị. Rồi nắm lấy tay chị. Bàn tay gầy, lạnh buốt vì nước: "Anh vừa... có một chuyện... ". "Chuyện gì?" - Chị lo lắng, tỉnh hẩn ngủ. Anh đứng trong nước. Chị đứng trên bậc cầu thang cuối cùng chưa bị ngập. "Chuyện rất tệ". Anh thở dài. "Anh nói đi". Chị thì thào, thỉnh thoảng ngoái lại phía sau xem có ai không. "Anh không muốn, nhưng nó cứ xảy ra. Anh cũng chẳng hiểu tại sao anh lại làm thế". Anh nói và chợt xòe hai bàn tay ra trước mặt chị: "Anh vừa đâm bố anh xong. Và... cầm dao đuổi ông

ấy ra khỏi nhà". "Giời ời" - Chị há mồm, trố mắt nhìn anh. "Lúc anh đưa em về, chỗ nào cũng ngập. Vòng vèo mãi, rồi phải vào đường Nguyễn Thượng Hiền. Thấy ai giống ông già đẩy xe đàng trước... Cố đuổi theo vì chẳng lẽ mưa gió thế này ông ấy đi cùng ai? Lại không phải mẹ. Gần đến nơi, chưa kịp gọi thì thấy người kia ôm eo bố, đẩy bố. Để thêm sức mạnh cho bố... đẩy xe. Anh lẳng nhặng đi theo như sắt bị nam châm hút. Đến phố Quán Sứ thì họ dừng lại... ". Chị nín thở. Nuốt từng câu anh kể, quên cả việc chỉ cần nhắc anh bước lên một bậc cầu thang sẽ không phải ngâm chân trong nước. "Rồi bố anh ôm hôn người đàn bà kia... ". "Trong mưa?" - Chị bật hỏi. Anh gật, hai quai hàm giật giật. "Họ không không biết đến mưa, đến lội nước. Anh quay xe, đi nhanh về nhà". Chị thở dài. "Một lúc sau, ông ấy về, người ướt như chuột. Mẹ anh vừa ra mở cửa ông ấy đã chửi ầm lên". Chị vội nắm lấy cánh tay anh. Nước dưới chân anh sóng sánh. Ánh trắng lan lan chạy đến chân cầu thang thì vỡ vụn. "Nào là ông ấy quá nặng gánh để nuôi mẹ con anh. Nào là mẹ anh chỉ biết ngồi ở nhà, mưa không đến mặt nắng không đến đầu, ăn xương hút máu ông ấy... Không biết đây là lần thứ bao nhiêu ông ấy gào lên như thế". Anh vừa kể, vừa giũ giũ tóc, lắc đầu như muốn xua đi những gì tệ hại. Chị không biết mình đã bước xuống và giẫm chân vào nước từ lúc nào: "Em hiểu rồi. Bây giờ anh định thế nào?". Anh vòng tay khoác vai chị. Chợt thấy cả hai đã ở trong nước, anh bật kêu: "Em ướt hết rồi". Chị cười không trả lời và để chứng tỏ việc lội nước lúc này là rất thích hợp, chị đi ào ra ngoài. Nước ngập cao hơn. Ánh trắng lan ra rồi tụ vào đàng sau họ. "Đi chơi đi". Mắt anh sáng lên, vẻ cay đắng lúc trước biến mất. Chị ngẩng lên. Tất cả lặng ngắt như họ đang ở trong một miếng thạch khổng lồ.

Đi mãi. Đi mãi. Lúc nước ngập đến bụng. Lúc đến đầu gối. Lúc đường khô. Rồi đến nhà anh.

Phố dài, chéo xiên. Hai bên đường, những cây bằng lăng thấp xòe tán và hoa nở từng chùm. Mong manh màu tím dai dẳng. Chỗ thắm, chỗ nhạt. Có chùm hoa dày, bông nở tung gật gù như những đuôi con sói. Ánh trắng lấp

lóa sau những chùm lá. "Đẹp quá" - Chị thốt lên. "Đố em, phố nhà anh có bao nhiêu cây bằng lăng?". Anh dừng lại cho chị nghĩ, tranh thủ lắp xích xe tuốt liên tục vì ngâm nước mưa. "Khoảng 40 cây". Chị ngập ngừng. "Cho em nói lại". Họ đi bộ cạnh nhau. Người chỗ khô chỗ ướt. Trăng cao vời vợi, sáng như ngà. Sau những trận mưa to, trời thường xanh hơn và mây bay vùn vụt. "Chắc chắn... hai bên hè, tất cả 108 cây". Anh cúi xuống bên chị. "108 cây?". Chị nhướn mắt, hỏi lại. "Em thấy không?" - Anh giơ tay chỉ: "Phạm nhân đưa về nhốt ở Hỏa Lò. Chuyển sang tòa xử. Rồi đưa đi cải tạo hoặc... ". Anh để tay lên thái dương "... Bòm". Anh cười phá lên, thả tay cho chiếc xe đổ và lăn ạch xuống đất, giả chết. Chị cúi xuống dựng xe lên, mắng: "Phỉ thui mồm anh. Đừng đùa thế em sợ". Anh cười: "Anh cao số lắm, giới đánh không chết. Từ đầu kia đến đây và từ đây về cuối phố là 108 anh hùng Lương Sơn Bạc đứng bảo vệ công lý". Chị nhìn theo tay anh, mặt dần ra. "Bọn anh đặt tên cho phố này là Công Lý".

Họ đến gần nhà anh. Ngôi nhà kiến trúc kiểu Pháp nằm sâu trong vườn. Im lìm, le lói ánh điện vàng. Thỉnh thoảng cây roi rung lên và nước mưa đọng lại rơi lộp bộp "Mẹ vẫn còn thức". "Bác đợi anh về". Anh gật. Cả hai dừng lại trên vỉa hè, cùng nhìn qua hàng rào sắt. "Làm thế nào bây giờ?". Chị lo lắng. Anh nhìn chị rồi lắc đầu: "Chắc mẹ ngồi tụng kinh. Không sao đâu". Rồi chủ động, anh dắt xe đi tiếp. "Lúc này anh ném vỡ chiếc lọ hoa". Chị quay sang mở to mắt ra nhìn. "Và... tan chiếc cassette". Phố khuya, không một bóng người. Sau cơn mưa tất cả sạch bong như vừa tắm kỹ. Trăng sáng xanh, lạnh lẽo cô đơn. Hoa bằng lăng tím quá. "Rồi... chửi bố". Chị thở dài. "Ông ấy xông vào đập anh. Anh đỡ rồi... đấm ông ấy một phát". Chị cúi gằm mắt, cảm cúi đi. Anh chột thở dài, nói: "Ngày bé, mỗi lần anh đi chợ với mẹ, mẹ dạy toán bằng cách đếm cây. Lúc đi đếm dây bên này. Lúc về đếm dây bên kia. Một trăm linh tám cây tất cả. Giờ vẫn còn nguyên". Chị chột thấy sợ, người so lại, nép vào anh. Thỉnh thoảng ngoái lại phía sau như thể bố anh đang đuổi đánh hai đứa. Bên cạnh họ, Hỏa Lò đen sì, thâm nghiêm, lạnh như một thời nam châm khổng lồ. Chị thì thào: "Cứ mỗi lần qua đây, em sợ". Anh

cười: "Cái bọn bị nhốt vào đây thì có gì phải sợ. Đáng sợ là những đứa đang lẫn lộn ngoài đường ấy!". Chị tiếp: "Đã vào đây rồi, coi như xong. Trong đây có rộng không nhỉ?". Anh nói: "Cũng vừa thôi". "Bây giờ bố anh đâu?". "Mở tủ lấy tiền và hộp đựng vàng vừa đi. Vội quá, mặc nguyên chiếc áo dính đầy máu". Chị rùng mình, tự nhiên nắm lấy khuỷu tay nép vào anh.

Trần tòa cao. Cách quan tòa ngồi trên bục, cách xa chỗ phạm nhân đứng. Hiếm khi bị cáo không cần luật sư. Không có đơn kháng án.

Những người đến dự xử đông. Người nhà của phạm nhân chen vai ngồi dưới, mắt trở lồi nhìn lên quan tòa không chớp.

Chị nhìn ra ngoài ô cửa.

Mùa hè. Những tán lá dâu da xoan như xanh hơn, trong hơn bởi những chùm hoa trắng ngà, mỏng manh nặng vút nghiêng cành. Tiếng chim hót nghe tách bạch, rõ ràng và ve inh inh hòa bè dày hơn.

Hồi gặp anh trước khi đi Liên Xô học, chị hỏi: "Anh để mẹ lại một mình, nhờ có chuyện gì về sao kịp?". Anh cười: "Anh lo hết cho mẹ rồi. Cách đây một tuần, anh đã chấp tay lạy bác ấy, xin bác ấy về ở với mẹ". Chị tròn mắt, chờ đợi: "Bác Tâm?" Anh gật: "Mẹ yêu bác ấy. Bác ấy cũng yêu mẹ. Nhưng sợ anh. Mọi người bảo anh là thằng bất nhân. Đến bố đẻ còn đánh học máu mồm nữa là bố dượng? Nói chung làm đàn ông mà vừa ăn cướp vừa la làng, quá gái đĩ già mồm. Chỉ giỏi đánh vợ chửi con. Tự va mồm vào bàn lại vu khống thẳng con trai độc đánh thì cũng chẳng còn nhân cách làm bố nữa". "Anh đi bảy năm?". Anh gật. "Anh về làm ăn, dành tiền còn về". "Bác Tâm nói gì với anh?". "Bác ấy ôm anh rồi khóc. Anh cũng khóc". "Bà ngoại cho anh đi không?". "Bà bảo: Bà già rồi, không biết khuyên anh thế nào, mà khuyên cũng chẳng được vì bà và anh cách nhau mấy thế hệ. Xa lắm. Bà chỉ kể một chuyện, coi như cho anh làm vốn khi xa nhà, sống tự lập". "Bà kể chuyện gì?". Chị hỏi. "Chuyện một ông vua nước nọ rất thông minh, giỏi

giang, nhìn thấu lòng người. Ông biết trong đám quần thần có kẻ rắp tâm hãm hại để cướp ngôi. Ông bèn cho viết vào tất cả những chén, bát ăn hàng ngày trong cung vua dòng chữ: "Làm việc này được gì?". Kế hoạch đầu độc vua đã xong.

Một vị cận thần gần gũi vua bị bọn xấu mua chuộc, hứa cho bổng lộc và chức vị nếu vua chết. Tham tiền, tham chức, tên cận thần được vua tin đã bưng chén thuốc độc đến. Trên đường đi, phần căng thẳng vì hành động tội đồ của mình, phần vì chút lương tâm nhỏ nhoi cắn rứt khi mình sắp sửa giết vua, ông vừa đi vừa nhìn chăm chăm vào bát thuốc. Và thấy dòng chữ. Ông tính: Vua đang tin tưởng mình. Mình và đại gia đình đang hưởng bổng lộc của vua. Nay mình thất đức làm phản giết vua. Nếu sự không thành mình sẽ bị tru di tam tộc. Tên tuổi kẻ phản nghịch sẽ lưu truyền mãi mãi. Còn nếu vua chết? Chắc gì bọn cận thần sau khi mình giết vua sẽ giữ lời hứa? Có khi nó giết mình luôn vì thực chất, mình là tên phản chủ. Đã một lần phản chủ sẽ có lần phản chủ thứ hai? Mà cuộc sống bây giờ của mình có thiếu gì đâu? Cả tiền bạc lẫn chức vị. Làm việc này được gì? Chẳng được gì mà sẽ mất hết. Chỉ còn bước qua một bậc cửa nữa là đến trước mặt nhà vua, vị cận thần đó đã ném vỡ chén thuốc độc, đập đầu xin vua tha thứ". Chị im lặng. Anh cũng im lặng.

Bây giờ là tháng mười. Heo may về. Trời se se. Nắng óng vàng rười rượi dè dặt, ngập ngừng những con đường vỉa hè rộng, ít quán bia hơi và rác. Buổi chiều cuối cùng của họ kết thúc bằng chuyện của bà. Anh cười nhạt và buồn: "Bà cho anh đôi hoa tai cũ và câu chuyện "Làm việc này để được gì?". Còn mẹ. Mẹ cho anh nước mắt và tiếng thở dài. Rặt thở dài... Còn em. Em cho anh điều gì?". Chị cúi đầu. Nước mắt êm êm lăn ướt chỗ ngực áo sơ mi nâu cánh gián. Anh nắm tay chị, bóp mạnh: "Em cho anh niềm tin rằng dù vui hay buồn, thành công hay thất bại, dù em có chồng và anh có vợ, mình vẫn như hôm nay. Cho anh một nơi để ngoảnh đầu nhìn lại?". Người chị rung rung. Nước mắt giọt nhanh hơn. "Thôi nào. Cô gái đáng yêu nhất cuộc đời

tôi. Không được thế... ".

Ngoài cửa sổ, tiếng ve mùa hè lẫn đi trong tiếng gió lao xao.

Tiếng những cử tọa trong tòa lúc có lúc không.

- Sau tất cả những tội danh... Tòa tuyên án: Bồi thường thiệt hại cho gia đình 60 triệu đồng. Tịch thu toàn bộ tài sản hiện có gồm... Tử hình vì tội cố ý giết người.

Chị đang trôi trên chiếc xe thuyền trong đêm mưa mênh mông ánh trăng. Tất cả lại như ở trong một khay thạch đen khổng lồ. Còn anh, sau hơn hai năm ở Liên Xô, anh trở về. "Ồi giờ, anh khác quá" - Chị kêu lên, chùi vệt hai tay đang ướt vào hai vạt áo: "Cơm Tây có khác. Trắng thế". Chị nói mà chẳng hiểu mình đang nói gì. Anh ôm một bọc to đứng giữa cửa phòng. Rồi nắm lấy tay anh chị kéo vào nhà. Tất cả vẫn còn nguyên như trước. Anh vừa ngồi xuống giường thì hắt hơi liên tục. Mặt đỏ. Mũi đỏ. Rồi cười. Hàm răng bóng trắng. Da trắng. Tóc đen. Những ngón tay dài thẳng trắng. Vài đường gân xanh loáng thoáng... Anh lôi trong chiếc túi bóng to đựng dưới đất ra một chiếc phích đá. Thật là không tưởng tượng nổi. Nó sáng ánh lên giữa căn phòng cũ một cách thê thảm trong một tòa chung cư buồn tẻ. Rồi mở nắp ngoài. Xoay nắp trong. Và lôi ra những cái kem. "Anh mang từ Liên Xô về cho em đây. Ăn luôn không chảy hết". Rồi một túi táo tây. Những quả táo tròn, đỏ bầm và mùi thơm loang loang. "Đây là túi lưới hai lớp biểu mẹ em. Cây thuốc Gallant biểu bố... Mảnh vải em may áo... Quan trọng nhất là cái này". Vừa nói, anh vừa đặt vào tay chị một chiếc hộp: "Em thử xem có đúng số không? Trong thư em viết là số 1,5. Có bị lên số không?". Chị run run, tay cầm que kem tỏa hơi man mát, tay đỡ hộp kính, chẳng biết bỏ cái gì xuống. "Đưa kính đây cho anh". Anh mở hộp. Một cặp kính mảnh mai hình bầu dục mạ vàng. Anh lấy chiếc kính ra khỏi hộp và đeo lên tai chị. Mặt chị nóng bừng. Ngẩng nhìn anh. "Như một người khác. Đeo kính này, mắt có vẻ to ra. Hay là anh lắp ngược mắt?". Cả hai phá lên cười. Chiếc kem bắt đầu mềm ra

và chảy từng giọt đặc quánh xuống đất. Anh về rồi mà mười ngày sau căn phòng còn thơm. Chị giữ nguyên những quả táo tròn nhỏ thơm êm dịu. Thoang thoang mùi thơm. Mẹ bảo, đấy là mùi tây.

Ba năm sau.

Mùa đông. Lần này anh đến thăm chị không phải ở chung cư thuê thăm được chống đỡ bằng ống nước, dây phơi mà đến nhà chồng chị. Dù đang mặc áo khoác dày thế mà thoáng một cái, anh hỏi: "Em sắp sinh?". Chị cười ngượng ngịu, gật đầu. "Trông em thế nào ấy nhỉ? Cứ như ai ấy, lạ lắm". "Anh thấy em giống ai?", chị cúi cúi giấu khuôn mặt to sù, lông mi lông mày trắng phớt ra. "Giống... bà ngoại em", anh cười. Rồi chợt tắt ngay: "Bụng em to thế này, đi thăm bà với anh chắc khó". "Em đi được", chị hào hứng.

Bất Bạt chiều cuối đông xám xịt. Những bia mộ co ro đứng dưới mưa phùn. Trời đất giao nhau sũng nước. Vài đứa trẻ còn loanh quanh mời chào anh chị quét lại sơn, nhổ tí cỏ. Anh phát cho mỗi thằng một nghìn, nói nhỏ: "Cút"! Thoáng cái chỉ còn những ngọn đồi thoai thoải, những tấm bia nhấp nhô trên nền những lùm cây xa xôi. "Nếu bà không ngã cầu thang, bà phải sống trăm tuổi". Vừa thấp hương, anh vừa lầu bầu như trách móc bà. Khói hương đặc quánh trong làn mưa lạnh lay phây, thơm nồng nàn, nhức nhối. Chợt ngẩng nhìn chị đang cúi cạnh, xếp những đồ lễ ra đĩa, đặt ngay ngắn lên mộ: "Làm việc này để được gì? Bà trèo lên gác xép ở để được gì? Được căn phòng của bà rộng cho cháu ngoại bà có góc học tập. Đấy là bà nghĩ thế chứ. Nó có cần học đâu? Còn bà thì ngã cầu thang và chết". Chị vẫn im lặng. Một cơn gió thốc qua. Những làn mưa nhỏ chéo xiên kéo theo luồng khói hương tạt sang phủ lấy ngôi mộ bên cạnh. Chị đưa anh bó hương vừa đốt, nói: "Anh thấp hương cho hàng xóm của bà đi. Có họ, bà đỡ buồn". Anh cúi bên các tấm bia. Đất chặt, người đông. Khói hương làm góc nghĩa trang ấm hẳn lên. Chị nhìn anh. Bụng bắt đầu có mỡ. Tóc cắt cao. Dù trời sầm sì cũng không làm da anh tái. Môi đỏ. Và thơm. Đứng bên cạnh chị, anh phân trần: "Bà chỉ

thích mỗi chả rươi. Anh chẳng biết mua cho bà cái gì. Thôi cứ gửi tiền bà tiêu". Đồng lửa hóa mã bùng cháy dữ dội. Thịnh thoảng một tay lửa bứt ra, bay lên rồi tắt ngấm.

Bữa cơm buổi chiều ở nhà chị. Có đĩa rau muống luộc lẫn rau rút. Đĩa đậu phụ rán tẩm hành và những con cá cơm khô rán, bát muối vừng. Anh không nhai mà nuốt chửng. Nước rau đánh me trong trong, vàng vàng anh chan hết veo. Bát cà không còn một quả. "Cậu mà bắt nạt cô ấy, tôi giết". Anh cảm ơn chồng chị - người đàn ông đặt một cách tương đối mọi tiêu chuẩn - bằng nụ cười kèm ánh mắt hăm dọa. Chồng chị hiền lành: "Ai mà bắt nạt được em anh", rồi bưng chiếc mâm tất cả bát đĩa đều sạch bong đi. Để một gói tiền ra bàn, trong một chiếc phong bì dài, anh ngượng ngùng: "Em cầm chi tiêu cho cháu. Lúc em sinh cháu, chắc anh vẫn ở bên kia". Chồng chị giãy nảy lên: "Lần nào bác về cũng cho quà. Quà bọn em xin, chứ tiền không dám nhận đâu". Anh lừ mắt. Từ ngày biết anh, yêu anh, rồi coi anh như một người tri âm tri kỷ, lần đầu tiên chị thấy anh mắt sắc lạnh như thể bắn tia về phía chồng chị: "Làm đàn bà khổ lắm. Cậu phải thương yêu chăm sóc cô ấy. Thiếu gì, điện sang anh. Mai kia về hẳn, đi làm với anh đỡ vợ". Hình như chồng chị bắt được ánh mắt truy quét tàn sát của anh nên không nghĩ đến chuyện trả lại phong bì tiền, khẽ "vâng". "Đeo thử kính mới anh xem. Em kiếm ở đâu ra của nợ này? Mọi người khác nhau ở cái mặt. Đẹp xấu thiện ác là ở cái mặt, em cứ làm sấu mình đi là thế nào?". Anh đưa vào tay chị một cặp kính mới: "Số 2 đây". Chị ngượng ngịu tháo chiếc kính gọng mica hai mắt to như hai khung cửa sổ xuống, đeo kính mới vào. "Ngẩng lên anh xem nào. Đồi mới đây". Gọng titan mềm oặt. Chị ngẩng lên. Mặt sáng bừng, ánh mắt yêu thương biết ơn lấp lóa sau cặp kính bóng. "Đây, thế mới là một cô giáo chứ. Ai lại như bà già đang móc sợi thuê ấy". Anh nói rồi đứng lên. Mùi thơm đàn ông phảng phất bên chị khi anh nắm cổ tay chị, bóp mạnh: "Mẹ tròn con vuông nhé. Anh đi đây". Mùi thơm theo anh ra cửa. Còn loáng thoáng lại vài ngày trong hơi đông se lạnh. Thế thôi.

Bất chợt, đôi khi có một niềm vui hay nỗi buồn. Chị muốn nói với anh. Ba ngày đau đẻ và ra đời một chú nhóc da nhuôm nhuôm, mắt to, tóc lưa thưa, miệng chíp chíp đòi ăn. Chị muốn có anh bên cạnh. Từ trong sâu thẳm, anh luôn tồn tại thật vững chắc. Kiên cố.

Mưa thưa dần.

Những người cùng đứng trú mưa cạnh chị đã đi từ lúc nào. Không có gì phải vội. Còn gì nữa mà vội. Cuộc đời của chị sẽ còn rất dài. Đều đều như cả triệu người trôi như dòng sông hằng ngày ngoài đường buổi sáng buổi chiều kia.

Ngày mai. Ngày kia. Lâu, lâu lắm sẽ thế nào?

Hồi ấy, chị cứ tự chê mình với những câu rất thành thật. Còn anh thì áp đặt lại: "Không phải thế. Tại em không chú ý đến em chứ cắt lại tóc, mặc quần áo khác, là "ngon" ngay... ". Anh thường nói thế và chị cũng tin thế. Hai năm nay, anh ở Việt Nam. Anh có một công ty xuất nhập khẩu cả trong nam ngoài bắc. Chị biết là anh ở rất gần chị nhưng cũng ít gặp lắm. Một lần anh đột ngột xuất hiện. Mặt nhiều nếp nhăn hơn, quần áo đơn giản hơn. Anh đưa vào tay chị một gói nhỏ: "Mai em mang đến đưa cho mẹ họ anh. Chia làm ba lần may ra mẹ nhận". Chị tròn mắt ngạc nhiên, tự nhiên mở gói giấy. Những tờ đôla lạnh và xanh biếc. "Đừng hỏi gì. Cứ chia ba ra. Bảo mẹ cứ mua thuốc Pháp mà uống. Bệnh của mẹ rồi thuốc ra là đi đấy". "Anh ở đây ăn cơm với nhà em!". Chị gói tiền, cất vào một túi ni-lông. Tìm khắp nhà không ra chỗ giấu. Mặt chị căng thẳng. "Em để chỗ nào vợ vẫn nhất ấy. Đừng cho vào tủ. Bọn trộm chỉ quan tâm những chỗ kín đáo thôi". "Chưa bao giờ em nhiều tiền thế này". Chị nói rồi nhét xuống dưới tờ báo trong ngăn tủ. "Yên tâm đi. Trộm vào nhà ai phải tìm hiểu thật chắc. Em giáo viên nghèo, nó vào lấy sách à! Có gì ăn không? Bao giờ bố con nó về". Còn nhớ, chị cuống lên chạy ra chợ mua đồ ăn theo thực đơn của anh. Nhoáng nhoàng hai vợ chồng bưng mâm ra. Anh ôm thẳng Bống, chơi với nó rồi hai bác cháu sà vào mâm. Cả

chị và chồng không ăn được, vì nhìn anh. Bát canh cua khoai sọ nấu rau muống. Vài con tôm đồng rang. Bát cà chấm mắt tôm. Ớt cay. Anh ăn bốn bát cơm. Nói là sáu tháng mới được một bữa ngon. Chị hỏi: "Anh có thiếu gì đâu. Nhà to, xe ô-tô đẹp. Sao phải vất vả thế". Anh cười phá lên. Rồi tắt lịm: "Vào guồng rồi. Trong một dây xích, mình là một mắt xích. Cỗ máy đang chạy, không thể tuột một mắt xích nào". "Chả cấm được ai nếu mình không muốn. Cùng lắm mất một tí" - Chị tiếp: "Như kiểu bọn em nghỉ mất sức ấy". Anh lắc đầu, đập tay lên vai chị như vỗ vai một cô bé: "Không đơn giản như em nghĩ đâu. Guồng máy của anh khắc nghiệt lắm". "Bao giờ anh lấy vợ?". Anh cúi đầu im lặng. Rồi nói: "Anh đi với đứa nào quá lắm được sáu tháng. Luôn là tỷ lệ nghịch giữa độ dài của chân và độ ngắn của óc. Chỉ giỏi moi tiền. Khốn nạn. Mình đẻ được ra nó, nó lại nghĩ mình ngu". Anh lắc đầu, chán không giấu được: "Anh không lấy vợ đâu. Sau này già, chết, con trai đến bưng ảnh chống gậy cho bác" - Anh nói và ôm chặt thằng Bống vào lòng. Chân thành. Đơn giản: "Ăn no chóng lớn. Sau này mẹ đẻ em bé. Về ở với bác học hành tử tế, thằng Bống của bác". Rồi hai bác cháu tròn mồm đọc: "Bống bống bang bang. Mày ăn cơm vàng cơm bạc nhà ta. Chớ ăn cơm hẩm cháo hoa nhà người". Thằng Bống ngượng nghịu đọc theo anh. Mặt anh giãn ra. Hôn hít dúi dúi vào gáy. Rừng rừng.

Loáng cái, anh đã biến mất, nhanh như lúc đến. Nếu không có túi quà cho thằng Bống và mùi thơm của anh thì chị không tin là anh vừa ở đó.

Những ngọn đèn đã bật. Chẳng soi sáng được những con đường nhưng lại rất cần. Chị tin là lúc ấy, ngồi trong chiếc xe ấy, đi qua con đường này, anh sẽ ngoảnh nhìn ra. Cũng như chị lúc này, ý nghĩ và bàn chân cứ hút chị về con đường có một trăm linh tám cây bằng lăng tím. Có ngôi nhà của anh.

Sau cơn mưa, đến hạt bụi cũng không còn. Tất cả như vừa tắm gội. Những tán hoa mong manh, chỗ đậm chỗ nhạt như màu tranh sơn dầu của một bức tranh phong cảnh khổng lồ.

Anh căm thù người đàn ông nào đánh đàn bà. Đây là lần thứ hai anh phạm tội cố ý gây thương tích. Và nạn nhân thì chết bởi cơn điên của anh.

Chị hỏi anh - lần thăm duy nhất, khi biết tin anh bị bắt: "Sao anh lại làm thế?". Anh gầy, da xanh trong suốt. Tóc dài lên và quần áo làm anh nhỏ lại rất nhiều. Cúi cúi không nhìn chị - giống tất cả những lần chị cúi không nhìn anh trước đây. "Anh chứng kiến cảnh nó đánh vợ. Vợ nó lại đang có bầu. Bao lần nó lừa dối bọn anh, anh cho qua. Nhưng cứ đánh vợ là không được. Mỗi lần nhìn thấy thằng nào đánh vợ, anh lại nhớ ông ấy... và mẹ anh". Chị thở dài. Phải rồi, đến bố đẻ anh đánh mẹ, anh còn không chịu nữa là thằng đàn em lừa lọc: "Thì anh bảo nó. Nghìn thằng như thế có chết, xã hội cũng chẳng hết những thằng đánh vợ". Chị nhìn anh đăm đăm. Giống ngày xưa anh hay nhìn chị.

Hôm nay chị diện hơn bình thường. Không phải cố tình mà chị dùng những thứ anh tặng. Chiếc kính cận số 2 mới nhất. Mảnh vải hoa tím pha đen anh cho đã may thành áo rất vừa. Và chút nước hoa... Thật mềm mại, sâu lắng. "Em về đi. Đừng cho mẹ anh biết. Cũng may bà già kém mắt ít đọc báo... ". Anh thì thầm. "Anh cần gì không?". Anh lắc đầu, cười: "Cần bát canh rau muống luộc, cần thằng Bống học giỏi... Lớn khôn còn chống gậy cho bác. Cần cho em nhiều lắm". Rồi lắc đầu: "Với mình, anh chẳng cần gì. Em biết anh quá còn gì". Chị nhìn anh đăm đăm. Chưa bao giờ chị nhìn anh kỹ thế: "Anh nhớ bà ngoại không?". "Anh nhớ. Bà đã cho anh câu chuyện "Làm việc này được gì?". Anh nhắc lại, giọng đều đều, đầu gật gật. "Sao lúc sắp giết nó, anh không tự hỏi - Thằng này chết anh được gì?". Chị cau giận dần lên. Anh cup mắt xuống, thở dài: "Có phải lúc nào cũng tự hỏi và trả lời được thế đâu. Nhất là trong cơn điên. Mà mọi điều tốt đẹp chỉ đến khi người ta bình tĩnh". Chị cau: "Anh thì nói hay lắm". Anh nhìn, ánh mắt thẳng chiếu xuyên qua chị. Không cup xuống như trước nữa. Anh hiểu chị giận anh. "Anh" không phải là kẻ giết người... ". Chị tiếc tất cả những điều tốt đẹp hay sự tồi tệ. Cái tốt đẹp đã hết và điều tồi tệ đang bắt đầu. Hiểu rõ một thứ tình

cảm trên tất cả mọi thứ tình cảm mà anh chị đã có với nhau. Qua cơn sốc, chị dịu lại: "Anh có dặn gì em không?". Rồi chợt ân hận tê tái là tại sao mình lại thốt ra câu đó. Nó chỉ dành cho những cuộc chia tay. Mà chị không muốn thế. Anh lắc đầu, thì thầm: "Anh tin là em biết làm mọi điều giúp anh. Chỉ tiếc... mọi chuyện bất ngờ quá. Anh không kịp đưa cho em cái gì". Chị lắc đầu, môi cắn chặt. Chị biết, khi chia tay anh, ra khỏi cánh cổng trại giam kia, chị sẽ khóc. Chị đâu cần tiền bạc của anh. Dù trước khi giết người, anh rất giàu. Chị cần anh là anh, là những điều tốt đẹp như một khoảng trời nhỏ. Một bức tường có mái che đằng sau lưng. Mỗi lần đuối sức hay thất bại trên đường đời, chị có chỗ lùi lại, tựa lưng và thở. Rồi đi tiếp.

Có những tiếng cười vỡ ra trong phố vắng của bọn trẻ đi qua.

Chị dắt xe đi dọc phố một trăm linh tám cây bằng lăng. Một mình. Nhìn đâu cũng thấy chiếc xe xanh sẫm kín như một chiếc hòm - Hỏa Lò thu nhỏ với những chấn song sắt bé lừ lừ chạy trên đường. Đằng trước, đằng sau có xe cảnh sát hộ tống. Mỗi lần có đoàn xe đó đi qua, ai cũng ngoái lại nhìn. Đã nhiều lần chị nhìn theo những chiếc xe đó, cảm thấy cuộc sống sạch đi một hạt bụi. Con đường bớt đi một viên sỏi để làm người ta ngã.

Chị chỉ thấy dòng sông. Một dòng sông sóng sánh ánh trắng giữa cái chung cư mọc thếch, già nua. Có chiếc xe thuyền trôi làm vỡ ánh trắng.

Vô thức. Chị đã đi hết phố. Hết một trăm linh tám cây bằng lăng tím đậm, tím nhạt rập rình trong gió.

Nhiều lúc nhãng đi. Cứ tưởng lại như ngày xưa. Thỉnh thoảng chị tan học sớm, đến nhà chờ anh về. Ngó vào thấy mẹ anh lụi cùi. Chị dựng xe ngoài cổng. Đi dạo dọc phố một mình và đến những gốc cây đã thuộc vắn thích đếm.

Đừng dồn ai đến bước đường cùng. Đừng gây lòng hận thù và đừng làm ai

căm thù mình quá. Lúc bố anh đánh mẹ anh, bố anh chắc không nghĩ nó sẽ thành tiềm thức để anh trở thành kẻ giết người?

Đi đâu bây giờ nhỉ?

Cổng tòa án ở giữa ngã năm. Một trăm linh tám vị anh hùng Lương Sơn Bạc đứng canh phố Công Lý.

Vẫn uy nghiêm, đen thẫm một góc bên cạnh một tòa tháp cao vút, sáng đèn. Giờ đây không phải là nơi giam tù nhân nữa. Hỏa Lò bây giờ chỉ dành cho khách tham quan.

Chị tin là ngày xưa, anh và lũ trẻ ở phố chắc phải đá bóng bắt xe ở sân tòa này suốt cả tuổi thơ. Bây giờ sẽ không bao giờ còn anh để chị hỏi điều đó.

Lúc xe chở anh đi qua, anh nghĩ gì khi nhìn về nhà mình? Ngôi nhà mà chỉ cần vài bước chân là đến. Và một trăm linh tám người bạn.

Ba vòng phố.

Rồi bốn vòng.

Chị có thể đi mãi thế này đến sáng.

Đi thế này để được gì?

Để thấy lại những gì đã qua và những ngày sẽ đến.

Để hỏi và tự trả lời.

Đến bây giờ chị mới hiểu là không được sai lầm. Dù là nhỏ. Không phải lỗi lầm nào cũng có thể nói lời xin lỗi hay sửa chữa, chuộc lại. Có những sai lầm phải xin lỗi bằng sự chết.

Chị cay đắng sau lần thứ năm đi dọc phố một trăm linh tám cây bàng lằng để quyết định lên xe về nhà khi nhận ra những điều nhỏ nhoi nhất là nếu có đi thế này mãi cũng chẳng có ai chờ chị. Ở cuối đường. Và những điều mơ ước ngày xưa của anh chị sẽ không làm được một việc gì, dù nhỏ nhất.

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Trăng Huyết - Nguyễn Thị Minh Ngọc

Biển ngợp ngựa trong màu đỏ của trăng. Tôi ngợp ngựa trong cái thứ nước mặn tanh đó. Đêm lặng gió, sóng nhỏ, những cù lao đen đũi ngoài kia khiêu khích. “Lúc nào buồn em sẽ bơi ra đó bắt một nhúm rong mơ rồi quàng lên cổ bơi về”. Tôi thường nói câu đó với Huyền nhưng chưa bao giờ tôi thực hiện cả. Bởi mọi sự với tôi chưa có gì trầm trọng để gọi là buồn. Sự lý lợm đã như một món quà Huyền tặng riêng tôi trong những ngày sinh nhật vào mùa trăng huyết tháng tám. Huyền có cái lối trui luyện em gái như tập tục của một giống dân da đỏ ở vùng hàn đới, nhúng đứa trẻ sơ sinh vào nước sôi, và lớn lên một chút, xô nó xuống dòng sông cá sấu, nếu nó chịu được lạnh và cá sấu không ăn được thì coi như trời đã nhận. Tôi sẽ không cãi nếu có ai bảo Huyền không biết thương em. Cãi làm gì. Nói ra chẳng ai hiểu đâu. Mà cũng chẳng cần ai hiểu.

Huyền hơn tôi gần mười tuổi nên khi chơi với Huyền, tôi có cái dáng lúc thúc của một con gà con. Đúng hơn là con gà què. Một chuyến lên núi Tà Cú nhân dịp Trung Thu, cái bánh xe đạp sau quần nhuyển bàn chân tôi, Huyền công tôi vào bờ trong bụng ông Phật nằm, dài 49 thước, để đi kiểm thuốc. Trăng đêm đó cũng là trăng huyết. Hơi trăng hắt sáng qua khe mắt Phật rọi trên gót chân bầm tím của tôi lạnh như ai rắc băng trong tuyết. Sau này tôi đi hơi cà nhót. Sao chẳng lúc nào tôi tỏ ý - dù ý thầm - oán giận Huyền. Nhà chúng tôi ở gần một cái đầm nước mặn, dưới chân một đồi cát, kề một nghĩa trang. Bên kia đầm là một vườn rau xanh ngắt ẩn dưới bóng cau rợp lá loáng thoáng thấy được bóng người. Một chỗ nửa chợ nửa quê. Bọc ngoài đồi cát đầy dứa dại táo gai là biển, nơi cung cấp những trò chơi không chán. Ngay

trong nhà chúng tôi cũng đã có nhiều thứ để giải trí rồi. Con mèo chột là của Huyền. Con heo vá đen là của tôi. Con nhồng kêu được tiếng người là của Huyền. Đàn vịt có bết sơn xanh đánh dấu trên lưng là của tôi. Chúng tôi còn chia nhau nhiều thứ. Cây đu đủ đực, giàn bầu, cụm hoa tường, chậu xương rồng hoa trắng muốt... Có một cái mà chúng tôi không thể chia. Đó là má. Cũng chẳng biết được má thương đứa nào nhiều hơn. Đôi lúc thấy Huyền “hành hạ” tôi quá, như là má cũng xót xa, nhưng ít khi nghe bà la anh về việc đó.

Mà mọi sự, rõ ràng còn là sự tự nguyện của tôi, Huyền đâu có ép. Tôi hân hoan được sai khiến hướng dẫn trong mọi trò của Huyền. Đóng một cái nhà cho con heo sắp đẻ. Dựng thêm giàn cây. Đi quơ cây khô trên đồi về nhà chụp lửa. Khi tôi đang tuổi lớn, Huyền đi học xa. Nên trong một năm đối với tôi mùa hè là mùa thần tiên nhất. Có những chuyến phiêu lưu xa hơn giang san chúng tôi đang ở. Đến rừng dương lẫn trên những nệm đá xanh óng ánh trên triền suối chảy ở Đá Ông Địa. Leo tận đồi mai rừng quanh đồi Lầu Ông Hoàng. Chân vẹo xiêu lẹo theo anh khắp nẻo. Kỳ diệu nhất là đi trên nước biển. Thuở mới tập bơi, tôi đau đớn lúng búng với cái chân xiêu vẹo. Cuối cùng, Huyền phải rút tay tôi bám, xô mạnh. Cứ ngỡ chìm mất mình thì Huyền nắm cổ kéo lên.

Thường, cuối một dịp hè, Huyền thường có cái lối chào tạm biệt tôi bằng những cái xô thật bạo tàn mà một đời tôi khó quên. Vì nó thường trùng với mùa trăng sinh nhật của tôi. Lần tập bơi đó là một. Lần thứ hai trong một dịp đi hái dừa vườn hoang với anh. Trời lạnh và đầy sao. Một năm, trăng rằm lớn nhất vào tháng tám, đầy, to, tròn và đỏ như máu, nhuộm khắp cảnh vật một màu u uất, tóc tang mà hoang dã, đục mờ. Những rằm khác trăng trong thì sao biến đi. Nhưng tháng tám ở đây thì đặc biệt sao đầy dù đêm rằm. Tháng tám ma quái của tôi! Huyền mang theo một cuộn dây dừa lớn để thông trái xuống cho tôi tháo. Rồi như thường lệ, hai anh em chọn hai gốc cây ngã lưng nói lung tung chuyện hay không nói gì hết. Gió thổi xô đẩy lá dừa rào rào

không phân nổi với tiếng sóng ngoài kia. Hai tay tôi chấp sau ót thì Huyền gỡ ra, nói thầm vào tai: “Ngày xưa có thằng cha kia ăn xong trái vườn hoang buộc tiền vào gốc cây trả chủ. Bây giờ tao cột mảy vô đây để trả tiền mấy trái dừa”. Huyền nói và Huyền làm. Rồi Huyền đi. Tôi định nói, thôi em không chơi cái trò kỳ cục này đâu nhưng sự lý lợm khớp miệng tôi lại. Tay Huyền trói không chặt nhưng chắc chắn. Cọng dây dừa nhột nhột cổ tay tôi. Nước mắt tôi chảy ào nhưng răng cắn nhất định không kêu. Có những người đi đánh vó khuya sóng sánh đèn bão ngoài bãi. Từng nhóm tới lui ẩn hiện như ma trời. Tiếng cười nói lất lẩy trong cụm lá dừa này, bụi gai nọ. Sao vẫn nhiều và đầy. Trăng thơm ứa thêm màu máu sẫm. Vẫn còn một chút yên tâm rằng Huyền lẫn quất đâu đó, sẵn sàng ào ra nếu sinh vật nào ăn hiếp em gái anh.

Lần xô thứ ba này thì hết hy vọng đó rồi. Sau khi đỗ đầu trong kỳ thi ra trường, Huyền về nhà tuyên bố: Sẽ lấy vợ trước khi trình luận án và... đi lính. Cái xô dứt tình, dứt nghĩa. Thôi thế là em sẽ bơi ra cù lao đó. Quàng mớ rong lên cổ rồi bơi về. Bơi về rồi làm gì nữa đây. Chị dâu tương lai của tôi quá đẹp. Điều đó khiến tôi hơi ngạc nhiên. Con người Huyền cứng cỏi, không có dấu vết của sự thương tình. Chính cái nhan sắc kia khiến cảm nghĩ đầu của tôi là mình bớt nhìn Huyền cao ngất như xưa. Bớt nhưng không hết. Làm sao hết! Có những ngày tôi không làm gì hết. Tôi nằm khênh ra trên nệm lá dương khô, ngủ cho no, cho muồi hai mắt. Cũng có lúc thả mình nổi trôi lênh đênh trên mặt nước. Tôi đen như cục đất thó. Tóc cháy vàng chẻ đôi ngọn khô gãy. Mặc dầu đám cưới chưa cử hành nhưng tôi tránh đi chơi với Huyền.

Tôi hân hoan khi thấy những đóm buồn trách thoáng ẩn hiện trong mắt anh. Sự độc ác lạnh lùng Huyền truyền thụ cho tôi được tôi thực tập với vài người quen. Nhưng họ hơi dần khiến tôi không còn hứng thú. Đâu dễ gì trời phát cho ta một đối thủ vừa tay. Những buổi đi chơi tay ba bề ngoài có vẻ thật dễ thương. Tần là người mềm mỏng, có cố gắng trong sự chịu đựng tôi. Sau đó thái độ dửng dưng của tôi vẫn không thay đổi gì hết. Nhưng cũng

có lúc bất thần nằm dưới vòm keo nghe tiếng chim líu lo, bỗng dừng tôi xấu hổ với con chim vô danh nào đó. Nên về nhà cố gắng thân ái lại với Huyền, sốt sắng phụ tay vào việc dựng thêm một gian nhà mới cho đôi vợ chồng sắp cưới. Huyền cũng cười cầu hòa, chọc thẳng vào vết thương tôi: “Làm gì mấy ngày nay mà phịu mặt thế con nhỏ? Tần sẽ thay mày đi chợ, sẽ cho heo ăn, sẽ chia xẻ gần hết những việc nặng lâu nay của mày”. Tôi nói thầm: “Nhưng tôi đâu có ham. Tôi đâu có cần được như vậy”. Huyền chọc thêm: “Rồi bộ mi không lấy chồng sao? Trong đám đó tao ngó bộ có mấy thằng trông được lắm”. Nghe Huyền nói giọng buông xuôi chưa. Ngày nào lũ bạn trai của tôi còn khổ sở vì những trò hề của Huyền để trải nghiệm từng đứa. Bây giờ thì đâm ra dễ dãi như vậy. Tôi bỗng nói to: “Thôi tốt hơn là Huyền đừng nói gì nữa cả thầy”.

Trời mưa bay bay ngoài nghĩa trang. Người xà ích nạt nộ tôi tránh lối cho xe mang gạch hồ vào xây một ngôi mộ mới. Đám ma này khi sáng tôi có gặp. Thằng nhỏ chết trạc tuổi tôi. Má nó khóc mùi mẫn. Ba nó mặt lạnh như đá. Như là ông có ngồi trên xe ngựa. Và ngó chăm bẵm tôi. Tôi không nhìn lên nhưng tôi biết. Theo Tần kể, thằng nhỏ tự tử vì bức bối trước mối bất hòa của ba má nó. Tự tử bằng một cây súng của ông. Có vẻ như đó là một người có chức phận và danh vọng. Dĩ nhiên, từ đó sẽ kéo theo nhiều mối bận tâm khác. Phải chăng tôi bị quyến rũ từ đầu bởi nét khổ tâm trong mắt ông và nét quý phái sang trọng nơi người đàn bà vợ ông. Buổi chiều đó, tôi đứng dưới gốc cây đào ngắm người thợ hồ xây mộ và ngắm người đàn ông có nỗi khổ nát lòng ngụt trong hai mắt. Thỉnh thoảng ông có nhìn lại tôi, ánh diu xuống. Nhưng mắt tôi không hề chớp. Tôi quan sát người cũng như quan sát vật để quên buồn. Vì trời mưa, tôi chưa thấy hứng thú bơi ra cù lao Hống.

Ngày cưới kè, Huyền đi xa một chuyến, lấy cớ mua một ít đồ cần cho đám cưới. Chắc chắn đó là cái cớ. Tần vẫn đến nhà dịu dàng với má và tôi. Bỗng tôi thấy tội nghiệp cho cái nhan sắc đó phải về sống ẩn nhẫn giữa chốn đầm lầy loang lạnh như thế này. Tôi sợ sẽ có lúc chị hối hận. Thì có bao giờ tôi

kêu ghét Tần đâu. Nhưng lâu nay thấy dừng dừng. Dịp đi xa của Huyền mới thấy chớm lên chút thiện cảm dành cho chị. Tôi nghi ngờ như có một điều gì toan tính giữa hai người.

Sáng mai là ngày Huyền về, Tần đến xin phép má cho tôi đi với chị trong một buổi tiếp tân. Tôi ngồi cho Tần trang điểm. Tần nói nhỏ: “Hải sẽ là người nổi nhất trong đêm nay”. Có lẽ, nhờ cái chân cà thọt của tôi. Chị cho tôi mượn cái váy maxi vàng óng - để phủ che chút chân tật nguyên, phải thế không? - Phải lắc đầu với nhiều người mời ra sàn nhảy, tôi nghĩ mình giống như một nhân vật cổ tích, con nhỏ công chúa cá thích lên bờ phải đổi cái lưới lấy đôi chân người để gặp hoàng tử. Nó phải câm, mất đi tiếng hát tuyệt vời đã làm hoàng tử mê mết nếu không sẽ biến thành bọt nước. Hình như cuối cùng con nhỏ không ngăn nổi mình vì tựa truyện là Bọt Nước Chung Tình. Như bao giờ, tôi đứng một chỗ riêng - ở đâu cũng có một chỗ riêng cho tôi - nhìn ngắm từng người. Ai sẽ là hoàng tử của tôi đêm nay. Chỗ này là chỗ người lớn. Không có lấy một tên nhóc bạn tôi. Nhưng trong mắt nhìn, tôi biết những người kia không coi tôi nhỏ. Họ đến từng tốp hai ba người rồi đi. Tôi thích như thế. Thật là thoải mái. Trời trong sáng và đầy sao trên những lùm cây như đêm nào Huyền trối tôi vào gốc dừa. Trăng mới nhú, kéo lướt thướt cái bóng ngẫu đục của nó qua những tàn lá thấp. Phải cảm ơn Thế Tần mới được. Ban đầu ngỡ Tần đẹp nhất đêm nay. Nhưng rồi mới thấy. Sang trọng quý phái trên tất cả vẫn là bà Hạo, cái người đàn bà ảo não trong đám ma hôm nào. Tôi ngắm bà không chớp mắt và buột miệng nói với người đàn ông đứng cạnh: “Ngó cái bà trong áo nhung đen kia. Tôi mê bà ta quá”. Có tiếng cười ngắn: “Bà ta là vợ tôi...”.

Tôi quay hẳn người lại, nhìn trừng trừng người đàn ông lạ lùng đó. Mắt ông ta vẫn buồn dù nụ cười còn giữ trên môi. Tôi tự nghĩ người đàn ông này dù có nghe những gì người ta xầm xì về vợ chồng ông thì chắc đó cũng chẳng phải là nguyên nhân khiến ông phải buồn thêm. Nỗi buồn như thấm tự đời thuở nào trong xương tủy ông. Chẳng hiểu vì sao tôi muốn bắt tay ông để

chút buồn nhỏ của tôi lẫn hòa trong buồn rộng. Rồi tôi nói về cù lao nhỏ. Ông có bao giờ thấy cù lao đó chưa. Tôi cứ nhạo anh tôi bao giờ buồn tôi sẽ bơi ra đó. Hái rong mơ choàng lên cổ rồi về. Ông ta nghiêm trang: “Ngày mai tôi sẽ thực hiện giấc mơ đó giùm cô”. - “Sợ ông bơi không nổi”. - “Tôi có vẻ bệ rạc lắm sao?”. - “Không, nhưng ông có vẻ nặng nề vì một nỗi buồn nào đó. Đâu có ai mang khối đá trên lưng mà bơi nổi”. - “Thế thì tôi sẽ cất tạm nó ở nhà”. - “Tại sao không ném quách đi cho rảnh, ông còn tiếc rẻ lắm sao?”. - “Đó là một phần của tôi. Không ai cắt bỏ được thịt da mình. Vì nó sẽ nảy chồi mọc ra cái mới. Trừ khi tôi chết đi...”.

Im lặng một lát, đột nhiên tôi hỏi: “Chắc ông yêu bà ghê lắm?”. Tiếng ông lạnh lẽo: “Cô có cần biết lắm không?”. Tôi xin lỗi: “Có lẽ vì bà ta đẹp quá. Tôi bị mê hoặc bởi bà ta. Và hơi phiền lòng khi thấy ông bà không được hạnh phúc. La rumeur!”. - “Cô tin những lời đồn lắm sao?”. - “Tôi ghét chúng nhưng đầu gù cũng không chối được là có một chút gì thật trong đó”. Ông bỗng kéo tay tôi. Mà tại sao ta phải nói về những điều đó trong một đêm thế này. Đi! Tôi mời cô bạn này. Tôi từ chối. Tôi nói thẳng vì chân tôi hơi cà nhót. Ông Hạo à à. Ra đó là nguyên nhân nổi kiêu ngạo của cô. Tửu lượng của ông ta làm tôi ngán. Đó là người thứ nhì tôi nể vì chuyện này, sau Huyền. Họ nhà tôi có máu háo thắng, nên dễ lì lợm trong mọi trò đùa. Ông Hạo nói tôi chẳng phải vì đùa như ông anh của cô mà uống nhiều đâu. Ông biết Huyền à. Biết chứ. Thắng cha nổi tiếng lì rệu. Năm đầu tiên ra nghề, tôi có dạy Huyền.

Chúng tôi thuê phòng ở gần nhau. Đêm đầu Huyền đến H., chúng tôi đã uống với nhau những giọt rượu đầu tiên. Tôi ôm cái mặt nứt nẻ sau trận đòn của du đang xứ ấy, lết về phòng. Chuyện đó tôi có nghe Huyền kể. Té ra là ông sao. Sao ông có con lớn thế. Tôi lấy vợ sớm, Cẩm Lai học lớp tôi. Đạo còn ở D., chúng tôi thường ôm nhau lăn từ đỉnh cỏ cao mượt mà xuống chân đồi. Mẹ Cẩm Lai hỏi tôi có ba triệu không? Cách đây mười bảy năm, ba triệu không phải dễ kiếm. Nhưng cuối cùng tôi cũng cưới được Cẩm Lai vì chúng

tôi đã có con với nhau. Tôi thường nghe Huyền nhắc về cô. Hải Đường! Té ra chúng ta quen nhau mười lăm năm nay rồi mà không hay. Tôi nhỏ nhẹ: “Hãy gọi tôi là Hải thôi. Tôi không thích phải mang tên thứ hoa đó”.

Ông Hạo lái xe đưa tôi về. Cô có vẻ khôn ngoan trước tuổi. Kiêu ngạo, tự tin, lúc nào cũng ở một thế thủ vững chắc. Tự rót uống lấy mình. Cô chưa uống một giọt rượu tôi mời. Lúc ở trên xe, gió lộng làm tôi nhớ mình chưa cho Tần hay mình sẽ về xe ông Hạo. Ông cũng chưa cho bà ấy hay. Thế cô nghe người ta đồn thế nào. Chúng tôi đang ở thời kỳ ly thân. Nghe giọng nói như là ông vẫn còn yêu bà. Tôi nhắm mắt và cảm thấy có một cái gì đó nát tan không cứu vãn nổi. Cái cảm giác của một người bị đẩy trười từ đỉnh xuống chân một đồi cát. Mình sao thế này. Tôi kêu ông Hạo cho tôi xuống. Ông thắng xe và nắm tay tôi. Cô sao thế. Chẳng sao hết. Sắp đến nhà tôi. Tôi muốn đi bộ một quãng. Ông Hạo khóa xe. Tôi muốn đi với cô. Những lời nói như truyền lệnh này là của Huyền. Huyền mà tôi sắp mất. Thốt nhiên tôi cảm thấy chán nản và rã rời mọi sự. Còn hay mất. Sống hay chết. Đời sống lung linh những nỗi không tưởng. Chúng tôi im lặng đi chậm rãi bên nhau. Như một đôi bạn già. Kỳ dị nhỉ. Sao giờ tôi lại ở đây. Tiếng ve thống thiết trong những những bụi cỏ. Gió hất tóc tôi sang vai ông Hạo. Jupe dài làm vướng víu những bước chân lướt trượt trên cỏ của tôi. Rồi một lúc nào không rõ. Chúng tôi lạc lối đến nghĩa địa. Lấn quấn đến ngôi mộ người con ông Hạo. Ông đứng lại một chút. Trăng hắt lênháng màu đỏ sậm trên mặt ông tỏ lộ một điều gì đó thê thiết khôn tả. Tôi đứng im như tượng nhìn một bức tượng khác là ông. Rồi một lúc nào không rõ. Chúng tôi hôn nhau. Nụ hôn nhẹ tưởng như không có. Nhưng mà lâu. Lâu như nỗi buồn. Một pho tượng hôn một pho tượng. Lạnh biết mấy. Sau đó cảm được một chút gì yên tâm và với bớt chán nản. Hôn, thay cho bắt tay, như một dấu hiệu chào nhau để nỗi buồn vỡ ra, chảy bớt. Tôi chảy nước mắt. Cô từ đâu đến thế này. Tôi ở đây. Thế sao tôi không biết cô. Vì tôi không biết ông. Chúng ta không biết nhưng cây cỏ biết. Mả mồ biết. Sao trăng biết. Và đứa con của tôi sẽ chứng giám rằng... Tôi sẽ thường ra thăm cậu ta. Mong tình cờ gặp lại. Bây giờ nên chia tay ở

đây. Lúc này người truyền lệnh là tôi. Ông đứng đó. Tôi quay thoát đi sau những hàng lau sậy dẫn vào nhà. Lọt vào trong nhà mới biết mình đánh rơi đâu đó một chiếc giày. Như con bé lọ lem chưa! Nhưng nằm ngoài dự liệu của Huyền và Tần, lọ lem không gặp hoàng tử mà lại gặp ông già của hoàng tử. Tần ngồi chờ tự bao giờ. Má tôi đang trách sao để lạc tôi thì tôi vào. Con về đây. Con về nguyên vẹn nè má. Nhưng mất mát rơi rớt theo nhịp chạy rất nhiều. Làm sao má biết. Làm sao má đếm được hồn con.

Rồi ngày qua ngày. Sóng làm đôi lúc tôi tưởng điên lên được. Nhưng nước biển làm tôi dịu lại. Tôi vẫn chưa bơi ra cù lao Hống. Chưa có gì trầm trọng mà. Một đôi lần tôi suýt chạm mặt bà Hạo nơi mộ cậu bé. Bộ đồ đen làm tăng vẻ đẹp nào nùng của bà. Cầm Lai! Tên một thứ gỗ quý. Tôi biết ông Hạo còn yêu bà ghê lắm. Chẳng thế mà ông buồn. Mà liên can gì đến tôi. Cô có cần biết lắm không. Ông Hạo đã hỏi. Nếu là bây giờ, tôi sẽ trả lời. Cần lắm. Để làm gì tôi cũng không hiểu nhưng cần lắm.

Có đêm tôi mơ thấy mình bơi ra cù lao. Đó là những hòn đá sắc cạnh màu huyết lỏm chồm hào hển. Huyền đứng trên đỉnh tự bao giờ. Anh gỡ tay tôi nhoi lên bám đá. Đá sắc cào xước một bên ngực, vẫn mạnh bạo như một con kình ngư, tôi thông dong bơi vào bờ. Có tiếng ông Hạo gọi sau lưng. Ông ta vừa bơi vừa giơ cao một nhánh rong mơ định trao cho tôi. Nhưng sóng dạt, chẳng bao giờ chúng tôi chụp bắt được nhau. Rồi tôi thấy mình đứng trước một tấm kiếng lớn. Áo toạc ra, tay cầm bông băng định băng vết thương, nhưng vết xước đẹp quá khiến tôi cứ đứng ngẩn hoài. Máu tươm một đường đỏ, chấm dứt ở

đầu vú trông như một nhánh hồng đầy gai máu. Rồi tôi hôn tôi. Cánh hồng đỏ vỡ nhòa. Nụ hôn lạnh lẽo mùi ngân thủy của gương.

Cũng có lúc tôi lơ mơ thấy cậu con của ông Hạo tìm tôi. Tại sao chị thường đến thăm mộ tôi. Vì tôi mê má cậu và tôi đã hôn ba cậu. Tôi không thích thế, tại sao chị không đến vì chị thích đến với tôi. Thế thì tôi không đến

được đâu, cậu bé! Nhưng đó là mơ! Thật ra tôi vẫn đến ngôi mộ ấy thường và lánh mặt mỗi lần thấy người ở đó. Có lần ông Hạo nhìn thấy tôi. Ông đuổi theo nhưng bao giờ cũng lạc lối giữa những hàng lau sậy. Những con chim vịt động ổ bay lên quang quác kêu rợp trời. Lẫn lộn trong đó tiếng kêu trầm, nhỏ, yếu ớt của ông Hạo: “Hải! Hải! Em ở đâu, cho tôi gặp một chút”. Không khác tiếng kêu trong giấc mơ tôi đã nghe bao nhiêu.

Bốn chúng tôi, Huyền, Tần, má và tôi vẫn sống êm đềm và có vẻ hạnh phúc. Chúng tôi sắp rời khỏi nơi đây. Huyền vào lính. Tôi được gửi đi học xa. Thế Tần bị thuyền chuyển về vùng cao nguyên. Má sẽ theo sống với Tần. Những buổi tối tôi ngồi sành soạn những món quà ngày xa xưa của Huyền. Một đốt ngón tay ướp formol. Bàn tay cán mỏng thành hình hoa pensée. Pensée à moi. Điều đó cần thiết chẳng. Đêm, gió vẫn hú dài trên những đồi cát hoang dã sau nhà rồi lướt chân vòng qua những bụi bờ lau sậy giữa đầm lầy và nghĩa trang. Rồi sóng, sóng vẫn rên xiết những lời tuyệt vọng một cách nhàm chán. Và sao, sao lâm chân dày đặc âm u. Đã qua mùa trắng huyết cuối cùng của tôi ở P.

May mắn tôi là người rời nhà đầu tiên. Huyền có tổ chức một buổi rượu tiễn. Dành cho tôi bất ngờ, anh có mời ông Hạo. Huyền kiêm luôn chức đầu bếp. Món thịt nướng anh làm thật tuyệt. Đủ cả tỏi, quế, ngũ vị hương, cà-ri cay... Mấy chai Mai Quế Lộ được đào lên... càng về khuya tôi càng sợ hãi trước sự bình tĩnh của Huyền và vẻ mặt ngây ngô của ông Hạo. Dưới sự điều động của Huyền, ông khóc cười như một đứa trẻ. Lòng tôn quý của tôi đối với ông tiêu tan như nỗi buồn không còn đọng vết trong mắt ông. Huyền bây giờ độc ác như một gã phù thủy. Mắt anh đỏ những đường gân chằng chịt, cơ hồ rượu đổ ngẹt vào hai cái hố khủng khiếp ấy. Tôi chịu hết nổi. Chạy vòng ra sau nhà. Thấy Tần ngồi khóc bên đồng lông chuột, tôi nghĩ rằng chị đã hiểu lời mờ. Nhưng tôi thì hiểu thấu suốt mọi sự. Tôi cào nát cổ vẫn không ỏi được khối thịt thơm phức đã nuốt vào khi nãy. Ông Hạo đang chệnh choạng múa may bước ra cổng và ngã sóng soài giữa bậc đá. Má tôi mang khăn ướt

ra lau vết bầm trên trán cho ông. Huyền liệng ra một tấm mền. Tôi ngẩng lên. Không phải hai con mắt lửa. Mà đó chính là hai vầng trăng huyết độc ác và thê lương sẽ theo đuổi tôi suốt cả cuộc đời. Trong chuyến đi xa ngày mai, tôi sẽ không còn lo phòng những bất trắc. Đánh đổi lại, sẽ là những mảnh tình không. Ông Hạo! Ông Hạo! Và những ai sau này nữa. Hãy tha thứ cho tôi. Hãy tha thứ cho anh em tôi..

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Những Dự Định Của Nàng Vào Thứ Bảy Tuần Này - Nguyễn Ngọc Thuần

Hãy tưởng tượng như vậy, vào cuối tuần, một cái dằm bay vào mắt khiến bạn phải đi bác sĩ. Cái dằm lại có nguy cơ làm hư một con mắt. Tất nhiên bạn có thể nhìn bằng con mắt bên cạnh. Nhưng về mặt thẩm mỹ không được dễ ưa lắm. Nếu là đàn ông, vẫn dễ chịu hơn nếu như bạn là đàn bà. Đó là lý do tại sao vợ tôi buồn vào sáng hôm nay.

- Em sẽ đeo một con mắt giả suốt đời! - nàng rên rỉ.

Hãy tưởng tượng như vậy, vào cuối tuần, cơ thể bạn bỗng dưng có vật lạ, đó là một con mắt giả. Đầu tiên bạn vẫn theo lệ thường, tức nhìn bằng hai con mắt, nhưng lúc này chợt nhận ra, bạn không thể nhìn bằng con mắt bên kia. Nói rõ hơn chút nữa, bạn không còn hai lựa chọn về nhìn. Bạn chỉ còn mỗi một.

Điều đó cho phép bạn hiểu tại sao, vào sáng thứ bảy vợ tôi buồn. Nàng không tin vào mắt mình, nàng lo sợ một ngày nào đó cái dằm nào khác rơi vào sự lựa chọn còn lại, và nàng không còn sự lựa chọn nào nữa.

Vào cuối tuần, thành phố bụi bặm bủa vây, bạn ghé vào xưởng điêu khắc nhờ tạc bức tượng bán thân bằng đá hoa cương để đặt trong vườn nhà. Mọi vẻ đẹp cần phải lưu giữ, đó là điều nên làm khi có điều kiện. Trên thế giới, ở những nước tân tiến cởi mở, người ta còn đi chụp hình khỏa thân để lưu giữ tuổi thanh xuân nữa kia. Tưởng tượng tiếp nhé, bạn đến studio gặp một người đàn ông lạ, ông ta là thợ chụp hình, ông ta yêu cầu bạn khỏa thân, ông ta đến

gần bạn, yêu cầu bạn ngồi như vậy, nằm như kia, ngắm chán chê mọi góc độ với ống kính có khả năng phóng to thu nhỏ, cực nét, và cuối cùng bạn có một tấm ảnh thanh xuân đúng góc độ nhất. Nghĩ như thế để bạn hiểu rằng, chạm một gương mặt bằng đá hoa cương quả là quá khiêm tốn và nói chung là lịch duyệt Á Đông vừa phải lắm.

Thế cho nên bạn mới hiểu vì sao vợ tôi lại đến đây, xưởng điêu khắc của Vỹ. Vỹ là nghệ sĩ nổi tiếng, anh nổi tiếng vì có thể chộp thần thái người ta nhanh đến chóng mặt. Vợ tôi ngồi bên đây, Vỹ ngồi bên kia, đối diện nhau là cục đá hoa cương. Một tuần ba lần, mỗi lần hai tiếng tôi chở nàng đến. Vỹ cầm một cái đục to, đục bùm bùm. Đến ngày thứ bảy thì bất ngờ một cái dằm từ gương mặt hoa cương của vợ tôi bay thẳng vào cái mặt thật của nàng, và nó nằm im trong đáy mắt.

Thật là một ngày thứ bảy tồi tệ. Tượng bán thân vẫn chưa làm xong. Nàng ôm mắt, máu nhỏ ra kẽ tay. Sắc đẹp của nàng đã kết thúc hồn vía của nó như vậy. Nàng oán hận, giá như hôm trước nàng đừng nảy ra ý định lưu giữ vẻ thanh xuân của mình.

Vào ngày cuối tuần, bạn lên mạng chat. Đời sống bây giờ các phương tiện thông tin đưa chúng ta gần lại. Nhưng cũng vì thế mà chúng ta càng cô đơn và cách xa nhau. Chúng ta vào mạng, chúng ta thao tác một vài con chữ, chúng ta gửi nó đi như gửi một lời nói. Chúng ta biết gì về thế giới bên kia nào? Những con người mặt buồn, mặt vui hay mặt rầu? Mũi cao hay mũi tẹt? Chúng ta không biết gì cả. Ví dụ vào ngày thứ bảy bạn gõ vào dòng chữ: “Tôi biết làm gì cho vui vui vào ngày hôm nay đây, làm ơn, làm ơn, làm ơn... giúp tôi”. Bạn gửi đi cùng một lúc cho 100 người, sau đó bạn chờ đợi và đọc từng chỉ dẫn của từng con người vô hình một, bạn sẽ lọc lại xem cái nào thú vị nhất, cái nào có thể làm cho bạn vui nhất. Cuối cùng thì bạn cũng sẽ chọn ra được cái điều bạn muốn: “Hãy đi đến ông Vỹ, mượn ống đục một cái chân dung. Bạn có thể tiêu khiển trong vòng ba tuần lễ. Nếu chán thì ít nhất bạn

cũng có thể nhìn thấy một ông nghệ sĩ, một khi ông đang làm việc thì ông trông khó coi như thế nào”.

Đó là lý do tại sao vào ngày thứ bảy, vợ tôi từ trên Sài Gòn, bỏ hết mọi đám đông, bỏ thói chùn nhum, bỏ tất, lặn lội xuống tận Thủ Đức, chui vào một cái xưởng bụi mù, nóng bừng, gặp tay Võ xồm xoàm râu tóc và nhận lấy một cái dằm bằng đá hoa cương.

- Ông bác sĩ điên rồi. Nàng hét lên. Ông bảo, tuy cái dằm nằm bên đây nhưng có thể ảnh hưởng đến con mắt bên kia, vậy là sao chứ? Vợ tôi òa khóc. Nàng cần phải được chụp hình để người ta xem xét kỹ lưỡng hơn.

Sẽ có một cái máy ảnh nào đó chụp bạn, nhưng không phải chụp lấy chân dung mà là chụp xuyên qua vỏ não, người ta tìm kiếm cái dằm, và mối liên hệ của cái dằm với sợi dây thần kinh nào đó với con mắt bên kia. Cuối buổi người ta thu được tấm ảnh về mức độ nguy hiểm. Mãi đến chiều, bạn tiếp tục rên rỉ vì người ta chưa chịu thông báo sự thật cho bạn biết. Có những sự thật chỉ có bác sĩ biết với nhau, họ lừa dối bạn vì không tin bạn có đủ niềm tin nhận thức sự tồi tệ.

- Thật khốn khổ thân em. Nếu hôm đó em đọc và làm theo lá thư thứ 74 thì đã không có chuyện cái dằm. Em lại ngu ngốc làm theo lá thư 75.

Lá thư thứ 74 nói rằng: “Bạn nên đi siêu thị X, lên tầng năm, ở đó có một thứ tuyệt đẹp, và tôi hy vọng bạn sẽ tìm thấy niềm vui ở đó”.

Nó là cái gì vậy? Khi bạn tự hỏi câu này thì bạn mới hiểu tại sao tôi phải tới siêu thị X vào ngày thứ bảy, ngày vợ tôi nằm nhà thương với tấm ảnh vô hình và những ông bác sĩ giấu giếm toa rập nhau không nói lên sự thật. Siêu thị đông kinh khủng và bạn phải lướt qua những người phụ nữ đang đi tìm sự bí ẩn cuối tuần. Họ mang những cái giỏ to đùng, họ không thể nào tưởng tượng được rằng trên thế giới này, vào lúc này, có hàng tỉ tỉ con người cùng

bước vào siêu thị, cùng mang tâm trạng: Không biết nên mua gì, có cái gì lạ lùng không vậy ta? Và biết đâu họ cũng vừa nhận được cái e-mail khuyên lên tầng năm siêu thị. Trên đó có gì vậy? Chẳng có gì hết, một gian hàng mắt kính lòe loẹt. Tệ thật. Bạn đã đi một quãng đường 7 cây số vào ngày vợ nằm viện để chỉ mục kích một cảnh ngoạn mục - một gian hàng mắt kính lòe loẹt ư?

Khi bạn vừa dợm bước định quay đi thì một giọng nói nhỏ nhẹ vang lên bên tai:

- Em biết anh. Hè hè. Anh quên rồi chứ gì!

Đó là giọng nói mềm ngọt của cô bán hàng.

- Anh đến đây mua kính à! Có một cái kính rất hợp với anh, anh hãy xem đây!

- Không, tôi không mua!

Nhưng cô gái đã cúi xuống quỳ. Khi cô ngẩng lên thì cái kính đã áp vào mặt bạn rồi.

- Anh nhìn đi, thật hoàn hảo. Cô ta gí cái gương vào mặt bạn.

- Sao tôi không nhớ cô? Bạn thắc mắc.

- Anh thì nhớ ai. Cô gái ngúng nguẩy. Anh thấy cái kính này thế nào?

- Cũng đẹp đấy!

- Mở hàng cho em đi, cả ngày hôm nay em chẳng bán được cái nào! Đáng lý em không gọi anh đâu, nhưng rồi bỗng dưng em chợt nhớ em đã nợ anh

một món nợ, đành phải trả thôi.

- Là sao chứ?

- Em gói hàng nhé? Cách đây ba năm, anh nhớ kỹ lại đi, ở bên quận bảy. Đây mắt kính của anh. Gói đẹp không?

- Cũng được. Nhưng tôi không cách nào nhớ cô.

- Đành vậy. Cô gái giận dữ. Nếu thế thì em sẽ không trả nợ cho anh nữa. Xem như xù.

Ừ, xù thì xù. Nhưng có thật là bạn đã quen một cô gái tuyệt đẹp như vậy để rồi vài năm sau bạn quên bẵng? Bạn không có cách gì để nhớ chẳng? Vào ngày thứ bảy, lúc vợ đang nằm trong bệnh viện với cái dằm đá hoa cương thì bạn đi tới siêu thị quý quái, trèo lên tầng năm, lách qua hàng đông phụ nữ, đem về cho nàng cái mắt kính nhiều màu, dù biết rằng nàng chẳng thể nào dùng được vào lúc này.

Vợ bạn gào lên: Nếu biết vậy thì em làm theo lời chỉ dẫn số bốn hay hơn nhiều.

Bạn có còn muốn nghe theo lời khuyên số bốn không? Có lẽ là không rồi.

Bị gán một con mắt giả, khi soi gương, bạn sẽ nhận thức được rằng, con người đầy giới hạn, cho dù người ta có cố gắng mô phỏng lại sự thật thì sự mô phỏng nào cũng không thể bằng đôi mắt chính bạn. Bạn không còn muốn nhìn mình nữa. Bạn quay trở lại nhà tên điêu khắc Vỹ, bạn chửi hăm một trận. Bạn dẫn theo chồng bạn, đánh nó cho em. Vì nó đã đem đến chuyện này. Nếu bạn là chồng, bạn chỉ có một trong hai điều lựa chọn, đánh hay không đánh thằng điêu khắc kia. Nếu bạn không đánh, xem như bạn phải sống những ngày tháng còn đau đớn hơn nhiều, vì bạn phải trả lời cho được câu hỏi: Thế anh không dám hy sinh cho tôi à? Anh không yêu tôi à?

Đó là lý do tại sao vào ngày thứ bảy, bị một cái búa đục đá bay vào đầu, và thân thể bạn đau đớn ê chề. Bạn chạy trốn khỏi xưởng tên điêu khắc gia Vỹ. Khiếp cái thùng thạch cao, khi rơi vào bạn không thể thở ra được nữa. Người bạn cứng đờ như được đổ khuôn. Nghệ sĩ cũng nhiều loại lắm, đừng tưởng chỉ toàn là ồm yếu quặt quẹo vì mãi suy nghĩ, có loại to béo múp míp và sức khỏe không thua gì một ông thợ rèn. Và điều đó cho bạn hiểu rằng, chẳng nên gây sự với một nhà điêu khắc, nhất là khi ông ta chuyên trị đá hoa cương.

Hôm nay là ngày thứ sáu, bạn không biết làm gì, bạn có muốn lên mạng và gửi thông điệp buồn bã cho 100 người: “Tôi biết làm gì cho vui vui vào ngày hôm nay đây, làm ơn, làm ơn, làm ơn...giúp tôi”. Tôi khuyên bạn nên thôi. Bạn có tin rằng vào ngày thứ bảy hôm sau, bạn sẽ đi đánh lộn với thằng điêu khắc đá hoa cương, bạn sẽ lặn lội 7 cây số chen chúc với phụ nữ, trèo lên tầng năm siêu thị K chỉ để mua kính mát và khi ra về tự hỏi ray rứt chính ta đã lãng quên một cô gái xinh đẹp trong quá khứ à? Hay là bạn chợt nhận ra cuộc sống của bạn đang trôi đi không bờ bến, có bao nhiêu cái dằm sẽ văng vào mắt bạn, khiến bạn ghét ngày thứ bảy? Nhưng điều đó có chắc gì, những cái dằm rơi xuống vào thứ tư, thứ năm, chủ nhật thì sao? Bạn không thể ghét cả tuần.

Nhưng dù sao đi nữa thì bạn cũng phải nhớ điều quan trọng nhất mà lúc đánh lộn có thể bạn quên khuấy, xuống Thủ Đức lấy cái tượng về. Nó đã thuộc về bạn. Vợ bạn đã trả tiền rồi. Hơi mắc đấy. Khi đi nhớ dẫn theo hai thằng bạn to con. Cuộc sống của bạn là thế...

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Hồ Đêm Thăm Thăm - Bích Ngân

Thư nhận phòng. Phòng có chiếc giường đôi và mọi vật dụng khác đều có đôi. Thư bấm điện thoại, nói với tiếp tân: "Tôi chỉ ở một mình...". Giọng cô tiếp tân ngọt ngào: "Ban tổ chức hội thảo đã đặt phòng, chị chịu khó nhé!". Thư gác điện thoại. Nhìn ngắm căn phòng, Thư mỉm cười. Lần đầu tiên, cô biết đến cái cảm giác "chịu khó" này.

Chịu khó vì được sở hữu miễn phí một căn phòng sang trọng mà tiền thuê một đêm chắc mất đứt một tuần lương của cô. Thư mở va-li, treo quần áo vào tủ, đem các thứ đồ dùng cá nhân vào buồng tắm. Xem ra, sự chuẩn bị chu đáo của Thư thành ra thừa. Buồng tắm còn có cả dụng cụ cạo... râu. Tuy vậy, theo thói quen, Thư dùng sữa tắm mình mang theo. Đó là loại sữa Johnsons thường dùng cho trẻ con. Cô lại thích làm... trẻ con khi tắm.

Mùi sữa tắm dịu dịu, nước ấm ấm, cô nhắm mắt, cứ để vòi nước hoa sen thỏa sức gọi rửa. Sau đó Thư ngâm mình trong bồn tắm, tận hưởng cảm giác thư thái, thứ cảm giác không có được lúc ở nhà, dù là khi tắm. Lúc nào cũng có cái gì đó chờ đợi, níu kéo, xô đẩy, dù nhiều lúc chỉ là những hình ảnh vùng vằng không chịu lướt qua, những ý nghĩ không đầu không đuôi, những dự định dang dở hay những mơ tưởng trên trời dưới đất.

Bước ra khỏi phòng tắm, sạch sẽ, thơm tho, Thư chải tóc, thoa một chút kem, bôi một tí son. Nhìn vào gương, Thư bắt gặp một cái nhìn vô định, phảng phất nỗi đìu hiu của mặt hồ tĩnh lặng không một dáng liễu, một bóng mây. Thư dịch ra khỏi mặt gương, với lấy remote, bật ti vi. Một bộ phim truyền hình đang chiếu dở. Những gương mặt đẹp, quần áo hợp thời trang,

căn phòng với nội thất sang trọng nhưng diễn xuất và lời thoại lại giả. Thư bấm sang kênh khác. Trận đấu giữa đội bóng nào đó với đội Argentina. Thư nhận ra đội Argentina bởi những chiếc áo sọc xanh - trắng quen thuộc mà Maradona từng mặc.

Maradona, một cái tên, một chân sút, một cuộc đời tỏa sáng và cuốn hút như một khối nam châm. Anh ta từng là nguyên nhân gây nên những bất hòa giữa Thư và Khiêm. Maradona trở thành thần tượng của Khiêm bất kể việc anh ta nghiện ngập, có con rơi và đôi lúc dùng tay chơi bóng. Thư thì không chịu nổi cái kiểu chơi bóng hùng hục thực dụng của anh ta và nhất là cái cách Khiêm hâm mộ quá cuồng nhiệt đến độ biến dạng cả giọng nói và khuôn mặt mỗi khi Maradona xuất hiện trên sân cỏ.

Thư tắt ti vi. Nỗi nhớ ủa về. Thư cầm điện thoại, lưỡng lự một hồi rồi bấm số máy của Khiêm. Không có tín hiệu chờ. Thư bấm lại những con số. Lại không liên lạc được. Thư lại bấm những con số. Số máy lại không có thật. Thư bấm tiếp những con số và thấy ớn lạnh vì sự khước từ, trước nhất là của trí nhớ.

Thư không chịu nổi ý nghĩ tất cả rồi cũng sẽ bị vùi lấp, mất hút và rơi vào lãng quên, dù đó là cả một miền ký ức, là một phần đời của mình. Thư thấy phấp phồng trước cái nguy cơ dẫn đến sự lãng quên và càng không chịu nổi nếu đó là sự lãng quên của chính mình. Rồi cô cảm thấy sợ. Sợ sự lãng quên... Cô lật đật bấm điện thoại, gọi cho mấy đứa bạn từng chơi thân..

Mấy đứa bạn, dường như chúng chẳng quên điều gì, từ những chuyện vặt vãnh bếp núc kim chỉ đến chuyện hơn thua ganh ghét giận hờn khi gặp lại nhau tại ngôi nhà của Thùy.

Ngồi trong phòng khách sang trọng ắp ảm và ngát hương hoa - hoa còn được cắm tinh tươm trong mỗi phòng toa-lét, lại khiến cả bọn nhớ lại những tháng ngày cơm rau chắt vậ khi cùng nhau học dưới một ngôi trường. Một

ngôi trường năng khiếu nhưng lại nhọc nhằn mọc lên từ một cái trũng ngập

nước. Một cái hội trường nhỏ chứa vài mươi người nối liền với khu nội trú, tất cả được mọc lên từ một phần của ao rau muống.

Và cũng bởi vì khu nội trú chỉ một phần được nâng cao, được đúc bê-tông, được xây tường, được chia thành từng ô hình vuông (mỗi thửa ruộng được sở hữu chín mét vuông trong hơn một ngàn ngày đêm theo học) nên mỗi năm, năm bảy lần, nước từ mặt ao dềnh lên. Nước vừa có màu vừa có mùi từ dòng Tô Lịch dật dừ chảy. Tất cả ngập ngụa. Bọn con trai cởi quần dài, ngay chiếc quần đùi cũng phải lấy dây thun cột lại ống cho bớt... rộng. Còn bọn con gái xắn quần tận bẹn. Bì bà bì bõm. Mang vác. Cởi lên. Xoong nồi sách vở bút mực quần áo để hết trên ghế. Ghế được đặt lên bàn. Bàn được kê lên giường. Mỗi lần nước dềnh lên, Khiêm lại sốt sắng làm nhiệm vụ của một tay thợ điện. Anh mang kèm mang búa nhổ nhổ đóng đóng, nâng tất cả các ổ điện của từng phòng lên cao khỏi mặt nước. Và với khả năng ráp nối vặn xoáy của Khiêm, không một căn phòng nào bị mất điện. Mọi người vẫn nấu nấu nướng nướng dù phải đặt những cái bếp điện lò xo rực đỏ nằm chênh vênh trên những cái ghế ngập nước.

"Mỗi khi nước rút, kiểm lại, bọn mình thửa nào cũng bị thiếu mất cái gì đó!", chủ nhà mặt mày tươi rói, vừa cắm thêm những bông hoa ly trắng muốt vào chiếc bình pha-lê, vừa nói. "Có lần tao tìm lại được một chiếc dép nhựa nhưng từ màu trắng nó đã ngả sang màu rêu", Xuân, thửa bạn mau mồm mau miệng, nói. "Tao nhớ lần nào nước cũng cuốn theo những bông hồng khô héo của mày!", Vy, thửa bạn có đôi mắt lúc nào cũng buồn như chực khóc, nhớ lại. Đó là những bông hoa Khiêm mua từ những gánh hoa còn đặt trên vai hoặc vừa được đặt xuống lề đường, những bông hoa còn đầm hơi sương. Thử nâng niu chúng cho đến lúc tàn, cô cũng không nỡ bỏ đi. Cô phơi khô và giữ lại. Vậy mà những lần nước dâng, khi cởi bàn cởi ghế, Thử lại vô ý làm chúng ngập nước, vạt vờ. "Còn tao, tiếc nhất là chiếc bút máy mẹ tao tặng

hồi năm lớp mười!", Vy, cất giọng băng khuâng. "Hình như có những thứ mình cứ tưởng không thể mất nhưng lại không bao giờ tìm thấy", giọng Thư nuối tiếc. Thùy nhìn bạn, trêu: "Mày không tìm thấy điều gì, tay Khiêm của mày à? Đừng lo, hắn sẽ tới!". Thư chơi với. Cô không mong. Ngàn lần không mong cuộc chạm mặt bất ngờ này. Nhưng đã muộn. Chuông cửa reo. Thùy hớn hở: "Linh chưa, vừa nhắc...". Bỏ lửng câu nói, chủ nhà lật đật chạy xuống cầu thang. Tiếng cửa mở. Tiếng chào hỏi. Tiếng bước chân.

Vừa nhìn thấy Thư, Khiêm sững lại. Dưới những ngọn đèn ấm, Thư vẫn thấy gương mặt Khiêm tái đi. Không phải là dây rung của cảm xúc. Cũng không phải bởi sự quấy đập của ký ức. Cũng không phải những ẩn ức thành linh bùng vỡ. Trần trụi hơn, giản đơn hơn, thường tình hơn, Khiêm thấy lòng tự ái bị cào xé. Thư ngồi chết trân, sượng sùng. Thùy lên tiếng: "Sao hai người chẳng nói gì với nhau?". "Bọn mình lúc nào chẳng nói với nhau!", Khiêm vặn lại. "Thế cơ à? Hạnh phúc nhỉ?", giọng xia xói trêu đùa của Xuân. "Bọn mình lúc nào mà chẳng hạnh phúc!". Giọng tỉnh rụi, trơn tru của Khiêm như đẩy Thư ra thật xa. Khiêm đang cố khoắc cho mình chiếc áo hạnh phúc, dù hơn ai hết anh biết chiếc áo ấy đã cũ, đã quá chật và có lẽ cũng đang rách nát.

Thư thấy như ngứa ngáy vì những mảng áo đang mục rữa. Cô lấy cái móng tay được tũa tốt sắc nhọn cào một cái thật mạnh vào da thịt mình. Thư vừa cảm thấy cái đau rát rạt trên da thịt thì phòng khách của Thùy có thêm một người khách. Thoạt tiên, Thư ngờ ngợ. Rồi cô đứng phắt dậy, la lên: "Thằng quý, mày thay đổi quá làm chị suýt không nhận ra!".

Trọng tâm chú ý dồn sang Hữu, đứa em út của khóa học đang là một doanh nhân thành đạt. Sự thành đạt của Hữu không chỉ được biểu hiện ở giá trị vật chất của chiếc đồng hồ đeo tay, chiếc điện thoại đang cầm, chiếc ô tô đậu trước cửa nhà Thùy mà còn bằng sự mạnh mẽ tự tin trong nụ cười, trong ánh mắt, trong cái siết tay thật chặt và cả sự chân thành với quãng đời khốn

khó ngày nào của mình.

Ngày nào, tức cách đây gần hai chục năm, cái khóa học trên hai chục người ấy, tất cả đều nghèo, mỗi người nghèo một cảnh. Nhà Hữu cách trường học chỉ hơn năm mươi cây số nên chiều thứ bảy nào Hữu cũng tất tả đạp xe về và chiều chủ nhật lại còng lưng chở bao khoai sẵn rau củ lên trường.

"Em vẫn còn thềm những củ sắn lùi!", Hữu nói và cầm chai rượu mình đem đến, rót vào từng ly và nâng ly mời.

Những bữa tiệc sắn lùi ngày ấy sao thịnh soạn và vui! Ngồi quanh bếp lửa bập bùng, khoai lùi được bóc ra, ngọt bùi, thơm phức, rồi trò chuyện, trêu đùa, đàn, hát và nhiều lần, những bài thơ được đọc. Thịnh thoả, Khiêm đọc thơ mình. Giọng anh, thơ anh như có ma lực. Thiết tha. Say đắm. Có những bài thơ Khiêm viết cho Thư và cho chính họ. Hữu nhìn Khiêm: "Em vẫn mê giọng đọc thơ của anh!". Khiêm cười to: "Nói như thế là hạ thấp anh chú mày, phải mê cả thơ và người thơ nữa chứ!". Hữu cũng cười to không kém gì Khiêm: "Em mê tất!". Bà chủ nhà vồn vã gấp thức ăn vào chén cho từng người, phụ họa: "Bọn này cũng như Hữu, mê tất!" và đề nghị Khiêm đọc lại bài thơ đã từng khiến khoai lùi thơm hơn, bếp lửa ấm hơn và mặt mày bọn con gái cũng rõ ràng hơn. Khiêm thoái thác. Anh nói: "Thời bây giờ ai còn hứng đọc thơ, nghe thơ!". "Vậy thời bây giờ người ta hứng cái gì?", Vy hỏi. "Thiếu gì cái hứng khác, như hứng làm giàu chẳng hạn!", Khiêm đáp ngay và quay sang Hữu: "Anh chú mày nói có đúng không?". Hữu lấp lửng: "Muốn đến nơi đến chốn thì làm cái gì cũng phải có hứng!". Cả bọn đàn bà gần như cùng một lúc lườm Hữu: "Thằng ranh này!". Hữu cũng không vừa: "Sống cùng với các anh các chị chừng đó năm có muốn làm thằng khờ cũng không được!". Những ly rượu sảng sảng được nâng lên. Một lát sau, khi chút men thấm vào máu, ai cũng hào hứng, nói nhiều hơn nghe.

Và nói gì thì nói, cuối cùng cũng quay lại đề tài làm giàu. Hữu nói: "Giàu nhanh thì phải biết buôn bán, dĩ nhiên là không phải mua bán những cái mọt

văn chương - Hữu đỏ mặt thấy mình lỡ lời, vội đưa cả hai tay về phía Thư và những người bạn của Thư - Em xin lỗi các anh chị - Hữu chậm rãi - Em... em không phải không coi trọng tài năng của các anh các chị, nhưng... nói như một nhà thơ nào đó, là dường như những người cầm bút như các anh các chị là... là chưa đủ cô đơn cho sáng tạo". Khiêm chen vào: "Chú mày thế mà khá!". Xuân hưởng ứng: "Bọn này cũng quá mệt mỏi vì cô đơn, nhất là cô đơn nửa vời, cứ lơ lơ lửng lửng, buồn không ra buồn, vui không ra vui, yêu không ra yêu, ghét không ra ghét, không đẩy cái gì cho đến tận cùng được, Hữu ạ!". Hữu dứt khoát: "Vậy thì làm như em, vứt bút đi!". Vy chen vào: "Không vứt được mới khổ, cứ phải bày bán nỗi đau của mình!".

Đang nói, Hữu dừng lại và trả lời điện thoại. Nói xong, Hữu quay lại: "Em thắng một vụ nữa, rất hời!". "Nhà đất à?", Xuân hỏi. Hữu đưa ly rượu về phía mọi người và uống cạn: "Một ngôi biệt thự ở cạnh bờ hồ, chưa đầy sáu tháng em đã lãi trên một tỉ". Khiêm nói: "Vậy chú mày giúp anh bán một mảnh đất cũng ở cạnh một bờ hồ". "Cạnh bờ hồ sao anh Khiêm không xây nhà ở", chủ nhà lên tiếng. "Nếu xây thì cũng chỉ xây được nhà ống như cái nhà mình đang ở - Khiêm lướt mắt quanh phòng khách - mà mình lại muốn xây cái nhà to hơn nhà này nữa cơ". "Anh định bán bao nhiêu?", Hữu hỏi. "Có người đã trả trên ba tỉ rồi". Hữu hỏi dồn: "Hồ nào?"...

Thư không thể giả vờ chăm chú lắng nghe, nhưng cũng không thể sẵn số bỏ về. Cô cứ nhấp nha nhấp nhồm như ngồi trên đồng lửa. Đôi lần Thư xen vào, xa gần đưa đẩy sự chú ý của mọi người sang đề tài khác; nhưng đất đai, nhà cửa, những cơ hội làm ăn lại có sức hút như đôi chân điệu nghệ của Maradona trên sân cỏ ngày nào. Và Khiêm, một người vốn đầy lòng kiêu hãnh, khao khát sự thanh cao cũng đã cuốn vào đó với tất cả mặc cảm của người vừa thành công vừa thất bại vừa đầy tự ti mặc cảm lẫn tự tôn mặc cảm - thứ mặc cảm đeo bám thường trực nơi kẻ chơi với đuổi bắt khát vọng; anh đã cuốn vào đó, lạc vào đó và có lẽ đã mất hút trong cái thú đau thương của một người đã vượt mất niềm tin và anh đang đắp điểm nó thay cho nỗi say

đắm thơ, say đắm yêu, say đắm kiếm tìm mặc dù mặt anh lúc này như phốt lờ tất thảy.

Về phốt lờ cũng không mất đi khi Khiêm bảo Thư ngồi lên xe để anh đưa về khách sạn nơi cô đang ở. Khi ngồi lên yên xe, Thư biết một lần nữa, trước mắt bề bạn thân quen, cô phải tiếp tục đóng vai một người tình hạnh phúc. Khi ô tô đi ngang qua Thư và Khiêm, Hữu pha đèn, nhấn kèn và đưa tay vẫy vẫy. Khiêm nhìn theo Hữu, nói: "Thằng bé thế mà giỏi!". "Anh cũng giỏi đến mức em không thể ngờ!", Thư cố giữ giọng nhỏ nhẹ. Khiêm cho xe đi chậm lại: "Anh tiếc là mình đã bỏ qua biết bao nhiêu cơ hội!". "Sao lại phải bỏ qua?", Thư thấy giọng mình trở lại bình thường. "Vì anh đã bỏ mất quá nhiều thời gian cho thơ phú - ba cái trò vớ va vớ vẩn". Thư thấy trái tim trong lồng ngực như cồn lên: "Kể cả những bài thơ anh viết cho em...?" nhưng cô ghìm lại và đẩy câu hỏi đón đau đó vào cái góc khuất tăm tối nào đó trong tim. Trời lất phất mưa. Gió quất ràn rạt. Lá xanh lá vàng rơi lả tả trên mặt đường loang loáng nước. Thư lạnh. Lạnh đến phát run. Và ngộp. Ngộp trong cái áo mưa màu đen lũng nhùng và bít bùng của Khiêm. Thư chui đầu ra khỏi áo mưa. Đầu tóc mặt mũi cô dấp dính mưa. Đầu lười Thư cũng thấm mưa. Những giọt mưa sót lại của mùa xuân thấm vào cổ họng khô rát của cô.

Xe lướt qua một cái hồ. Rồi một cái hồ nữa. Thành phố nơi Thư đang lưu lại, níu giữ chân người bởi những mặt hồ, nhất là những mặt hồ đêm. Chúng như những con mắt ướt. Ai lướt qua như một du khách xa lạ vẫn nhận ra được vẻ long lanh dịu dàng của nó. Ai cảm nhận nó bằng cơn gió se sắt, bằng những gợn sóng tan vỡ tức tưởi bọt bèo, bằng cái ớn lạnh của thịt da và bằng dòng máu rần rạt luân chuyển trong huyết quản sẽ thấy đó là những con mắt thăm thẳm, những con mắt đông đầy nỗi đau được mất. Lòng Thư thắt lại khi nhận ra dáng vẻ quen quen của một mặt hồ. Những bóng cây đen sẫm, lơ thơ một vài bóng đèn, rải rác những chiếc ghế đá đọng nước nép dưới bóng cây um tùm. Mặt hồ như lung linh huyền ảo bởi muôn ngàn mảnh vỡ của sao trời và của thứ ánh sáng bị che khuất. Đó là mặt hồ quen thuộc, quen thuộc đến

nổi mỗi lần được nhìn thấy, mắt Thư lại rân rấn cay xè, nơi từng khắc dấu ấn trong ký ức cô và Khiêm, nơi chứng kiến những buổi hẹn hò, những vòng tay xiết chặt, những nụ hôn tưởng không thể dứt ra được; nơi gần đó Khiêm đang có nền đất đang rao bán.

Đưa Thư đến khách sạn, Khiêm gần như không nhìn Thư: "Em có mời anh một tách trà?". Thư cũng không dò tìm ánh mắt Khiêm, cô nói: "Anh về đi, đã quá muộn!". Khiêm nín lặng lên xe. Trước khi rời máy, lao đi, Khiêm nói: "Anh biết, đã quá muộn!".

Trở về phòng, vẫn chưa quá muộn như Thư và cả Khiêm vừa nói. Tivi vẫn còn chương trình tin tức thế giới. Một nhạc sĩ lừng danh vừa đột ngột ra đi. Sự bất tử của một con người dường như còn ở ngay cái cách tiễn biệt nơi những người đang sống. Còn một mối tình, giọt nước mắt khổ đau và hạnh phúc của nó có lẽ cũng chỉ làm long lanh thêm cho mặt hồ vốn lung linh, thăm thẳm.

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Nụ Hôn Ngược Chiều Thời Gian - Dương Thụy

Lê biết Julien khi anh hãy còn thanh niên mơ mộng tìm đến Việt Nam chỉ vì thất tình. Julien kể, anh thầm yêu một cô gái gốc Việt mang tên “Làn nước mùa thu” mà Lê đoán là Thu Thủy.

Sau khi nhận được tin cô đính hôn, Julien một mình lên đường đến Việt Nam với con tim tan nát.

Năm đó anh mới hai mươi ba tuổi, còn Lê là sinh viên năm nhất trường Dược. Trong một lần đi nhà sách, Lê bắt gặp một anh chàng gầy nhom, mặc áo thun sẫm màu giản dị, đang lật những trang sách tiếng Pháp đọc say sưa.

- Chào anh! Anh là người Pháp phải không? - Không rào trước đón sau, Lê hỏi thẳng - Tôi đang học Pháp văn! Tôi muốn thực tập với anh.

- Xin chào! - anh chàng gầy nhom không nhiệt tình lắm - Tôi không thích phải nói tiếng Pháp. Tôi muốn thực tập tiếng Việt với cô.

- Cũng được, thì chúng ta cùng dạy cho nhau - Lê háo hức - Anh còn ở Sài Gòn lâu không?

- Cũng còn tùy cô có sức thu hút không - Vẫn trả lời bằng một giọng thờ ơ, chàng người Pháp khiêu khích công khai.

Lê ngỡ ngàng nhìn người nước ngoài. Thấy bị xúc phạm, cô quay ngoắt người bỏ đi. Ra đến ngoài cửa, Lê được níu lại: “Tôi đùa thôi mà. Tôi còn ở Sài Gòn lâu lắm, chừng nào hết tiền mới về lại Pháp. Tôi tên Julien. Còn

cô?”.

Chiều hôm đó, ông nội ngơ ngác thấy Lê dẫn về một “thằng Tây con”, hỏi ông có thể cho anh ta ở chung trong nhà không. Nhìn cặp mắt háo hức của Lê và lý do chính đáng muốn học giỏi Pháp văn, ông vui lòng chấp nhận nhưng thực tế hơn: “Cậu phải trả cho chúng tôi tiền ăn và tiền giặt giũ!”. Cái giá đưa ra quá “bèo” cho một căn phòng sạch sẽ. Julien hẳn đã “mở cờ trong bụng” nhưng anh còn làm bộ đi đi lại lại trong căn nhà ngăn nắp, vẻ suy nghĩ. Ông già bỏ ra ngoài sân tưới cây, để mặc cô cháu gái đang hồi hộp chờ một tiếng “đồng ý” của thằng Tây mới nhặt về. Cuối cùng, Julien nhìn hóng ra con hẻm cụt, chép miệng: “Nhà cô thích thật, ngay trung tâm mà có được một nơi yên tĩnh như vậy. Tiện cho tôi làm việc”. Gần gũi bên nhau được vài tháng, Lê chịu dạy tiếng Việt cho Julien và không ngừng thắc mắc sao anh thích Việt Nam đến mức “ăn dầm nằm dề” không mục đích cụ thể.

- Vì kiếp trước tôi người Việt - Julien cho “đáp án” - Tôi muốn dành thời giờ ở Việt Nam để làm việc...

- Việc gì? - Lê ngơ ngác - Tôi có thấy anh làm gì đâu?

- Em đi theo “ám” tôi từ sáng đến tối - Julien ăm ức - Còn thời giờ yên tĩnh đâu nữa mà làm việc?

- Nhưng mà việc gì - Lê giậm chân mất kiên nhẫn - Việc gì mới được chứ?

- Viết văn! - Julien thốt ra thú nhận.

Lê há hốc nhìn Julien. Anh bật cười, cúi đầu mắc cỡ, tự biết mình không có dáng vẻ của một nhà văn. Sau một hồi chọc ghẹo chàng “văn sĩ” đến mức anh nổi điên rượt cô chạy khắp nhà, Lê xin hứa sẽ tạo điều kiện tối đa cho anh sáng tác. “Nhưng anh phải cho tôi làm nguyên mẫu của nhân vật nữ

chính!”. Julien làm bộ mếu máo: “Vậy ai còn thềm đọc truyện của tôi? Nhân vật nữ là một con ếch cái tối ngày kêu ồm ộp, tra tấn người ta điếc cả tai. Với một con ếch xấu xí có vòng mỡ mập ú như thế thì chỉ tên “trái lê” mới hợp. Làm sao đặt là “làn nước mùa thu” được?”. Lê phát khóc nhưng ráng trả miếng: “Như thế mới xứng với nhân vật nam là một con thằn lằn ốm tong teo!”. Sáu tháng trời bên nhau trong căn nhà vắng người nhưng ấm ì vì những cuộc đấu khẩu không phân thắng bại, khi Julien bị phụ huynh triệu về Pháp, anh kịp thổ lộ mình yêu Lê mất rồi. Cô đã cười gập người trước lời tỏ tình của anh chàng nhà văn chưa có một tác phẩm nào được in và cuối tháng hay nợ tiền cơm với ông nội. Khi đó, Lê hãy còn quá trẻ và Julien cũng thế.

Lê đi theo Julien, bước trên lối mòn xanh rợp bóng cây, càng lúc càng lên đồi cao. Thời gian quả diệu kỳ, gặp lại Julien ở Pháp sau mười năm xa cách, Lê nhận ra anh đã thay đổi hoàn toàn. Thời gian đầu lúc Julien tạm biệt ông cháu cô và ngôi nhà trống vắng ở Sài Gòn, họ hay viết cho nhau. Julien than nhớ Việt Nam quá, còn Lê rên vắng anh ngôi nhà càng thêm rộng. Nhưng rồi ai cũng phải thích nghi, những lá thư cũng thưa dần, hoặc thi thoảng họ mới liên lạc nhau vào những dịp đặc biệt như Giáng sinh hay lễ tết. Một tấm thiệp, vài dòng tin ngắn ngủi. Julien đã nhiều lần định quay lại Việt Nam tìm việc làm. Nhưng rồi Julien có bạn gái và cô ta không muốn sang một nước xa xôi. Năm ngoái, khi Lê báo tin ông nội đã không còn, Julien gọi về chia buồn và cho hay giờ đã trở thành phi công của một hãng hàng không nổi tiếng, anh thường đảm trách những chuyến bay giữa các nước châu Âu. Julien thú nhận vẫn không ngừng nhớ đến Việt Nam và hy vọng một ngày nào đó được bay đoạn đường dài từ Paris sang tận Sài Gòn.

Từ lúc Julien đưa Lê về nhà, anh cũng ít trao đổi với cô và xem cô như một người bạn của cả gia đình chứ không phải của riêng mình. Lê biết Julien từ mấy năm nay đã thuê một căn hộ ở cùng bạn gái tại Lyon nhộn nhịp. Anh

không tiện mời cô đến nhà riêng nên dẫn về nhà cha mẹ. Anh xin nghỉ phép để có thời giờ dành cho Lê nhưng thật ra chiều nào cũng chạy xe về Lyon thăm bạn gái. Thật kỳ lạ, Lê không giận vì bị bỏ quên mà ngược lại thấy cái vẻ quan tâm đến bạn gái của Julien thật đáng yêu. Được làm bạn gái của anh, hẳn rất dễ chịu. Và Lê cũng bất ngờ nhận ra Julien rất tình cảm với cha mẹ và anh trai, khác với thanh niên ở Pháp, ích kỷ.

- Giờ em sống một mình trong căn nhà rộng sao? – Julien cất tiếng - Anh vẫn thường mong ước trở lại căn phòng trông ra vườn cây kiếng của ông nội. Ở đó, anh đã viết những truyện ngắn đầu tiên...

- Anh bỏ mộng thành văn sĩ rồi sao? – Lê quay sang nhìn Julien chăm chú – Nhưng em thích anh như thế này hơn, phi công, oai thật!

Julien bật cười, anh chịu đựng ánh mắt lộ liễu của Lê xộc vào từng góc ngách trên cơ thể mình. Mười năm trước, Lê chẳng thể nào hình dung nổi anh chàng gầy còm chơ sau yên xe đạp chiếc vali nhỏ chứa đầy sách giờ đã thay đổi kinh khủng đến như vậy. Julien trông thật tự tin với ánh mắt cương nghị, bộ ngực nở nang căng phồng sau làn áo sơ-mi và đôi cánh tay rắn rỏi. Lê chăm chú ngắm mái tóc mềm nâu sẫm, vàng trán thông minh, đôi mắt màu hạt dẻ rất sáng, cái miệng nhỏ hơi nghiêm và chiếc cằm bạnh ra chững chạc. Julien của mười năm sau trông phong độ đến mức Lê cảm nhận rõ rệt sức hấp dẫn từ vẻ bề ngoài đàn ông của anh đang làm mình chao đảo.

- Sao anh không trở về? - Lê thì thầm - Ông nội và em đã nhắc nhiều đến anh. Giá như dạo vừa tốt nghiệp anh về Sài Gòn tìm việc gì đó...

- Nhưng em sẽ không cho vào nhà nếu dẫn theo bạn gái - Julien lắc đầu cười - Trong suốt mười năm qua, không cô bồ nào chia sẻ với anh tình yêu đối với Việt Nam cả. Lý ra anh nên có bạn gái người Việt Nam...

- Em không sống một mình nổi sau khi ông nội mất - Lê thờ dãi - Em

ngăn nhà ra làm đôi và cho người nước ngoài thuê. Khu đó giờ sang trọng lắm...

- Hẳn khi xưa em chê anh vất vưởng không có tương lai, hàng tháng trông chờ gia đình gửi tiền qua và gầy còm xơ xác lắm? - Julien cố cười lớn nhưng giọng anh có vẻ chua chát - Anh đã yêu em biết bao nhiêu...

- Vậy hả? - Lê cười, cô chưa bao giờ tin Julien yêu mình thật sự - Ngày đó em chưa biết tình yêu là gì. Em nghĩ anh lãng mạn nên dễ yêu vậy thôi...

Julien cười vu vơ. Lê của ngày nay biết nói chuyện nhỏ nhẹ, chừng chạc và duyên dáng hơn hẳn cô gái đánh đá mà Julien từng biết. Hai mươi tám tuổi, sở hữu một căn nhà trong khu vực gần trung tâm thành phố, đảm nhận vị trí cao trong một công ty nước ngoài. Julien chắc Lê có rất nhiều những ánh mắt ngưỡng mộ. Nhưng cô nhìn anh tư lự: “Làm sao tìm được người yêu mình không phải qua những giá trị vật chất?”.

Julien đứng lên kéo tay Lê, bảo mình nên tiếp tục lên đỉnh đồi có tượng Thánh Mẫu. Hai người song hành bên nhau, Lê để tay mình trong tay Julien. Càng lên cao đường càng khó đi nên anh phải giúp cô giữ thăng bằng. Cuối cùng hai người cũng lên được đến nơi. Julien chậm rãi hái những bông hoa dại mùa hè rồi lấy dây cỏ buộc lại thành một bó rục rờ trao cho Lê. Từ đỉnh đồi họ nhìn xuống thành phố Saint Étienne nhỏ bé cùng những triền hoa nhấp nhô trong gió.

- Em hẳn thích loại đàn ông trụ cột gia đình? - Julien đột ngột dò hỏi - Như ba anh vậy đó? Kỹ sư, làm việc cả đời trong một nhà máy, về hưu chỉ thích làm bạn với cỏ cây. Yêu vợ, thương con, hiền lành và đáng tin cậy?

- Hồi bé em đã thích vậy - Lê thành thực - Nhưng sống không có người thân đã lâu, em trở nên quá mạnh mẽ. Em chỉ cần một người đàn ông dễ thương, biết làm cho em cười, một người tình hấp dẫn về mặt hình thức!

- Hình như em đang tả Charles, anh trai anh phải không? - Julien cười to
trêu - Charles là kiến trúc sư, lãng mạn và nghệ sĩ...

- Không phải Charles - Lê chậm rãi lắc đầu - Em muốn nói người đó là...
anh!

Julien có vẻ bất ngờ, hai người đang ngồi rất sát và môi họ đang gần kề
bên nhau. Lê để mình bị Julien hút lấy làn môi hé mở chờ đợi. Cô hôn anh
bằng tất cả đam mê của một phụ nữ trẻ trước người đàn ông quyến rũ. Nhưng
Julien đang hôn Lê một cách dịu dàng như khi cô hãy còn mười tám tuổi và
anh là một “văn sĩ” mộng mơ. Julien như muốn tìm về quá khứ khi họ còn
quá hồn nhiên trong căn nhà rộng lớn ở Sài Gòn. Cái thời anh chẳng có chút
hấp dẫn về mặt hình thức cũng không có gì bảo đảm cho cuộc sống tương lai.
Thời Lê tuy đánh đá, nhưng trong sáng và ngây thơ vô cùng.

Cả nhà Julien đưa Lê ra ga đi Paris để hôm sau cô về lại Việt Nam. Cha
anh cầm tay lái, mẹ anh ngồi kế bên, con mèo Titi trên đùi. Charles và Lê
dính chặt vào nhau khi xe qua những khúc quanh chóng mặt từ ngôi làng
Saint Joseph trườn dần xuống núi. Tối hôm qua Julien về Lyon với lý do bạn
gái đang bệnh, hứa sáng nay sẽ đến thẳng nhà ga Saint Étienne tiễn Lê. Cô
nghĩ đó chỉ là lời hứa lịch sự, anh đang muốn tránh mặt sau nụ hôn đột ngột
trên đồi. Quả như Lê dự đoán, đến giờ tàu chạy Julien vẫn không xuất hiện
mặc cho cha mẹ anh đang cố gắng gọi điện thoại di động một cách vô vọng.
Charles giúp Lê đem chiếc vali nhỏ lên tàu. Anh thì thầm: “Khi nào anh sang
Việt Nam thăm em, nhớ cho anh ở trong phòng cũ ngày trước của Julien
nhé?”. Lê lắc đầu, cô ghé vào tai anh đáp: “Không, em sẽ cho anh vào
phòng... của em”, rồi đẩy anh xuống trong tiếng cười nghịch ngợm. Tàu đã
chuyển bánh, Lê nhìn qua cửa sổ thấy Charles mỉm cười gửi cho cô một nụ
hôn gió. Lê ngồi xuống chỗ của mình, tiếc không được gặp lại Julien để nói
cô vẫn để dành căn phòng đó, chỉ cho anh mà thôi.

Lê trở lại Paris, cô không trách Julien chẳng ra ga tiễn nhưng nhớ anh da diết. Hôm sau cô ra phi trường Charles De Gaulles, chuẩn bị về Việt Nam, về với công việc bận rộn, về với phần nhà được ngăn đôi mà vẫn còn quá rộng cho một người cô đơn. Trước lúc vào phòng cách ly, đột ngột Lê thấy Julien đang nháo nhác đi tìm ai đó. “Anh tìm em phải không? - Lê đến bên anh hỏi - Anh từ Lyon lái xe lên tận Paris để tiễn em về Việt Nam sao?”. Julien ôm lấy Lê mừng rỡ. Anh không nói gì, hai người đứng bên nhau, tay trong tay mãi đến lúc Lê là hành khách cuối cùng phải lên máy bay. Cô hôn lên má tạm biệt Julien, nói sẽ rất mừng nếu một ngày nào đó anh lái máy bay đến Sài Gòn. “Và,... nếu anh đến cùng bạn gái của mình - Lê thì thầm - Em cũng sẽ cho anh vào nhà!”. Julien nhìn sâu vào mắt cô, mỉm cười: “Cảm ơn em!”. Khi Lê bước vào bên trong, anh đột ngột nói với theo: “Hồi đó ở Sài Gòn, anh thật sự đã yêu em!”. Lê gật đầu mỉm cười: “Và lúc ở trên đồi Thánh Mẫu, em cũng...”, rồi vội vã quay lưng đi.

Lúc máy bay cất cánh lao vào bầu trời xanh, Lê ước gì mình có thể thổ lộ trọn vẹn hơn. Nhưng cô biết, điều đó chẳng có ý nghĩa gì, cô và Julien đã không yêu nhau vào cùng một thời điểm. Mười năm nữa, nụ hôn của một phi công thật nam tính, trên ngọn đồi lộng gió đầy hoa và nắng có còn làm cô ghen lòng mỗi khi nhớ lại? Giá người ta có thể đi ngược chiều thời gian...

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Ban Mai Dịu Dàng - Bích Ngân

1.

Mở mắt, My thấy chồng nhìn mình. Cái nhìn âu yếm của Tứ gây cảm giác nhồn nhột. Cô chun mũi, dụi dụi gương mặt còn lờ mờ vào ngực chồng. Tứ xoay người, đặt đầu vợ lên cánh tay, còn tay kia xoa xoa sống lưng vợ.

Nắng sớm đổ tràn xuống lối đi và khoảng sân mướt xanh cỏ cây của ngôi biệt thự mini mà vợ chồng My đang ở. Cô nheo mắt, dịch người ra khỏi chồng. Như phản xạ, My kéo tấm đắp che khoảng ngực trần, hỏi chồng:

- Bộ đêm qua mình quên kéo rèm lại hả anh?

Tứ tung tấm đắp ra khỏi người:

- Ở đây có ai đâu mà em lo.

My kéo giữ tấm đắp:

- Biết đâu phòng bên có người đến ở?

Hình như có tiếng dương cầm. Âm thanh lướt nhẹ như tiếng gió. Tứ ngồi dậy, lắng tai nghe. Những âm thanh quen thuộc từ một đĩa nhạc cổ điển quen thuộc. Âm thanh nghe thật gần. Tứ đoán nó được phát ra từ căn phòng bên cạnh, nơi ba ngày qua vẫn còn bỏ trống. Tứ nháy mắt với vợ:

- Hình như có người.

My ngồi bật dậy:

- Có người mà mình hớ hênh như vậy... My bỏ lửng câu nói, kéo tấm đắp quần quanh người rồi bước đến bên khung cửa kính, tìm nắm sợi dây rèm, kéo xuống. Căn phòng chợt tối.

Lọ hoa đại trên bàn, bức tranh phong cảnh treo trên tường, giá gỗ dùng bài trí những bình, những lọ bằng gốm bằng gỗ cũng mờ mờ màu sắc. My lững lờ trong cái khoảng không tối sáng. Nhìn nghiêng, bộ ngực cô đã không còn căng mẩy nhưng với Tứ, vẫn là bộ ngực thơm nồn. Bộ ngực ấy, đáng người ấy, lại càng quyến rũ trong luồng ánh sáng đột ngột bị ngăn lại sau bức rèm. Trông thân thể vợ tựa tựa một bức ảnh nude chụp thiếu sáng. Mờ mờ tối tối nhưng với Tứ lại rất đường nét và không chỉ là đường nét. Như một con hổ uể oải mở mắt sau giấc ngủ vùi, miệng đắng lưỡi nhạt, lại thấy thòm thèm miếng ngon, Tứ bước đến, nhẹ nhàng bế thốc vợ trên đôi tay.

Tiếng nhạc từ phòng bên lại nghe rõ hơn. My quăng tấm đắp lên người Tứ rồi ngúng nguẩy đi vào phòng tắm. Cử chỉ dẫn dắt nũng nịu rất đàn bà của vợ lại khiến Tứ khoái. Anh thích nhìn mặt nước gợn sóng hơn là nhìn tán ngấm mặt nước phẳng lì. Khi nghe tiếng nước xả vào bồn tắm, Tứ cũng tức mền, ngồi dậy và rời khỏi giường. Anh đến bên khung cửa kính rủ mờ mấy lớp vải rèm rồi tìm dây rèm, kéo mạnh.

Tứ nheo nheo mắt trước ban mai tờ mờ. Nắng như suối lụa vắt dài từ những tán dúi chảy xuống thảm cỏ, đổ tràn theo lối đi. Trên lối đi, quay lưng về phía Tứ, một đôi tình nhân, anh nghĩ vậy vì thấy họ tay trong tay, bước đi bên nhau. Người đàn bà, trông eo lưng thật thon. Cô ta mặc chiếc váy ngắn, khoe đôi chân thon dài, bắt nắng. Người đàn ông, dáng cân đối, chắc nịch trong chiếc quần short thể thao màu trắng, áo thun đen. Họ leo lên chiếc xe điện màu trắng của khu du lịch chờ sẵn ngoài đường. Chiếc xe chậm chậm trườn đi dưới tán lá xanh và bầu trời xanh. Tứ đoán đó là khách mới của căn phòng bên cạnh. Tuy nhiên, tiếng nhạc vẫn còn. Chắc họ quên tắt. Có lẽ họ

vội đi ăn sáng. Tứ quay lại, cầm điện thoại lên, xem giờ. Tám giờ kém hai mươi lăm. Anh bỏ điện thoại xuống bàn, đi vào phòng vệ sinh.

My đang ngâm nước ấm trong bồn, mắt lim dim. Tứ vừa bôi kem vào bàn chải đánh răng vừa nói:

- Em không sợ hết món cháo lươn sao?

My mở mắt, ngồi dậy, kéo theo tiếng nước oàm oạp vỗ vào thành bồn:

- Trễ rồi hả anh?

Tứ ngừng đánh răng, nói:

- Chưa trễ, nếu em đừng ma-ki-dê lâu quá.

2.

Sau khi sấy khô tóc, My ngồi vào bàn trang điểm. Nhìn vào gương, cô thấy chồng đã bỏ áo vào quần, ngồi đứng lóng nhóng bên mép giường, tay cầm remote ti vi. Màn hình liên tục đổi kênh. Thời sự, chiến sự, kinh tế, bóng đá... rồi dừng lại chương trình thiên nhiên kỳ thú.

Tứ chỉ ngồi lâu trước màn hình khi xem phim truyện, thường là phim hành động và những bộ phim tài liệu về thiên nhiên hoang dã. Chuyển đi và cả điểm du lịch sinh thái mà hai người đang lưu lại, cũng do anh bị hấp lực từ slogan mời gọi của nơi này, "...ngủ dưới tán rừng".

Lúc đến, nhìn quanh, My than buồn, vì ngoài bồn tắm, hồ tắm, nhà ăn, bãi biển, còn lại rải rác những mái ngói lẩn khuất dưới màu xanh cây lá phủ lên những dãy đồi lô nhô. Tứ lại thấy như trút được cái khối nặng phải gồng gánh mỗi ngày. Mỗi ngày, cái gánh trĩu nặng của công việc, của những mối quan hệ chồng chéo rối rắm, của những bức bối, dồn nén trong cái không gian

thiếu khí trời, thiếu cây xanh, thiếu bóng mát... cái không gian mỗi ngày mỗi hẹp, ngột ngạt triền miên nhiều lúc khiến Tú như nghẹt thở. Nên mấy ngày được ở khu du lịch mênh mông xanh này, anh tranh thủ tận hưởng. Tú kéo My đi bộ, hít thở khí trời, bơi lội, nô đùa với mây trời, với sóng nước và cùng nhau ngụp lặn thỏa thuê khi con sóng tình bất thần

ập đến.

Biết chồng ngồi chờ, My vẫn không bỏ sót một công đoạn nào của quy trình trang điểm: kem lót, kem nền, phấn phủ, kẻ mày, kẻ mắt, bôi mắt, kẻ môi... Cô tỉ mẩn, từng chút, từng chút một. Tú sốt ruột. Anh bước ra khoảng sân tràn nắng, đi tới đi lui, hút hết nửa điếu thuốc rồi quay vào, lúc My vừa trang

điểm xong.

Tú không thích nhìn gương mặt My khi đã phấn son. Trông cô tươi mới nhưng anh vẫn thấy lớp bôi dặm dù nền nã cũng đã tước đi nét hồn nhiên thơ trẻ mà chỉ có vợ anh mới có được. Anh thích ngắm gương mặt mộc của vợ, nhất là được nhìn cô bước ra từ nhà tắm. Tóc ướt, da ướt, mềm mại, thanh sạch, tươi mát, thơm tho. Tú thích nhìn mấy nốt tàn nhang mờ mờ bên má mà My thường khéo léo phủ lớp phấn mỏng trước khi ra đường.

Trước khi ra đường, My chặn chồng lại nơi cửa, choàng hai tay lên cổ Tú, nghiêng nghiêng mặt, hỏi:

- Em đẹp chứ, anh?

Tú nhếch môi, cười bụng:

- Ừm... đẹp!

My xụ mặt. Cô te te bước đi, bỏ Tú một đoạn.

Khi ngồi cạnh My trên băng ghế của xe điện, Tứ muốn nắm lấy bàn tay dẫn dắt của vợ nhưng ngưỡng ngưỡng, rồi thôi. Anh vẫn khư khư cái ý nghĩ rằng, những lời nói lấy lòng trơn tru thường là lời giả dối. Dù muốn làm đẹp lòng vợ, anh cũng không cất nổi những lời có cánh. Lúc xe chuyển bánh, trườn đi, một đàn bướm màu lá chuối non chấp chới bay lên từ vệ cỏ dọc theo con đường uốn lượn. Tứ chỉ những cánh bướm bay rập rờn trước mắt, quay qua hỏi:

- Đẹp không em?

- Đẹp...

Tiếng “đẹp” từ cổ họng My nghe như tiếng găm ghè, đay nghiến.

3.

Không chỉ có My mới thích ăn cháo lươn. Có đến ba người khách nữa đang chờ đến lượt mình múc cháo. Nồi cháo bốc khói đặt trên cái bếp điện, sôi liu riu. Dạ dày bắt đầu sôi nên My không chờ nổi. Cô gấp mấy cuốn bánh cuốn, mấy lát bánh mì, mấy miếng chả, một ít sa-lát, rót đầy một ly nước cà rốt ép rồi bưng ra chiếc bàn ăn đặt gần hồ sen. Trên bàn, còn ly cà phê uống dở của Tứ. Buffet sáng không có cơm trắng, My biết thế nào chồng cũng chọn món cơm chiên. Sáng, trưa, chiều, buổi nào Tứ cũng có thể ăn cơm. Nhiều lần My căn nhắc cái khẩu vị đơn điệu kinh khủng đó. Như bức tường không xuyên thủng, Tứ chỉ cười: “Anh là người trước sau như một, không cơm phở lung tung!”.

Nhà hàng rộng, bàn ghế bày từ trong nhà ra ngoài mái hiên và giữa những chiếc bàn bài trí giống hệt nhau với khăn trải, hoa tươi, còn ngăn cách bằng những chậu cây cảnh xum xoe, thực khách lác đác, họ lại tìm chỗ ngồi riêng biệt, nên chỉ có thể chạm mặt nhau lúc lấy thức ăn. Tứ đem đĩa cơm chiên đặt cạnh ly cà phê rồi ngồi xuống chiếc ghế đối diện My, nhần nha

ăn, nhẩn nha ngấm hồ sen, ngấm màu xanh kéo dài về phía chân trời.

My không nhìn, không nói, cứ cắm cúi ăn. Biết vợ còn ước, Tứ nhìn vợ, mỉm cười:

- Em ních hết chỗ này coi chừng nồi cháo lươn bị ế.

Mặc chồng nói, My làm thỉnh, ăn hết mấy thứ trong đĩa, rồi đi vào, lấy chén đem đến chỗ nồi cháo. Người khách vừa múc xong, đưa cái muỗng cho My. Khi cầm lấy cái muỗng, mặt chợt nóng phừng, cô vội ngược nhìn. Người đàn ông quần short trắng áo thun đen cũng không giấu được vẻ mặt bất ngờ. Anh ta kêu lên:

- Sao em cũng ở đây?

My không trả lời mà hỏi:

- Anh đi với vợ à?

- À... ừ... cũng gần gần như vậy. Còn em, đi với chồng?

- Có chồng chẳng lẽ lại đi với bồ?

“Quần short trắng” chợt quay nhìn về phía hồ sen. Anh ta chỉ nhìn thấy cái lưng vững chãi của Tứ. “Quần short trắng” quay lại, hỏi:

- Chồng em đó hả?

- Ừa.

“Quần short trắng” liếc nhìn về phía chiếc bàn đặt sau chậu dừa kiếng lò xo. My bất chợt cũng nhìn theo. Người đàn bà mặc chiếc váy ngắn vừa cầm muỗng khuấy khuấy nước trong ly vừa áp tai vào điện thoại. “Quần short trắng” nắm tay My kéo khỏi chỗ lấy thức ăn rồi buông ra, hỏi:

- Em ở đây bao lâu?

- Em cũng chưa biết nữa.

“Quần short trắng” bỗng cao giọng:

- Vậy em biết cái gì?

- Em biết là em đã có chồng và với em, anh là người xa lạ.

“Quần short trắng” sấn lại, nắm lấy tay My:

- Với anh, em không bao giờ xa lạ, không bao giờ...

My hoảng hồn, rút tay ra khỏi bàn tay anh ta:

- Anh điên hả?

Đúng lúc đó, ông chủ khu du lịch bước vào nhà hàng. Hóa ra “Quần short trắng” cũng là người quen với ông ta. Hai người vồn vã bắt tay. Lúc hai người hỏi han nhau, My trở về chỗ bàn mà Tứ đang ngồi, bỏ lại chén cháo lươn chưa rắc tiêu ở quầy.

4.

Bữa ăn trưa. Kể cả vợ chồng My, nhà hàng chỉ có tám thực khách là không đi theo đoàn. Ngoài “Quần short trắng” và “váy ngắn” còn một gia đình khác, một đôi vợ chồng và hai đứa con trai. Theo đề nghị của nhà hàng từ lúc sáng, tất cả cùng ăn chung một bàn. My ngồi cạnh chồng. Tứ lại ngồi cạnh “Quần short trắng”, “váy ngắn” ngồi cạnh anh ta. Đối diện là cái gia đình bốn người nhìn vào thấy hòa thuận. Thức ăn chỉ độc thịt heo rừng nhưng được chế biến thành nhiều món: Nướng, xào, hầm, hấp... Tứ khen thức ăn ngon. Anh còn gọi thêm chai rượu vang đãi cả bàn. “Quần short trắng” vừa để mắt gặp thức ăn cho “váy ngắn”, vừa huyền thuyên đủ chuyện, trừ chuyện

anh ta bất ngờ gặp lại tình xưa. Đôi vợ chồng đối diện lắng nghe nhiều hơn nói. Hai cậu con trai ăn nhanh, ăn khỏe rồi rời bàn ăn, chạy loanh quanh đùa nghịch. Tứ châm rượu liên tục. Từ lượng cả ba người đàn ông ngang ngửa nhau. “Váy ngắn” và người đàn bà kia chỉ nâng ly lên nhấp môi rồi đặt xuống. Riêng My lại uống thật lòng. Tứ rót vào ly bao nhiêu cô uống hết bấy nhiêu. Nhìn đôi má đỏ ửng của vợ, anh nói:

- Em làm anh bất ngờ!

Câu nói đó của Tứ làm My bồn chồn bất an.

Khi đã trở về phòng, cô vẫn không thể ép mình ngủ được nửa tiếng như mọi buổi trưa khác, dù đôi mắt vẫn nhắm. Nghe Tứ cựa người, My hé mắt. Cô thấy chồng vẫn ngủ, hơi thở đều, cơ bụng phập phồng. Phòng bên mở nhạc có lời. Giai điệu dồn dập của một khúc hát khiến cô ran cả ngực.

My chợt thấy giữa chồng và mình là một khoảng cách không sao với tới được. Cảm giác đó khiến cô hoảng. My dịch người lại gần Tứ. Cô muốn chạm vào chồng, muốn anh tỉnh ngủ, muốn nói với anh về người đàn ông mà cô vừa gặp lại. Nhưng rồi khi cái cự ly còn chừng một sợi tóc, My co người lại, tiếp tục giả vờ ngủ.

Tứ trở mình, xoay mặt về phía vợ. Hơi thở oi oi nồng nồng quen thuộc của chồng lại khiến My muốn khóc. Cô lại muốn lay Tứ dậy, muốn nói hết với chồng: “Trước anh, em đã từng yêu...”. Nhưng rồi, My lại sợ chạm phải thái độ dửng dưng của chồng. Đã đôi lần cô dò hỏi: “Anh không muốn biết gì về ngày hôm qua của em sao?”. Tứ chỉ cười: “Anh thích câu này: Không nên hỏi nếu không muốn nghe nói dối”. Đó là điểm khác biệt giữa chồng cô và “Quần short trắng”.

Với “Quần short trắng”, cô không có được cái không gian cho riêng mình. Anh ta luôn nhảy bổ vào, án ngữ, kiểm soát, bóp chặt cô trong gọng kìm của

vô số câu hỏi: Em nghĩ gì, em làm gì, em đi đâu, em gặp ai...Ngược lại, Tứ tạo cho cô một không gian mở lớn. Lớn đến mức nhiều lúc My cảm thấy mình bị bỏ mặc và đôi lúc cô như kẻ lơ ngơ đi lạc.

Tứ ngủ ngon cho tới lúc có tiếng chuông điện thoại gọi từ tiếp tân. Họ nhắc là xe điện đã chờ ngoài đường. My gác điện thoại, giục Tứ dậy và đi trước, gọi cà phê uống, cô sẽ đến sau.

Trước khi khép cửa, nhìn vợ từ tấm gương của chiếc bàn trang điểm, Tứ nói:

- Em đừng để anh ngồi ngủ gục.

5.

Tứ không phải ngủ gục bởi anh không uống cà phê một mình. “Quần short trắng”, sau khi “váy ngắn” bập vào anh chàng quản lý để thi thố khả năng Anh ngữ của mình, lại lân la sang chỗ Tứ ngồi và bắt chuyện. Không rõ hai người nói với nhau những gì, nhưng khi My đến, Tứ chờ cô ngồi vào ghế

rồi hỏi:

- Em đi câu cá hay đi trang trại chăn nuôi?

My nói ngay:

- Đi câu cá.

- Vậy em uống gì đó rồi tháp tùng với vợ chồng anh bạn đây.

Tứ gọi ly nước ép bưởi theo yêu cầu của My. “Quần short trắng” tranh thủ lúc Tứ quay đi là “nói chuyện” với người xưa qua ánh mắt. My không chịu nổi ánh mắt đó, cô gọi tính tiền, mặc dù ly nước ép mới uống được một nửa. Thấy cử chỉ gấp gáp của My, Tứ nói:

- Em cứ ngồi uống hết ly nước đã, vội gì.

My cúi xuống, hút một hơi dài. Ly cạn. Lòng cô ứ tràn, bối rối.

“Quần short trắng” làm ra vẻ ơ thờ nhìn cây, ngắm hoa bên ngoài cửa kính, nhưng My biết, anh ta đang nghĩ về buổi đi câu. Và trong buổi đi câu, con cá mà anh ta muốn bắt, cũng như “váy ngắn” với âm điệu bổng trầm khi trò chuyện với anh chàng quản lý mắt xanh tóc vàng, cũng chỉ để thi thố khả năng có được của mình, có lẽ là chính cô, người đàn bà đã thoát khỏi sợi xích tình yêu của anh ta.

Khi xe điện đến đón, My không đi câu như dự định. “Quần short trắng” thoáng ngạc nhiên, rồi lại vui vẻ nói cười khi nắm tay “váy ngắn” lên xe, đi về phía hồ nuôi cá.

My thở phào. Cô nói với chồng là cô muốn cùng anh đi xem đám thú nuôi. Tứ cười cười, hỏi:

- Em thích loại nào?

- Loại... ăn thịt người!

Khi ngồi cạnh Tứ trên xe điện đi đến trang trại, như lúc sáng, My cũng thấy thật nhiều bướm bướm.

Chúng như không chỉ bay lên từ vệ cỏ, từ lùm cây, từ đất đá, mà còn như được sinh ra từ màu sắc của mây trời

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Nghĩa Địa Xóm Chùa - Đoàn Lê

Dù sống dù chết, chung quanh mình có được lân bang láng giềng tử tế là điều đại phúc. Do vậy tôi vẫn mừng thầm. Số mình không may mắn lúc sống, ắt khi chết phải khác. Từ ngày ra nhập tịch nghĩa địa xóm Chùa tôi được sống trong cảnh chan hòa tình người, tối lửa tắt trăng có nhau vui vẻ.

Tôi nằm ở mầu đất đầu cùng nghĩa địa. Hàng xóm phía tay phải tôi là lão Hớn, ông lão về đây đúng hôm rằm trung thu, sau tôi hai tháng. Phía trái, cụ Bạch mù. Phía trên đầu tôi anh trung sĩ Tạo, thuộc diện dân cư lớp trước, sắp được kỳ giỗ thứ hai. Ba chúng tôi sống rất hòa thuận, phải đạo. Tôi vẫn có ý chờ xem người hàng xóm thứ tư, người nằm hàng dưới chân tôi sẽ ra sao. Hãi nhất lọt vào khu vực này một ông thích triết lý vật. Loại ấy đáng sợ hơn loại sinh thời nghiện món Karaôkê.

Thì hôm qua đám phu đào huyệt xóm Chùa đã hì hục đào một cái huyệt vượt hẳn quy cách thông thường, ngay dưới chân mộ tôi, cho vị hàng xóm thứ tư đấy. Tôi giông tai nghe lỏm tin tức sốt dẻo về hãn. Nhưng bực quá, những người phu đào huyệt cũng không biết mấy tí.

- Lão này nghe đâu họ hàng mụ hai Đá. Mụ ấy đứng ra thu xếp xin cho lão được chôn ở đây.

- Đã nộp các khoản cho Hội bảo thọ và Ban quản lý nghĩa trang chưa?

- Không rõ.

- Các ông làm ăn như... Phải bảo gia đình họ dành khoản tiền thuốc nước

đưa riêng tổ đào huyết chứ. Mẹ khi, thôi, sâu đủ rồi.

- Ông ơi, hôm qua anh con giai nhà này đã có lời với tôi, nhớ đào sâu rộng hơn bình thường một chút, vì quan tài bằng kính. Anh ta hứa ngày mai đưa đám về sẽ có khoản thù lao riêng.

- Sao bây giờ ông mới nói? Làm ăn kiểu gì vậy?

Cứ thế họ cãi nhau tới tận lúc đào xong huyết, ra về.

Từng ấy cứ liệu chỉ đủ cho tôi hình dung nét cơ bản vị hàng xóm mới: Ông này do có họ với bà hai Đá xóm Chùa nên được về nằm đây, thuộc diện dân ngụ cư giống tôi, không phải dân bản địa. Điểm đặc biệt, quan trọng: Chắc ông ta chức tước to lắm mới được nằm quan tài kính. Thứ ấy đâu phải dành cho các phó thường dân.

Chuyện cái quan tài kính chẳng mấy chốc loang ra khắp khu nghĩa địa, thành một tin thời sự giật gân. Chức tước đến mức được dùng quan tài kính sẽ có tiêu chuẩn năm Mai Dịch, sao lại về đây? Nếu do nguyện vọng gửi gắm nằm xương tàn nơi quê cha đất tổ, chính quyền địa phương tất phải đón rước linh đình, tổ đào huyết phải được huấn thị chu đáo, có đâu chờ khoản thuốc nước đến nỗi cãi nhau? Vậy ông ta là ai? Tất thấy họ hàng quen biết mộ hai Đá dưới này đều được dò hỏi, nhưng ai cũng mù tịt. Bởi thế người ta càng háo hức. Người đoán già, kẻ đoán non, rồi đi đến nhất trí: Ông ma mới thuộc diện không bình thường.

Gần tầm trưa nay dân cư khu nghĩa địa chúng tôi xôn xao choáng váng khi nhà đám về. Cứ ngỡ to lắm, rầm rĩ lắm, ai dè chúng tôi chừng hừng thấy chỉ có một ô tô đưa linh cữu, chỉ một người con trai duy nhất thỉnh thoảng thảm thiết khóc rống lên: “Bố ơi, ới bố ơi...”, cùng vài tiếng chân bà con họ hàng đưa đám. Một kiểu đám ma lặng lẽ của dân nghèo thành thị, không kèn, không trống, không điệu văn.

Ngược lại có rất nhiều tiếng xì xào xuýt xoa của đám trẻ chần trâu kéo nhau xem đám tang.

- Úi giời, quan tài bằng kính thật chúng bay ạ. Nhìn rõ cả xác nữa kìa.
- Thiếu tướng đấy. Gớm, lắm huân chương nhỉ?
- Ông này diện oách ghê, có cả gậy chống bịt bạc.

Chừng non một giờ sau đám tang kết thúc. Tôi theo dõi tiếng chân họ ra ô tô. Cái ô tô chuyển bánh về hướng thành phố. Chúng tôi thở phào nhẹ nhõm. Giờ chỉ còn việc đợi đêm xuống sẽ rõ.

Thời gian hôm nay bỗng trở nên dài đặc không sao chịu nổi. Chúng tôi đếm từng giây, lắng nghe hơi nóng ban ngày xem lúc nào hạ xuống. Ai cũng mừng tượng mặt trời đỏ ối đang rơi gượng nhẹ vào đôi cây phía trước. Rì rầm mơ hồ dưới lòng đất là tiếng kháo chuyện của mấy mụ đàn bà. Dù là người hay ma họ cũng không bớt được tính hóng hớt. Sự việc đêm nay với họ chắc vui hơn hội.

Khi tiếng cú rúc lướt êm trên mặt cỏ nhuộm sương chiều, trời chưa kịp tối hẳn, cả khu nghĩa địa đã rình rịch. Không ai còn nhìn được. Tiếng gõ vách áo quan gọi nhau nổi lên ào ào. Con ma ngỗ nghịch nào đằng cuối nghĩa địa hứng chí cất tiếng hú “ư...u...” kéo dài bất tận trong lòng đất. Nửa giờ nữa mới được phép lên khỏi mồ, sao đã cuồng cả vậy?

Cũng không nên trách chúng tôi. Nếu không có những sự cố như đêm nay cuộc sống ngoài nghĩa địa sẽ buồn tẻ lắm. Quanh đi quẩn lại chỉ mấy vụ kiện tụng truyền kiếp, mấy con ma hiếu sự khư khư ôm mối hận cũ rích thở than, vài cặp vợ chồng kiên quyết ly hôn, bối móc nhau những chuyện từ đời tám hoánh. May sao thì thoảng lại có một đầu ma mới về đây để cuộc sống thêm rôm rả.

Thường thường ma mới sẽ bị làm tình làm tội vài đêm đầu. Người ta lục vấn lý lịch nếu hần thuộc diện ngụ cư, người ta hỏi thăm tin tức con cháu chòm xóm nếu là dân bản địa. Ai cũng muốn biết tình hình thời sự quốc tế, anh chàng ét en giê(SNG), đến tình hình bệnh dịch si đa... Ma mới còn phải ra mắt thổ thần, thổ địa. Họ đã cách mạng hóa dưới cái tên: Ông quản trị hành chính khu nghĩa địa, ông cán bộ tổ chức, ông cán bộ hộ khẩu. Số của nả mang theo ma mới phải biểu xén các chức sắc, khao đãi lân bang hàng xóm...

Sau vài đêm ma mới trắng tay, được xét chính thức diện dân cư nghĩa địa. Ma cũ bắt nạt ma mới có nghĩa là thế. Khi cú rúc lần thứ hai, không người nào nằm rốn được nữa. Tiếng lao xao nổi dần lên mặt đất. Bên nhà lão Hớn, lão Bạch mù, anh chàng Tạo đều đã có tiếng mở cửa càn cạch.

- Dậy thôi ông giáo ơi. Đến giờ rồi đấy.

Lão Hớn gọi tôi ngay bên trên nóc, có ý cho cả lão ma mới nghe tiếng.

- Vâng, tôi lên ngay đây.

Tuy vậy tôi vẫn nán chờ thêm ít phút. Nếu người ta thuộc hàng quan chức cao cấp nhà nước, hãy để các ông chức sắc đón tiếp, gặp gỡ. Anh tiếp xúc trước họ, họ lại cho anh muốn vượt mặt, sinh lời thôi.

- Ra đi chứ anh giáo!

Giọng trung sĩ Tạo bừng bừng rồi. Tôi đành mở cửa nắp áo quan bước lên. Anh Tạo ít tuổi hơn tôi nhưng thuộc hàng “cũ” hơn, tôi buộc phải nể mặt.

Trăng mới nhú. Khung cảnh nhuộm màu bàng bạc. Nhấp nhô trên mỗi ngôi mả từng đầu ma ngồi giải thẻ, vươn vai vận mình cho đỡ mỏi. Mười cái bóng khoác lân tinh chạy tới chạy lui chập chờn. Ai chưa quen mắt nhìn chúng tôi dễ phát khiếp. Nhưng cư dân nghĩa địa nhìn nhau không chỉ thấy có khung xương trắng hếu, họ thấy cả hình hài nhau thuở sinh thời, mắt người

trần chẳng bao giờ nhận ra.

Lão Hớn vỗ vai tôi, nhe răng cười. Tóc lão hôm nay đã bột ra từng mảng lớn.

- Ấm bụi rồi nhỉ? Đủ cổ bốn anh. Này, có cả huân chương kháng chiến hạng nhất nữa nhé. Ái dà, tay này lạ lắm. Đêm nay khỏi chuyện hấp dẫn.

Chúng tôi chưa kịp hàn huyên đã thấy đám chức sắc từ xa kéo tới. Vẫn ba ông thổ thần thổ địa cải tiến mọi hôm. Không biết họ thuộc chính thể nào, do dân cử hay ai cử, nhưng họ vẫn tồn tại lâu lắm và không một ai dám chất vấn họ. Ba vị ma oai quyền ấy đêm nay lên xống áo trịnh trọng. Ông quản trị hành chính khu dẫn đầu, khua những đốt xương lóc cốc hơi ồn ào để tăng vẻ quan cách. Theo sau ba ông cả đàn cả đống ma lạng lẽ bám sát thành một khối đông nghịt, óng ánh phát sáng.

Anh trung sĩ Tào thu vội những vạt quần áo rách tươm, dẹp lối cho họ, rồi đứng thẳng đuồn theo tư thế quân sự.

- Báo cáo, em chào các thủ trưởng.

Tôi, lão Hớn, lão Bạch ngồi nép vào nhau. Trong lúc vội vã tôi đã đụng rơi mất cái răng cửa của lão Bạch mù. Lão càu nhàu: “Lát nữa ông phải tìm giả lão đấy”. Tôi bấm vội cho lão im đi.

- Chúng tôi mời... e hèm... xin kính mời đồng chí lên chơi thăm anh em.

Ông quản lý lý lịch dè dặt ngọt ngào nói vọng xuống ngôi mộ phủ đầy hoa.

Im lặng.

Tôi rợn sở não. Cư dân khu nghĩa địa chưa từng được nghe giọng mời

ngọt ngào lịch sự như thế bao giờ. Ông lý lịch xưa rày chỉ gõ gõ đốt xương bàn chân lên trốc mộ mà hạch con ma mới, bắt lên trình diện.

Thường thì những con ma mới không đợi mời mọc. Ngay đêm đầu tiên họ sẽ náo nức nhảy bổ ra khỏi quan tài sớm nhất, tay bắt mặt mừng với bà con họ tộc đã lâu nay âm dương xa cách. Trông họ hớn hở cười nói chẳng khác những kẻ bị lưu đày xa xôi nay mới trở về quê mẹ. Sau đó họ tự đến trình diện đám chức sắc, mang theo quà cáp biểu xén, không đợi phải gọi.

- Xin đồng chí chiếu cố lên gặp gỡ anh em vài phút. Kể ra... nếu đồng chí còn mệt cũng xin cho chúng tôi biết để khỏi quấy quả. Đồng chí tha lỗi cho chúng tôi vì chưa biết được quý danh.

Chút nữa tôi phì cười. Ông quản lý hộ khẩu tính tình hách dịch nhất đám chức sắc, bữa nay giở giọng uốn éo khúm núm nghe thật khó vào. Chẳng thà lão cứ quát tháo như mọi bận.

Cả nghĩa địa im phắc nín thở trừ đám dế vô tư. Sau vài giây mới nghe từ dưới tầng hoa vọng lên tiếng rên rỉ yếu ớt.

- Ủ hừm... A hừm...

Mọi người xì xào. Ông quản lý hộ khẩu lừ hai hốc mắt tứ phía. Tức thì im bật. Một lần nữa ông ta lại cất giọng nài nỉ.

- Kính mời đồng chí... mời thủ trưởng lên gặp gỡ bà con. Xin thông cảm vì...

Những cánh hoa trên mộ bỗng rung động, rồi xuất hiện một thể xác lừng lừng, cao đến mét bảy, đóng khung trong bộ quân phục cấp tướng, huân chương đầy ngực, chống cái gậy có cán bịt bạc, thật oai phong lẫm lẫm quá chừng. Cư dân nghĩa địa một phen lác mắt. Chỉ thiếu nước nhảy căng tung hô. Thách nghĩa địa hàng xã có ông tướng oách như vậy đấy. Lại còn “xịn”

nguyên xi nhé.

Tuy nhiên tôi ở quá gần nên không chỉ bị choáng bởi vẻ bề ngoài của vị tướng. Tôi buộc phải chú ý đến bộ mặt ngài ngơ ngác, vẻ lúng túng sợ hãi, sự loay hoay không biết ngồi đâu đứng đâu lẫn ánh mắt lăm lét nhìn ngó mọi người. Quái thật, các ông tướng lúc sống ông nào cũng hét ra lửa, động nói đã trợn mắt, chả lẽ lúc chết lại kém thế?

- Báo cáo thiếu tướng, tôi trung sĩ Đàm Xuân Tạo, thuộc binh chủng phòng không không quân, hiện có mặt tại đây, xin ra mắt thiếu tướng!

Tiếng hô đồng dục của Tạo đã khiến ngài thiếu tướng hoảng hồn, ngã bệt xuống vòng hoa trốc mộ cả người run bắn. Ơ hay nhỉ, trông ngài ngồi ngay cán tàn giữa vòng hoa đang héo rũ mới ngộ chứ. Ngài nhìn sững anh trung sĩ Tạo, miệng há hốc. Quả tình thấy một bộ xương lêu đêu rập gót chào, ai chẳng hãi đến bạt vía.

Ông quản trị hành chính liền ném khúc xương tay đánh bốp vào sọ trung sĩ Tạo, nghiêm giọng:

- Dẹp đã. Ai cho phép ra mắt vô tổ chức? Thủ trưởng chưa tiếp khách cá nhân lúc này. Để yên người ta làm việc.

- Báo cáo rõ!

Tạo lướt biến vào giữa lão Hớn với tôi. Tấm khung xương sườn của anh chạm phải tôi phập phồng run run. Tôi bỗng thương hại tạo. Đã bảo thấy những người sang trọng cố gắng tránh cho thật xa.

- Kính thưa thủ trưởng, dân cư nghĩa địa Xóm Chùa xin nhiệt liệt chào mừng thủ trưởng!

Ông quản lý hành chính hô to. Mọi người đồng thanh hô theo. Hai mắt vị

tướng giương lên kinh hãi hơn. Khi đám đông chập chờn nhảy múa vờn vã tiến đến gần, ngài bỗng đưa hai tay ôm lấy mặt.

- Im lặng! Im lặng!

Ông quản lý hộ khẩu bay lên khỏi mặt đất nửa mét, huơ mảnh áo liệm trắng tinh, phất phất ra hiệu. Khôi quần chúng lập tức im phắc.

Chúng tôi xưa nay sống rất kỷ luật.

Ông quản lý hộ khẩu quay lại cười hị hị.

- Thưa thủ trưởng, xin đồng chí bình tĩnh. Nói chung dân cư chúng tôi ở đây đều rất tốt, nhiệt tình nhưng chưa được tâm lý, có thể đồng chí chưa quen lắm... Xin hân hạnh được tự giới thiệu: ba chúng tôi đây đại diện chính quyền, chúng tôi đến để xin đồng chí cho phép làm thủ tục nhập cảnh.

- Thưa vâng... thật là hân hạnh...

Bấy giờ ngài thiếu tướng mới lí nhí đáp lời ông quản lý hộ khẩu. Đêm trở nên đen loăng, tĩnh mịch lạ thường, do một đám mây lướt qua mặt trăng. Ai cũng cố giữ cho các khớp khỏi kêu lục cục, sợ thất thổ.

- Xin thủ trưởng cho biết quý danh.

- Tôi ạ? Thưa tôi là Dương Đức Lâm.

Giọng ngài thiếu tướng khúm núm sợ sệt. Lão Hớn ghé tai tôi thì thào: “Ra tướng soái về đến nghĩa địa cũng tan cả khí phách nhỉ?”

- Báo cáo thiếu tướng Dương Đức Lâm...

- Ấy chết, ông đừng lầm. Tôi là Dương Đức Lâm thợ điện bậc ba về hưu.

Ngài hốt hoảng cắt lời ông hộ khẩu, cải chính. Tất cả chúng tôi đều như bị điện giật.

- Thưa... Sao lại... sao lại thợ điện bậc ba ạ?

- Chả là quần áo, mũ măng người ta mặc nhầm cho tôi. Tôi tên thực là Dương Đức Lâm, thợ điện bậc ba về hưu. Những thứ này... chẳng qua do sự nhầm lẫn trong lúc mai táng.

- Thưa thủ... Chắc đồng chí muốn đùa chúng tôi đấy chứ?

Ông quản lý hành chính rụt rè hỏi lại. Ngài ma mới còn rụt rè hơn.

- Chết nổi, tôi đâu dám đùa. Rõ khổ quá, xin các ông tin tôi. Đâu phải tôi định tâm lòn bịp đùa cợt ai. Duyên do khâu nhà xác lộn xộn quá.

Trong khối ma phía sau bỗng rộ lên tiếng cười sảng sặc.

- Vậy còn quan tài kính thì sao?

- Thưa cũng thế. Tất cả đều của ông thiếu tướng Quách văn Thanh. Đây, các ông nhìn xem, cây gậy khắc tên ông ta, trong túi áo quân phục còn sót cái giấy mời họp của Bộ tư lệnh.

Ông quản lý hộ khẩu thận trọng xem xét tờ giấy mời họp đã nhàu nát. Hai vị chức sắc kia chuyển tay cây gậy bịt bạc để đọc dòng chữ khắc trên cán. Sau đó họ chụm vào nhau hội ý rất lâu.

Rồi ông hộ khẩu lại hỏi.

- Vậy có gì chứng minh ông là Dương Đức Lâm, thợ điện bậc ba?

Ông hộ khẩu đã đổi sang giọng hạc sách, hỏi. Trước mắt chúng tôi cũng không còn vị thiếu tướng lung linh hào quang nữa, chỉ còn một lão ma mới,

lý lịch mờ ám. Làm sao lão chứng minh được mình đích thực Dương Đức Lâm, thợ điện bậc ba về hưu?

Chợt ông quản trị hành chính nẩy ra sáng kiến. Ông quay về phía đám đông đông dặc hỏi:

- Ai nội ngoại thân thích của bà hai Đá xóm Chùa, hãy ra cả đây.

Chùng dăm sáu con ma tách khỏi đám đông lập lòe lân tinh lướt tới gần ba vị chức sắc.

- Thưa, chúng tôi đây ạ.

- Ai quen biết ông Dương Đức Lâm này không?

Một chú ma khoảng mười chín đôi mươi khép nép thưa.

- Thưa bác, cháu thường được mợ hai Đá đưa ra ăn cỗ nhà ông Dương Đức Lâm ngoài tỉnh. Mợ Đá với ông Lâm con dì con già nên đi lại cũng gần.

- Mà nhìn kỹ xem có phải ông Lâm đây không?

Chú ma trẻ lượn quanh lão ma mới hai vòng. Chúng tôi thấy thần kinh căng như dây đàn. Im lặng đến mức nghe rõ mấy hạt sương rơi lộp bộp trên nhành tầm xuân.

- Ôi cậu Tuyên... Nếu phải cậu Tuyên xin hãy nhận thực giúp tôi.

Lão ma mới lắp bắp, giơ cả hai tay về phía chú ma trẻ van vãn. Nhưng dường như chú sợ sệt điều gì, lượn ra xa, né tránh lời cầu cạnh ấy.

- Thế nào?

Ông lý lịch sốt ruột túm lấy cổ chú ma trẻ quát hỏi. Chú ta lúng túng trả

lời.

- Thưa đồng chí thủ trưởng, em nhìn mặt ông ấy có nhiều nét giống ông Lâm. Nhưng em...

- Cậu có dám cam đoan là ông Lâm đấy không?

- Nhưng em không dám cam đoan...

Lão ma mới bật đứng dậy, cuống quýt nói liền một hơi:

- Nay cậu Tuyên, đừng có lối giết người không dao thế. Không phải tôi thì ai biết cậu mò vào buồng con Hằng nhà tôi lúc nó ngủ trưa, bị tôi tạt tai cho một cái hở?

Chú ma trẻ như bị chạm tự ái cũng nổi đóa quát lại.

- Ông đều vừa vừa chứ. Chính ông cũng biết lần ấy Hằng hẹn hò tôi. Chẳng qua ông chê tôi nghèo, ông ngăn cấm chia rẽ chúng tôi, ép con gái ông lấy chồng ViệtKieu, đến nỗi tôi uất ức chết oan chết uổng. Hu...hu... chính lão Lâm đó. Tôi đã thề không đội trời chung với lão...

Không còn gì nghi ngờ nữa nhé. Rành rành lão ma mới đã cho mọi người “ăn” quả lừa. Cái tội lão để chúng tôi hồi hộp bàn tán suốt hai ngày không thể tha thứ. Nổi tên chuyển thành căm phẫn. Chúng tôi giậm chân, la hét, chửi rủa.

- Ê, lão không biết ngượng sao, thiếu tướng rờm?

- Đồ lừa bịp!

- Giời ôi, còn quan tài kính nữa chứ.

- Tổng cổ lão khỏi đây đi.

Ông hộ khẩu phải quát lên.

- Im đi. Ai khiến các người tham gia xử lý? Để chúng tôi làm việc.

Ba ông chức sắc chụm đầu hội ý lần thứ hai. Một lát ông lý lịch cao giọng tuyên bố:

- Nay ông Lâm, hiện thời chúng tôi chưa quyết định điều gì cả. Ông hãy nhờ ông giáo kia - ông ta chỉ vào tôi - làm ngay hộ một bản tường trình sự việc nhằm lẫn để chúng tôi xét. Hiểu chưa?

- Thừa vâng.

Ông hộ khẩu trót thừa gửi lúc đầu, chưa tìm được cớ gì để cáo, nên trước lúc quay đi ông chỉ mặt lão ma mới đe dọa.

- Khai cho đúng sự thật. Phát hiện chỗ nào cố tình giấu giếm đừng trách chúng tôi ác.

Ba ông chức sắc kéo nhau về.

Lão ma mới chưa kịp hoàn hồn đã bị vây kín xung quanh. Người ta lêu đêu, giễu cợt. Kẻ giựt áo, người giằng gậy... Lão ma mới chúi đầu vào giữa hai gối né tránh. Trung sĩ Tạo còn định đá cho lão vài đá nếu tôi không kịp giữ tay anh.

Duyên do ai đã từng là ma sẽ hiểu tội lờ bịp dối trá bị coi khinh nhất, bị lên án nhất. Suốt một đời trên trần dối trá bịp bợm chán chê mọi kiểu, cái chết được coi như lời ăn năn sám hối đầu tiên, thánh thiện nhất. Kẻ nào đến cái chết còn bợn mùi dối trá đê tiện, kẻ đó không được mầu đất nghĩa địa dung thân.

Làn sóng tấn công lão ma mới mỗi lúc một ào ạt. Bỗng nhiên lão ôm mặt

khóc rống. Nghe tiếng khóc thảm thiết của lão, tôi động lòng trắc ẩn, vội đứng ra dẹp mọi người lùi lại.

- Thôi nào các vị. Làm tình làm tội lão phổng có ích gì? Ác với nhau lúc sống chưa chán sao?

Ở đây người ta rất nể tôi. Kể về giáo giới, tôi xuống đất mới nhất. Tôi dạy con cháu chặt chút họ trên trần nên được tính như một cái công lớn với họ.

Họ liệt tôi vào dạng cố vấn có uy tín ở khu nghĩa địa. Thường những vụ kiện cáo bất đồng gì họ cũng tìm đến tôi. Tóm lại, nhờ tiếng nói tôi có một trọng lượng nào đấy nên đám đông đang sôi sục ồn ào đã dần dần lắng lại. Lão ma mới được thể khóc tức tưởi hơn. Tôi huých cho lão một cái, khề bảo:

- Thôi đi, ông có nín ngay không?

Lão sợ hãi nín bật, hết một đứa bé bị bắt nạt. Lúc ấy tôi quay ra nói với mọi người:

- Theo tôi bà con hãy cân nhắc trường hợp này thận trọng. Tôi nghi là có nhầm lẫn thật. Nhắm mắt hai tay buông xuôi, lão phó mặc cho những người sống bày vẽ, lỗi đâu tại lão? Tôi được cử giúp lão viết bản tường trình, tôi sẽ hỏi han cặn kẽ, rồi thực hư ra sao, tôi xin trình lại bà con sau.

Đám đông miễn cưỡng đồng ý.

- Trước mắt lão cứ phải trút bỏ bộ thiếu tướng đi mượn ấy đã. Trông ngứa mắt lắm. Hoặc lão thích diện quá, xin mời lão về Mai Dịch.

- Ông giáo giảng giải cặn kẽ luật lệ chúng tôi để lão biết.

- Vâng. Tôi sẽ bảo lão.

Thường mỗi ma mới về đây đều được giao cho một ma cũ hướng dẫn nết

sống. Như vậy họ có ý giao hảo cho tôi.

Bây giờ đám đông kéo nhau về khu trung tâm sinh hoạt theo thường lệ. Câu chuyện cái quan tài kính, lão thiếu tướng rởm vẫn được mọi người bàn tán mãi chưa thôi. Ba người hàng xóm của tôi cũng theo chân đám đông. Tôi do nhiệm vụ được giao, do tò mò lẫn thương hại, tôi ở lại cùng lão ma mới. Nhặt được tấm khăn liệm ai vứt vương vãi tôi ném cho lão.

- Ông quăng quách những thứ sang trọng kia đi.

- Vâng.

Lão líu ríu rũ bỏ bộ quân phục, khoác tấm chăn liệm, co ro ngồi xõm giữa những vòng hoa tươi tắn. Lão sụt sịt nói với tôi:

- Thưa ông giáo, tôi rất cảm tạ ông đã có lòng che chở. Thật tình tôi chẳng biết lấy gì đền đáp. Trăm sự trông cậy ông, nên làm gì ông bày vẽ giúp cho.

Trút bỏ bộ quân phục rồi trông lão ma mới hiền lành thảm hại.

Tôi ngồi xuống trước lão. Bây giờ lão nhìn tôi có phần bình tĩnh hơn. Lão ngắm những khúc xương trắng với vẻ tò mò. Lão ngạc nhiên quan sát gương mặt nửa thực nửa hư của tôi, cái mặt đặc biệt của những cư dân nghĩa địa. Nghĩa là ngoài đầu lâu xương sọ bên trong chúng tôi mang thêm lớp bọc mờ xanh lơ, y hệt nét mặt sinh thời. Tấm màn bao phủ này nhìn rất rõ nhưng không sờ mó thấy. Có vậy chúng tôi mới phân biệt được nhau, chứ lũng củng rất những xương ai chả giống ai. Mấy cụ ma đàn bà ưa làm đom còn thích giữ cả hình dáng thân thể trời đã phú cho khi sống. Với cánh đàn ông nó chỉ tổ vướng víu nóng nực. Riêng diện ma mới như lão Lâm phải sau tuần bốn chín, lão rũ bỏ được hết dư vị trần tục, khi ấy lão mới thoát xác giống dân cư ở đây.

Tôi thông thả lôi cái bút máy cùng cuốn sổ tay ra.

– Tôi làm tường trình cho ông đây. Nào, hãy kể từ đoạn ông chuẩn bị bước sang thế giới bên này nhé.

Lão chợt nhớ công việc nặng nề liên thờ dài đánh thượt.

Mùi hoa giập nát nồng nặc trong đêm. Trăng lơ lửng giữa đỉnh đầu vắng vặc.

Thưa ông giáo, có ai kịp chuẩn bị cho mình kia chứ? Tôi đã ngã xuống đúng lúc bị một mụ đẩy đà, thơm ngát nước hoa chen lấn ở quầy gửi tiết kiệm. Chả là tôi có ít tiền về hưu, gửi lấy lãi. Bụng đang bức vì con mụ vô ý cứ cong tớn bộ móng đồ sộ phía trước để mình ra sức né tránh, bỗng nhiên tôi thấy tê nhói từ gáy lên đỉnh đầu. Chỉ kịp quờ quạng níu lấy cuốn sổ tiết kiệm từ trên mặt quầy, tôi ngã lăn xuống đất. Khi biết ra đã thấy mình nằm trong nhà xác.

Căn nhà chữ nhật, đèn đóm sáng choang. Chúng tôi gồm bốn người, ba đàn ông, một đàn bà, đều nằm trên những bệ xi măng lạnh ngắt. Nửa đêm yên ắng, chúng tôi liên lên tiếng chào hỏi nhau. Tôi nằm ngoài cùng rồi đến ông thiếu tướng, đến vị anh hùng lao động họ Ngô. Trong cùng là một bà phu nhân Bộ trưởng nào đó. Bà ta im lặng không nói với chúng tôi một lời. Ông thiếu tướng khẽ rì tai tôi rằng bà ta tự tử vì ông Bộ trưởng bồ bịch, nên tận lúc chết bà vẫn căm thù đàn ông.

Tôi không khỏi bứt rứt vì lọt vào nơi toàn người quyền quý. Tôi hỏi ông thiếu tướng:

- Thưa ông đây là đâu vậy?

- Nhà xác bệnh viện Việt Xô.

Thảo nào, hẳn vì quỹ tiết kiệm cách bệnh viện mấy bước chân nên tôi may mắn thế. Lúc sống không có tiêu chuẩn, nay chết được vào nằm nhờ một tí cũng hả. Chỉ sợ thằng cháu Hùng, thằng con trai duy nhất của tôi không đoán nổi sự tình, không dám mò vào đây tìm bố.

Vị anh hùng lao động có vẻ thanh thản với sự ra đi. Ông nói trong tiếng cười vui vẻ:

- Hôm nay nữa ta sẽ rửa sạch mọi thặng trầm sướng khổ của một đời người các ông ạ. Bây giờ tôi thú thực cùng hai ông, một nửa cuộc đời tôi vị anh hùng ấy sống chứ tôi đâu được sống. Tôi bị vị ấy đè bẹp gí. Cái gánh nặng quả không thể tưởng tượng nổi. Phút nhắm mắt tôi thật sự khoan khoái khi trút được vị ấy ra khỏi vai mình. Bây giờ lòng cứ lâng lâng mới lạ chứ. Giá rít điếu thuốc lòn nữa thì tuyệt!

Tâm trạng ông thiếu tướng lại dào dạt kiểu khác.

- Tôi mong chóng tới lúc được thấy mặt người thân. Tôi không an ủi nổi họ nhưng sẽ cố bình thản để trấn tĩnh họ. Xưa nay tôi vốn sợ nhất phải nhìn gương mặt vợ con đầm đìa nước mắt. Với bạn bè chiến hữu lại khác hẳn. Dù nổi đau đớn có xé lòng thì chúng tôi cũng chỉ ôm chặt nhau một cái, vỗ vai nhau nói một câu giản dị: “Đi nhé!” như thuở vào sinh ra tử...

Lão thợ điện bậc ba, nghe những điều họ nói thật xa lạ cao vời, nên tôi chỉ biết im lặng, với lòng đầy kính trọng.

Phải kể rằng gác nhà xác hôm đó chúng tôi đã gặp phải một gã xỏ lá, tắc trách đến nỗi tôi không thể hiểu tâm địa thực của lão. Ba hôm rồi gã nhận làm hộ ông già trực gác bị ốm. Nhưng đáng lẽ phải có mặt suốt đêm ngày ở phòng trực, gã đã khóa cửa lên về hú hí với gái vào đêm tôi nằm đây. Mãi sáu rưỡi sáng gã mới mắt nhắm mắt mở đến trông coi công việc. Gã vừa lạch xạch mở khóa đã nghe có tiếng một thanh niên tìm gặp. Tôi nằm ngoài cùng

nên nghe rõ cuộc đối thoại của họ. Anh thanh niên là con trai ông thiếu tướng. Anh đưa gã gác nhà xác một gói quần áo đồ dùng, dặn gã sửa sang cho cha anh, để kịp chín giờ rước linh cữu tới Hội trường thành phố làm tang lễ.

Điều này lẽ ra tôi chẳng nói, nhưng mọi nỗi khổ của tôi từ việc đó sinh ra tất, ông giáo ạ. Nên tôi xin ông đừng ghi vào bản tường trình. Những điều ta còn mơ hồ, chớ vội nghĩ xấu cho ai. Gây nên thù oán tôi không thích. Và tôi không biết rõ duyên cớ vì sao con trai ông thiếu tướng không làm cái việc hiếu nghĩa cho cha mẹ theo đúng phong tục cổ truyền, không tự tay chăm sóc hình hài ruột thịt. Có thể anh đang cuống cuồng vì công việc chuẩn bị tang lễ, có thể vì anh yên tâm cha anh ngoài cương vị thiếu tướng còn là một vị cách mạng lão thành, nhà nước sẽ lo chu tất mọi chi tiết nghi thức tang lễ, có thể anh nhằm gã gác nhà xác cũng trong Ban tổ chức đám tang thiếu tướng... nói gọn lại anh trao bộ quân phục, những tấm huân chương, cái gậy bịt bạc, toàn kỷ vật của ông thiếu tướng cho gã gác nhà xác, rồi không kịp cả việc vào bên trong thăm cha, anh vội cùng cô vợ chưa cưới lao xe máy đi ngay.

Nghe đầu tang lễ sẽ rất long trọng, có phái đoàn chính phủ đến viếng. Anh con trai thiếu tướng thức suốt đêm qua vẫn còn ngáp việc chưa lo kịp.

Do ông thiếu tướng có hai vợ nên phải tổ chức bàn thờ gia đình cả hai nơi để đón quan tài từ hội trường vòng về qua vĩnh biệt hai tổ ấm. Nào bố trí người tiếp khách, ai được theo xe tang, ai ở lại cảm tạ mời mọc khách viếng, ai tiếp bốn phía họ hàng nội ngoại, tiếp bà con trong quê ra đưa đám, lo nơi ăn chốn ngủ... Không thể kể cho xuể. Tôi nghe được anh bàn bạc cùng cô vợ chưa cưới khi họ đứng chờ gã gác nhà xác nên tôi rất thông cảm cho sự tất tả vội vã của anh.

Nhưng cũng do yên tâm việc thay quần áo, sửa soạn linh cữu thuộc bốn phận gã gác nhà xác phải làm, nên anh con trai thiếu tướng không đưa cái

khoản lót tay tiêu cực phí. Tôi thấy rõ sự bất bình của gã. Khặt khurong bước vào nhà, miệng gã lũng bưng những: chưa có tí gì vào bụng, mới sáng bảnh mắt đã phải mó tay thay quần áo cho “cái của nợ”, rồi “thằng cha sao quá thiếu lịch sự, mình có phải người nhà nó đâu, nó dám quen thói con ông cháu cha sai hạch thiên hạ, một xu thuốc nước không chi...”.

Gã nhà xác vừa ca cẩm vừa ôm bọc quần áo, mũ, gậy, tiến đến những bệ xi măng chúng tôi nằm. Gã đứng sững im lặng. Cái giây phút im lặng độc địa ấy có lẽ là phút gã bị quỷ dữ mua mất linh hồn. Tôi nghe gã chặc lưỡi một cái rồi lấy tay lật vải liệm che mặt tôi. Gã ngoái sang cũng mở mắt ông thiếu tướng như thế. Gã nhướn mày nhìn tôi, nhìn ông thiếu tướng, lại nhìn tôi, nhìn ông ta...Gã phân vân không biết ai là người gã phải sửa sang, hay gã chợt nhận thấy chúng tôi có nét hao hao giống nhau, cả tầm vóc cũng giống, gã bỗng nảy ý nghĩ tai ác nào đó, hay đầu óc gã vẫn để lơ mơ đâu đâu?

Tôi chỉ nghe gã chặc lưỡi lần thứ hai rồi nhanh nhẹn bắt tay lật bỏ quần áo bệnh viện, thay bộ quân phục vào, gài tắt huy chương huân chương, đặt mũ lên ngực, đặt gậy bên tay cho... cho tôi! Ôi cái thằng khốn kiếp ấy, nó chọn xác tôi thế chỗ ông thiếu tướng!

Giá lúc đó tôi bật dậy được, bạt tai cho gã vài cái.

Thưa ông giáo, ông cũng thấy tôi không có lỗi gì đấy nhé. Ông có thể chấm dứt bản tường trình quãng vừa rồi hay đoạn kể tiếp theo tùy ông. Phần quan trọng nhất tôi đã nói ra. Chỉ tha thiết nhờ ông lựa lời viết cho. Chi tiết nào không cần thiết ông lược bớt hộ. Còn kể từ khúc này xin ông coi như tôi tâm sự riêng với ông.

Thưa ông giáo, mọi chuyện cứ thế tiếp diễn. Người ta mang quan tài kính đến, trịnh trọng đặt xác tôi vào, mũ đội đầu, gậy bên tay. Cái tòa pha lê bé nhỏ tuyệt vời đó được chuyển gượng nhẹ lên xe ô tô đặc biệt, chở tôi tới một chỗ rục rở trang nghiêm. Quả thật tôi chẳng biết mình tỉnh hay mơ. Tự nhiên

thành tướng, đón rước linh đình, có lính uy nghi bông súng, chung quanh đèn nến tựa sao sa, cờ quạt buông rủ... Đáng lẽ cứ đánh liều hưởng chút vinh hoa phú quý. Nhưng lòng tôi chỉ dấy lên sự sợ hãi mỗi lúc mỗi lớn. Họ phát hiện tôi không phải là ông thiếu tướng thì dơ đáng quá. Sự thể sẽ ra sao? Hẳn người ta lập tức tống tôi ra khỏi quan tài kính, lột lấy quân phục mũ mấn, như thế xử lý với quân bịp bợm. Ôi, xấu hổ quá.

Tôi xác định trước sau cũng không cách nào thoát khỏi cảnh nhục nhã ấy. Ước sao sớm có người phát hiện sự lầm lẫn để tôi mau chóng được yên thân trở lại nhà xác. Nhưng có đến vài chục người qua lại bên quan tài tôi, họ chỉ bận lo kê cho chắc, đặt hoa cho đẹp, hương đốt cho đượm, tịnh không ai nghi ngờ chút gì. Tôi tự động viên cố gắng chờ đến phút thân nhân ông thiếu tướng có mặt, chứ những người trong ban tổ chức chưa hẳn đã biết ông.

Thì đây, vài chục người khăn xô mũ mấn trắng lóa kéo tới xếp hàng một dãy bên quan tài tôi. Tôi nghe được những tiếng khóc tấmtức dề dặt. Đích thị vợ con ông thiếu tướng. Tôi nôn nao chờ một tiếng kêu kinh ngạc trong đám trắng lóa kia cất lên. Một phút rồi hai phút trôi qua... Nhạc cử ai khúc. Trông xuống dưới đông nghìn nghịt lúc nào không biết. Nhạc chấm dứt, liền tới một vị trung tướng lên đọc diếu văn bằng một giọng nghẹn ngào rơi nước mắt.

Sao lại thế hờ giời? Chẳng lẽ gương mặt tôi lộ sau lần kính trong suốt mà hai bà vợ lẫn từng ấy con cái ông thiếu tướng không ai nhận ra? Họ mãi nhìn vào nỗi đau trong lòng họ, hay mãi giữ lễ với ông cả bà lớn đến viếng, nên chưa một lần liếc mắt tới tôi? Hay tôi không phải tôi nữa?

“...Đồng chí hãy nhận ở đây tấm lòng tiếc thương vô hạn của những người bạn vào sinh ra tử cùng nhau”. Tôi đành đặt hết hy vọng vào số chiến hữu gần bó của ông thiếu tướng. Thế nào cũng có một người nhìn đến tôi, dù chỉ một người thôi. “Chúng tôi xin được ghi tạc trong trái tim mình hình ảnh xiết bao yêu quý của đồng chí trước giờ phút vĩnh biệt...”

Chao ôi, ông giáo có thể tin được không, hàng đoàn người quân phục có, thường phục có, đặt vòng hoa, đứng mặc niệm rồi đi vòng quanh linh cữu mà tịnh không một ai... Tôi những muốn kêu lên, hét lên với tất cả nỗi kinh hoàng. Trong lúc đó cứ lũ lượt những bộ mặt buồn bã diễu hành, những cặp mắt âu sầu lơ đãng lướt qua tôi tưởng chừng bất tận. Từ nỗi tuyệt vọng, tôi chuyển thành bất mãn, chua chát. Ông thiếu tướng kia ơi, nếu ông hóa ra cái xác vô thừa nhận cũng đừng tiếc rẻ oán trách tôi. Ở đây không ai cần ông, không ai thật sự tha thiết đến ông. Không phải tôi tranh mất vinh hạnh mà chính thực tôi hứng chịu nỗi bất hạnh cho ông đó.

Gần cuối buổi tang lễ, khi tôi sắp dừng đứng mặc kệ tất, tôi bỗng nhận ra trong đoàn đại biểu binh chủng không quân lạc vào một khuôn mặt... Trời ơi, hồn tôi phập phồng thốn thức. Thăng Hùng, con trai tôi! Đúng nó! Nó đi phía cuối đoàn, vẻ cũng bồn chồn nôn nóng, đang tiến dần tới nơi đặt linh cữu. Vừa nhìn rõ tôi, nó đứng dừng lại, miệng há hốc. Người đi sau đẩy lưng nó. Thăng Hùng miễn cưỡng bước tiếp nhưng mắt vẫn chòng chọc vào tôi... Còn nhìn gì, cứu bố mau con ơi!

Mày lại lạ bố mày ư? Nào, nhanh con!

Quả nhiên thăng Hùng bỗng rẽ ngang. Nó lao vào giữa đám khăn xô áo trắng. Không biết nó nói gì với họ, cả đám bỗng nhốn nháo. Dù đang không khí trang nghiêm, hai người đàn bà mặc tang phục cùng một lúc bỏ nhào tới sát áo quan, nhòm tận mặt tôi. Tôi đoán họ là hai vị phu nhân ông thiếu tướng. Mắt họ dần dần trợn ngược. Cái bà trẻ hơn bỗng buông người ngã xuống ngất xỉu. Tức thì chấp chới đám khăn áo trắng đó đổ xô cả đến quanh linh cữu. Thăng Hùng run riu lưỡi nhưng nó khẳng khẳng chỉ vào tôi tuyên bố.

- Đây là bố tôi.

May sao người ta đã kịp thời ngăn khách viếng từ xa, không ai biết sự thế.

Vài giây sau một người trong Ban tổ chức nói vào micrô:

- Xin các vị thứ lỗi. Do có trục trặc xảy ra trong tang lễ. Ban tổ chức đề nghị các đoàn đến viếng thiếu tướng Quách Văn Thanh lùi tới một rưỡi chiều nay sẽ tiếp tục. Thành thật cáo lỗi cùng các đồng chí.

Cửa hội trường được lệnh đóng lập tức. Gia đình cùng Ban tổ chức quây lại hội ý. Ai cũng hốt hoảng nhìn tôi như thể tôi vừa dùng ma thuật lên vào năm đó.

Anh con trai ông thiếu tướng cũng trạc tuổi thằng Hùng, giờ đây tôi được nhìn rõ anh là người chỉ huy ở đây.

- Tất cả bình tĩnh, tuyệt đối giữ kín để tôi lo liệu. Tôi sẽ đưa ông cụ nhà anh Hùng về bệnh viện rồi đưa bố tôi tới đây trước một rưỡi. Thật may quá, đoàn viếng bên chính phủ vừa lên ô tô xong. Thôi, cấm bàn tán.

Căn cứ vào những tiếng xì xào của gần hai chục bộ mặt còn nhoè nhoẹt nước mắt, tôi được biết mỗi người đều có một lý do riêng khiến không ai kịp nhìn đến tôi. Duy chỉ có một chị cháu họ xa ngợ ngợ nhưng không dám nói. Lỡ đây do căn bệnh ác liệt làm biến dạng ông chú, hoặc giả một cách nguy trang cho ông thiếu tướng rút lui hoạt động bí mật như thuở xưa chăng? Chị định bụng chờ dịp đến thật gần linh cửu quan sát.

Hai phút sau Ban tổ chức cử một cán bộ cùng thằng Hùng, anh con trai thiếu tướng, đưa linh cửu theo lối cửa sau, bí mật lên cái ô tô kín về bệnh viện Việt Xô.

Thoát nạn! Tôi mừng như sống lại. Đúng câu “trẻ cậy cha, già cậy con”. Sau này tôi được biết nỗi gian truân của thằng Hùng khi đi lòng xác cha thật đáng thương. Gã gác nhà xác bảo nó: “Ơ hay, có bao nhiêu người ở cả đấy. Để tôi thủ tiêu ông cụ nhà anh chắc? Bảo vật dụng quý hóa cho cam. Đăng

này... tôi có nhầm ông cụ với hài cốt lính Mỹ đâu”. Thằng Hùng thiếu nước phát điên lên. Đang lúc khóc lóc đau đớn nó chợt nảy ra ý nghĩ: Hay người ta lấy nhầm xác? Nhầm ở những nơi khác chứ Bệnh viện Việt Xô có một trường hợp ông thiếu tướng chắc không thể nhầm được. Nó vội phóng xe đến ba bệnh viện quanh khu vực quây tiết kiệm, dò hỏi ba ông gác nhà xác, nhật địa chỉ cả thầy mười bốn người chết được đưa đi chôn sáng nay. Tám đàn bà loại ra. Còn sáu đàn ông, thằng Hùng lao đến từng địa điểm cử hành tang lễ tìm cách nhận diện. Đám tạt Thanh Xuân, đám ở Bưởi. Nhờ giới phật phù hộ, nó cứ phóng xe như điên trên các đường phố dày đặc xe cộ mà không sao cả. Hết năm vị rồi. Thằng Hùng đã tuyệt vọng lắm. Chỉ còn duy nhất mỗi ông thiếu tướng. Chả lẽ ông thiếu tướng?

Lấy hết can đảm thằng Hùng đi tới hội trường lớn, nơi đang cử hành tang lễ rất trọng thể. Đúng lúc đoàn khách chính phủ đến viếng, ban bảo vệ không cho người lạ bén mảng.

Nó đành nén lòng chờ. Mãi khi đoàn khách quan trọng ra về, nó lân la cầm một thẻ hương trà trộn vào đoàn đại biểu không quân, bám theo đuôi, lọt vào trong. Nó đánh nước cầu may cuối cùng, thực tình nó không dám tin tưởng tí nào. Giờ đây ngồi trên ô tô thằng Hùng cứ dăm dăm nhìn sững tôi, vẻ mặt lạnh lùng. Cảm nghĩ nó ra sao khi thấy bố nó uy nghi trong bộ quân phục nhỉ? Bỗng nó hỏi anh con trai thiếu tướng:

- Anh Tài này, giờ anh định ra sao?

Tài đang lơ ngơ mất hồn, anh cau có trả lời:

- Vâng, sự nhầm lẫn thật tai hại. Tôi chưa hiểu thực chất vấn đề này do đâu. Để tang ma xong, tôi sẽ làm cho ra lẽ.

- Việc đó tùy anh. Tôi muốn hỏi rằng bây giờ bây giờ sẽ điều chỉnh nhầm lẫn ra sao đây?

- Thì... chúng ta đang đưa ông cụ anh về Bệnh viện, sau đó tôi đưa bố tôi trở lại hội trường. Anh vui lòng vậy, biết làm sao nữa.

- Nghĩa là sẽ mở quan tài đưa bố tôi ra để đặt ông cụ anh vào đây chẳng?

- Còn làm sao khác được?

- A, vậy thì không xong đâu. Để anh chưa biết đã nhập quan không có lệ thay áo lại để tránh chuyện trùng tang. Mẹ tôi ở quê lại đang ốm.

Thằng Hùng nói dối. Mẹ nó chết từ thuở mới sinh nó kia mà.

- Anh nói lạ vậy? Không đưa ông cụ ra thì làm thế nào?

- Làm thế nào mặc anh. Nhưng dứt khoát không ai được phép chạm vào thi thể bố tôi. Anh bảo đảm tính mạng cho gia đình chúng tôi không bị chôn thêm người nữa chứ? Đây không phải do tôi gây chuyện. Quan tài kính nhà anh không to lắm đâu.

Thằng Hùng đỏ mặt tía tai giận dữ. Tài cùng anh Ban tổ chức luống cuống nhìn nhau.

- Trời ơi, lại thế nữa. Chúng ta đều đang đau khổ, anh phải thông cảm cho tôi với chứ.

- Tôi đã nói mẹ tôi đang ốm.

- Hay anh cầm chút tiền phí tổn, dù dăm bảy triệu cũng cố giúp tôi cho êm đẹp chuyện này đi.

Thằng Hùng trợn mắt quát.

- Vậy ra anh cho tôi bắt bí tổng tiền anh hử? Anh dám nghĩ thế hử?

Tài cũng hết chịu nổi. Anh ta run tái người đi, giọng đành lại:

- Nếu lúc khác tôi dám thách cái mặt anh gây chuyện lời thôi. Chẳng qua trong tình trạng cấp bách tôi phải nói khó với anh. Chứ không thì...

Anh Ban tổ chức hoảng hồn can cả hai bên. Vừa lúc xe tới bệnh viện. Tôi được chuyển ngay về nhà xác, về đúng vị trí cũ, khác chẳng chỉ thêm cái quan tài kính. Thằng Hùng không rời tôi nửa bước.

Ông thiếu tướng vẫn nguyên đó. Trước cơn phát khùng của Tài, gã gác nhà xác ú ớ thanh minh: “Nào tôi có biết mặt bố anh bao giờ”. Rồi gã linh mất.

Đã mười hai rưỡi. Tài cùng anh Ban tổ chức cuống cuồng lo lắng trước vẻ lạnh như đá của thằng Hùng. Tôi thừa biết tính khí ngang ngạnh của thằng con tôi nên khi nó sụp xuống ôm lấy quan tài tuyên bố: ai muốn mở nắp cỗ áo ấy phải qua xác nó, tôi cứ rợn cả người...

Ông giáo ạ, có những người số phận kỳ quặc, đến chết cũng không được yên ổn là làm sao?

Lão ma mới ngược nhìn tôi dò hỏi, mắt thần thờ buồn. Tôi muốn an ủi lão nhưng chẳng biết nói gì.

- Kể ra anh con trai ông cũng bướng đầy nhỉ?

- Vâng. Tôi không biết do nó thích tôi được nằm trong quan tài kính hay nó sợ trùng tang thật... hay nó thấy lúc sống tôi ngậm ngùi thua thiệt đủ điều, nay đến lúc chết còn bị người ta lột lại quần áo trông bất nhẫn quá, nó không chịu chẳng?

- Thằng khá mới nghĩ được thế.

- Ông giáo ạ, anh Ban tổ chức đã đứng làm trung gian vận động thằng Hùng chịu lấy hai chục triệu, đừng gây khó dễ cho họ nữa...

- Hai mươi triệu? Úi giời, lộc tự nhiên rơi xuống tay.

- Vâng. Bố con tôi chưa nhìn thấy tiền triệu bao giờ. Tôi nhừng muốn nhảy khỏi quan tài để thằng con tôi có cơ hội kiếm số vốn làm ăn. Nhưng nó lại chối đây đẩy.

- Rốt cục người ta xử lý thế nào.

- May sao bữa qua còn có ông anh hùng lao động họ Ngô nằm cùng chúng tôi. Ban tổ chức tang lễ ông thiếu tướng cũng là những người sẽ tổ chức cho ông anh hùng, họ có sáng kiến điều tạm cái quan tài kính sắp sẵn để ông thiếu tướng mượn dùng trước đã.

- Cũng may nhỉ?

- Vâng. Bộ quân phục dễ kiếm. Phiền nhất món huân huy chương. Người ta phải điện sang Bộ Nội vụ xin vay, bằng mọi giá nửa giờ sau đó có đủ cho ông thiếu tướng. Riêng cái gây kỷ niệm đành chịu. Loay hoay đến phút cuối cùng anh con trai thiếu tướng cho lệnh không chờ gây nữa. Tôi cứ áy náy không hiểu ông thiếu tướng ấy thiếu gây chống sẽ đi đứng ra sao? Nghe nói vết thương hồi trẻ đã làm teo một chân ông ta, ông giáo ạ:

- Ôi dào, ông ấy quyền chức thế, ở Mai Dịch khắc có người phục vụ chu tất.

Chúng tôi cùng bất chợt im lặng vì phía trung tâm nghĩa địa bỗng dựng rộ lên những tiếng cười. Tôi muốn chấm dứt ghi chép nên bảo lão:

- Tôi sẽ viết bản trình ngắn gọn, đủ cho người ta hiểu ông là nạn nhân của một việc nhầm lẫn. Thế nhé?

Lão ma mới cũ gằm mặt, giọng sượng sùng:

- Vâng. Ông nói đúng quá. Nạn nhân ông giáo ạ. Tôi với thằng cháu Hùng có được nhờ sự lầm lẫn mà sung sướng hơn đâu. Nó không muốn báo tang với ai, chỉ người gia tộc đưa tôi về đây. Thâm tâm nó rất ngượng khi nghe người ta xì xào: “Lão Lâm chết bỏ quá. Trông ra đáng thiếu tướng đấy chứ”. Còn tôi, tôi chỉ mong chết đúng như một lão thợ điện bậc ba về hưu nghèo túng. Đấy, tôi đã thử làm thiếu tướng mấy giờ liền nhưng có thấy sung sướng gì đâu.

Trăng về sáng nhạt dần. Khối cộng đồng dân cư nghĩa địa đã tới giờ tùm năm tùm ba lang thang dạo chơi đây đó. Có tiếng đàn mơ hồ của lão Bạch mù. Tôi nhận ra nhóm văn nghệ của lão đang chơi trích đoạn Thị Mầu lên chùa. Mụ đào Xuyên từ hôm rằm tháng bảy được con cháu đốt cho mười bộ quần áo xanh đỏ, dạo này vung vẩy ổng ẹo tợn. Mớ năm mớ ba phấp phới hay đáo để. Một đêm mụ hát ve vãn tôi:

“Này thầy giáo ơi...

Thầy như táo rụng sân đình

Em như gái dở...”

Xem ra chỉ cuộc sống chúng tôi thanh thản, sạch mọi bận tâm với nhân tình thế thái, trừ khi người ta bắt di chuyển mồ mả để lấy đất quy hoạch.

BÃO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chiều Cà Phê Quán Nhỏ - Lê Minh Hà

Chưa phải giờ tan tầm. Hay là rồi nhỉ? Hà Nội bây giờ ở ngõ ngách nào hình như cũng thế. Bụi và ồn. Những con đường mới mở ào ào xe. Còn phố cũ... như thế này.

- Liệu bây giờ ở Hà Nội mình có thể kiếm được một chỗ nào yên yên hơn không?

- Khó chị ạ. Chị chưa quen lại với Hà Nội phải không? Muốn ở một nơi có vườn trong phố phải ra khỏi Hà Nội vài mươi cây số. Nhưng người ta không tới đó để uống cà phê và... ngồi như thế này.

Như thế nào? Người đàn bà kín đáo rướn vai kéo lại dây áo trong, bần thần. Mới đêm trước trên con đường Bắc Ninh - Hà Nội, nửa khuya anh nhà báo vừa nhấn ga vừa chỉ dẫy phố gần cầu Long Biên: “Đây! Chốn chơi đêm của người Hà Nội đấy. Phóng sự vân vân về tệ nạn xã hội thăm gì. Còn dọc đường lên Hòa Lạc...”. Gió hắt tiếng và cả cát, vô vàn cát vào mặt người đàn bà. Ừ, mới chỉ một đêm, một buổi sáng và một buổi trưa trưa. Gió nóng và nắng ẩm.

Những ý nghĩ đứt đoạn. Người đàn bà ngả người vào lưng ghế. Khung nhựa. Không được êm lắm. Nhưng mà quả thích hợp với mùa hè. Nơi này. Nóng và ẩm. Phố trước mặt xe rầm rầm. Mặt người ào qua, lúc rõ lúc không. Tại sao về đây rồi mà có lúc mình có thể cảm thấy xa lạ chốn này nhỉ?

Chẳng lẽ chỉ vì cảm giác dập dnh da thịt, vì nóng, vì ẩm, ngay cả vì bụi? Chẳng phải mình đã sinh ra, lớn lên và đã từng có bao nhiêu là yêu thương

nơi này ư, những mùa, những chiều, phải, chiều nơi này, sao mà... Thời gian xa, ừ, xa nhưng đâu phải là vĩnh viễn rồi bỏ được. Lẽ nào đời sống mình đã thuộc hẳn về nơi chốn đó...

- Thế chị đã đọc thư em chưa?

- Thư? À! Gửi vào địa chỉ nhà mình ở bên kia thì mình đành đọc muộn rồi.

- Không! Yahoo chứ. Chị cho em địa chỉ Yahoo cơ mà. Thư đã đi.

- Thật sao? Tại sao trong hộp thư mình không có nhỉ?

- Có phải thế này không? - Người đàn ông nhìn vào mắt người đàn bà, đọc chậm - a còn... chấm... đề... ê.

- Thôi chết rồi. Vậy là mình đã đọc địa chỉ thiếu mất rồi. Phải thế này...

Vậy là thư đã tới một địa chỉ khác thật rồi. Và cái chính là một người xa lạ, không biết giới tính, tuổi tác, không rõ mặt mũi, tính nết, cái người vô danh tính ấy sẽ đọc nó. Người đàn ông thoáng bối rối. Người đàn bà cũng bối rối.

Từ một tuổi nào đó người đàn bà đã nhận ra rằng một sự cố như thế này có thể làm thay đổi hoàn toàn một quan hệ và điều ấy rất nhiều khi thật đáng tiếc. Có gì trong bức thư ấy nhỉ mà cậu ta hỏi mình đọc chưa lần này là lần thứ hai. Từ bao giờ mình thôi không còn nhận được thư của một người con trai sau một lần gặp gỡ? Không nhớ nữa. Cậu ta...

Một nét cười lướt qua mắt người đàn bà. Người đàn ông ngồi cùng với chị ta đây đâu còn là một chàng trai trẻ. Mái tóc. Hàm râu. Chơm chớm bạc cả rồi. Cặp kính gọng đen mắt nhỏ đủ thanh nhã cũng đủ hăm hồ, từ đó rọi ra những tia nhìn dò hỏi, khoan xoáy, độ lượng. Nói chung đây về từng trái. Và

hấp dẫn. Người đàn bà gắng xóa thật nhanh ý nghĩ này, quay lại bản khoản cũ.

Tại sao anh bạn thân mến này lại gọi mình là chị xưng em một cách giản dị và chân thành thế nhỉ. Nói chung ở tuổi này người ta dễ dừng ở một cách xưng hô trung tính hơn. Chị - tôi. Anh - tôi. Đây là những mẫu đứng đắn. Còn những người thích sưu tầm lại tuổi trẻ thì dĩ nhiên là khác. Anh em em anh, dĩ nhiên. Bản thân người đàn bà nhớ cũng chưa từng xưng chị với người đàn ông. Mặc dù biết mình nhiều hơn vài tuổi. Bốn? Hay ba?

- Nơi chị sống thế nào nhỉ? Nói chung em không hình dung nổi.

Người đàn bà thôi kiểm tìm gì ở ngoài đường, quay lại, nhìn vào mắt người đàn ông. Không, không phải là một câu đùa đấy. Có một mối quan tâm thật trong đó. Vẫn có một người đàn ông xa lạ muốn biết về mình ư?

- Hình như... ngôi nhà này mình từng đến. Dĩ nhiên ngày xưa chưa có quán cà phê này. Phải... đúng rồi... Nếu đập bỏ những cái chỗ coi nới và dỡ cái mái che này đi. Ngày xưa ngôi nhà này và nói chung phố này đẹp lắm, đúng không? Mùa thu, hương hoa sữa thoảng từ Nguyễn Du về. Hàng cây, vỉa hè,

biệt thự.

Ngôi nhà này cũng vậy. Sân sau rộng. Phía trước là hàng rào sắt, chính cái chỗ mình đang ngồi đây này. Nếu mình không nhầm thì chủ nhà là Việt kiều. Chắc là Việt kiều yêu nước rồi. Ông ấy là bác sĩ nổi tiếng lắm. Bà ấy với mấy chị em gái hay con gái cũng chả biết thường nhận đặt bánh gatô...

Ô! Cái thời xa lắc. Cái thời thiếu đói toàn phần. Người đàn bà, lúc đó còn là một cô gái nhỏ, đã từng đứng nơi này, nâng niu cái bánh gatô đặt vào làn, ngồi ghé lên xe đạp cho cậu bạn (sau này là người yêu, nhưng không bao giờ

là chồng) đèo về, những sinh nhật bạn bè. Chiếc bánh tròn, màu bơ, màu kem, dịu dàng, thơm phức, tươi ngon. Như là hiện thân của một đời sống khác hoàn toàn, xa lạ hoàn toàn với thành phố này, ngày đó.

Ngày đó, người ta cũng có bán bánh gatô. Bodega. Bốn mùa. Và góc phố Thợ Nhuộm - Quán Sứ. Những cái bánh gatô xanh xanh đỏ đỏ trang trí bằng những bông hoa làm từ thứ kem thứ bơ quá đắt chảy ra, biến dạng dưới sức nóng trong cái tủ kính con con đặt lề đường, hàng băng lăng còi cọc tro hoa tím ngắt ngơ bên bờ tường Hỏa Lò mà bốn góc nhìn lên bao giờ cũng thấy một gương mặt và một mũi súng... không hiểu tại sao lại hằn sâu như thế trong ký ức.

- Em không biết. Em hay ngồi đây bây giờ là vì cơ quan em ở ngay góc phố kia kìa. Và chỗ này, ở cái thành phố ồn ào này thì không quá ồn ào. Còn bánh gatô... Có thể thời bọn em lớn lên bà chủ nhà đã không còn làm nữa. Mà nói chung em không biết. Đây là việc của bọn con gái. Xin lỗi, của các cô gái.

Người đàn bà cười theo người đàn ông:

Đây, ngày ấy ngôi nhà này thế đấy. Và phố này thì không phải là không quá ồn ào mà là yên tĩnh. Rất yên tĩnh. Những khoảng nắng. Lá. Gió. Bóng râm. Ve nữa. Mình rất thích phong thái ông bà chủ nhà này. Không biết họ có còn không? Người đàn bà ngần ngại nhìn anh chàng trẻ tuổi khật khừ đi đi lại lại giữa những dãy bàn, tự hỏi đây có phải là người phục vụ kiêm người nhà và chợt buồn vì một cái gì không biết nhưng rõ rệt lắm phân giữa những lớp người đã sống ở thành phố này.

- Ve... Ồ, về mình cứ gắng lọc trong những thanh âm này tiếng ve... Nơi mình ở bên đây cũng yên tĩnh như Hà Nội mình ngày trước. Và nắng gió... nhiều khi chả khác gì một sớm một chiều mùa xuân mùa thu quê hương mình. Nhưng đó không phải là Hà Nội. Không phải là Hà Nội.

Người đàn ông nhìn người đàn bà đang như nói với chính bản thân mình, đưa tay vuốt nhẹ bàn tay người đàn bà, nửa ân cần, nửa lơ đãng. Người đàn bà cười, hơi gượng.

- Thật đấy. Giống, nhưng không phải là nơi này. Thử hình dung xem nhé... Buổi sáng, mình ngồi với tách cà phê nhìn ra vườn. Có con sóc dừng bước chạy trên hàng rào ngó mình. Yên tĩnh đến tưởng chừng không thật. Mình có cảm giác đời sống của mình cũng không thật. Còn ở đây, ngày đầu trở về mình ngỡ bị đẩy bật ra khỏi dòng đời này. Chỉ ít thì mình cũng đã lo thắt cả bụng cho hai cái đầu gối lúc ông xe ôm lạng lách. Có ông còn hỏi chị có muốn đi xe một bánh không, tôi chiều.

- Còn giờ thì chị nghiện xe ôm rồi chứ? - Người đàn ông bật cười - Chị có biết từ đó khái quát lên được cái gì không?

- Chưa. Chỉ thấy buồn và buồn cười. Chẳng biết có phải người đi xa lâu năm nào về cũng thấy toàn cảnh kiểu Sông Lấp (tên bài thơ của Tú Xương) thế này không? Chẳng biết có được phép buồn không? Vì một người Hà Nội như mình giờ muốn tới ngõ ngách nào cũng phải hỏi đường. Mà hỏi ai chứ? Toàn hỏi người Nam Định. Ủ, đi xe ôm tí tê với ông lái nào cũng là một ông Nam Định cả.

- Họ chưa phải là người khổ nhất - Người đàn ông nói, gần như thì thầm nhưng rõ ràng.

- Vậy ai là người khổ nhất? - Với chai nước khoáng không ga đặt ở mép bàn, người đàn bà dốc vào cốc cà phê đá đã loãng tuếch - Mình trở về, đi đó đi đây, gặp gỡ. Cái giới của bọn mình chắc phải là giới thạo tin và nắm bắt tâm thế xã hội nhanh nhất chứ nhỉ? Nhưng mình chưa hiểu gì cả. Có hôm ngồi trong

nhà hàng máy lạnh, thấy bạn mình rút tiền trả, nói thật là giật mình.

Ngoài kia, dưới nắng, anh hàng rong đang nâng niu sắp xếp mấy nải chuối trên tấm nilông. Y như ngày xưa. Một món hàng cồng kềnh, khó bảo quản và giá rẻ. Không biết một ngày đường xa nắng bụi anh ấy có kiếm được bằng tiền một tách cà phê cậu bạn vừa mời mình không? Mình tự hỏi hai người đàn ông, bạn mình, thành đạt, giàu, và anh chàng kia, cam chịu, nhẫn nại trong cái nghèo, ai sướng? Đúng hơn là có người nào thật hạnh phúc?

Người đàn ông đột ngột ngã mình. Lưng ghế nhựa oằn xuống dưới sức nặng của bờ vai vạm vỡ. Người đàn bà gắng rời mắt khỏi người đối diện, gắng gạt đi một tưởng tượng. Một chiếc xe gầm lên, vọt từ vỉa hè số nhà bên xuống lòng đường, át đi những âm thanh khác.

-... vô cùng. Cái nước mình nó thế. Ông... cái câu đến là hay. Giản dị mà bao quát tất cả, lý giải được tất cả....hăm hở, háo hức sống. Có phần nông nổi nữa. Cứ như thế chưa từng có một quá khứ thực ra rất gần, như thế không cần phải có quá khứ. Em tự hỏi... liệu cái đỉnh mình đang hì hục trèo lên có phải người ta đã chễm chệ mãi rồi không? Là em nói chuyện chữ nghĩa.

Chữ nghĩa, đấy hình như là lý do đầu tiên để họ ngồi với nhau nơi này. Người đàn bà nhìn ra đường. Hàng cây thâm nghiêm ngày nào giờ tũn hoãn bên những ngôi nhà tầng cao mặt tiền hẹp. Hoa phượng ơ hờ rụng. Trong vòm phượng tội nghiệp kia liệu còn có chú ve nào? Hàng rào sắt này có phải vẫn là hàng rào xưa của đúng ngôi nhà xưa? Tại sao mình ngồi đây và tại sao mình còn muốn ngồi đây như thế này mãi? Vệt nắng góc phố đằng kia thu hẹp rất nhanh. Sắp tối rồi. Đêm xuống thì sao nhỉ?

- Người Hà Nội... Bụi quá thế là bụi. Người ta bịt kín mít thế kia là phải. Nếu mình về lâu lâu chắc mình cũng phải thế thôi. Nhưng mà tiếc. Đàn bà con gái trông ai cũng như là cô gái mở đường. Nhan sắc Hà Nội bây giờ là thế ư?

- Vâng. Nhưng mà chị sẽ nhận ra thôi. Người đất này vẫn thế. Vẫn tự

kiêu. Giản dị là một hình thức để bày tỏ...

Người đàn bà thoáng giật mình. Mình có tự kiêu không nhỉ? Đúng hơn là mình có tự tin quá không nhỉ? Và cả anh bạn thân mến này nữa? Với cái cách ăn mặc có phần xông xênh này? Bất giác mỉm cười và nụ cười còn lại mãi khi hai bàn tay nắm lấy nhau phút từ biệt. Như thế sự thân thiết tin cậy này đã từ lâu lắm và như thế chỉ ngày mai họ lại có thể gặp nhau bên một tách cà phê.

Hai hôm sau người đàn bà lên đường. Đêm, phút trước khi ra sân bay, người đàn bà mở máy tính, vào mạng. Trong hộp thư có duy nhất một mail. Đây là bức thư lẽ ra phải được đọc từ hai tuần trước, gửi ngay sau buổi chiều cà phê quán nhỏ.

.....

.....

.....

Em thích chị!

Người đàn bà nhắm lại, dừng ở dấu chấm than, cảm giác như bị say nắng.

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Lưng Chùng Trời - Lê Minh Khuê

Con ạ, đến giờ cha ngủ vẫn mơ thấy ruộng bậc thang!

Trời miền núi vùng đá vôi ban ngày mặt trời như chảo lửa đổ xuống lưng. Thằng bé con mười ba tuổi gầy như cây sậy còng lưng vượt mồ hôi trên mặt. Ngược lên lưng chùng trời. Con đường để nó đi hết cái ruộng bậc thang thứ nhất có 18 nấc. Đi một thôi nữa đến ruộng bậc thang thứ hai. Nghỉ vài phút sau 12 nấc thang nữa, nó nằm soài ra dưới mặt trời đúng ngọ, vượt mồ hôi lần nước mắt rồi gập cái bụng lép như chỉ còn da. Leo tiếp 9 bậc thang nữa. Sau đó bò lên sườn núi. Gần chiều mới đến cái nhóm vại căn nhà gianh vách nứa. Thằng bé - là cha đấy - mở túi thư báo, thở hắt ra vì không còn hơi. Nhưng nhìn thấy ông ấy là cười được. Người đàn ông cao lòng khòng, ăn mặc sạch sẽ, quần áo màu nâu may lụng thụng làm ông ta thật sang trọng, đón tờ báo Nhân Dân, tờ Văn Nghệ, như đón cái gì thật bất ngờ. Vài tháng mới có lá thư từ thành phố, ông ta chưa xem báo vội mà quay qua bảo: Cháo gà nhé!

Người đàn ông gọi bà vợ, trông cũng nhen nã như người ở phố, bưng cho thằng bé bát cháo gà. Gà ở đây nuôi không phải bán theo kiểu thu mua cho mậu dịch. Thịnh thoảng có con gà nấu cháo. Ở miền núi thời này người ta không khắt khe với nhau như dưới xuôi.

Thằng bé đưa thư - là cha đấy - thấy hai ông bà hiền lành sao lại lên lưng chùng trời sống giữa những người miền núi, định hỏi nhưng lại sợ là hỗn, nên cứ im lặng ăn cháo, có lúc lại được ăn xôi - lúc nào bèo lắm thì có củ khoai luộc. Thấy nghề đưa thư cũng chẳng đến nỗi nào. Chỉ khi nào nhắm mắt ngủ mới nghĩ đời mình sao lại cứ cặm cúi lên ruộng bậc thang. Hết đời ư?

Khi thằng bé đưa thư sang tuổi mười lăm, ông ta nhìn nó kiểu như nhìn tri kỷ. Ông giữ nó lại vào một đêm con suối dưới kia nước gầm gừ chặn đường về bưu điện. Hai ông bà nhắc tới hai thằng con trai cầm súng đi B dài. Rồi ông hé cho nó, thằng bé đưa thư, tí chút cuộc đời ông. Chả nói gì nhiều. Cứ như ông tự ngẫm ngợi rồi nói với chính ông, người trong cuộc bị đẩy lên sống giữa lưng chừng trời. Thời đó thành phố xanh ngắt vắng hoe, ông là thợ may sống trong hẻm nhỏ. Ông giáo sư đến hàng ông nhờ may cái áo vét theo kiểu Pháp, ông ấy bảo chuộng kiểu này. Ông giáo sư phong cách nho nhã, thông kim bác cổ, nhưng trông buồn lắm. Đến may áo mà cứ ngồi ở ghế nói chuyện Đông Tây. Thợ may như tôi chỉ biết ngồi đập cái máy may rồi lắng nghe khách nói. Ông ta kể chuyện những hiệu sách ông hay la cà bên bờ sông Xen (Paris - Pháp) giờ đây ông xem như giấc mơ. Vài ngày sau ông giáo sư lấy áo, tôi xem như khách bình thường. Nhưng rồi tôi thấy có mấy người là lạ đến nhà ngó nghiêng. Rồi có cái giấy gọi của "tiểu khu", vận động nhà tôi đi kinh tế mới. Ông giáo sư kia đang thất sủng. Có chuyện rồi. Cả nhà tôi gồng gánh lên đây. Tôi bỏ nghề may. Thấy mình như bị vạ vì cái nghề may, không ham nữa. Vợ chồng phát rẫy trồng cấy. Làm ruộng bậc thang. Sống được vì ở đây có núi có rừng có hồ. Người ta lại ấm áp với nhau không nghi ngại như người dưới kia xô bồ chen lấn.

Thằng bé đưa thư - là cha đấy - nghe ông nói thế thì biết thế. Lại cứ mong đến ngày bò ruộng bậc thang đưa tờ Nhân Dân, tờ Văn Nghệ cho ông. Những tờ báo khiến ông có sợi dây nối với dưới xuôi. Đêm mù mịt chỉ có bếp lửa cháy trong góc nhà. Sương giá vùng núi đá vôi làm người ta nhích vào gần lửa... Cha xem ông ta ăn ở xa cách, tinh tâm đón nhận hoàn cảnh, lại thấy mình còn chưa đến nỗi nào... Con vẫn nghe đấy chứ. Khi nào cha con mình về quê, dù chả còn ai nhưng để con được biết mùi vị quê nhà.

Vùng đó nước ruộng mênh mông nước ăn thiếu. Mọi thứ trong cái ao. Múc nước lên trong cái ang đánh phèn cho trong để ăn. Nước dưới ao tắm giặt, rửa tay chân, vo gạo rửa rau múc lên đánh phèn là ăn được. Cứ thế ăn

uống lủn quẩn mà sống. Đêm nằm nghe cá quẫy ngoài ruộng. Chân mẹ thũng ra vì quanh năm phải băng bó vì nước ăn chân. Cũng vẫn sống được. Cho đến một hôm cả cha cả mẹ đang ở ngoài đồng. Mưa giông. Sét đánh nhoang vào đám người đang trú dưới đám cây trơ trọi. Chết cả đám, trong đó có cha và mẹ. Họ hàng xa gần bán cái nhà tranh được mấy chục đồng làm lộ phí, đưa thằng bé lên thị trấn miền núi. Một người họ xa làm ở bưu điện huyện nhận thằng bé kèm theo vài chục đồng. Ưu tiên đưa bé mồ côi thay chân ông thương binh vẫn đưa thư ở phía bắc huyện. Thế là đời đưa thư đưa cha lên lưng chừng trời, xuống dưới chân núi, vào bản, vào trại, vào thung lũng xa. Bàn chân trầy trụa. Da xám đen như da trâu. Lưng còng xuống mà không hiểu vì sao lại còng? Vì ruộng bậc thang hay sao? Những năm Mỹ đánh ra Bắc, máy bay ào ào dưới xuôi. Ở đây chỉ nghe bom nổ xa xa. Cứ như thế cần mẫn với đời đưa thư. Chiến tranh phía Nam - chiến tranh phía Bắc. Báo Nhân Dân, báo Văn Nghệ đều đặn đưa lên lưng chừng trời. Khi con ra đời ông bà cho cả một lồng gần chục con gà... Cứ thế con ạ. Cha chưa bao giờ đánh mất một phong thư

của ai...

Có lẽ vì thế mà hai chị em tôi thường ứa nước mắt khi nhìn cha. Người cha nhỏ thó, đen đui chỉ có đôi mắt là làm chúng tôi không bao giờ nói dối cha. Mắt cha còn tinh. Cái nhìn thẳng, hơi ngược lên. Có lẽ vì hay leo ruộng bậc thang.

Cả thị trấn miền núi xao xác vì có bãi vàng. Người ta kiếm tiền nhu nước chảy. Túi ai cũng đầy ắp. Rồi con bão số đề, bão cờ bạc từ dưới xuôi ào lên vét sạch. Người ta giàu rồi nghèo. Lại giàu lên rồi nghèo đi. Hai chị em tôi bảo nhau theo gương cha, cứ ngược lên mà đi... Học đại học ở thành phố, cũng có người rủ rê tôi rẽ ngang rẽ tắt. Nghe nói ở thị trấn con cái nhà ai giàu nhất bây giờ cũng đều nằm thọt vì nghiện. Người ta bắt đầu ghen tị với cha

tôi, người đưa thu suốt đời, vì ông có chúng tôi, học hành xong xuôi lại quay về thị trấn... Tôi đến bưu điện thị trấn xin việc. Cha tôi trầm ngâm nhìn tôi: Đưa thu thì thôi con ạ! Xin làm việc khác. Tôi chưa biết sẽ làm việc gì. Nhưng định bụng hôm nào lên trên kia thăm ông bà thợ may. Nghe nói bây giờ họ đã xuống gần hơn - và đã già lắm rồi. Cha tôi bảo vì ông ấy mà cha tôi thấy nghề đưa thu chẳng đến nỗi nào.

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Biển Như Tôi Nhớ - Lý Lan

Vào thời câu chuyện này ra đời, nó được xếp loại truyện khoa học giả tưởng hay viễn tưởng, với nghĩa là truyện tưởng tượng về một trăm năm, một ngàn năm, hay một triệu năm sau, dựa trên những yếu tố hoang đường mà tác giả cho là khoa học. Biển, như tôi nhớ thời đó, được miêu tả bằng những tính từ mênh mông, bao la, vô bờ bến. Biển, thời mà tôi còn nhớ đó, thuộc về hai người, một đàn ông một đàn bà.

Người đàn ông khi ở trong biển chỉ cần một cái quần đùi, thực ra cũng chẳng cần bất cứ thể loại y phục gì; nhưng khi bước lên bờ y cần sơ-mi, quần tây, dây thắt lưng, giày vớ, ca-vát, áo vét, sớ diện. Cho nên y cần địa vị, tiền bạc, tiếng tăm. Y cũng cần những người đàn bà ngưỡng mộ các thứ phụ tùng trên người y như kính gọng vàng, đồng hồ vàng, dây chuyền vàng, nhẫn vàng. Vào thời đó, vàng còn có giá vì người ta chưa múc nước biển chiết ra vàng như sau này.

Biển bây giờ không còn mấy tính từ để miêu tả. Không còn đàn ông, chỉ có những người đàn bà. Họ nằm dài trên bãi cát phơi nắng như đàn hải cẩu thời xa xưa, thưở còn tồn sinh một loài động vật tên gọi là hải cẩu. Vì sao hải cẩu tuyệt chủng không phải là điều đáng bận tâm, vả chẳng nào phải đó là chủng loại duy nhất đã biến mất khỏi hành tinh xanh, đàn ông còn mất giống nữa là.

Chỉ còn phụ nữ, vì từ đầu thiên niên kỷ thứ ba theo lịch Thiên chúa loài người đã có khả năng duy trì nòi giống bằng phương pháp sinh sản vô tính. Người đàn ông trở nên vô dụng. Và họ lần hồi biến mất trong vòng ba trăm

năm đầu thiên niên kỷ ấy.

Vào thời còn đàn ông, biển như tôi còn nhớ có khi màu xanh lam có khi màu xanh lục, tùy lúc người đàn bà đang yêu người đàn ông hay đang căm giận hẳn. Biển bây giờ trong veo, cái thứ gì trong biển mà người ta lấy ra được thì đã được lấy ra hết rồi: vàng cùng những kim loại khác, cá và các hải sản khác, muối và những thứ mặn khác như nước mắt, nỗi buồn. Biển thời mà tôi nhớ thường bị ô nhiễm bởi những vết dầu loang, nhưng tất cả các mỏ dầu đã cạn vào năm 2051; cũng không còn rác vì không còn dầu để chế ra những sản phẩm cao cấp sẽ trở thành rác sau khi sử dụng hoặc không qua sử dụng. Như tôi nhớ thì biển thời đó thường nổi lên bão tố vì những con thuyền không bao giờ rõ ràng chuyện đi đâu về đâu. Bây giờ không ai có khái niệm về thuyền nữa.

Ngày còn biển mà tôi nhớ xảy ra câu chuyện người ta gọi là tình yêu. Tất nhiên phải định nghĩa cho người bây giờ biết tình yêu là gì, như phải vẽ ra con hải cẩu để minh họa khi nhắc đến nó. Tình yêu là quan hệ giữa một người đàn ông và một người đàn bà, tất nhiên là chỉ xảy ra vào thuở còn đủ đàn bà và đàn ông. Quan niệm đó thông thường đặt trên cơ sở sự nhầm lẫn mà cả hai bên gọi là gặp được nửa cái tôi mình suốt đời tìm kiếm. Họ cố ráp hai cái nửa ấy lại với nỗ lực không tưởng nhằm tạo ra sự hoàn hảo gọi là hạnh phúc. Từ khi không còn đàn ông nữa, đàn bà chỉ đơn giản sao chép chính mình thành nhiều bản với những lý lịch khác nhau, và hạnh phúc là nằm dài trên bãi biển phơi nắng, ngắm những bản sao của mình đi lại, như loài hải cẩu của thời xa xưa.

Câu chuyện tình này xảy ra vào thời xa xưa đó, bao lâu rồi nhỉ? Một ngàn năm, mười ngàn năm, hay một triệu năm? Đại khái vào thời biển còn như tôi nhớ, màu xanh lam và màu xanh lục. Mây cũng còn thì phải. Một đám mây bông bênh trôi qua chỗ một trái núi nhỏ ngồi thu lu nơi góc biển. Mây hỏi núi sao trông mây côی cút buồn hiu vậy? Núi thò chân xuống biển vọc sóng

không nói gì. Ở đâu đó trên lưng núi có một người đàn ông và một người đàn bà nằm bên cạnh nhau. Nằm tốt trên cao đó mà họ nói là họ cùng lắng nghe tiếng sóng vỗ. Nhưng khi yêu nhau người ta bắt đầu nói dối, một nhà thơ thời ấy đã phát hiện như vậy và được tin như vậy trong khoảng bảy tám chục năm.

Bây giờ nói bảy tám chục năm nghe như một khoảng thời gian vô nghĩa, nhưng đó là tuổi thọ mong đợi của loài người thời biển như tôi còn nhớ. Thời ấy được kể là sống dai bất cứ người nào chết sau bảy tám chục năm. Còn nếu căn cứ vào những lời cầu chúc bài buổi được lưu lại trong viện bảo tàng chữ nghĩa thì thời gian sống lý tưởng của đàn ông lẫn đàn bà là trăm năm, chính xác là trăm năm hạnh phúc + tuổi kết hôn. À, lại phải bị chú về từ cổ kết hôn. Đó là một quyết định của con người, mà họ đổ thừa cho Chúa, Định Mệnh, Nguyệt Lão, hay Duyên Số, nhằm kết hợp một người đàn ông và một người đàn bà với nhau. Nếu sự kết hợp không thành, hoặc thành không như ý một hoặc cả hai người, thì văn chương sẽ nảy sinh. Ngày nay vẫn còn có thể tìm thấy trong viện bảo tàng chữ nghĩa một tỷ tỷ sách có chung đề tài đó, và những tác giả đã lao mình vào văn chương với niềm tin tình yêu là đề tài bất diệt của loài người, hiểu là có đủ đàn ông và đàn bà, hóa ra có lý. Họ thậm chí không ngờ rằng khi thế giới chỉ còn đàn bà, chữ nghĩa vẫn được bảo tồn chỉ vì trong đó có những lời tỏ tình.

Để quay lại thời biển như tôi còn nhớ, thời đàn ông và đàn bà tưởng mình yêu nhau. Người đàn ông nằm trên núi nghe được tiếng sóng biển ấy nói với người đàn bà là giá mình được chết đi lúc này, bên nhau. Người đàn bà biết là lời nói dối nhưng lại coi đó như bằng chứng của tình yêu nên chỉ mở to đôi mắt nhìn mây bay trên cao và lắng nghe tiếng gió thổi qua núi. Mây bay ngàn năm, gió qua miền vĩnh cửu, mà không có ý thức gì về sinh thái và môi trường. Biển bây giờ trong veo như bầu trời bây giờ trong suốt, mây đã thôi bay từ lâu và gió không còn lồng lộng thổi.

Biển như tôi còn nhớ cũng giống như đàn bà thời có đàn ông, chấp nhận

bị lừa dối để thí nghiệm tình yêu. Từ xưa đến lúc ấy, những tuyên ngôn bảo vệ chân lý hay truy tìm sự thật đều là sáng tác của đàn ông. Người đàn bà trong truyện này khi lên núi chưa biết sáng tác lớn nhất của đàn ông là câu chuyện vu khống Eva để đổ vấy tất cả những chuyện đau khổ nhảm nhí của loài người, của đàn ông và đàn bà, lên đàn bà mà thôi. Nhưng bản chất đàn bà thời đó là nhân nhượng. Như biển thời đó, cứ nhận tất cả vào lòng mình, từ những dòng sông đen ngòm hóa chất đến cánh hoa đào trôi.

Thực ra biển là biển mà đàn bà là đàn bà. Thời biển còn như tôi nhớ, đàn bà đi biển một mình. Bây giờ họ cũng một mình đi biển, nhưng với sự hỗ trợ của kỹ thuật cao cấp chuyện đó sau này quy lại chỉ là một thao tác đơn giản điều chỉnh AND sao cho có được sự đa dạng của một tiêu bản, sự phong phú của một hình hài. Từ cuối thiên niên kỷ thứ hai, ước muốn thâm căn hoàn thiện thể hình của đàn bà bắt đầu được khoa học kỹ thuật hỗ trợ. Ban đầu họ điều chỉnh ngoại hình, sửa chữa những đường nét họ cho là khuyết tật hay chỉ là khiếm khuyết thông thường vô hại. Rồi họ sửa sang tâm hồn, gạn lọc dần những gien mình không thích nữa, như gien buồn phiền, gien thất vọng, gien tức giận. Bởi vì đàn bà hay thay đổi, hoặc chính là thay đổi, nên đến một lúc họ không còn biết mình là ai và muốn cái gì.

Đến thời đó họ nằm dài trên bãi cát, tơ lơ mơ, và biển nằm bên họ trong veo, chẳng giống chút nào biển như tôi còn nhớ.

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Tiếng Gọi Phía Mặt Trời Lặn - Nguyễn Quang Lập

Chỉ mỗi khe núi hẹp chừng ba mươi bước nhảy của một chú nai con mà nó cũng chần chừ. Nó đứng run rẩy trên một nhánh cây lim cao nhất ở mỏm núi bên này, nhìn sang cây lim cao nhất ở mỏm núi bên kia với ánh mắt đầy lo sợ. Bây giờ đã sức tàn lực kiệt, nếu cái đập cánh đầu tiên không nâng nó lên cao quá cây trám trước mặt thì nó sẽ vấp phải đám dây nhợ lòng nhùng và mắc kẹt ở đó. Ba mươi bước nhảy của một chú nai con, cái khoảng cách thật vô nghĩa ở cái thời nó còn là một chú vẹt tơ đầy sức lực: khỏi cần một giây tính toán, nó đập cánh thật nhanh vút ngược lên cao và chao mình nhẹ nhàng như một chiếc lá bay... Thế đấy, cái thời phung phí sức lực đã qua rồi bây giờ thì phải tính toán thật kỹ lưỡng sao cho mọi lần đập cánh đều có nghĩa trên đường bay.

Trời đã sẫm tối. Gió từ khe núi thổi thốc lên làm mấy cái lông ngực của nó gần rụng đứng. Đã thấy sương mù từ từ kéo xuống. Nó sẽ chết rét nếu ngủ lại ở mỏm núi bên này, dù sao cũng phải gắng gỏi đập cánh sang được phía bên kia: Nó ngẩng đầu kêu to một tiếng: "Kan Mây... về" rồi liều mạng đập cánh bay vút lên. Nó thoát qua đám dây nhợ lòng nhùng mắc ở ngọn cây trám, đập cánh ngược chiều gió thổi rướn về cây lim ở mỏm núi bên kia.

Đêm nay nó sẽ ngủ lại ở đấy.

Đêm nay là đêm thứ bao nhiêu phải lang thang trong các cánh rừng lạ? Nó chẳng còn nhớ nữa. Có thể đã một năm. Có thể đã một đời. Nó chỉ nhớ cái buổi chiều chia tay với Kon Long, chủ nó thôi. Kon Long cho nó ăn nhiều hơn, cứ mỗi lần trao cho nó một hạt thóc, lại nhắc:

- Kan Mây... về!

"Kan Mây... về!". Nó nhắc lại và há mở chờ đợi hạt thóc từ bàn tay chủ nó được búng cái "tách", lọt vào. Nó đã học tiếng gọi này ròng rã ba tháng trời. Trước đó thì không, Kon Long chẳng bắt nó nói tiếng người, suốt ngày chỉ theo chủ nó lang thang nơi này sang nơi khác. Chủ nó là một chàng trai tốt bụng và vui tính, nó nhận định, đây là chàng trai có một không hai của loài người mà nó được may mắn sống gần. Kon Long ít nói, nhưng đã nói thì rất dịu dàng, ấm áp.

- Hơ-rê này! - Kon Long nhìn nó thì thầm.

Nó ghéch mỏ lên, nghiêng nghiêng nghe chủ nó.

- Mày có biết tao sắp xa mày không, Hơ-rê?

Tiếng người rất khó, nó cố gắng hết mức vẫn không sao hiểu được. Đây là chỉ mới nghe thôi, nói càng khó hơn, nó tập mướt mồ hôi mới phát âm chính xác cụm từ "Kan Mây... về!"...

- Tao không muốn xa mày Hơ-rê - Chủ nó nói - Tao thương mày, Hơ-rê.

Nghe giọng điệu và nhìn vào ánh mắt Kon Long nó mừng rỡ tưởng có một chuyện gì đó thật nghiêm trọng sắp xảy ra đối với nó.

- Mày có thương Kan Mây không, Hơ-rê?

Câu này thì Hơ-rê hiểu bởi vì chủ nó nhắc đi nhắc lại rất nhiều lần, có đến hàng nghìn lần, từ ngày người đàn bà có cái tên Kan Mây không sống cùng với chủ nó nữa. Cố nhiên Hơ-rê cũng chỉ hiểu lơ mơ thôi. Nó gật gật tỏ rõ cho chủ nó biết: "Thương chứ, ồ...".

- Đúng, phải thương Kan Mây, Hơ-rê ạ. Kan Mây tội lắm. Kan Mây

thương tao, yêu tao... Kan Mây chưa chết đâu, tao không tin Kan Mây đã chết. Tao còn thì Kan Mây không chết.

Hơ-rê nhìn vào mắt chủ nó và hiểu là Kon Long đang khẳng định một điều gì đó có liên quan tới người đàn bà tên là Kan Mây.

Kan Mây thì nó nhớ. Làm sao Hơ-rê có thể quên được người đàn bà đáng yêu đó.

Nó nhớ như thế này.

Gần như Kan Mây xuất hiện thật bất ngờ bên một bờ suối vắng, vào buổi sáng. Hơ-rê nghịch chơi mãi trong vòm lá của cây cổ thụ, vừa sà xuống tìm Kon Long thì thấy một người đàn bà đang nép mình bên chủ nó, mắt lim dim. Một tay nàng cầm cái gì như là hòn sỏi, còn tay kia thì giữ chặt tay chủ nó đang tìm gì trong áo của nàng. Nó nghiêng đầu ngắm nghía. Đó là một người đàn bà trắng, cái môi đỏ và hay cười, lúc lúc nàng lại mỉm cười, ngược lên âu yếm nhìn Kon Long. Hình như nàng nói với chủ nó là chẳng có gì trong áo mà tìm. Kon Long sung sướng áp má mình bên má nàng. Sau đó họ bắt chước loài chim trao thức ăn cho nhau. Kan Mây mặt đỏ ửng mắt nhắm nghiền. Bất thần nàng đẩy chủ nó ra xa, ngồi quay lưng. Chủ nó lại quàng tay ôm ghì lấy nàng, lại bị đẩy ra. Chủ nó đang muốn ăn cái gì đó trong ngực nàng nhưng bị từ chối. Loài người có một từ rất hay, nó biết được sau rất nhiều lần cùng Kon Long theo các đoàn "tải lương" xuống núi, đó là: ngượng. Nếu người ta vừa thích lại vừa sợ người khác biết cái thích của mình, thì họ ngượng. Trong ngôn ngữ loài chim không có từ này. "Ngượng" khác với "vui", "buồn", "yêu", "thích"... nếu không chú ý sẽ rất dễ nhầm "ngượng" với "buồn" và "giận", hoặc ngược lại, có thể nhầm với "vui" và "thích". "Ngượng" là từ trùm lên tất cả các từ này, và hình như chỉ dành riêng cho đàn bà con gái... Nói chung tình cảm loài người rất phức tạp, phải theo dõi thật kỹ mới biết được. Lúc này Kan Mây đang ngượng. Nàng cương quyết không cho chủ nó tìm cái gì đó trong áo nàng. Kon Long không chịu,

tỏ ra rất vội vàng, hấp tấp trong khi tìm kiếm, có lẽ chủ nó sợ không tìm gặp thì "cái gì đó" sẽ biến mất. Kon Long tìm, tìm liên tục. Hơ-rê ngạc nhiên khi thấy Kan Mây đã cởi hết áo mà chủ nó cũng cứ tìm không ra. Chủ nó hết tìm chỗ này lại tìm sang chỗ khác. Còn Kan Mây thì mặt đỏ nhừ, nàng kêu lên những tiếng kêu lạ, không biết sung sướng hay đau khổ. "Chao ôi nếu loài chim cũng biết ngượng như loài Người nhỉ?" - Hơ-rê nghĩ thế và bay đi.

Kể từ buổi sáng hôm đó, Kan Mây luôn luôn ở cạnh Kon Long. "Họ thì thân với nhau nhiều điều, toàn những điều khó hiểu, Hơ-rê không biết được. Nó đoán chắc hai người sẽ là chồng vợ của nhau khi họ đã gùi xong gạo cho "bộ đội". Hai người nhập vào đoàn "tải lương", lén lút vượt qua nhiều vùng có "địch", ngày nghỉ đêm đi rất vất vả... Đôi khi trong đoàn người lại có vài người trúng đạn hoặc ốm rồi chết. Lại xuất hiện thêm những người mới. Lại đi. Đoàn người cứ đi hết ngày này sang tháng khác. Hơ-rê thật sự khâm phục loài Người. Họ vô cùng kiên nhẫn, khi đã định làm một việc gì là họ làm đến cùng, dù đổ máu họ vẫn cứ làm. Thật là khủng khiếp. Loài chim đúng là chẳng ra gì, phút trước định làm cái này, phút sau đã quên bống, cũng chẳng ân hận gì cứ tý ta tý tởn suốt ngày như một lũ ngốc. Loài Người khác, họ có "kế hoạch" của họ - lại một từ mới mà loài chim không có, nó hiểu là ý định hoặc mơ ước được lần lượt kể ra có thứ tự - và khi đã vạch ra "kế hoạch" thì tất cả mọi người phải tuân theo cho kỳ được. Họ có một nhóm chuyên môn vạch "kế hoạch". Ví như trong đoàn "tải lương" của chủ nó, có ba người, mỗi lần ba người chụm đầu lại, các vẻ mặt đều nghiêm trọng, ấy là họ đang vạch "kế hoạch". Khi tất cả đều giơ năm tay lên, đồng thanh hét một tiếng gì đó, nghĩa là "kế hoạch" đã vạch xong. Loài Người luôn luôn bận rộn vì những "kế hoạch" như thế. Hầu như không khi nào thấy họ nghỉ ngơi. Họ chia ra hai phe: "Ta" và "địch". "Ta" cũng rất đông mà "địch" cũng không ít, vờn nhau suốt ngày như trò chơi cắn đuôi nhau của loài chim. Họ chơi trò này không biết mệt mỏi, đôi khi tỏ ra say mê, quyết liệt và cay cú. Ngày nào họ cũng chia ra hai phe "ta" và "địch" để chơi. Đội "tải lương" của chủ nó thuộc phe "ta", chuyên môn chơi trò gùi gạo. Dần dần Hơ-rê hiểu ra đó không

phải là trò chơi, đó là một cuộc đánh nhau dữ dội, loài Người gọi đó là chiến tranh. Chiến tranh được xảy ra rất lâu trước khi nó có mặt trên đời. Có một nhóm người nào đó ở rất xa hè nhau khuôn súng đạn cùng với các đồ vật biết bay và chạy sang đây đòi chiếm các cánh rừng... Thế là xảy ra các cuộc đánh nhau và chửi bới, vừa đánh vừa chửi tức là chiến tranh. Loài chim cũng có từ này, nhưng rất ít sử dụng, lâu ngày cũng quên đi.

Kon Long, Kan Mây và Hơ-rê đều tham gia chiến tranh. Hơ-rê làm nhiệm vụ trinh sát cho đoàn "tải lương". Nó bay trước một quãng xa, hễ thấy người thì kêu lên. Sau đó Hơ-rê còn có nhiệm vụ đưa thư. Nhiệm vụ này quả là khó khăn, nó ít khi hoàn thành, nhiều lần bị chủ nó quở mắng. Dù vậy, nó cũng phải làm, chẳng ai làm thay cho Hơ-rê cả. Người quý Hơ-rê nhất là Kon Long, chủ nó. Sau là Kan Mây... Kan Mây yêu nó với một tình yêu nồng nhiệt, ngây thơ chứ không trầm lặng như chủ nó. Nàng luôn nhớ Hơ-rê và gọi nó về mỗi khi kiếm được thức ăn ngon. Buổi tối, nàng thích được ấp nó vào lòng để ngủ. Hơ-rê không thích lắm, nó thấy gò bó và ngứa nhưng vì quý Kan Mây nên không bao giờ nó phá bĩnh trong các giấc ngủ như thế. Đôi lúc vui vẻ, thường là vào các buổi sáng trong lành, nàng gọi Hơ-rê ra suối vừa tắm vừa hát cho nó nghe. Nàng hát những bài ca yêu đương của loài người, ngọt ngào và ấm áp. Những khi Kon Long đi vắng, nàng xin cho Hơ-rê được ở nhà, suốt ngày nàng nói với nó những điều gì đó thật dài có liên quan tới Kon Long. Đôi mắt nàng mở to, ấy là khi nàng đột nhiên im lặng ngược lên vòm lá, có những tia sáng từ trong đôi mắt kia đọng thành giọt cứ rơi xuống, rơi xuống...

Một ngày mưa, đoàn "tải lương" đang xuống dốc. Mặt mày ai nấy đều méo xệch, họ níu vào các nhánh cây thận trọng bước từng bước. Lúc lúc có một người trượt chân, gù gạo bỗng xoay ngược về phía trước, sau đó là một tiếng kêu đau đớn... Hơ-rê vẫn cố bay lên trước làm nhiệm vụ trinh sát. Mưa tạt vào người nó làm cho các đám lông của nó dúm lại, hai cánh như bị ngăn đi, cứng hẳn đi. Rõ ràng là nó không thấy một người nào ở phía trước, thế mà

bỗng nhiên có tiếng súng nổ dữ dội từ phía sau. Hơ-rê vút lên, đảo nửa vòng, sẽ sàng sà xuống một lùm cây. Người và người và người... nháo nhác tất cả. Súng nổ âm âm và những tiếng hét kinh hoàng như một đám vỡ chợ.

Nửa giờ sau, yên ắng trở lại, Hơ-rê bay chờn vờn trong các vòm lá tìm Kon Long và Kan Mây. Nó phát hiện ra Kan Mây ở phía sau một hòn đá đen, cạnh gốc lim lớn. Nàng nằm sấp, gùi gạo văng ra xa, máu từ bả vai Kan Mây phun ngược lên từng tia nhỏ. Nó kêu lên. Kan Mây quờ tay tìm nó. Nó nhảy vào lòng bàn tay của nàng. Nàng rên rỉ nói từng tiếng rời rạc... Hơ-rê hiểu là Kan Mây muốn tìm ai, nó đập cánh bay lên. Hơ-rê lòng sục khắp cánh rừng, vừa bay vừa kêu to. Khi nó đã đói lắm rồi, định sà xuống đất kiếm một cái gì ăn rồi bay tiếp thì từ trong đám lá mục bỗng có tiếng Kon Long.

- Hơ-rê! Hơ-rê!

Không thể tưởng tượng nó mừng như thế nào. Nó kêu to một tiếng, lập tức vút đến phía có tiếng chủ nó. Kon Long xòe hai tay đầy máu đón nó. Hơ-rê không dám đậu lên đó, nó sợ chủ nó đau. Nó ngúc ngắc cái đầu, mắt long lanh - Hơ-rê đang xúc động mạnh.

- Hơ-rê! Kan Mây đâu?... Kan Mây đâu, Hơ-rê?

Nó hiểu chủ nó muốn biết Kan Mây đang ở đâu. Nó vỗ cánh, chủ nó mắt sáng lên, hấp tấp chạy đuổi theo...

Nhưng Kan Mây đã không còn nữa, chỉ còn một vũng máu nhỏ ở cái nơi nó gặp Kan Mây. Kon Long quỳ xuống dăm dăm nhìn vũng máu rồi đưa tay nâng lên ngang mày một sợi tóc dài. Hơ-rê im lặng nhìn chủ nó lăm bẫm những điều gì đó rất lâu. Nó buồn, nó rất buồn.

Thật không ngờ, một tiếng hét vang lên từ phía sau. Nó giật mình đập cánh.

Hơ-rê nhìn xuống, có những họng súng đang chĩa vào ngực chủ nó. Rất nhiều người...

- Kan Mây... về! Kan Mây... về!

Hơ-rê vỗ cánh ba lần và kêu lên, nó vút theo một đường gần thẳng góc với mặt đất. Đó là tiếng kêu đầu tiên sau khi từ giã chủ nó. Hơ-rê không ngờ kể từ đấy nó mãi mãi vắng bóng Kon Long. Trước khi chia tay, Kon Long hôn khắp mình Hơ-rê, vừa hôn vừa khóc. Rồi Hơ-rê bị nhốt vào một túi vải bịt kín. Khoảng nửa ngày, cái túi vải được mở, Hơ-rê nhảy ra ngó quanh: chủ nó đã biến đi đâu mất. Bốn xung quanh là điệp trùng những cánh rừng lạ. Hơ-rê kiên nhẫn chờ Kon Long quay lại. Chờ mãi. Khi các tia nắng chuyển động rất nhanh gần như trượt dài trên các lá cây thì Hơ-rê cảm chắc Kon Long đã vĩnh biệt nó bằng những cái hôn và những giọt nước mắt kia. Hơ-rê phải đi gọi Kan Mây trở về làng. Kon Long đang đợi, đó là nhiệm vụ suốt đời của nó.

Hơ-rê bay và gọi. Bay và gọi, Hơ-rê không còn nhớ nó đã bay bao lâu thời gian đã chìm ngấm trong các "ô nhớ" của nó. Hơ-rê chỉ còn nhớ, khi nó đập cánh bay vút lên vào lúc nó tin rằng Kon Long không bao giờ quay lại nữa thì nó hãy còn dồi dào sức lực và hy vọng sẽ có ngày gặp Kan Mây hãy còn đầy ắp trong ngực nó. Bây giờ thì không còn gì nữa, gần như Hơ-rê đã đánh rơi tất cả. Thời gian và sức lực, ngôi nhà và những cánh rừng quen thuộc, Kan Mây và Kon Long... Hơ-rê chẳng còn gì nữa đâu, ngoài tiếng kêu tuyệt vọng mà nó đã tự nguyện mang theo suốt đời...

Kan Mây ở đâu? Tại sao Kan Mây lại bỏ làng mà đi Trong ký ức xa vời của Hơ-rê về nàng, ở khoảng đầu, Kan Mây từ đáy suối mọc lên, sà vào ngực chủ nó, rạng rỡ như một thiên thần; ở khoảng cuối, Kan Mây là một vũng máu nhỏ và một sợi tóc dài.

Hơ-rê nghĩ là Kan Mây đã chết như tất cả các cái chết nó đã chứng kiến trong đoàn "tải lương". Nhưng chủ nó không tin. Từ ngày Hơ-rê cùng chủ nó ra tù trở về làng, đúng lúc người ta treo lên những lá cờ đỏ sao vàng, bảo với nhau chiến tranh đã chấm dứt, nó luôn luôn thấy chủ nó rầu rĩ. Một buổi sáng, Hơ-rê theo chủ nó tìm về con suối mà Kan Mây đã "mọc lên". Kon Long đứng im lìm nhìn con suối. Hơ-rê đứng trên một nhánh cây, chính là nhánh cây nó đã đứng nhìn hai người từ cái buổi sáng xa xưa ấy. Nó buồn rầu nhìn những viên cuội nhỏ lăn lăn, lắc lư dưới đáy suối. Kon Long từ từ quỳ xuống, rút trong túi áo ra một sợi tóc và lầm rầm nói với sợi tóc. Cái sợi tóc mỏng mảnh kia chắc cũng ngốc nghếch như nó thôi, sẽ chẳng hiểu gì cả. Hơ-rê lơ mơ nhận ra: hình như Kan Mây không chết, nàng còn lẩn khuất đâu đó trong các cánh rừng bạt ngàn, ngút tầm mắt này thôi. Nó không thể giải thích nổi tại sao lại như thế. Bởi vì nó không biết...

Nó làm sao biết Kan Mây đã trở về làng như thế nào.

Sau khi Hơ-rê đập cánh bay đi tìm Kon Long theo yêu cầu của Kan Mây, năm phút sau có một người đến dìu nàng chạy trốn. Nàng đã được cứu sống và trở về làng. Làng của Kan Mây và Kon Long đã dời về dưới chân Con Mũi. Từ đó, nàng không được đi gùi gạo cùng với đoàn "tải lương" nữa. Những già làng đã buộc nàng phải rời khỏi làng sau đó một tháng. Người ta phát hiện ra nàng đã mang thai với ai đó. Đây là một tội nặng xếp hàng thứ ba sau tội giết người và phản bội. Một luật lệ khắc nghiệt của làng đã định ra nhiều đời nay dành cho tội này: người đàn bà chữa hoang phải rời khỏi làng sống cô độc bất cứ ở chỗ nào mà những người làng không còn gặp được nữa. Nếu một người bất kỳ trong làng tình cờ bắt gặp thì kẻ có tội phải dời đi chỗ khác xa hơn. Kan Mây buộc phải đi, đó là điều không cách gì tránh được. Nàng vật vờ lang thang như một bóng ma cả tháng trắng. Nàng đứng tần ngần trước một con suối lớn, nhìn đắm đắm từng cọng lá khô đang dập dềnh. Nàng sẽ lao xuống suối... Vĩnh biệt, vĩnh biệt, vĩnh biệt... Chợt nàng bỗng giật thót, mắt trợn ngược, ôm bụng quằn quại. Đứa con trong bụng nàng đã

lên tiếng đòi được sống. Nàng nằm vật xuống bên bờ suối, lịm đi... Từ đó, người làng không còn thấy nàng nữa. Kon Long trở về, cầm dao rượt đuổi những người đã đuổi Kan Mây ra đi.

- Kan Mây là vợ tôi! Ai đuổi? Người nào đuổi? Nói! Nói!

Tất cả những cặp mắt của người làng đều nhìn Kon Long, buồn rười rượi.

Có ai đuổi đâu, luật lệ của làng đấy thôi...

- Kan Mây về! Kan Mây ơi...

Đó không phải là tiếng gọi của Hơ-rê. Đó là tiếng thét đau buồn của chủ nó. Hơ-rê nhớ mãi cái buổi sáng bên bờ suối chủ nó cầm sợi tóc vật vã, kêu lên những tiếng kêu khủng khiếp như thế nào...

Hơ-rê tin rằng rồi có một ngày nào đó, một ngày thật đẹp trời, sau tiếng gọi khẩn thiết của nó, Kan Mây sẽ từ một dòng suối nào đó mọc lên. Nàng ngửa mặt tươi cười, xòe hai bàn tay như hai chiếc lá hồng ra đón nó. Hơ-rê nhẹ nhàng sà xuống đậu lên những ngón tay xinh xắn của nàng. Nàng sẽ hôn nó, vừa hôn vừa khóc như Kon Long... Nó sẽ kể cho nàng nghe từ ngày xa nàng, Kon Long đã sống khổ sở như thế nào. Nó đã cùng Kon Long đi tìm nàng hết cánh rừng này sang cánh rừng khác mà nàng vẫn biệt vô âm tín. Cuối cùng, khi đã tuyệt vọng, Kon Long bỗng nhớ đến chút tài nhỏ mọn của Hơ-rê và nhờ nó đi tìm nàng. Nó đã nhận lãnh nhiệm vụ đó không một chút do dự và đập cánh bay đi. Mùa đông lại mùa đông. Đói và rét. Những cơn lũ lớn. Những trận bão khủng khiếp. Đói, đói, đói, đói, đói... nàng có biết không? Nó nói với nàng là nó sắp chết rồi, nó già rồi, nó đã hoàn thành nhiệm vụ. Tất cả sức lực của nó đã rụng dần cùng với những tiếng kêu vô vọng ở khắp nơi trong các cánh rừng, dưới tầng tầng lá mục. Nó sắp chết rồi,

hình như thế, Hơ-rê sắp chết rồi, Kan Mây có biết không?

Nhưng liệu nàng có tin không, lời của một con vẹt? Loài Người rất buồn cười, không hiểu sao họ lại gán cho nó những tính xấu trong giống loài của họ. Trong các sách giáo khoa của học trò, la liệt những bài viết khẳng định nó là loài vật dốt nát và dối trá. Nó không hề biết nói dối bao giờ, cũng chẳng dốt nát như loài Người đã tưởng. Nó là một trong những con chim thông minh nhất trong loài chim. Thế đấy nhưng loài Người đâu có tin. Nó mặc nhiên trở thành một biểu tượng của dốt nát và dối trá. Thậm chí loài Người đã không tiếc công sức để viết ra bao nhiêu là sách vở, những cuốn sách dày và đẹp, để cố gắng chứng minh điều đó họ nói là đúng. Dốt nát và dối trá không có ở loài Người đâu chỉ có ở những con vẹt thôi, thật đấy - nói mãi cuối cùng người ta cũng phải tin. Ngay trong loài chim cũng tin điều đó là có thật, nên thường thường Hơ-rê không có bạn, nó phải sống cô đơn như thế đã nhiều năm rồi nếu như không gặp Kon Long...

Kon Long yêu nó, tin nó. Xứng đáng là chủ nó. Nhưng Kan Mây có tin nó không? Nếu nàng cũng nghĩ nó chỉ là con vật dốt nát và dối trá thì toàn bộ sức lực và tất cả cuộc đời của nó dồn vào cuộc tìm kiếm nàng thật vô nghĩa biết bao! Ý nghĩ ấy nhiều lúc làm cho nó mệt mỏi, rã rời trong các cuộc bay đường trường... Nhưng niềm tin về con người của Hơ-rê đã thẳng thắn, Kon Long nói với nó trước lúc chia tay, kể từ đây Hơ-rê không phải là con vẹt nữa, Hơ-rê là trái tim của chủ nó. Trái tim đã từ lồng ngực Kon Long đập cánh bay đi, bay mãi, gọi tên nàng vang vang khắp các cánh rừng. Trái tim người không bao giờ biết dối trá. Hơ-rê là trái tim người!...

- Kan Mây... về! Kan Mây... về! Kan Mây... về!

Hơ-rê cất tiếng gọi. Nó cảm thấy hạnh phúc nhất trần đời.

Rất nhiều lần nó nhầm những người đàn bà khác với Kan Mây. Phải hơn một trăm lần chứ không ít. Lần thứ nhất, khi chia xa Kon Long được mấy

ngày, Hơ-rê thấy một người đàn bà đứng lóng ngóng trong ruộng ngô. Từ độ cao bốn mươi mét, nó sà xuống nhanh như một con cắt.

- Kan Mây... về!

Người đàn bà giật mình quay lại. "Vẫn không thấy xòe bàn tay ra", nó nghĩ thầm. Người đàn bà rón rén tiến lại. Hơ-rê nghiêng đầu chờ đợi. Đến khoảng vài bước chân, người đàn bà lao vào nó. Thật khủng khiếp, nó tụt ngược lên trời. Một hòn đá bay đuổi theo. Nó đảo nửa vòng lượn, đập cánh bay đi. Trống ngực đập thình thình...

Lần thứ hai, Hơ-rê phát hiện trong đám đông những người phát rẫy có một phụ nữ rất giống Kan Mây. Chị đang ôm một bó dây nhợ xuống suối.

- Kan Mây... về!

Hơ-rê kêu to và liệng vòng quanh chị. Tất cả đám đông kia đều ngược mắt lên. "Giống quá! Giống quá!" nó nghĩ thầm.

- Kan Mây... về!

Một tràng cười bùng nổ lên. Họ cười. Họ vỗ tay. Cái đám đông kia nhao nhao bàn tán, họ thích thú ngắm nghía nó đang bay chập chờn trên đầu họ. Thế là họ ném đá và gậy gộc. Người phụ nữ kia cũng tham gia trò vui của họ.

Nó không sà xuống. Nó bay đi. Chao ôi là họ cười! Hình như cái đám người kia coi cuộc kiếm tìm Kan Mây và tiếng gọi khản tiếng của nó là một trò hề rất buồn cười. Ôi con người! Con người... Họ thật khác nhau. Nom bề ngoài, họ cũng giống như loài chim, chẳng mấy khác biệt. Thế mà trông họ lại rất khác nhau. Loài chim không như thế, mỗi loại chim chỉ có một vài đức tính đơn giản và bất biến. Loài Người thì thật không hiểu nổi. Mỗi người có rất nhiều đức tính, mỗi đức tính lại được phân ra nhiều loại đối chọi nhau. Chính vì vậy mà họ đã gây ra cho chính họ không biết cơ man nào là đau

khổ, tai họa... Có phải thế không nhỉ?

Hơ-rê tiếp tục vỗ cánh, dù sao nó cũng không được nản chí. Cái chết sẽ dành cho nó ở chặng đường cuối cùng, thế thì có gì mà nản chí? Nó ráng sức vỗ cánh bay đi. Lại nhăm lẩn. Lại bay đi... Liên miên những lần nhăm lẩn. Chẳng sao cả, miễn là ở chặng cuối cùng nó không nhăm. Nó là chim, nhăm lẩn ắt là chuyện thường. Đến con người họ còn nhăm lẩn nhau nữa là...

Tiếc thay, ở chặng cuối cùng nó vẫn nhăm lẩn. Thật đáng buồn.

Cạnh một con suối lớn, có một túp lều nhỏ nằm chênh chếch bên một hòn đá dựng đứng, nom như cái đầu lợn rừng. Đã khoảng chập choạng tối, Hơ-rê sà xuống đậu trên nóc lều, định bụng nghỉ một chút để có thể tiếp tục đập cánh về dãy núi đá trước mặt. Nó dí mỏ rĩa lông ngực, lông cánh, kiểm tra độ bền của từng chiếc lông. Tội nghiệp những chiếc lông của Hơ-rê, chúng cũng đã già lắm rồi. Bỗng từ dưới suối có một chú bé chạy lên, trong tay chú bé cầm một hòn đá. "Kan Mây... về!", nó hốt hoảng tung cánh. Nó bay chập chờn trên không, vừa bay vừa theo dõi hòn đá trong tay chú bé. Lại từ dưới suối chạy lên một người đàn bà nữa, trong tay chị cầm một cái que rất dài... "Kan Mây... về!" - Ôi, nó sợ quá, Hơ-rê vụt ngược lên cao, gắng sức bay thật xa...

- Hơ-rê! Ê... Hơ-rê!

Người đàn bà đuổi theo Hơ-rê. Chị gọi tên nó, gào lên tưởng có thể dứt cuống họng mà nó vẫn không nghe thấy. Tóc xõa ra, hai tay chị bươn cào trong đám lá ngô vàng nhạt...

- Hơ-rê! Ê... Hơ-rê!

Hơ-rê không còn nghe nữa, nó đã về bên kia dãy núi đá. Nó đâu biết có một người đàn bà đang đứng ôm đầu nhìn theo bóng nó bây giờ như một hạt

đổ đen chấp chới trước hoàng hôn...

Đã tờ mờ sáng, ánh sáng từ các chiếc lá của cây lim già nghiêng xuống, sáng dần. Hơ-rê mừng quá. Bây giờ thời gian đối với nó thật cực kỳ quan trọng. Hơ-rê vỗ cánh bay lên. Từ già cây lim già nhé, tối qua mà đã cho tao một giấc ngủ tuyệt vời. Mà là một giống cây phúc đức, luôn luôn biết che chở cho kẻ khác. Từ già nhé, có thể không bao giờ mà thấy tao nữa. Mà càng già càng vững chãi, còn tao, càng già càng đuối sức. Giá tao là mà nhí, càng già càng vững chãi! Ôi...

Hơ-rê thì thầm với cây lim trong vòng lượn từ biệt của nó. Hơ-rê vỗ cánh nặng nề chui qua một đám bụi nước trắng nhọt bay lững thững trên những ngọn cây lim. Nó không biết bay về đâu, về đâu sẽ có Kan Mây, làm sao Hơ-rê biết được. Ngay cả hướng trở về nơi Kon Long đang sống nó cũng không còn nhớ nữa. Một đôi lần Hơ-rê đã tính quay về để thú thật với Kon Long là nó đã bất lực. Nó sẽ cúi đầu chịu tội. Như thế còn tốt hơn là nó phải đập cánh trong một nỗi tuyệt vọng như thế này. Cho dù ý nghĩ ấy chỉ xảy ra trong những khoảnh khắc cay đắng nhất của Hơ-rê, thì đó cũng vẫn chỉ là một ý nghĩ tuyệt vọng vì nó chẳng còn nhớ được lối về. Hơ-rê đã hoàn toàn mất phương hướng, trí nhớ của nó đã teo lại, rụng dần như những chiếc lông cánh già cỗi trên mình nó. Vì thế Hơ-rê đã đập cánh, theo đuổi những vòng lượn đơn độc, mãi mãi đuổi theo mục đích ban đầu của nó. Có thể ở phút cuối cùng, biết đâu đấy, trước khi nó tắt thở thì Kan Mây sẽ hiện ra... Biết đâu đấy, ở phút cuối cùng... Nó vỗ cánh bay bay bay...

"Phải tìm cho được Kan Mây", Hơ-rê luôn luôn nghĩ thế và dù chỉ còn chút sức lực cuối cùng nó cũng không có quyền được quên. Mặt trời đã mọc lên dưới đáy một cái nôi xanh ở đằng đông. Một ngày mới lại đến. Một ngày mới lại đến, Hơ-rê đập cánh bay bay bay...

Năng bắt đầu gay gắt, Hơ-rê cảm thấy bức bối. Hình như có một khối lửa đang bốc cháy trong ngực Hơ-rê. Bỗng nhiên nó hoa mắt. Tất cả như đang bay lên còn nó thì đứng yên. Nó rơi dần, rơi dần. Hơ-rê bỗng sức tỉnh, vỗ cánh.

Nhờ thế nó đã hạ xuống bằng hai chân. May quá! Hơ-rê đứng thở dốc, run rẩy nhìn xung quanh. Chẳng có ai cả. Nó lê từng bước về phía một cây ngô đã héo, hy vọng sẽ kiếm được một hạt ngô rơi. Chẳng có một hạt ngô nào dành cho nó. Hơ-rê đứng bần thần nhìn những chiếc lá ngô cong đang rung lên nhẹ nhẹ trước gió. Chợt nó sững sốt thấy trên một lá ngô có một sợi tóc dài đang bay phơ phất. "Kan Mây... về!", Hơ-rê sung sướng kêu lên. Một sợi tóc! Không thể tưởng tượng Hơ-rê đã sung sướng như thế nào... Hơ-rê có thể quên tất cả những ký ức về cái sợi tóc của Kan Mây mà chủ nó đã nâng lên ngang mày lầm rầm gọi tên nàng bên bờ suối kia thì không thể nào quên được.

Nó ngậm sợi tóc đập cánh bay lên. Phải giữ lấy sợi tóc! Hơ-rê có thể mất tất cả nhưng sợi tóc của Kan Mây thì không thể để mất, không bao giờ...

Hơ-rê đập cánh bay trong một niềm sung sướng không thể nói được bằng lời. Sợi tóc, chao ôi sợi tóc của Kan Mây! Nó phải giữ lấy cho kỳ được... Miên man trong những ý nghĩ sung sướng về sợi tóc, nó bay bay bay... Khi sức tỉnh, Hơ-rê hoảng hốt thấy nó đang ở giữa một cái hồ rộng mênh mông. Để có thể vượt qua hồ nước này, nó phải có một sức khỏe gấp đôi. "Kan Mây... về" Hơ-rê kêu lên đầy tuyệt vọng. Tiếng kêu to đến độ các vách núi xung quanh hồ đều nhắc lại vu hồ. Sợi tóc bay khỏi miệng nó, bay lên cao một chút rồi liệng những vòng liệng quanh nó. Năng ngập tràn trên đôi cánh già nua của Hơ-rê. Trên dưới đều xanh biếc, đều long lanh. Mặt trời - mặt trời - mặt trời... khắp nơi đều mọc lên những mặt trời đỏ chói. Sợi tóc! Nó đập cánh đuổi theo. Nó và sợi tóc. Những vòng lượn tuyệt vời. Sợi tóc lật nhẹ theo gió, chao liệng trước mắt nó. Hơ-rê rướn đuổi theo. Sợi tóc chợt ánh lên

những tia sáng lạ và hóa thành một sợi nắng màu diệp lục, bay ngược lên. Hơ-rê rướn cao thêm và lật mình, lật mình. Chỉ còn một khoảng cách cũng nhỏ như sợi tóc kia mà Hơ-rê không sao với tới được. Nó và sợi tóc. Cái khoảng cách như một sợi nắng xanh... nó và sợi tóc. Cả hai đã đứng lại, còn tất cả đang bay lên. Tất cả đang bay lên: những đám mây xộp và mặt trời dưới đáy hồ, những đỉnh núi, những con cá phơi bụng trắng hếu trên mặt nước... Tất cả đang bay lên, chỉ có nó đang dừng lại ở cái khoảng cách như một tia sáng xanh kia...

- Kan Mây... về!

Tiếng kêu của Hơ-rê đập vào vách núi dội vang xa, bay vào tận những cánh rừng xa nhất mà Hơ-rê không còn kịp vươn tới.

- Kan Mây... về!

Tiếng kêu của nó trở thành những vòng sóng tròn, tỏa rộng dần, lan xa, xa mãi...

Không ai nói cho Hơ-rê rằng nó là con chim tuyệt vời nhất các loại chim, nó đã hoàn thành nhiệm vụ.

Tối hôm trước, đáng lẽ Hơ-rê phải ngủ lại ở một khe núi nhưng không hiểu vì sao nó cứ đập cánh bay hoài. Ánh sáng của đêm trăng rằm bị sương núi làm nhòa đi, chuyển động theo từng khối mờ ảo, làm cho Hơ-rê có cảm giác nó đang bay trong chính những giấc mơ hãi hùng của nó. Nó uể oải nhìn xuống những cánh rừng đã tối sẫm. Có cái gì đó bí hiểm đến ghê rợn nằm dưới đáy những cánh rừng kia. Hơ-rê khẽ rung mình, một vật gì đó đột nhiên bấu vào đầu các ngón chân của nó, lạnh toát... Chợt nó thấy có một đồng lửa ở cách nó không xa đang cháy sáng dần lên. Hơ-rê ưỡn ngực đập cánh. Đấy

là lễ đâm trâu, nó biết. Nó hạ dần xuống, lượn một vòng tròn khá rộng phía trên đám người kia. Rất nhiều người, cả già trẻ gái trai đang nhảy như điên bên một con trâu chết và đồng lửa. Những người đàn bà cầm tay nhau vừa xoay quanh đồng lửa, vừa lắc mình, tóc xỏa ra. Thỉnh thoảng họ vỗ tay thật đều và cất lên những tiếng í a kéo dài. Những người đàn ông thì hung tợn hơn, họ nhảy hùng hục và rống lên nghe đến phát khiếp. Số còn lại nằm la liệt dưới chân cầu thang, hình như họ là những kẻ say rượu hoặc mê mê trong một niềm hoan lạc nào đó... Chỉ có lũ trẻ con là hình như không chú ý gì lắm các vòng lượn, chúng tranh nhau vốc từng nắm xôi to bỏ vào mồm, đánh nhau chí chóe. "Chà, giá được sưởi ấm một chút!". Hơ-rê ao ước. "Kan Mây... về!", nó kêu lên rồi hạ dần xuống chỉ cách đồng lửa vài sải tay, "Kan Mây... về!", Hơ-rê lại kêu lên. Cái đám người kia hầu như không ai nghe tiếng kêu của nó. Bởi vì họ đang sung sướng một cái điều gì đó, đến nỗi họ chỉ biết nhảy và hét, không còn ai nghe ai... Hơ-rê được đồng lửa hun nóng, nó cảm thấy toàn thân ấm dần lên, có một sức mạnh nào đó đã bổ sung vào cơ thể già nua của nó làm cho Hơ-rê đột nhiên lao thẳng lên. "Từ biệt nhé, cái đám người sung sướng!..." Hơ-rê nghĩ vậy và bay đi. Không ai trông thấy Hơ-rê, con chim tuyệt vời nhất của loài chim đã không nhìn thấy trong vòng quay của những người đàn bà có một nàng tên là Kan Mây. Kan Mây, cái người mà Hơ-rê đã dành trọn đời mình để đi tìm đang ngây ngất trong hạnh phúc đoàn tụ mà nàng đã có được kể từ khi nghe tiếng kêu của Hơ-rê. Nàng đã trở về. Nàng đang tươi cười nhìn chồng mình và đứa con trai. Chồng của nàng, Kon Long, chủ của Hơ-rê, đang cùng với thằng con trai nhập vào những vòng nhảy hung tợn của đám đàn ông. Tất cả đang tràn trề hạnh phúc. Tất cả đang say... Không ai nghe tiếng gọi của Hơ-rê, không ai còn chú ý gì ngoài những vòng lượn hạnh phúc của chính mình. Còn Hơ-rê, con chim tuyệt vời nhất của loài chim, vẫn cứ mãi miết đập cánh, mãi miết gọi tên nàng...

Chính vì thế, tiếng gọi của Hơ-rê mãi mãi nở thành những vòng sóng tròn, tỏa rộng dần, lan xa. Xa mãi.

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Tình Đầu - Phạm Hải Anh

Buổi chiều, chị Ti đi học về, hớn hờ thì thào:

"Chị có người yêu rồi!"

Chị lôi trong cặp ra một mẫu thước kẻ nhựa gãy, đưa cho tôi, vẻ đắc thắng:

"Nó bỏ thư vào trong cặp chị. Chị xé tan cái thư trước mặt nó. Chị bảo: Tôi không hề yêu bạn. Nó tức quá, bẻ gãy cái thước kẻ rồi bỏ đi. Ghê không?"

Tôi mân mê mẫu thước gãy, tư lự:

"Em cũng thích yêu."

Chị Ti nhìn tôi, vẻ kẻ cả:

"Mày còn bé quá, chưa được. Hồi học lớp ba chị vẫn còn chưa có người yêu nữa là!"

Năm ấy chị Ti học lớp bốn, còn tôi mới vào lớp vỡ lòng. Tôi học sớm trước tuổi, người bé loắt choắt, chữ viết run lẩy bẩy, nhưng cũng sáng dạ nên được bầu làm lớp phó. Lớp trưởng tên là Phong, cao to, và theo tôi là rất đẹp trai. Phong lại ngồi ngay cạnh tôi. Cho nên khi nảy ra ý định sẽ yêu một người, tôi nghĩ ngay đến nó. Mấy ngày liền, tôi canh cánh về bí mật của mình, làm sao để Phong biết là tôi đã chọn nó. Viết thư thì không thể, vì

chúng tôi mới đang tập tô đến chữ "con mèo", nhiều hơn tôi không biết viết, mà chắc Phong cũng không đánh vần được. Vậy thì tôi phải nói với nó. Nhưng nó là một học sinh mẫu mực. Trong giờ học, cái đầu tròn xoay của nó lúc nào cũng hướng thẳng lên bảng. Giờ ra chơi mà nói chuyện thì tội bạn sẽ chế là "hai vợ chồng". Tôi đã cho Phong hai cái kẹo, hôm qua lại cả miếng mực khô nướng, nhưng nó vẫn không hiểu ý tôi. Thậm chí trong giờ, tôi đã đánh liều huých khuỷu tay vào nó, thì thào:

"Tớ bảo cái này..."

Thường ngày, chúng tôi vẫn mày tào, nhưng bây giờ yêu nhau rồi thì phải khác. Tôi xưng ấy tớ cho lịch sự. Phong quay đầu lại, nhìn tôi. Bọn ở lớp vẫn gọi nó là "Phong trố". Tôi vốn không để ý, tự nhiên lúc ấy lại thấy đúng thế thật. Khi tôi định thần lại thì Phong đã quay đi. Tôi buồn, rồi bỗng mừng vô kể vì mình buồn thế, chắc là yêu thật rồi!

Tôi không muốn nhờ chị Ti "quân sư". Nhỡ thằng Phong có bẻ thước kẻ vì tôi, chị ấy thế nào cũng kể công. Nhưng làm thế nào để Phong để ý đến tôi bây giờ? Tôi chợt nghĩ có lẽ mình phải khóc mất. Tôi nghe nói nước mắt đàn bà lợi hại lắm, mặc dù chưa ai gọi tôi là đàn bà cả, nhưng thằng Phong cũng chỉ bé như tôi thôi, chắc nước mắt tôi cũng đủ làm nó sợ rồi.

Cả giờ tập đọc, tôi không khóc được vì lớp ồn. Minh béo đánh vần mãi không ra chữ Ó. Cô giáo nhắc:

"Thế con gà nó gáy thế nào?"

Minh béo nhanh nhẩu:

"Thưa cô, con gà kêu cục tác ạ."

Cô giáo lắc đầu, bảo đấy là gà mái, còn gà trống gáy thế nào, giống cái chữ gì ở đây? Minh béo ngẫm nghĩ một lúc:

"Thưa cô, gà trống nó gáy cúc cù cu ạ."

Cả lớp cười ồ. Cô giáo cho thằng Minh ngồi xuống. Thằng Phong ra về hiểu biết, thì thào:

"Ngu thế, gà gáy ò ó o chứ, thế mà không biết!"

Tôi bèn:

"Nó nói cũng đúng đấy. Con gà nhà tớ gáy cúc cù cu rõ ràng!"

Thằng Phong bĩu môi:

"Mày cũng ngu, đây là con gà nhà mày, còn gà trong sách gáy khác chứ!"

Tôi không cãi được lý luận của thằng Phong. Nhưng tôi nghĩ thầm mình sẽ không thêm yêu nó nữa.

Sang giờ làm tính, thằng Phong đã quên chuyện lúc nãy. Nó quay sang tôi xin mực. Rồi bù lại, nó cho tôi mượn cục tẩy mới nguyên. Tôi cảm động, nhưng vẫn không khóc được. Giá lúc này, thằng Phong nhìn thấy nước mắt tôi, thế nào nó cũng yêu tôi. Tôi thò tay vào khoe mắt miết miết, nó khô khốc. Tôi lan man cố nghĩ ra đủ thứ chuyện buồn, ví dụ tôi chết đi, cả nhà và chị Ti nữa sẽ hối hận biết chừng nào. Hối hận vì cái gì thì tôi không biết, nhưng chắc chắn là sẽ hối hận, cả bọn lớp tôi, cả thằng Phong nữa. Mọi khi nghĩ đến thế là tôi đã khóc được rồi, nhưng hôm nay chả hiểu sao tôi không khóc được, chỉ thấy buồn ngủ. Cô giáo đi đâu rồi. Cả lớp cầm cúi làm tính. Thằng Phong đang hí hoáy vừa viết, vừa khụt khịt mũi. Tôi ngáp. Nước mắt ứa ra. Tôi mừng quá, thế là có cách, chả cần khóc nữa mà vẫn có nước mắt cho Phong xem. Khi quai hàm mỏi trĩu đi thì ngón tay trở của tôi cũng vừa đủ loáng một chút nước kỳ diệu ấy. Tôi huých Phong, chìa ngón tay cho nó xem, nói bằng giọng cảm động:

"Nước mắt của tớ đây!"

Phong nhìn chăm chăm vào đầu ngón trỏ của tôi, khịt khịt mũi như thể đánh hơi. Rồi nó nói, cụt lủn:

"Đếch phải. Đây là nước mũi!"

Tôi không kể chuyện này cho chị Ti nghe. Hai chục năm sau, tôi lấy chồng. Nhưng tôi vẫn thích hát:"...Nhưng mỗi duyên ấu, thường hay khổ ấu...".

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Ka-Chi Đậu Trên Mái Nhà - Võ Thị Xuân Hà

Tuyết vẫn chưa tan nhưng trên mái nhà bắt đầu nghe thấy tiếng lạo xạo. Hình như đó là tiếng những chú chim ka-chi tìm góc đậu.

Đăng chúc đầu xuống trang web để lục tìm nốt những dữ liệu. Tin tức online như những mảnh vỡ hạt nhân bắn ra tứ tung; đây một vụ tai nạn cụt tay một lao động lưu vong Việt, người bị nạn làm đã hơn hai năm, không có bảo hiểm, cộng đồng người Việt ai có lòng hảo tâm hãy cứu giúp; đây một cô dâu Việt gặp phải người chồng Hàn dị tật, cô suốt ngày bị nhốt trong bốn bức tường để chăm sóc cho gã chồng, cô vợ được một cái máy vi tính, mò mẫm biết là có nối mạng, lại mò mẫm tìm cách lập địa chỉ yahoo.com để gửi thư cho trang web mà cô vợ được, cô kêu cứu nhưng ai cứu cô đây, cô không biết ai sẽ cứu cô bằng cách nào, cô đã nhận tiền cưới, đã làm lễ có đủ mặt cha mẹ họ hàng làng xóm, mọi người đã chúc vợ chồng cô trăm năm hạnh phúc, chồng cô tuy không có mặt ở đám cưới vì chồng cô gần đến ngày cưới thì bị đi viện cấp cứu cảm cúm khéo không lại bị cái căn bệnh sốt nhiễm vi rút gia súc, cả nhà gái thông cảm lắm, họ nhà trai ở tận xa xôi đất nước Hàn Quốc sang, ăn bận đẹp để sang trọng rõ ra người có học chẳng thể lừa ai có bị ai lừa thì có, thế là cưới được vợ trẻ đẹp mang sang Hàn, về thành phố công nghiệp Ulsan nổi tiếng mà sinh sống, mà đẻ con Hàn-Việt cho nhà người ta, đời cô sung sướng là thế còn kêu nổi gì, vậy nhưng cô đã bị lừa thật rồi, chồng cô bị thần kinh nặng lắm, tội nghiệp anh ta nhưng cô vẫn phải kêu cứu thôi, nếu không kêu cứu thì cả đời cô bị chôn sống mất rồi; đây một nữ sinh viên Hàn đang học tiếng Việt muốn tìm một cô giáo dạy tiếng người Việt; đây một tổ chức những người Hàn yêu Việt Nam đã thành lập để giúp đỡ giao lưu...

Đằng tự hỏi, tại sao những người Hàn yêu Việt Nam kia không đọc được những lời kêu cứu nhỉ? Nếu họ đọc được thì họ có ra tay cứu giúp những người Việt lưu vong đang cần cứu giúp kia không? Nếu họ không cứu giúp những vụ việc này thì họ thành lập ra cái hội đó để làm gì vậy?

Còn mình?

Cô ghi tên mình trong chuyên mục cần tìm việc làm ở Seoul trong trang web của Hội sinh viên Việt Nam tự lập ra. Nguyễn Thị Đăng, hai mươi năm tuổi, biết nói chút ít tiếng Hàn. Chẳng hiểu sao bố mẹ lại đặt một cái tên chán đến thế. Chẳng thể nào thay đổi được. Sang đây khi làm mọi giấy tờ khai, cái tên Nguyễn Thị Đăng mất dấu thành ra Nguyen Thi Dang. Người Hàn gọi chệch ra thành Th... Gi... ang. Chẳng ra Thang cũng chẳng ra Giang.

Suốt tối này sang tối khác, Đăng cần mẫn lục tìm trên những trang web. May ra có ai đó cần đến cô.

Trong khoảng thời gian chờ đợi ngắn nhất, cô cũng đã kịp theo học cái thứ tiếng Hàn khó nhằn khó nuốt, đắng như thuốc kí ninh. Lớp học có mười người thì phần đa là dân Tàu, phần còn lại là dân Nhật Bản và Mông Cổ, người Việt gốc chữ hệ la-tinh ẩn thứ chữ tượng hình vào đầu ngang với ẩn quả tạ vào túi mà đi lơ ngơ trên xa lộ. Nhưng rồi kiểu gì thì cũng phải trôi. Không trôi cô giáo người Hàn cứ hỏi mãi hỏi mãi, bắt trả lời bằng được thì thôi. Học tiếng Hàn bằng tiếng Hàn. Rồi cũng nghe được hiểu được nói lơ lớ được chút ít đủ để đi chợ đi siêu thị mặc cả, kêu pi-sai-ô đắt thế, chào a-nhăng-hi-ga-se-ô, cảm ơn gàm-sa-ham-ni-đà...

Ban ngày cô theo Hướng, đưa bạn gái thân nhất hồi học cấp hai (sang Hàn rồi theo chân đám lưu vong ở lại), hai đứa cùng đi chiếc xe đạp đến xưởng cắt may để thử việc. Thời gian thử việc dài lê thê. Khi chủ thấy ưng sẽ được đứng cắt chỉ cả ngày. Cả tháng kiếm ít cũng được ngàn đô. Ăn tiêu thuê nhà điện nước đi lại hết chừng sáu trăm đô (với cố gắng cao nhất), còn lại hai

trăm đô gửi về nhà cho bố mẹ một trăm, nhờ bố mẹ cất giữ một trăm.

Cái xưởng may ấy nhỏ xíu treo lơ lửng như cái chuông cu ở trên gác hai một khu nhà lổn nhổn, tầng một cho thuê bán rau quả, tầng ba là một dãy nhà trọ rẻ tiền. Thi thoảng từ trên gác ba phi xuống một đôi ba đôi giày khủng bố Pắc-Chung-Hi (là Đăng thấy bố ở bên nhà gọi loại giày to đùng như vậy, loại giày này đám thanh niên híp hóp thường mặc với quần thụng có lăm cái túi lủng lẳng khắp nơi từ hông đến đầu gối). Đôi ba đôi giày ấy mắt nhìn thẳng lạnh lùng, không để ý đến đám thợ may ở tầng hai, càng không để ý mấy cô gái Việt đầu đội mũ trùm kín hờ ra hai con mắt không dạn dĩ thì cũng ngơ ngác nơi xứ người.

Đăng đánh rơi cái chùm chìa khóa ngay cạnh một đôi giày đang đứng hút thuốc ngay sát hành lang. Cô ngáp ngừng một giây không định liệu được nên cúi xuống nhặt hay đợi cho cái đôi giày to xù thơm nức kia bước đi.

Gã đứng hút thuốc nhếch miệng ra cười nói một tràng tiếng Hàn, đại loại gã hỏi cô chắc là người Việt Nam sang, chắc là cô làm trong cái xưởng may nhếch nhác kia, chắc Việt Nam không lạnh bằng bên này. Gã nói mãi thì cô cũng hiểu được gã tên Kim, gã đơn giản là một sinh viên mới rời quân ngũ và đang theo học tiếp tại khoa Luật trường Ko-rê-tê, tiếng Anh gọi là Korean University, một trường đại học cổ kính nổi tiếng do tập đoàn Sam-sung bảo trợ toàn phần. Đăng có biết trường này. Thi thoảng cô đi subway đường line số 6 để đến chơi với đứa bạn làm ở cái xưởng làm cặp tóc cũng ở phía Bắc sông Hàn như xưởng may của cô, lên cửa ga Ko-rê-tê rồi mới biết mình lên nhầm cửa. Cô đi xuyên qua trường, ngó nghiêng những tòa cao tầng đầy ắp sinh viên, thậm chí tò mò bước xuống cả khu tầng hầm liên siêu thị nhà hàng cà phê phòng ốc la liệt laptop dùng mạng hai-fai, thư viện chỉ dành cho sinh viên. Mọi thứ đều sáng choang và choáng ngợp chữ nghĩa. Đăng còn dừng lại trước một tấm panô bằng cả mảng tường ghi tất cả những loại ngôn ngữ có trên thế giới (và hẳn là những sinh viên ở mọi quốc gia học ở trường đã nghĩ

ra trò này), cái câu mà cả thế gian từ cổ chí kim, từ đông sang tây đều khoái tai khi được nghe: I love you = anh yêu em = em yêu anh = tình yêu.

Cô biết trường Ko-rê-tê, thành ra bỗng nhiên thấy nể gã. Cô chỉ cái chùm chìa khóa, nói một dãy từ tiếng Việt xin lỗi tôi nhặt cái chùm chìa khóa thôi không có ý gì. Gã “giày khủng bố” nhích chiếc giày to đùng ra cười cười ra ý hiểu, và gã cúi xuống nhặt cho cô, điệu bộ khá nhã nhặn. Bạn gái tên Hường vẫn hay dặn dò rất kỹ lưỡng đừng tin bất cứ sự nhã nhặn nào nơi xứ người nhưng cũng đừng bỏ qua cơ hội. Đẳng giơ tay ra xin lại chùm chìa khóa nói câu gàm-sa-ham-ni-đà rồi bước đi.

Gã vô tình nhìn theo cô gái Việt. Cô đi khuất sau bức tường của cái xưởng ẩm thấp, nét mặt cô khi ẩn khi hiện bên dãy cây ừng-heeng lá vàng thơ thốt phía ngoài khu nhà. Có tiếng chim ka-chi kêu chiu chít trên những cành cây vừa mới trĩu nặng vì tuyết, giờ đây trơ khấc ra dưới bầu trời xứ ôn đới.

Hôm sau hai người lại chạm mặt nhau ở chân cầu thang. Đôi giày khủng bố không lơ đãng nhìn cô gái. Gã vui ra mặt. Ngay cả Đẳng cũng thấy hết muốn đừng tin bất cứ sự nhã nhặn nào nơi xứ người. Cô chào gã bằng thứ tiếng Hàn khẩu vực hệ la-tinh. Gã rất ngạc nhiên, liền xỏ ra hàng tràng hàng tràng thứ tiếng Hàn ở một vùng nào đó xa xôi cách Seoul hàng vài trăm dặm.

Họ đứng bên hành lang của cái xưởng may nghèo nàn.

Gã có thói quen hút thuốc liên tục. Cô gái im lặng nhìn ra ngoài bầu trời ẩm ướt vì tuyết đang tan. Gã nếu mặc bộ quân ngũ có lẽ nom rất bảnh. Gương mặt thư sinh trắng trẻo. Gã ở trong quân ngũ ba năm, đủ để đánh những trận tập khủng khiếp, suýt nữa bị tóm đi xứ sở của ngàn lẻ một đêm cổ tích nếu như không có sự bảo trợ của một tập đoàn hùng mạnh, sự bảo trợ này nằm trong kế sách nuôi dưỡng nhân tài của đất nước gã. Cô không am hiểu lắm những chuyện đó. Cô chỉ đơn giản sang đây kiếm việc làm, kiếm tiền, số tiền nằm trong dự định, trong mơ ước đời đời của những cô gái Việt

nghèo. Gã không hiểu lắm mơ ước giản dị của cô gái đến từ một xứ sở của phương Nam. Gã không bị đói. Gã chỉ trải qua nỗi lo sợ. Trong quân ngũ, gã đếm những ngày còn lại một cách chậm chạp và cay đắng. Cô gái lại không hề đếm thời gian trôi qua bằng tâm trạng lo sợ. Cô chỉ nóng lòng muốn ổn định cuộc sống.

Trang web của những sinh viên Việt Nam sống trên đất Hàn có muôn vàn tin vui. Chẳng hạn thông báo của một nhân vật nào đó về ý tưởng kinh doanh táo bạo của mình, thông báo thời tiết Seoul và những vùng khác, thông báo giá cả thị trường, mời hợp lưu học sinh sinh viên, mua bán trao đổi thông tin, hàng hóa, những bài giới thiệu về miền du lịch cổ kim.

Đăng vẫn dán mắt vào màn hình. Cô có kinh nghiệm được bạn gái tên Hương truyền cho: cứ thản nhiên đi vào những khu giảng đường của những trường đại học, ở đó có những dãy hành lang sáng choang mà người ta đặt hàng dãy vi tính nối mạng. Cứ việc thản nhiên tiến đến và mở hộp thư email quốc tế của mình. Muốn cho chắc ăn không bị ai quấy rầy thì nên đeo một cái ba lô và một cổng hai-fai nhạc sập sình giống như những sinh viên Hàn. Thế là tha hồ mà viết thư gửi thư, tha hồ lục tìm những trang web mà không bị tốn một xu nào. Lúc đói thì ra căng tin của nhà trường. Thích uống thì cho xu vào máy bán hàng, máy sẽ nhả ra một ly cà phê thơm lừng rẻ bằng nửa ở ngoài. Trình độ lục tìm thông tin trên những trang web của các cô gái nông dân Việt cứ thế tăng dần (dĩ nhiên kèm theo là trình độ chat, gửi thư qua mạng của những nông dân bên nhà cũng nhờ thế mà tăng dần). Cho đến khi những người Việt lưu vong có kinh nghiệm truyền miệng là để ý xem có ai ném những đồ dùng đã cũ ra vỉa hè thì nhặt về. Trang web của sinh viên Việt còn đăng tải những địa chỉ hấp dẫn để cộng đồng người Việt biết đường mà nhặt nhanh. Nào ti vi, tủ lạnh, máy giặt, vi tính, laptop, nồi cơm điện... Nếu không có ai nhặt, có thể cảnh sát sẽ tìm ra chủ nhân và phạt nặng vì đã thải rác ra nơi công cộng. Cộng đồng người Việt nhặt được vi tính thì thôi rồi, thư từ liên tục. Con mới đẻ ra chưa biết mặt cũng gửi ảnh qua mạng.

Trên trang web lại có cả hình ảnh những đám cưới dâu Việt rể Hàn từng bừng. Không phải đám nào cũng là đám lừa. Tất cả những lái xe già trên đất Seoul đều rất nhiệt tình khi khách bước lên xe họ là một cô gái đến từ Việt Nam, đất nước có hòn ngọc Viễn Đông, nơi một thời trai trẻ của họ đã bị lấy mất và suốt cuộc đời còn lại họ luôn khắc khoải.

Hai người đứng ở hành lang nhìn tuyết tan.

Khi ấy những chú chim ka-chi đã về thật rồi. Chúng đang lú lú làm tổ trên mái nhà. Thi thoảng một con ka-chi được bay sang cành ửng-heeng gần kề mái nhà bứt một cái lá vàng. Thi thoảng một con ka-chi cái uốn lượn khoe cặp chân xinh. Chúng chỉ choé bặt rộn thản nhiên.

Mùa xuân đặt bước chân đầu tiên lên cành ửng-heeng. Rồi bước lên mái nhà cổ phía bắc sông Hàn Giang.

Mùa xuân rồi cũng sẽ chạy sang phương Nam.

Bức thư sau đó mà Đăng gửi về cho bố mẹ có đoạn viết:

“Con đã có việc làm ổn định. Con quen con trai của chủ xưởng may. Chủ xưởng may là một ông già rất tốt bụng. Ông ấy ngày xưa đi lính Bắc-Chung-Hi đóng ở Vũng Tàu nên rất quý chúng con vì ân hận với người Việt mình. Khi ở xưởng hết việc, ông ấy dẫn chúng con đi làm thuê ở những xưởng khác. Ông ấy cũng làm như chúng con, không hề dám nghỉ ngơi. Bố mẹ ơi, có thể vì thế mà đất Hàn giàu có thật nhanh chóng...?”

Con và anh ấy hôm nay đã nhìn thấy cái tổ chim ka-chi kết bằng lá ửng-heeng vàng rất đẹp trên mái nhà xưởng... ”.

Họ vẫn đứng bên hành lang nhìn ra bầu trời ẩm ướt tuyệt đẹp.

Những chú chim ka-chi thì đang đậu trên mái nhà. Hàng cây ửng-heeng

ngiên nghiêng trước gió

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Con Gái Cá Voi - Quý Thế

Năm đó Tỉnh lấy vợ, hẳn nhớ thầy Sáu Đậ có sách Thọ Mai so đôi tuổi, chọn ngày. Thầy hỏi tuổi tác hai đứa xong tính toán một hồi, nói, chờ đến xuân cưới nhau mới tốt. Hẳn đem chuyện về thuyền kể lại cho bọn trai bạn nghe (Trai bạn là người làm thuê cho nghề đi biển). Mấy đứa đã có vợ rồi nói:

- Chờ xuân sang năm, lâu quá đợi sao nổi?

Có đứa bảo:

- Cưới vợ phải cưới liền tay, chớ để lâu ngày có kẻ gièm pha.

Mấy thằng lớn tuổi bày đặt:

- Mà đợi qua xuân mới cưới vợ, cưới xong, gặp mùa cá phải ra khơi, chán chết. Chi bằng bây giờ là tháng mười mày cưới con Đào, gặp mùa biển động, không công việc gì, ra giêng mới tới mùa cá, mày được ngủ với con vợ mới nguyên cả một mùa đông mưa dầm gió bắc, sướng biết bao nhiêu!

Tỉnh nghe có lý, nói láo với con Đào, thầy nói cưới liền mới tốt. Tỉnh đi vay tiền, nhờ người bỏ trâu cau, xin ngày, làm lễ hỏi lễ cưới ngay trong một buổi sáng.

Vợ chồng mới vui thú không được bao lâu thì hết tiền. Tiền vay làm đám cưới đám hỏi chủ nợ đòi gắt quá. Sẵn có ghe nhà Tám Tạo đi làm ăn trong Vũng Tàu, Long Hải thiếu trai bạn, hẳn xin đi theo để kiếm tiền, cũng

để trốn nợ. Giả cào là ghe chuyên làm trong mùa biển động. Mùa này các nghề khác như lưới cản, mảnh chong, mảnh rút, câu mực, câu cá ngừ đại dương... thuyền nhỏ không giám đi xa đành chịu. Chỉ có giả cào ghe lớn mới giám ra khơi. Mùa này chợ búa khan hiếm, cá tôm đánh về bán được giá. Giả cào gồm hai chiếc thuyền lớn, ít nữa mỗi chiếc cũng ba lốc (45 sức ngựa) chạy song song, ở giữa giăng tấm lưới lớn, mắt lưới nhỏ dần, cuối cùng là cái bọc đựng cá. Hai chiếc thuyền cứ chạy ngang dọc trên biển suốt ngày đêm trong mùa biển động. Cá tôm lớn nhỏ đều bị quét vào trong lưới. Thịnh thoảng dừng lại, dùng tời kéo lên trút cá vào hầm nước đá.

Làm trai bạn cho ghe giả cào khổ lắm, sóng gió rét mướt, xa nhà lâu ngày. Phải làm trai tráng độc thân khỏe mạnh mới theo nghề này nổi. Mấy lão già và bọn mới cưới vợ không ai chịu đi, được cái theo giả cào, mần mùa được chia tiền khá hơn nhiều nghề khác.

Chiều hôm ấy Tỉnh leo vào thúng chai, lật ra ghe giả cào đậu nơi vùng nước sâu. Hắn trèo lên ghe lớn quay lại nhìn thấy con Đào mặc áo hồng, đứng trên bãi cát trắng, đằng sau nó là dãy chòi tranh ở trong đó có chiếc quan tài sơn đỏ dài hơn hai chục thước đặt trên hàng ngựa gỗ dựng xương cá ông voi. Trong ánh chiều nhàn nhạt, màu áo đỏ của con Đào giống như ngọn lửa nhỏ thấp giữa ngôi miếu. Phía sau nữa là bóng núi Cô Tiên mỏng như tấm giấy xanh dán trên nền trời. Hình ảnh đó cứ lẫn quẩn trong đầu hắn suốt ba tháng trời sống trên sóng nước. Trước lúc ra khơi hắn thấy thương quá, muốn phóng xuống nước lội vô bờ. Lão Tạo, ghe kêu lớn:

- Tỉnh, mầy với thằng Khải kéo thúng chai lên. Tao coi được giờ, đốt phong pháo rồi lên đường. Mới đầu tháng mười mà trời đất tối thui, gió săn quá, chạy từ đây vô trông mất cả phy đầu, ít nữa sáng mốt mới tới.

Khải nghe chủ kêu chạy lại, thấy Tỉnh còn đứng trên mũi ghe nhìn lên bờ, hắn nhìn vô thấy con Đào mặc áo hồng tay cầm cái nón phất. Hắn nói:

- Giúp tao một tay kéo cái thúng chai lên. Còn đứng xơ rớ đó làm chi? Thấy bộ dạng mày tao biết còn tiếc đời lắm. Bộ thấy sóng to gió lớn muốn trở về chui vô bếp ngồi coi con vợ nấu cơm phải không?

Tỉnh vô khoang thuyền cất cái áo, trở ra làm việc, nhìn lên bờ vẫn còn thấy dáng cái áo đỏ đứng trước miếu thờ cá ông voi phía sau là bóng núi Cô Tiên sừng sững.

Đúng như nhà Tạo nói sáng một thuyền mới tới vùng biển Bình Tuy. Suốt mấy ngày qua biển động dữ dội tuy làm trai bạn đã nhiều năm, quen sóng gió nhưng nửa năm qua ở trên cạn, lại mới cưới vợ gặp sóng to gió lớn hăn mưa tới mặt xanh mặt vàng. Lão Tạo thấy thương tình đưa hăn ve dầu khuy nh diệp bác sĩ Tín, nói:

- Hồi mới cưới bà Tạo tao cũng như mày, sống trên bờ cả năm. Ở trên cạn vợ quàn, xuống dưới nước sóng dập mấy ngày như tử. Bọn bây con trai mới lớn nên chưa biết coi thường đàn bà con gái. Thấy nó ốm khom tưởng yếu ai dè mạnh hết chỗ chê. Bọn này thường mắc cỡ không nói nhưng bao nhiêu cũng xong, không mệt mỏi hư hao gì cả. - Vâng bà mình nói: "Anh hùng khí đoản, nhi nữ tình trường". Cái thứ đàn ông ngó hùng hổ vậy chớ chẳng ra làm sao. Bây giờ tụi bây thấy đó, bả ốm nhom như con mắt nhưng quanh năm suốt tháng không tốn viên thuốc, còn tao tưởng tá như trâu, tháng nào cũng tốn tiền đốc tờ.

Thằng Khải chọc:

- Thím Tám nhỏ con nhưng ngon độ phải không?

Tám Tạo biết thằng này châm chọc nên ừ hử cho qua chuyện. Khải tiếp: "Còn chị Dần trắng trẻo thừa thịt, ngồi xích lô không lọt, bán bánh canh đầu cầu Xóm Bóng có ngon không mà mỗi lần đi biển về chú Tám chạy ngay tới đó?". Nhà Tạo gắt: "Thôi kéo lưới lên, đừng nói chuyện tào lao nữa" Một lúc

sau Tám Tạo nói: "Thằng Tinh còn say sóng để cho nó nghỉ...". Lão nghĩ thương bọn con trai ở ngoài biển thiếu thốn đủ thứ, cấm nó nói chuyện trai gái nữa, chúng nó nổi điên mất.

Khi đã trở lại quen với biển cả rồi, Tinh cứ thấy buồn chán chỉ mong cho tới tháng chạp trở về. Thường gần tết chủ ghe mới về ăn tết, nhân đó kéo ghe lên bờ làm nước, đốt hàu, làm vỏ, sửa chữa lại những nơi hư hỏng trên chiếc thuyền trong suốt mùa biển động. Hẵn tính đi xong chuyến này kiếm nghề khác, không theo cái nghề già cào xa vợ này nữa, nhớ vợ, nhớ đất quá, ban đêm cứ chợp mắt là thấy bóng dáng con Đào đứng trước miếu ông Nam Hải với ngọn núi Cô Tiên, núi chúa, đứng nơi nào ở Bãi Dương cũng thấy.

Có một buổi chiều hẵn đang đứng cầm bánh lái, con tàu tiến từ từ sang hướng đông. Lúc đó lão Tạo mặc quần đùi cởi trần, ngồi chò hõ trên cái sỏ (sỏ là cây gỗ dài, làm xương sống con tàu chạy từ lườn lên đến mũi, nhô lên ở mũi tàu, khi cụng ghe thường bịt cái sỏ lại bằng miếng vải đào). Lão đứng lên

kêu to:

- Tinh, mầy coi giùm tao cuốn lịch treo trong ca-bin thử, bữa ni mầy âm lịch?

Tinh mở cửa nói vọng ra:

- Mười chín tháng mười ta.

Lão Tạo kêu lên:

- Thôi chết cha rồi!

Lão hốt hơ hốt hải la to:

- Ngà, Nê, Lợi, Sáu, Thành, kéo lưới lên gấp đi! Tinh tắt máy, thả neo!

Cả bọn không biết chuyện gì. Tỉnh chạy ra. Lão Tạo chỉ tay về hướng mặt trời lặn. Tỉnh thấy trời biển hôm nay đầy sự lạ. Trời đang sáng trắng chuyển qua màu trứng sáo rồi tự nhiên ngả sang màu sẫm hơn làm nên một hoàng hôn màu hoa cà trên trời dưới biển. Vòm trời bị lồi xuống thấp đến nỗi có vẻ như đứng nơi mũi thuyền nhón gót đưa tay chống lên được, còn mặt biển thì cong lại. Nước biển như sôi lên, đầy một thứ bụi hơi nước mù như sương. Tỉnh hỏi:

- Cái chi phía trước đó chú Tám?

Tám Tạo nhìn đăm đăm, Tỉnh hỏi lại lần nữa:

- Cái chi mà chú biểu tắt máy kéo lưới lên, thả neo?

Lão Tạo:

- "Ông hội"!

Tỉnh:

- Ông hội là cái chi?

Tám Tạo:

- Hằng năm cứ vào tiết Đại Tuyết mười chín tháng mười âm lịch, cá ông biển bắc bơi về biển nam trốn lạnh, gặp gỡ vầy duyên, cả bày mấy chục con phun hơi sương mờ cả trời biển. Người làm nghề biển như bọn mình có duyên lắm mới gặp kì ông hội, tin tao đi, ngày sau bọn mình đưa mô cũng khá. Tao biểu mày tắt máy là sợ chân vịt chặt chằm lưng ông. Tao kêu tụi kia kéo lưới sợ ông mắc trong đó, phải tội chết. Ngày trước bọn giăng lưới thấy ông bơi vô trong lưới tìm cá phải vội vàng lặn xuống mở hai cửa, cửa Bắc (Bắc) với cửa Nồm (Nam) đốt vàng mã vái ông ra. Tụi bây có thấy miếu thờ ông nam hải ở chỗ bãi dương đó không? Ngài được vua phong chức "Nam

hải cự tộc ngọc lâm thượng đẳng thần" linh hiển vô cùng. Trước miếu có dãy nhà tranh dài như cái nhà thùng lều làm nước mắt, đặt trong quan tài có hải cốt của ngài, gọi là ngọc cốt, sắp theo chiều dài, xương đầu ông to như cái bồ, dài gần ba thước, mấy trăm đốt xương sống đặt nằm giữa, xương sườn to và dài bằng đòn gánh gác hai bên, phía sau là cái đuôi kiểu rẽ quạt. Thợ mộc đóng cái thùng gỗ sơn đỏ dài hơn hai mươi thước, đặt nằm trên hàng ghế ngựa. Năm đó ông lụy tấp vô Bãi Dương, thẳng Ngạc, con Tư Yến là người thấy đầu tiên, được chút khăn tang làm trưởng nam của ông lo việc tang chế. Thời đó không có cách gì đem ông lên bãi cát. Người ta cho thuyền ra điu ông vô sát bờ, chặt tre cắm chung quanh, giăng lưới làm màn ngăn cá dữ đến quấy phá rúc rĩa hải cốt ông. Hai mươi ngày sau, sóng dồi gió đập, thịt rửa tan đi hết còn lại bộ xương. Dem xương lên bờ lấy rượu trắng kì rửa thiệt kĩ, xương cốt ông từ màu trắng chuyển sang vàng ngà sau ửng hồng, cứng lắm nhưng rất nhẹ, bỏ vô nước nổi lênh bênh, để cả trăm năm không mỗi mọt chi cả.

Hai chiếc thuyền dừng lại, giả cào kéo lên, bọn trai bạn leo lên nóc ca-bin từ xa nhìn tới thấy một vùng biển mù mù hơi nước. Chừng nửa giờ sau yên tĩnh trở lại, gió chiều thổi tan sương bọn trai bạn giục:

- Ông bà đi hết rồi, tới đó coi đi chú Tám.

Tỉnh mở máy, hai thuyền từ từ tiến đến vùng biển mới đây "ông hội ". Lúc này trời đã nhá nhem tối, trên mặt nước loang loáng như đổ dầu. Một mùi thơm kì dị, gần mà xa, sắc đậm mà thoang thoang lan tràn trên một vùng nước rộng. Mùi hương lạ lắm, không thể dùng lời diễn tả hay lấy mùi gì ra so sánh được. Mùi hương đó ngửi một lần là suốt đời không quên, hễ gặp lại là nhớ liền. Bọn trai bạn hỏi:

- Mùi chi thơm quá chú Tám?

Lão Tạo:

- Long diên hương

- Long diên hương là thứ chi?

- Ông bà mình nói đó là cái chất ái tình của ông đánh dấu con đường mình đi trong biển cả mênh mông để cho người tình tìm đến. Ở giữa biển, sóng to gió lớn nên chất long diên hương này phải đậm sặc trong nhiều ngày không tiêu tan, con người lấy về làm dầu thơm, làm thuốc chữa bệnh. Chất này quý lắm, mắc hơn vàng.

Trên mặt biển nổi lên một thứ giống bọt xà phòng, màu ngà. Tỉnh lấy vớt vớt lên, một lúc sau đông cứng lại, hắt cho vô túi ni-lông, tính để giành đem về cho Đào ủ trong quần áo cho thơm. Sinh con ra bỏ trong gói cho nó không bị chốc đầu, lại thơm tho, ai bế lên cũng muốn hôn hít.

Mới đó mà đã tới hai mươi ba tháng chạp đưa ông táo về trời. Cặp giả cào với tám con người trên đó như hai con ngựa xé ngọn gió bắc sắc như dao chạy về vùng biển phương bắc. Gần tết biển không sóng. Mặt nước xanh rờn chao nghiêng qua lại. Ngồi thuyền thấy như ngồi vồng. Hai con thuyền chạy một ngày một đêm và nửa ngày nữa thì đến hòn Rùa. Lúc này đã xế chiều, từ hòn Rùa nhìn theo hướng mặt trời lặn, chưa thấy gì cả. Đất liền vẫn còn xa xôi mơ hồ lắm. Trời mây nước đất hòa quyện với nhau thành một vệt mờ khi trời lên khi hợp xuống phía sau những con sóng. Hai chiếc thuyền như hai mũi tên đâm thẳng hướng tây và chạy thêm một giờ nữa mới phân biệt được đất nước trời có màu sắc hơi khác nhau, trông như bánh da lợn. Thuyền vào sâu hơn nữa mới nhận ra dải núi uốn lượn hình người nằm, trên đó nổi lên một cái đỉnh cao hơn cả, chọc thủng mây trời, Tỉnh sung sướng quá reo lên:

- Núi Cô Tiên!

Hắn vui mừng quá phát điên quay lại tính chia vui với một ai. Vào thời khắc đó mấy đứa kia đều chọn rộn chuẩn bị lên bờ, chỉ còn lão Táo, hắn ôm

đại lão già bộ mặt đỏ lôm như gà chọi, sần sùi, râu riu lởm chồm, hôi nồng mùi rượu trắng và mùi khét thuốc rê. Hăn ôm siết, lão già cũng đang vui cười ha hả, mắng:

- Đồ qui! Thấy đất thấy núi mà phát điên làm như thấy con vợ. Trong nhiều tháng qua, hôm nào có mưa mới được giặt bằng nước ngọt, còn không thì lâu lâu giặt với nước biển, cho bao nhiêu xà bông cũng không có bọt, phơi hai ba ngày không khô, khô rồi cứng như mo, mặt rất xót. Hăn thò tay xuống đáy mò tìm. Mấy ngón tay chạm phải xấp giấy bạc. Hăn rất yên tâm, xa nhà chịu rét mướt sóng gió cũng chỉ vì mấy tờ giấy này. Dưới đáy còn có túi ni lông đựng chất Long diên hương. Nửa giờ sau tất cả lên bờ. Tám người ngồi trên chiếc ghe lớn neo ở vùng nước sâu hồi hả xuống hai cái thúng chèo vào. Lần đầu tiên sau nhiều tháng chân họ chạm đất, sung sướng lạ lẫm làm sao! Không hện mà tất cả đều chạy trên cát. Cả tám con người sau nhiều ngày ở ngoài khơi, râu tóc mọc dài, áo quần xơ xác giống bọn tù khổ sai, lên đến đường cái rồi, mọi người vẫn chạy. Người chung quanh hoảng hồn tưởng xảy ra chuyện gì.

Con Đào đang lui hui nấu cơm trong bếp. Chiều này hết củi, nó thổi mấy cộng dừa chẻ ra phơi chưa khô, khói tỏa mù mịt. Nó thấy bóng người chập chờn trong khói, vùng dậy hét lên:

- Linh thiệt! Hồi hôm nằm mơ thấy anh về!

Tỉnh hỏi:

- Thiệt hả?

Đào:

- Thiệt, nói đại, trong mơ thấy anh ướm mềm, da thịt trắng bệch như người chết trôi. Hỏi thì nói bão đằm thuyền được ông Nam Hải đưa về. Hồi xế em

mau hương đèn ra miếu khẩn rồi.

Bao nhiêu ngày nay Tỉnh chờ đợi cái giây phút gặp gỡ này. Nó thấy trong xi nê, tây đầm mỗi khi đi xa về ôm ấp nhau hun hít rất hay, hẳn thích kiểu gặp gỡ và tỏ tình như thế. Mấy tháng ở ngoài biển hẳn ao ước cảnh này xiết bao, nhất là mấy ngày trước khi về. Hẳn tính lúc ấy thế nào cũng lao tới ôm chầm Đào, làm như kiểu xi nê, đè nó ra mà hôn hít cho đã. Và bây giờ hẳn đang bước tới, con Đào ngập ngừng then thùng, thấy chồng đưa cả hai tay ra nó chẳng biết làm gì. Đào đứng yên, tay chân ngượng nghịu dư thừa. Tỉnh ôm vợ, hẳn thấy giống như ôm vào lòng một con ghẹ rất nhiều càng và que, không êm ái dễ chịu tí nào. Tỉnh nghĩ, hình như tại tây đầm chúng đã tập tành quen từ bé.

Đào đỡ lấy bao áo quần, nó lôi từ dưới lên xấp tiền. Tỉnh nói, trả nợ, còn bao nhiêu để dành đi chợ. Đào móc túi ni lông nhỏ đựng thứ chi giống như sáp ong vụn, và nói thứ chi thơm quá. Tỉnh nói lượm được từ vùng biển "ông hội". Đào không hỏi gì thêm, nhét gói đó dưới áo gối có thêu hình con chim đậu trên cành hoa. Bữa ăn chiều thiếu cơm. Đào chỉ nấu có nửa lon gạo, nó chạy ra chợ mua nửa kí bún với cái đầu cá thu về nấu ngọt, cho nhiều nước để chồng chan bún. Tỉnh nói, dưới ghe cá mắm thiếu chi lâu lâu cũng có ăn bún nhưng chưa bao giờ ngon như bữa nay. Hẳn đã nói láo cho vợ vui lòng, thực ra chiều hôm nay lòng hẳn rộn ràng như lửa cháy không thấy đói mà ăn cũng chẳng ngon. Tối lại hai vợ chồng lên giường. Đào sợ muỗi chui vô nhét mùng thực kỹ. Xong nó nằm yên nhìn trần nhà một lúc, thấy trong nhà dù chỉ có ngọn đèn dầu hỏa nhỏ vẫn còn rất sáng, sợ khó ngủ, Đào vén mùng chui ra. Tỉnh hỏi:

- Đi đâu?

- Thối tắt đèn

Tỉnh nói:

- Đừng tắt đèn, để đèn sáng đi.

Đào nói giọng ngượng ngùng:

Để đèn sáng mắc cỡ chết

Tỉnh cười:

- Không phải đâu... chưa... khuya cái đã...

Đào nhìn chồng ái ngại:

- Mới về còn mệt hả?

Tỉnh:

- Không phải...

Đào cười:

- Để đèn sáng làm chi? Khó ngủ lắm

Đến đây Tỉnh mới nói ra cái ý nghĩ ngộ nghĩnh của mình

- Để đèn sáng coi cái bụng bầu của em một chút.

Đào nói:

- Bụng xấu lắm, đâu bằng bụng con gái, coi làm chi?

Tỉnh thú thực:

- Hồi xuống ghe anh không biết em có bầu. Bọn mình là trai gái mới lớn có kinh nghiệm? Không biết vợ chồng sống với nhau chỉ thời gian ngắn, làm cách đó, có được hay không? Hai tháng sau anh gặp thằng Độ đi trai bạn cho

ghe nhà Khôi cũng vô trong đó, anh hỏi, nó nói thấy em thường ngồi đón cá ở dốc chùa Hạ Long. Anh hỏi em có bầu hay chưa, nó nói: "Vợ mày tao làm sao biết được?" Anh nói, thấy cái bụng to thì biết. Nó giảng một thôi một hồi về kiểu bụng đàn bà chứa. Thế nào là chứa bụng trên bụng dưới, chứa khô chứa nước... Hăn nói có người gần đẻ chưa thấy bụng. Hăn hỏi cưới nhau lâu mau, anh nói hơn bốn tháng. Nó nói con so bốn tháng người ngoài không biết đâu. Anh không hỏi nữa nhưng tin chắc em có bầu. Đào hỏi:

- Làm sao anh tin?

- Biết chứ, xem họ hàng hai bên thì biết. Mấy người chị em đẻ như gà, mẹ em mười một đứa con. Còn bên anh giá chót cũng một chục. Không lẽ mình chậm con, thừa con?

Đào nằm nghiêng quay lại hướng chồng. Tỉnh nói nhỏ, em nằm ngửa lại đi. Đào lăn vào sát hơn, nằm ngửa. Tỉnh lồm cồm ngồi dậy, ngồi một bên. Hăn đưa tay lần mở từng hạt nút trên cái áo phin may bằng thứ gì không biết thấy rất nhám. Hăn chưa kịp hỏi, Đào đã hỏi: "Mút-xơ-lin cát đó". Rồi Đào hỏi rất tự nhiên: "Có kéo quần xuống không?" Không đợi chồng giục, Đào kéo cái quần cũng may bằng thứ hàng mỏng và nhám như cát xuống tới đùi thì dừng lại. Dưới ánh sáng ngọn đèn dầu hỏa từ ngoài chiếu vào. Tỉnh thấy cái bụng bầu lum lúp, chứa con so bốn tháng, làn da mỏng trắng mờ mờ. Đào nói nhỏ như thở:

- Coi đi!

Tỉnh nhìn một lúc rồi đặt bàn tay chai sạn, dẹt dày như mo cau, có mấy chỗ nổi cục như gỗ. Đó là đôi tay làm lụng cực nhọc trong mấy tháng qua, suốt ngày đêm kéo lưới kéo neo là những bó sợi ni? lông to bằng cổ tay rất chắc có neo con tàu qua cơn giông tố. Đào nghe cảm giác chai sạn của tay chồng biết lâu nay anh cực nhọc, thương đến ứa nước mắt. Tỉnh thấy làn da vợ ấm êm khiến hăn cảm nhận tất cả sự trù mẫn từ nơi ấy truyền vào tâm

hồn. Hắn mềm lòng, cảm động tới độ ứa nước mắt trào ra chảy dọc theo hai cạnh mũi xuống miệng, mặn chát. Hắn nói giỡn bớt cảm động.

- Bọn trai bạn có vợ rồi xúm vô dọa anh.

- Dọa làm sao?

- Cưới vợ mới có mấy ngày mà bỏ đi liền, không chịu ở nhà làm thêm tay chân cho thằng nhỏ ở trong bụng, sau sinh ra có tật.

Đào cũng chọc lại:

- Yên trí đi, ở nhà tui nhờ thằng khác tới làm thêm chân tay rồi!

Tĩnh tát yêu vợ, nói, đồ khỉ! Song hắn ngạc nhiên thấy cái má đầy thịt của vợ ướt nước mắt, hỏi:

- Bữa ni sung sướng quá, vui quá, sao em khóc?

Đào bối rối, vừa khóc, vừa cười, vừa nói:

- Không biết nữa, đừng hỏi nữa, kỳ lắm.

Nó dừng lại thở khì khì. Nước mắt không chảy ra ngoài mà đầy hai hốc mũi. Đào hỏi:

- Muốn trai hay gái?

Tĩnh:

- Dân làm nghề biển ai cũng ưa trai, nhưng con gái đầu lòng đỡ dần cho mẹ nó, cho em, anh thích gái.

Đột nhiên Tĩnh la lên:

- YÙ, nó động đây!

Đào:

- Nó "máy" đó.

Tỉnh:

- Bốn tháng biết máy sao?

Đào:

- Thằng này ghê lắm.

Tỉnh:

- Sao em biết thằng?

Đào:

- Biết chứ, cu cậu ghê lắm. Có lần em mơ thấy gánh đôi giỏ lên núi Cô Tiên. Trên đỉnh núi có ngôi sao sáng đạu rất thấp, cái sao như trái cây, em tính hái đem về. Có ông lão hỏi: "Gánh giỏ lên núi làm chi?" Em nói: "Hái sao đem về". Thức dậy em sợ quá đi hỏi ông thầy Sáu Đạu thầy nói, có thai mà nằm thấy lên núi thì sinh con trai, thấy sông nước thì sinh con gái. Thấy ngôi sao trên núi muốn hái về thì sau này thằng con trai này có chí khí nhưng suốt đời cũng chỉ chạy theo ba cái chuyện tào lao. Thầy Sáu nói. May mà sinh con trai nhớ đặt tên cho nó là

thằng Sao.

Tỉnh cúi xuống chum môi lại đặt nhẹ lên bụng vợ nơi đứa bé vừa động đây. Hắn hít cái mùi lạ lạ rồi úp cả mũi lên cọ qua cọ lại. Đào la: "Nhột!" Tỉnh nói cho anh hun con, rồi hắn áp cả lỗ tai mình lên bụng vợ, dừng lại một

lúc nín thở, thì thầm: "Trời ơi, kìa, tiếng quả tim, nó kêu tin tin như cái đồng hồ đeo tay". Tỉnh bắt mạch trên cánh tay mình, so sánh hai nhịp mạch, nói, sao nó đập nhanh thế này, nhanh gấp đôi gấp ba, còn hơn thế. Hắn đâu biết quả tim ấy làm việc cật lực để tạo ra một cơ thể tráng kiện mà chống chọi lại với đời. Đào hỏi:

- Nghe cái chi đó?

- Nó nói chuyện.

- Chuyện chi?

- Chuyện nay mai theo cha đi biển đem tiền về cho mẹ. Đào giục, thôi tắt đèn. Tỉnh ừ, trong bóng tối nó nghe mùi hương lạ. Nó hỏi: "Ai xúc dầu thơm đâu thơm quá" Tỉnh nói, mùi thơm từ cái gói hồi chiều em lấy ra nhét dưới gói đó. Đào hỏi, để trong túi ni-lông mà cũng bốc mùi thơm ra ngoài sao? Nước hoa ngoại không thơm bằng, bán được không? Tỉnh nói, quý lắm. Đào hỏi thứ chi? Tỉnh nói: "Long diên hương"

Đêm thanh tịnh dịu dàng hai vợ chồng xa nhau lâu ngày nằm ôm nhau bất động hồi lâu, lắng nghe hạnh phúc xao xuyến từ cái mầm sống mong manh cửa mình. Đêm ấy, một đêm mùa xuân, ngoài kia biển lặng chỉ có gió thổi nhẹ trên mặt nước không đủ sức đẩy con sóng vỗ bờ, thế nhưng không hiểu vì sao hai người nằm đây vẫn nghe tiếng sóng dập dềnh, chung quanh họ tràn ngập mùi hương. Sáng ra Tỉnh thấy đêm đầu tiên ngủ trên đất liền mà bình bồng như nằm trên sóng. Hắn có thắc mắc một lúc rồi quên, không nghĩ ngợi đến nữa...

Tỉnh về nhà ở với vợ chưa đầy nửa tháng, ra giêng, dù hai vợ chồng không muốn nhưng hết tiền lại phải theo ghe cào nhà Tào lên đường. Chuyến

ra khơi năm đó gặp bão cái bão mùa xuân. Nghe tin áp thấp nhiệt đới mấy ghe nhỏ bỏ chạy vô bờ trốn. Nhà Tào tưởng ghe lớn không hề chi. Bão đầu mùa ác lắm, chỉ có mấy đợt sóng dồi sóng chụp cái nào cái nấy cao như nóc nhà, một chiếc chèo trước, trai bạn và chủ ghe chuyển lên thuyền còn lại. Một lúc sau cũng chìm nốt. Bọn trai bạn bơi giỏi lắm đứa nào cũng nắm được ván, thùng nước, can đựng xăng dầu, chịu trận. Chỉ có lão Tào già yếu với thằng con trai mười ba tuổi cho theo học nghề với nấu cơm nước cho trai bạn ăn không chụp được cái ống nổi nào, bơi một lúc đã đuối. Tỉnh cứu được Tào cha với đứa con, nhường cho hai cha con cái thùng phuy rỗng. H lẫn lộn ngụp trong vùng sóng to gió lớn một lúc chưa có vẻ gì là đuối cả nhưng không hiểu tại sao lại chìm nhanh thế. Sáng hôm sau bão tan, tàu hải quân vớt được bảy người. Lão Tào phát điên chạy trần truồng trên bãi la: "Biển nuốt thằng Tỉnh con tao rồi!!!".

Đào nghe tin giữ chết giấc. Người chung quanh xúm vào giật tóc mai xức dầu cạo gió. Ai cũng sợ nó nổi máu sản hậu. Mấy ngày sau nó gượng dậy được nhưng đau yếu liên miên, đầu óc nhức nhối, ban ngày cũng thấy ma quỷ, trên bờ thấy cá giữ sóng to. Cũng may, mỗi lần như thế nó úp mặt vào gối theo cành hoa con chim trong có chứa gói long diên hương thì đỡ. Ai cũng nghĩ cái thai không cứu được. Biển trời tối tăm cả tháng, rồi ông lụy (cá voi chết) tập vô biển Lương Sơn, bọn xích lô, xe lam, xe ngựa chở người đi coi nường nượp. Có người tới rủ Đào đi coi, lại có người ngăn, nói, đừng có đi, cái hơi nó nhiễm vô thai không tốt. Đào vẫn đi.

Đào không sinh con trai như ông thầy Sáu Đậu đoán, lại sinh gái, đặt tên là con Thuyền. Con Thuyền lớn lên đẹp lắm. Con nhà biển giả, ngâm bao nhiêu nước mặn, phơi bao nhiêu nắng gắt làn da vẫn trắng như trứng gà bóc và lúc nào trông cũng bóng như thoa mỡ. Thuyền có mái tóc dài và đen ánh lên như than đá vỡ. Mấy chị rồi bờ rồi nước, buổi trưa thường thích kéo con Thuyền tới bóng mát gốc dừa lửa ghì đầu nó xuống bắt chích. Chị Thoa luôn mấy ngón tay thô móng tay dài và rất bắn vào mái tóc Thuyền vạch da đầu

tìm chí. Chị ta thấy trên đỉnh đầu con Thuyền có một cái sẹo lõm hình tròn, có nếp da viền chung quanh, thấy lạ, hỏi:

- Trên đầu mày có cái sẹo. Sẹo chi ngó lạ rứa?

Con Thuyền không ngẩng đầu lên, đáp lí nhí:

- Ủh, ai biết sẹo gì?

Chị Thoa hỏi: Hồi nhỏ mày té lỗ đầu hay răng?

- Không, con gái có leo trèo chi mô mà té cho lỗ đầu... Cái sẹo tròn kì cục có từ thuở cha sinh mẹ đẻ. Tóc che, ít người biết. Chỉ thím bắt chí vạch tóc ra mới thấy...

Trai bạn quanh vùng theo chọc con bé nhiều lắm, nó không ưng đứa nào kể cả con cái nhà giàu, có nhà lầu đôi ba tầng, có nhà chứa năm bảy cái thùng lều to lớn lội bơi trong đó được, có cả xe tải, chạy giao mả nước, mả cái lên cao nguyên. Con bé đều chê. Nó nói mẹ nói cha chết biển, sợ biển rồi, quyết không gả con gái cho người theo nghề biển giả nữa.

Năm mười tám tuổi Thuyền lấy con một người có tiệm vàng ở trên Thành Diên Khánh. Đám cưới lớn lắm. Ăn uống nhậu nhẹt từ sáng tinh mơ tới một giờ khuya khách khứa hai họ mới ra về hết. Đêm thanh tịnh dịu dàng. Lúc này chú rể đã chệnh choáng, vén tấm màn bước vào chột dừng sững lại. Một mùi thơm kì dị ngọt dịu mà đặc sánh, tràn ngập căn phòng hoa chúc, có ngọn đèn hồng. Chú rể ngã xuống giường lao đao say, không phải kiểu say rượu mà say sóng. Biển ở mãi tận Nha Trang xa hơn mười cây số sao lại có tiếng sóng gầm rất gần, quanh cái giường này hay ngay chính trên cái giường hợp căn này

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chẳng Nợ Nần Gì Nhau - Trần Hương

Bữa ăn tối trôi qua gượng gạo. Tôi lơ đãng nhìn xuống thành phố lấp lánh ánh đèn bên dưới, lòng tự hỏi, có thật rằng trái tim mình đang mang một sự sống? Bản nhạc hòa tấu Nocturne của Chopin tôi rất thích đang nhẹ nhàng rơi từng nốt như những bước chân khẽ trong đêm. Ánh sáng ấm cúng từ những ngọn đèn nhỏ thả xuống từ trần nhà, bóng nển lung linh và đóa hoa hồng thắm trên bàn ăn của chúng tôi, cái không khí thơ mộng và lãng mạn dành cho những cặp tình nhân mà sao lòng tôi vẫn dửng dưng trống vắng. Bên kia mặt bàn, không nhìn, nhưng tôi vẫn cảm được ánh mắt Định theo tôi chẳng rời. Định chợt thở ra một hơi dài, "Cho anh ngắm lại bàn tay Trân một chút được không?". Tôi ngạc nhiên trước câu nói của Định, nhìn xuống đôi tay gầy với những móng tay ngắn không chút thuốc sơn trang điểm, cười buồn: "Tay Trân muôn đời... xấu, anh ngắm làm gì! Anh tính làm thầy bói hử?". Định cười lớn: "Không, anh chỉ muốn xem móng tay Trân bây giờ có sạch sẽ hơn cái cô bé Trân dạo xưa không. Nhớ dạo xưa học cùng lớp, anh cứ phải mang cắt móng tay cho Trân cắt. Trân này...". Giọng Định bỗng ngập ngừng, và như thu hết can đảm, anh nhìn thẳng vào mắt tôi: "Anh vẫn còn yêu em. Dù cuộc đời em có ra sao chẳng nữa, anh vẫn muốn đi cùng với em. Anh muốn nói, em có bằng lòng làm vợ anh không?" Câu hỏi Định đưa ra thật bất ngờ và thẳng thắn khiến tôi ngẩn ngơ. Cái câu hỏi vẫn lại không đúng lúc, vẫn lại đột ngột như cùng một câu Định đã hỏi tôi 20 năm về trước. Tôi thở dài, cúi nhìn xuống những đường gân xanh chạy trên mu bàn tay: "Chúng mình già cả rồi". Định ngửa cổ dựa vào thành ghế không nói. Một vài phút trôi qua, giọng anh đầy cay đắng: "Ngày xưa, em đã cười vào mặt anh, em bảo anh còn con nít quá. Bây giờ, em trả lời chúng mình đã già cả rồi. Anh là

cái thằng luôn luôn đến không đúng lúc, phải không?" Tôi không đáp, chỉ hiểu tôi đã nói một điều thật với lòng mình. Định đứng dậy, "Chúng mình về nhé?". Nước mắt tôi chợt muốn trào ra. Có phải người đàn ông nào cũng chỉ muốn được thỏa mãn về phần mình, dù cho họ có nhân danh tình yêu chẳng nữa? Chúng tôi đi bên cạnh nhau lặng lẽ ra bãi đậu xe. Đưa tôi đến tận cửa chung cư tôi ở, Định nhẹ nhàng: "Xin lỗi Trân, anh buồn quá. Dù sao anh vẫn mong có một ngày được nghe câu trả lời khác hơn của em". Dưới ánh đèn vàng vọt mờ từ cánh cửa của chung cư, khuôn mặt gầy khắc khổ của Định như dài thêm ra. Tôi bỗng chạnh lòng: "Trân cũng xin lỗi anh. Cám ơn anh về bữa ăn. Anh ngủ ngon..." Tôi bỗng ngượng vì câu nói khuôn mẫu kiểu Mỹ mình vừa thốt ra. Làm sao Định có thể ngủ ngon cũng như tôi có thể ngủ ngon đêm nay? Định như chẳng để ý đến điều gì, anh nói nhỏ, "Bye Trân". Anh quay lưng ngay sau câu nói, không đợi tôi vào hẳn trong nhà như mọi khi.

Mùa đông, cái lạnh như cùng nghĩa với nỗi cô đơn. Cái lạnh lại càng buốt hơn đối với những người thiếu thốn đủ thứ như mẹ con tôi. Mỗi đêm, chúng tôi hạ nhiệt độ trong nhà xuống chỉ còn 60 độ F để tiết kiệm tiền sưởi. Con bé Nga co quắp thân mình như con tôm dưới tấm chăn đã sờn mỏng. Hai mẹ con rúc vào nhau để thêm hơi ấm. Ngoài phòng khách, Ly và Lan cũng túm tụm trên tấm nệm của hội bảo trợ cho. Bốn mẹ con chỉ dám mượn căn chung cư một phòng ngủ tại một khu xóm xô bồ nghèo nàn. Còn Quý? Tôi cay đắng mỗi khi nghĩ tới chồng mình đang nệm êm chăn ấm với một người đàn bà khác để "làm nghệ thuật". Cũng vì ba chữ "làm nghệ thuật" đó mà tôi đã yêu Quý điên cuồng, đã để cho Quý được tự do sống như một người không trách nhiệm dù khi chúng tôi đã nên chồng vợ, và cuối cùng thì cũng đành để Quý ra đi mãi mãi theo "con đường nghệ thuật" Quý chọn với cô người mẫu năm xưa của trường Cao đẳng Mỹ thuật. Cái sai lầm của người đàn bà là cứ mãi miết chạy theo cái bóng hình họ yêu mà không chịu nhìn lại điều bình thường nhất ở ngay bên cạnh mình. Cái điều bình thường của tôi là Định, là cái tình yêu anh dành cho tôi hai mươi năm chẳng đổi. Tôi nhìn thấy tôi tóc thề tung

bay theo gió trưa hè lồng lộng, với Định bên cạnh. Hai đứa ngồi vắt vẻo trên lan can lầu hai của trường. Định lấy cái cắt móng tay trong xâu chìa khóa anh vẫn đeo ở thắt lưng đưa cho tôi, chọc quê: "Con gái gì mà lúc nào móng tay cũng dơ đủ màu. Có cần anh cắt dùm không!" Tôi nổi xung, nắm chặt hai bàn tay để giấu những ngón tay vào trong: "May anh không phải là má Trân. Gặp bà má như anh chắc Trân lấy chồng sớm cho sướng". Cái mặt tôi hếch hếch tơn tơn chẳng hiểu sao khiến Định ngây ra ngẩn. Đột nhiên, Định buột miệng nói khời khời: "Trân dễ thương quá. Má anh cũng thích Trân lắm. Anh có nói với má để xin làm đám hỏi.." Tôi vụt phá ra cười, la lớn: "Trời đất ơi, anh còn con nít quá mà cười hỏi cái gì? Mà Trân cũng đâu có "gì" với anh đâu mà anh nói tình bơ vậy?" Cái câu nói thản nhiên như gáo nước tạt vào mặt của tôi đã khiến Định bỏ học suốt tuần lễ. Minh nói với tôi: "Trân ác quá. Định đau hai chữ "con nít" Trân dùng lắm đó. "Tội hửn". Tôi bướng bỉnh, "Mới có hai mươi hai tuổi mà không phải con nít sao?" Tôi không hiểu cái nghệ sĩ tính của Định nằm ở nơi nào trong con người anh mà anh quyết định thi vào trường Mỹ thuật. Anh hơn tôi bốn tuổi nhưng vì là con trai duy nhất trong gia đình mẹ góa nên được hoãn dịch vì lý do gia cảnh. Nhìn anh là thấy cả một trời... nghiêm nghị hoàn toàn. Mà tôi thì lại mang tính ưa điều cợt. Trong thế giới của những người mang tiếng nghệ sĩ, anh lúc nào cũng thơm tất, bóng bẩy từ mái tóc thường trực phủ briantine láng o, rõ cả từng đường răng lược; đến áo sơ-mi cài từ hột nút đầu tiên ở cổ áo đến hột nút tận cùng của tay áo. Cái quần tây anh mặc cũng ủi thẳng hai nếp pli trước sau, nhìn sắc ngọt đến nể. Ngang thắt lưng, là lưng lẳng sợi dây bắt vào chùm chìa khóa, dao xếp (để... gọt bút chì), cắt móng tay v.v... đút vào túi quần. Tứ thời bát tiết, áo sơ mi tay măng-xét phải bỏ trong quần tử tế. Tôi to nhỏ cùng bọn con gái đặt anh biệt danh công chức hạng A. Công chức thôi chưa đủ, phải xếp cho anh hạng A mới xứng. Tôi tà tà, bê bối đủ kiểu thế mà Định lại để ý, chăm sóc tôi từng chút. Giờ học môn Sơn Dầu, hết buổi, vứt một đồng cọ đủ cỡ vào lon xăng, la lên: Trời ơi, lưỡi rửa cọ quá. Bên kia của căn phòng, Định đã chạy sang, ôm đồng cọ lui cui rửa, lau sạch sẽ. Giờ vẽ tranh lụa, lại than:

trời ơi, làm biếng căng lựa quá. Định đã đến bên hi hụi làm sẵn khung cho tôi vẽ. Khát nước, cũng có Định. Đói bụng, cũng anh Định. Tôi chưa từng yêu ai cũng như chưa từng để ý đến bất cứ người con trai nào nên nhận tất cả những điều Định làm cho mình thản nhiên, không chút thắc mắc. Coi như một ông anh tốt với em gái. Nhưng cũng chính sự ngây thơ chấp nhận của tôi đã khiến Định hiểu lầm là tôi có cảm tình với anh. Một đôi lần, Định rủ cả lớp đến nhà anh chơi. Gia đình anh chỉ có ba mẹ con. Mẹ anh mở cửa tiệm tạp hóa nhỏ ở khu ngoại ô Gia Định yên tĩnh. Lần đầu tiên đến nhà anh, khi Định vừa nói tên tôi, bà ấp chặt hai bàn tay tôi trong đôi tay dày ấm áp của bà: "Bác nghe Định nói nhiều về con lắm. Con thiệt là dễ thương đúng như bác nghĩ". Sự ân cần quá mức của bà khiến tôi vừa cảm động, vừa ngượng với các bạn cùng lớp. Nhưng mà tôi thiệt sự mê vườn cây ăn trái rộng sau nhà anh. Ổi xá lị, xoài tượng, nhãn, na v.v... Toàn những trái cây tôi ưa thích. Định gióng lên: "Mai mốt về coi nhà cho anh, tha hồ ăn trái cây... " Tôi hí hửng ăn uống thả giàn, chẳng thèm lý gì đến những thông điệp ngầm anh gửi đến. Tôi lì lợm thế mà bị Quý đánh gục dễ dàng bởi một coup de foudre- tiếng sét ái tình- cái danh từ nghe chừng cái lương nhưng thật sự, sức chấn động của nó phải người nào đã trải qua mới hiểu nổi. Đầu niên học của năm thứ ba, Quý từ trường Cao đẳng Mỹ thuật Huế đổi vào, học lớp tôi, ban Điêu khắc. Quý thu hút tôi ngay từ khi anh bước vào lớp. Quần ka-ki bạc màu, áo blouson mỏng lưng phồng ngoài cái T- shirt trắng; cái túi dết, mái tóc dài chấm vai hơi gợn quăn, khuôn mặt vuông vức với những góc cạnh mạnh bạo của một pho tượng. Đôi mắt Quý thật sáng, sáng lạ lùng dưới hàng lông mày to đậm. Trái tim tôi nhói lên một cảm giác kỳ quái, như tiếng chuông của định mệnh vừa được gióng lên. Ngoài những giờ học chung nhau, tôi hay la cà xuống phòng điêu khắc xem Quý làm việc. Những tảng đất sét vô tri bỗng như tỏa ra sức sống dưới đôi tay to khỏe, tài hoa của Quý. Quý miệt mài xoay quanh những pho tượng, những bức phù điêu đủ mọi hình tượng độc đáo. Ánh mắt Quý ngời ngời nổi đam mê, rực rỡ ánh lửa hạnh phúc của người sáng tạo. Quý cũng chẳng buồn để ý đến đứa con gái ngồi lặng lẽ ở một góc phòng, đang bị

sức hút từ con người Quý làm cho điên đảo.

Tất cả những thay đổi của tôi không qua được cặp mắt tinh tế của Định. Thay vì giận dữ hay ghen tức với Quý, Định lại hay rủ Quý đi chơi cùng, lại còn làm ông mai cho tôi và Quý nữa chứ. Mùa đông năm đó, dịch cúm nặng lan khắp thành phố. Hai ngày liền không thấy Quý đi học, tôi sốt ruột hỏi Định. Chiều đó, Định ghé nhà cho tôi biết Quý đang bệnh dữ lắm, khuyên tôi nấu cháo cho Quý rồi anh sẽ chở tôi đến thăm. Tôi vừa mừng vừa lo, lấy tiền quà mẹ cho đi học, chạy ra chợ, mua lạng thịt bò về băm nhuyễn, ướp thiệt nhiều hành tiêu, chút nước mắm, bột ngọt như mẹ hay làm mỗi khi cha tôi ốm. Nấu xoong cháo hoa nóng hổi bỏ vào cà-mên, gần kia là thịt bò đã ướp, nói dối mẹ là nấu cho... má của Định ăn vì bà đang nằm nhà thương, tôi hồi hộp đi cùng Định đến thăm Quý.

Cái gác lửng anh ở trọ nhỏ xíu, bừa bộn quần áo. Tôi bối rối cười nói huyền thuyên cho đỡ ngượng. Quý cảm động thấy rõ trước sự săn sóc bất ngờ anh nhận được. Còn Định, tôi không hiểu anh thật sự nghĩ gì, nhưng đó chẳng phải là điều quan trọng. Cái điều quan trọng là Quý đã NHÌN thấy tôi.

Quý là mẫu người đam mê đúng nghĩa. Khi anh nhìn thấy tôi, anh lao vào tình yêu điên cuồng, dữ dội đến độ tôi tự hỏi, có thật sự anh yêu tôi hay tôi chỉ là một cảm hứng nhất thời trong cuộc đời anh? Xã hội Việt Nam dạo ấy không phải là một nước Mỹ với tinh thần tự do luyện ái, tự do biểu lộ tình cảm của mình trước công chúng, nhưng Quý bất chấp. Những giờ học chung, anh ngồi bên tôi, nắm tay, quàng vai thản nhiên trước đôi mắt khó chịu của một số bạn bè. Anh hôn tôi bất cứ lúc nào anh muốn, chẳng thèm lý tới chúng tôi đang ở đâu: giữa sân trường, trên hành lang, trong xe bus, trên đường phố. Anh biểu lộ tình yêu nồng nàn đến độ nhà trường phải ra thông cáo yêu cầu sinh viên nên có những hành vi đàng hoàng trong khuôn viên nhà trường. Thật sự, lúc đầu, tôi có ngượng và phản đối anh, nhưng cái sức mạnh kỳ bí ở con người anh phá tung tôi, khiến tôi choáng váng, quay theo anh vào cơn lốc

tình cảm không cưỡng chế nổi. Lần đầu tiên đến nhà tôi, anh vẫn thản nhiên nắm tay, quàng vai tôi ngay trước mặt mẹ. Bà cụ nổi điên, đuổi anh ra khỏi nhà, không cần đến một lời nói lịch sự nào. Bà gào lên, mắng tôi như một đứa con gái đứng đường "... ăn phải cái gì của nó mà để nó nắm tay nắm chân không coi mẹ mày ra cái gì hết cả? Vân vân và vân vân..." Bà nhất định một hai không cho tôi tiếp tục học cái trường vợ vẫn đó nữa. "... Nghề chẳng ra nghề. Họa sĩ là cái gì? Rồi cũng chỉ chết đói chứ bấu gì hai tiếng nghệ sĩ! Một đứa nghệ sĩ cũng đã đủ ăn mày hưởng chi hai đứa thì chỉ có nước bại đến đời con đời cháu." Tôi giận anh, giận cả mẹ, nhưng biết không thể nào ngưng yêu Quý. Quý rủ tôi bỏ nhà ra Vũng Tàu. Tôi đang trong tâm trạng của kẻ bị "đời" hắt hủi nên một liều ba bảy cũng liều, theo Quý trốn ra Vũng Tàu. Hơn mười ngày, tiêu xài hết tiền bố mẹ Quý gửi vào cho anh ăn và trọ học, chúng tôi ê chề nhận ra rằng với số tuổi quá trẻ của chúng tôi, chẳng ai muốn nhận chúng tôi làm việc gì cả. Thế là lại quay về Sài Gòn. Trở về lần này, Quý không còn chỗ trọ, chúng tôi đành năn nỉ bác cai trường cho chúng tôi ngủ lại trong lớp học sau giờ trường đóng cửa.

Mười đêm ở Vũng Tàu đã để lại cho chúng tôi một kỷ niệm cụ thể: bé Ly. Khi biết mình có thai, tôi tái mặt, khóc ròng rã. Quý cũng chẳng hơn gì. Anh cố làm người lớn ở tuổi hai mươi mốt, nói tôi yên tâm để anh tính. Cái tuổi còn nhỏ hơn cả Định khi tôi cười Định và bảo Định còn con nít quá cách đó hơn một năm. Ngoài giờ học, Quý đi vẽ bảng quảng cáo xi-nê cho một rạp hát nhỏ ở thành phố. Phong trào mặc áo dài vẽ lại đang lên cao độ trong giới phụ nữ, vì vậy, tôi cũng có thể kiếm tiền lai rai phụ với Quý. Mẹ tôi cương quyết không nhìn mặt con nhưng trong một lần đi chợ, tình cờ mẹ con gặp nhau, nhìn thấy tôi mang thai da dẻ vàng vọt, gầy yếu, bà ôm tôi khóc và nhất quyết bắt tôi về cho bà chăm sóc. Mẹ tôi tha thứ cho tôi nhưng vẫn không chấp nhận, bỏ qua cho cái thằng điểm đàn đã quyến rũ con gái bà. Cuộc sống chung ngọt ngào và Quý đã vin vào cơ đó để lên trường ở trở lại mà làm nghệ thuật. Tuần lễ đôi ngày, Quý về gặp tôi. Ánh mắt Quý đã thôi say đắm. Cả hai chúng tôi như người phung phí quá mức sức lực của mình vào một

cuộc chơi để rồi khi tàn cuộc, chỉ còn nổi mệt mỏi, rã rời.

Ngày tôi trở dạ, dĩ nhiên không có Quý bên cạnh. Mãi hai hôm sau, anh mới đến nhà thương. Anh nhìn đứa con gái đầu lòng bằng cái nhìn tò mò lạ lẫm. Bé Ly ra đời được hơn hai tháng thì mất nước. Cuộc sống gia đình tôi chật vật đủ điều. Tôi và mẹ chạy vạy buôn đầu này, bán đầu kia để lo cho gia đình bảy miệng ăn, kể cả con gái tôi nhỏ xíu. Quý xoay qua đắp tượng Bác Hồ và lại sống thanh thoi. Thi thoảng khi ghé nhà, Quý còn mang được cả sữa bột ngoại cho bé Ly nữa. Tôi cũng không hiểu nổi giữa chúng tôi, như thế có còn được gọi bằng danh từ vợ chồng hay không? Mang mặc cảm đã cãi lời mẹ khi xưa, bản tính lại chịu đựng, và thật sự, lòng vẫn còn yêu Quý, tôi cứ để cho ngày tháng trôi đi như thế, không đòi hỏi, chẳng than vãn. Giữa cơn túng quẫn của cả đất nước và gia đình, một năm sau, bé Lan chào đời. Mẹ tôi lại thêm cố để rửa xả cái thằng điểm danh vô trách nhiệm. Tôi cũng giận anh, vì theo lời kể của em gái tôi, khi vào nhà hộ sinh, nghe nói tôi sanh con gái, Quý đã bỏ về ngay, không nhìn đến cả hai mẹ con. Cả nửa năm sau, nửa đêm, Quý lại trở về, gõ lên cánh cửa sổ phòng ngủ của mẹ con tôi. Vừa giận, vừa hận, tôi đã không muốn cho anh vào nhà. Quý hốc hác đen đui khác thường, nhỏ giọng năn nỉ tôi cho gặp mấy mẹ con, biết đâu chẳng là lần cuối. Lâu quá rồi, tôi mới lại nhìn thấy ánh nồng nàn tha thiết trong mắt anh nên trái tim chợt chùng xuống. Quý hôn tôi tới tấp như ngày xưa. Quý điên cuồng như Quý mang tính chiếm hữu ngày đầu. Sau cơn đam mê, Quý cho tôi hay anh đã theo tập phụ tài công cho một chuyến tàu sửa soạn vượt biên. Trong vòng một tuần, họ sẽ khởi hành theo hải trình đến Thái Lan. Hải tặc là lý do anh không muốn mang vợ con theo. Vì vậy, tôi ráng lo cho con, hy vọng đến được bất cứ quốc gia tự do nào, anh sẽ giúp được mẹ con tôi thiết thực hơn.

Tôi bật tin Quý có đến hơn năm trời. Quãng thời gian đủ để cho bé Ly ra đời, ăn đầy năm và bi bô biết nói nhưng không biết cha là ai. Nỗi khổ nhọc của tôi tăng lên theo những lời mẹ chì chiết, với những đôi mắt điều cốt lẩn những lời xầm xì của chòm xóm vì đứa con không rõ xuất xứ. Tôi không còn

biết tôi thương hay hận Quý? Tôi có nên cầu nguyện cho Quý hay chờ đợi Quý? Tôi cũng không có tin tức của Định cũng như một số bạn bè từ sau ngày 30 tháng Tư. Quá khứ bỗng chốc bị phá tung tan nát như không còn dấu tích. Tôi đen đui, hốc hác theo những ngày mưa nắng chợ Trời; tập đánh đá, tập cả lọc lừa. Tôi lầm lũi sống với hiện tại là cơm áo cho ba đứa con đủ sức lớn! Quên, quên hết con bé Trân ngây thơ mơ mộng, nhỏ nhẹ dễ thương trong mắt mọi người ngày nào. Quý đã mang hết đi của tôi sự thơ ngây cũng như niềm tin ở con người...

Hơn một năm sau, thư Quý viết từ thành phố nào đó đến, cho hay anh đang định cư ở một tiểu bang của nước Mỹ mang cái tên xa lạ Utah. Tôi chỉ nghe biết tới hai tiểu bang đông đảo người Việt nhất là California và Texas. Nhưng, điều đó cũng chẳng quan trọng. Cái đáng nói là anh vẫn còn nhớ đến mẹ con tôi. Mỗi năm, anh gửi quà về được một lần vào dịp Giáng Sinh. Tôi đùa, chắc Chúa nhắc. Những đứa con tôi mong Giáng Sinh hơn cả tết ta. Chúng hân hoan với bạn bè là đã có người cha ở Mỹ lận. Cứ gần đến Giáng Sinh, chúng lại reo lên, Chúa sắp nhắc bố rồi...

Thời gian cứ lặng lẽ trôi đi như thế với những cánh thư đều đặn mỗi tháng một lá tôi gửi đi và hiếm hoi mới có hồi âm. Tôi viết như một bốn phần, một nhắc nhở Quý về những đứa con chúng tôi đã có với nhau. Sáu năm sau, Quý cho biết anh đã được vào quốc tịch, nói tôi gửi giấy tờ sang cho anh làm hồ sơ bảo lãnh. Ba đứa con gái reo lên, mình sắp gặp bố rồi, phải không mẹ?

Có ai đó nói với tôi, trong tất cả mọi cuộc đoàn tụ gia đình của những người bên này và bên kia quả địa cầu, chín mươi tám phần trăm là tình vui trong phút giây thôi. Và sau đó, nỗi sầu mang suốt đời... Tôi chẳng may mắn để có được, dù chỉ, cái vui trong phút giây thôi của ngày đoàn tụ. Chúng tôi ngơ ngàng nhìn nhau. Có thật cái người đàn ông béo phệ đang đứng trước mặt tôi là chàng nghệ sĩ ngày nào tôi đã yêu say đắm? Tôi như đọc được cũng một câu hỏi tương tự trong mắt Quý, có phải người đàn bà... tong teo đen thui

thui thui ấy là Trân mượn mà khi xưa? Tôi nghe trái tim mình lặng lẽ theo ánh mắt không mấy vồn vã của Quý. Nhưng rồi Quý cũng mỉm cười và bước đến gần ba cô con gái, bé Ly đã cao bằng vai cha: Mấy đứa lớn quá rồi há! Quay sang tôi, Quý hỏi thăm y hết đón một người phương xa ghé đến: Em khỏe không? Bay lâu có mệt lắm không?

Cuộc chia tay thật sự của chúng tôi diễn ra êm thấm. Tôi chỉ nghe đề nghị của Quý và chẳng buồn thắc mắc thêm một điều gì, nhanh gọn như đôi tân lang và tân giai nhân khi đứng trước bàn thờ Chúa nói "I do". Vâng, anh muốn gì cũng được. Quý có vẻ cụt hứng khi tôi không có một phản ứng nào lúc anh bối rối cho biết anh đang sống với Minh Kha, cô người mẫu gốc Trung Hoa ngày xưa trong trường. Minh Kha muốn anh chọn ai thì nên có quyết định dứt khoát (Tại sao không phải tôi, người vợ chính thức của anh, có quyền đặt ra câu hỏi đó nhỉ?). Kha đã bỏ về Cali một tuần trước khi mẹ con tôi qua, cho anh được tự do suy nghĩ. Và Quý đã quyết định sẽ giúp mẹ con tôi... một tháng để ổn định giấy tờ, cuộc sống. Sau đó, anh về Cali. Cần gì, tôi cứ phone cho anh biết.

Đã hai năm kể từ ngày tôi ném tận cùng nỗi cay đắng. Tôi gặp lại Định tình cờ trong một buổi chiều hè ngồi đợi chuyến bus cuối, và chiếc xe của Định phải ngừng vì đèn đỏ. Anh không tin ở mắt mình, Định nói, anh ngoái đầu sang nhìn người đàn bà Á đông dáng nhẵn nại dịu dàng, cái dáng anh không bao giờ quên được, ngờ ngợ. Anh vòng xe chạy lại thêm một lần nữa. Khi tin chính là tôi, anh tắt xe bên lề, đợi chuyến bus tới, lặng lẽ theo sau cho đến khi tôi xuống trạm và đi bộ vào chung cư. Anh bước theo, ngập ngừng "Excuse me..." cho... chắc ăn. Chúng tôi đã nhận ra nhau. Anh vẫn thế. Vẫn chemise cổ cài từ hột nút đầu tiên đến hột nút cuối của tay áo mặc đầu đang là mùa hè và quần tây thẳng thơm những nếp pli. Một nỗi ấm áp tràn ngập lòng tôi, cảm giác gặp lại người bạn tốt cũ khiến tôi cười mà chảy nước mắt. Trái tim chỉ rung đến mức đó, và... ngừng! Làm sao bây giờ? Tôi nhìn thấy tất cả những xót xa của anh khi bước vào căn phòng không có đồ đạc nào cho

ra hồn của bốn mẹ con tôi. Anh đã giúp đỡ mẹ con tôi nhiều điều, chẳng hạn dạy tôi lái xe. Như giúp hướng dẫn tôi mua một chiếc xe cũ vừa túi tiền. Tất cả những điều anh làm tôi nhận với một sự biết ơn và quý mến nhưng yêu, sao tâm tôi không có lấy một thoáng lẫn tẩn?

Tôi nhìn xuống đôi bàn tay mình. Những sợi gân xanh chạy trên mu bàn tay cùng làn da mỗi ngày mỗi mỏng đi cho tôi hiểu rõ ràng, con bé Trân không còn là con bé Trân của hai mươi năm trước. Quả thật Quý đã làm khánh tận cuộc đời tôi. Tâm hồn tôi đã nghèo tới cái mức tôi không còn thèm muốn một điều gì nữa! Tôi tự hỏi, tôi có cần không một người đàn ông đi bên cuộc đời mình?

Anh Định, tay Trân muôn đời... xấu, anh ngăm làm gì! Anh tính làm thầy bói hử? Khỏi cần, để Trân làm thầy bói cho anh nghe nhé! Trân và anh không duyên cũng chẳng nợ, lẽo đẽo theo ràng buộc đời nhau chi vậy?Trân chẳng muốn làm cái trò cải lương là xúi anh đi lấy vợ đâu. Chúng mình đã... già cả rồi, nào phải con nít bé bỏng mà phải khuyên dạy nhau? Ngày nào cơ duyên đến, có muốn gỡ cũng chẳng ra. Nhưng mà giữa anh và Trân, rõ ràng tội mình không nợ nhau. Đời sống nước Mỹ gắn liền với bao nhiêu cái nợ, nợ từ bất động sản qua tới những thẻ nhựa, chưa đủ sao mà anh cứ muốn rước thêm bốn cái "của nợ" nữa? Nghĩ lại đi anh Định ơi...

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Chuyện Ngày Sinh Nhật - Trần Thị Hồng Hạnh

Tôi nằm dài trong căn phòng trọ bé tẻo teo gào lên âm ỉ bài phong cách học, Huy thò đầu vào gọi:

- Hạ ơi! Đi công chuyện với tôi chút đi!

Tôi ngồi nhồm dậy:

- Có bị sao không dzậy ông? Mai thi phong cách rồi!

- Đâu có bị gì đâu! Thì Hạ đi với tui đi!

- Đi đâu? Đừng có nói là ông rủ tui đi chơi à nha!

Huy gãi gãi đầu:

- Không phải đi chơi đâu mà!

Huy ý tứ đi ra cổng chờ tôi thay đồ. Chọn đồ nào bây giờ? Lại bộ này nữa rồi! Tôi bước ra, Huy nhìn tôi cười cười:

- Vẫn "nhất y" của Hạ đó hả?

Huy thường chọc tôi: có mỗi bộ đồ bạn hoài nhưng không hiểu sao tôi vẫn thích nó. Quần Jean xanh và áo sơ mi xanh. Người ta nói những người thích màu xanh da trời thường có một tâm hồn bình lặng. Điều đó đúng với ai không biết chứ với tôi là sai hoàn toàn. Tất cả đồ đạc trong phòng tôi từ ca uống nước đến ri-đô toàn xanh da trời cả mà chủ nhân của chúng thì... tâm

hồn chẳng bình thản chút nào. Ở bên ngoài, Huy huýt sáo một điệu nhạc vui vui. Tôi đập vai Huy.

- Tui chúa ghét những người huýt sáo.

Huy cười xin lỗi:

- Ủ! Thì bỏ!

Huy và tôi đập xe xuống bách hóa tổng hợp. Đường phố đông kinh khủng. Tôi nhìn Huy như dò hỏi:

- Sao lại chạy xuống đây, Huy?

Huy đưa ngón tay lên miệng: "Bí mật". Đến lúc gửi xe xong, Huy nhìn tôi:

- Hạ! Mấy bữa nữa tới sinh nhật nhỏ bạn tui. Tui không biết con gái mấy người thích cái gì nên tui nhờ Hạ đi theo cố vấn giùm! Được không?

Tôi vờ giận:

- Sao ông không nói trước?

- Tui tui dân kỹ thuật mà! Có biết rào đón gì đâu! Rủi nói thật bà hông đi thì sao?

Tôi vẫn cố tình trêu Huy

- Quan trọng quá há! Sao không đợi tui thi xong rồi hẵng đi?

- Sợ lúc đó bà lo thi môn khác! Thôi mà...Huy năn nì.

Tôi giấu nụ cười mỉm đi theo Huy vào bách hóa. Huy cứ luôn miệng hỏi

tôi "Con gái thích gì?" làm tôi phát bực:

- Ông nói ít ít đi chứ! Ông phải nói cho tui biết nhỏ đó mập ốm cao thấp, da trắng hay da đen, tính trầm hay tính quây? Tui mới biết nó thích gì chứ? Hối hoài sao tui nghĩ ra được.

Huy ngắc ngứ:

- Ủ,...thì... Nó cao cao cỡ bà dzậy! Nước da ngăm ngăm, cũng hơi lạnh lạnh mà không lạnh bằng bà đâu!

Giọng Huy chột trầm xuống:

- Hạ nè! Mà nó thường gặp chuyện không vui lắm!

Nghe giọng nói chột trầm xuống của Huy, tôi chột nghĩ về mình. Mình cũng có bao nhiêu điều lo nghĩ! Có ai thềm quan tâm tới mình không? Bất chợt, nhìn Huy, tôi ao ước: "Giá mà, có ai đó nhờ ai đi mua quà cho tôi nhỉ?". Hôm nay là sinh nhật mình vậy mà... Huy đập tay lên vai tôi:

- Ê! Hạ! Làm gì thần thờ dzậy?

Tôi liến thoảng:

- Xạo! Tui thần thờ hồi nào? Có ông á!

Dừng lại trước gian hàng đồ chơi tôi bước vào. Huy tròn xoe mắt nhìn tôi.

- Hạ! Sao vô đây?

- Thì vô chứ sao? Không phải ông nhờ tui chọn quà sinh nhật à?

- Nhưng mà... bạn gái tui lớn rồi chứ có phải con nít đâu!

Tôi gắt lên:

- Vô không?

Huy líu ríu bước vô:

- Bà chần dừ dzậy? Không sợ ế chồng hả?

Nhìn Huy líu ríu bước theo, tôi thấy tội nghiệp hẳn ta. Mà sao mình không biết bạn gái nó vậy ta. Chơi chung với Huy từ năm thứ nhất, thân thiết từ năm thứ hai đến giờ cuối năm thứ ba mà tôi vẫn chưa biết bạn gái nó là ai. Huy sinh ra trong một gia đình khá vất vả. Nó cũng chịu khó lắm mới bám trụ lại được ở đại học này. Huy quý tôi vì tính thẳng thắn bộc trực. Có lần Huy nói với tôi: "Hạ nè, bà đừng bao giờ thay đổi tính tình nha!". Tôi cười khì nghĩ lúc đó Huy bị điên chắc? Từ nhỏ, tôi đã thẳng thắn rồi! Và cả bướng bỉnh nữa. Ban đầu, Huy không chịu nổi cách xưng hô "ông – tui" của tôi. Từ "không chịu nổi" là từ của Huy đó! Tôi bướng, xưng mãi đến giờ thành quen.

Bạn bè đùa: " Hai đứa mày thành một cặp cũng xứng!". Tôi cong cớn: "Cặp gì?". Thân thiết lắm nhưng trong mắt tôi, Huy bao giờ cũng trẻ con hơn. Mọi năm, sinh nhật tôi, tôi không tổ chức, Huy cũng chẳng biết. Cứ mỗi lần đến sinh nhật mình là tôi lại nằm trùm mền một mình...

Vừa nhìn quanh gian phòng đồ chơi tôi vừa nghĩ ngợi lung tung, quên là mình đang đứng giữa chợ. Huy kêu tôi:

- Chọn được chưa. Lâu quá!

- Từ từ đã! A! Kìa!

Tay tôi chỉ vào con búp bê lật đật có cái mình tông màu đỏ. Huy nhìn tôi:

- Sao lại màu đỏ? Bình thường bà thích màu xanh mà?

- Ông có bị điên không? Lựa cho bạn gái ông chứ cho tui đâu mà tui lựa màu xanh?

Huy gật gù, không nói gì nữa. Tôi gọi người bán hàng lại tính tiền rồi dúm con lật đặt vào tay Huy:

- Ông đi gói quà đi! Ở mấy chỗ nhà sách đó! Ông biết sao tui mua con lật đặt này không?

Trung Quốc, người ta gọi con lật đặt là "bất đảo ông" - ông không ngã đó! Tui muốn bạn gái ông dù gặp nhiều chuyện buồn thì cũng phải "bất đảo" mà. Lời chúc thì ông tự nghĩ ra mà chúc tui không cố vấn được đâu à nha!

Mặc Huy đi tìm chỗ gói quà, tôi đạp xe lên thư viện. Nắng chiều oi ả rọi qua tán lá cây hai bên đường. Thư viện đông quá! Tôi vòng xe lại, ghé vào bưu điện định gọi điện cho Thảo nhưng sờ vào túi, lại thôi.

Buổi tối, trời mưa. Mưa xối xả, khoảnh sân nhỏ trước nhà tôi ngập nước, bé Hương, em chị sinh viên phòng bên kêu tôi:

- Chị Hạ ơi! Xếp thuyền đi!

Hai chị em loay hoay với những chiếc thuyền giấy. Mưa vẫn mưa. Nhiều lắm! Tôi nói với Hương:

- Thôi! Chị em mình vô phòng đi! Chị đàn cho em nghe!

Tôi với tay lấy cây đàn ghita, bé Hương nhìn tôi, hỏi:

- Sao chị đàn nghe buồn vậy?

Tôi cười:

- Không biết nữa!

Có tiếng xe thắng lại ngoài đầu hẻm. Tiếng thắng xe nghe quen quen. Chẳng lẽ... Tôi mở cửa sổ. Không có ai cả. Hay mình nhầm? Tôi thở dài đóng cửa sổ lại. Chợt có tiếng gõ cửa.

- Huy!

Huy bước vào, trên tay là đóa hoa cúc trắng và một gói quà. Tôi ngỡ ngàng nhìn Huy. Huy lúng túng một lúc rồi

nhìn tôi:

- Hạ không mời Huy vô nhà hả?

Đến lượt tôi lúng túng:

- Huy... Huy vô nhà đi!

Huy đưa đóa hoa cúc cho tôi:

- Tặng Hạ! Chúc sinh nhật vui vẻ! Còn cái này... chút Huy về Hạ hãy mở ra nha!

Bé Hương đã lên về phòng nó lúc nào chẳng biết. Tôi bối rối nhìn Huy:

- Huy khiến... Hạ bất ngờ quá.

Ánh mắt Huy thật ấm. Nhìn Huy và nhìn những bông cúc trắng, tôi khẽ thở dài.

Huy tỉnh ý, hỏi tôi:

- Hạ! Sao vậy?

Tôi cười:

- Có gì đâu!

Huy cho tay vào túi áo:

- Chút nữa quên! Còn cái này cho Hạ nè!

Huy bắt tôi xòe tay ra, mấy thỏi sôcôla hình ngôi sao đủ màu, Huy nói thật khẽ:

- Huy biết Hạ thích ăn sôcôla mà! Phải không?

Nước mắt tôi chợt rơi dù tôi cũng không hiểu sao mình lại khóc? Huy khẽ nắm lấy bàn tay tôi, bóp nhẹ:

- Hạ! Sao vậy?

Tôi rút tay ra khỏi bàn tay nồng ấm của Huy! Huy có bạn gái rồi! Mình như vậy thì... Tôi gượng cười:

- Bữa nào sinh nhật bạn gái Huy?

Huy nhìn thẳng vào mắt tôi rồi nhìn lảng sang chỗ khác:

- Đừng nói chuyện đó há! Bữa nay sinh nhật Hạ mà! Bạn gái Huy, Hạ đâu có biết đâu!

Huy lảng tránh câu trả lời. Tôi không hỏi tiếp nữa. Nhìn xung quanh căn phòng bé nhỏ của mình, đâu đâu cũng có sự hiện diện của bàn tay ấm áp: bóng điện hử, lớp giấy dầu phủ trên nóc, cái bếp lò nho nhỏ, cuốn tập nháp Huy đóng... Sao bấy lâu tôi không nhận ra điều này để rồi giờ đây, Huy đã có bạn gái. Huy lại bóp nhẹ tay tôi:

- Hạ! Nghĩ gì vậy? Để Huy hát cho Hạ nghe nha!

Tôi gật đầu. Huy cất giọng: "Từ khi quen em anh đã biết bối rối vì những lúc thoáng nghe em cười...". Ánh mắt Huy nhìn tôi tha thiết quá! Hay là... Không phải! Không phải....

Huy ra về một lúc lâu tôi vẫn ngồi lặng trên bàn học; nhìn những bông cúc trắng tinh. Chợt nhớ đến gói quà. Tôi mở ra: một con búp bê lật đật màu xanh, một bông hồng đỏ thắm và một mảnh giấy nhỏ "Hạ ơi!...". Tôi áp con lật đật vào ngực mình, nhìn những cánh hồng đỏ thắm, chợt nhớ ánh mắt Huy. "Huy ơi!...".

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Tiếng Vọng - Trang Hạ

Vâng, đây là hồi ức từ một câu chuyện cũ. Có thể nó không giống chuyện của các bạn bây giờ. Năm học sắp kết thúc. Vào đúng cái lúc mọi người đang nhốn nháo, lo âu và bận rộn nhất, Hoàng đến đứng bên tôi. Cậu ta nói với tôi rằng:

- Tớ muốn chụp ảnh kỷ niệm với bạn!

Hoa phượng tháng Năm đỏ rực cả một góc trời. Tiếng ve vội vã ngân lên từng chập ngắn dài, vọng lại từ phía hồ, nghe day dứt và bồn chồn. Lúc ấy tôi đang cầm cuộn giấy màu xanh đỏ dán lên mái lều làm hoa. Sắp đến lượt trại của lớp chúng tôi được chấm điểm. Tôi nghe Hoàng nói thì đứng ngẩn ra, rồi nhìn cậu ta, nhìn như chưa bao giờ nhìn thấy cậu ấy.

Có thể là đã có một cái gì đó xảy ra mà tôi không biết. Ngay cả Hoàng cũng đã đủ can đảm đến nói với tôi một lời đề nghị dịu dàng. Cậu ấy rụt rè nhất lớp, mọi khi chỉ thấy cúi đầu vào sách vở và những công thức toán lý, cặp mắt kính lúc nào cũng đầy hơi nước. Tôi buồn cười quá và định nói với Hoàng một câu gì đó, nhưng tự nhiên chẳng nghĩ ra được cái gì. Hai chân Hoàng đang run và mặt đỏ dừ, đỏ đến tận gáy. Cậu ấy sẽ chẳng bao giờ trở thành một người con trai dũng cảm được! Tôi nhìn vào đôi mắt kính của cậu, rồi lặng lẽ gật đầu.

Từ lúc ấy, tôi hay nhìn Hoàng, hồi hộp. Nom cậu ấy nghiêm nghị và căng thẳng. Hoàng không nói thêm câu nào nữa. Tôi lại hì hục cắt giấy màu, thành hình hoa lá rồi dán lên mái, lên khắp các cột, lên cả cổng chào, tự nhiên thấy

lòng mình rất bối rối. Hoàng ngồi gầy ghi ta trên bãi cỏ, bài này xọ bài kia. Nhìn từ phía sau trông Hoàng hết một cậu bé. Không hiểu trông đáng vẻ buồn buồn và mái tóc mềm hoe vàng ấy, có lúc nào cậu ấy nghĩ đến tôi không?

Hoàng chỉ là một người bạn trai bình thường trong lớp. Suốt những năm cấp ba, có bao giờ tôi nghĩ rằng đến một ngày nào đó, tất cả lại khiến người ta ngạc nhiên đến thế đâu. Tháng Năm khoa động ở phía sau lưng. Những điều giản dị chợt trở thành thiêng liêng, khi nhìn lên những dãy lớp học. Ngày chủ nhật quanh quẽ, chỉ thấy những ô cửa trống trải và cảnh phượng vĩ sà thấp mang hoa vào tận cửa lớp, rục rờ một cách buồn rầu.

Tôi mang xô xuống mức nước ở hồ. Từ xa, những cái trại cắm lộn xộn của chúng tôi sặc sỡ từ đầu đến chân, cờ đuôi nheo phấp phới. Suốt một tháng trời chúng tôi đã hồi hộp chuẩn bị cho ngày hôm nay, buổi cắm trại cuối cùng. Ai cũng nghĩ ra một việc gì đó để làm, và gượng cười khi nghĩ đến lúc chia tay nhau sẽ nhắc đến kỷ niệm này với giọng cảm động và nuối tiếc. Ừ, bây giờ là tháng Năm, tháng Năm làm người ta chợt khác đi.

Nắng vàng rục trên những ngọn cây. Trên chiếc ghế đá gần đây ai đem phơi những tờ báo cũ, nắng in xuống màu giấy đã ố vàng. Tiếng loa từ giữa bãi cỏ vọng đến, nhắc đi nhắc lại: “Mười chín tháng Năm... Mười chín tháng Năm...”. Tiếng loa chạm lên vòng sóng mặt hồ, lan đi dịu dàng...

Nhưng khi tôi về đến trại, nhận ra gần như cả lớp đã biết hết Hoàng vừa nói gì với tôi. Mọi người nhìn tôi im lặng. Ngay tức khắc tôi biết điều gì đã xảy ra. Tôi ngoái đầu tìm Hoàng. Cậu ấy đang đứng dúm trong đám con trai. Hoàng cúi xuống lẩn tránh mắt tôi với vẻ thật thà và tội nghiệp. Tôi đứng chôn chân một chỗ, mắt đỏ bừng bừng, vừa muốn chống chế vừa muốn giấu giếm. Có ai đó cười cười, đi đến chỗ tôi đỡ lấy xô nước và ra phía sau.

Tôi cứ nghĩ rằng lúc ấy giá như Hoàng đừng quay mặt đi, giá như tôi không ngượng ngập và chờ mong lời mời bí mật ấy nhiều đến thế, hẳn mọi

điều đã khác. Còn bây giờ cậu ấy lại trở thành cậu ấy, một cậu bạn trai chẳng bao giờ dừng cảm lên được. Còn tôi, lại nghĩ về ngày chia tay sắp tới, tôi sẽ rời trường như một người bình thường và thờ ơ vừa có dịp ghé qua lớp 12B này, không có gì níu kéo ở lại, không còn gì gợi nhớ. Hoàn toàn không có gì!

Điệp khúc ấy làm tôi đau lòng. Và khi hội trại trở nên náo nhiệt nhất, Hoàng chạy lại phía tôi, cậu không nói gì mà chỉ cười, nhìn tôi chờ đợi. Cho đến tận bây giờ, vẫn chưa có ai nhìn tôi được như cậu ấy đã nhìn tôi, cái nhìn long lanh, run rẩy. Tôi quay về phía ông thợ ảnh. Và căn môi, lắc đầu...

... Thế nhưng rồi Hoàng cũng có một tấm ảnh chụp chung với tôi. Chỉ có hai đứa với nhau, đằng sau là cái trại đang hạ xuống, dây dợ lòng thòng, giấy màu vút đầy trên cỏ. Không hiểu sao cuối cùng tôi lại đồng ý, dù trong lòng không thấy thiêng liêng, dù không có cảm động gì nữa. Hoàng đứng nghiêm nghị nhìn ra phía trước, người cứng đờ. Còn tôi ngược mặt lên trời cười nhe hết hai hàng răng, tóc bù xù trông phát khiếp. Đó không thể nào là một tấm ảnh đẹp! Cũng chẳng thành kỷ niệm! Mấy ngày cuối cùng của năm học ấy, mỗi lần gặp tôi Hoàng hay đỏ mặt, hoặc tái mặt đi, dù chẳng có ai nhắc nhở gì!

Rồi tháng Năm cũng hết...

Về sau này chúng tôi không có dịp nào gặp nhau. Tôi quên cả nét mặt của cậu ấy. Không nhớ gì nữa! Bốn năm năm rồi còn gì! Nghe nói Hoàng đi thanh niên xung phong, hay đã vào học một trường đại học nào đó.

Lớp trưởng 12B cũ đến tìm tôi, chiều hôm qua, bảo: “Hoàng hy sinh rồi!”. “Sao lại hy sinh? Cậu ấy học đại học kia mà?”. Lớp trưởng im lặng... tôi bỏ học một buổi, đạp xe cùng lớp trưởng đi lang thang suốt chiều, đầu óc cứ lơ mơ. Lại là tháng Năm, hoa phượng nở dọc trên đường chúng tôi đi, nở nhiều và đỡ hơn ngày xưa. Lớp trưởng đề nghị: “Chúng mình họp lớp nhé! Sẽ cùng nhau đi thăm cô!...”. Tôi gật đầu, lại thấy mình trở thành con bé vụng về lớp

mười hai ngày nào, đã từng có lần chụp chung một cái ảnh với Hoàng trong tháng Năm.

Tôi tìm bức ảnh, nhưng không thấy. Chỉ nhớ mang máng rằng trong đấy tôi cười ngoác, còn Hoàng thì nghiêm nghị. Cậu ấy nhìn thẳng về phía trước, đã chăm chú lắng nghe tiếng gọi từ nơi xa lắm vọng về

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Ba Người Trên Sân Ga - Hữu Phương

Bức thư đến, vô tình chấm dứt bữa cơm tối của đôi vợ chồng già, và tự dừng rẽ họ về hai phía trái ngược nhau. Bà Cảnh chợt thấy miếng cơm nghẹn đắng ở cổ và một cái gì anh ách ở đâu đó trong bộ ngực lép xẹp, khi nhìn sự hồ hởi thái quá cũng như niềm vui đột ngột không thể giấu được trên nét mặt chồng. Bà thừa hiểu đó là thư của Tâm, mẹ cái Gianh, bởi chỉ thoáng qua cái cười lẫn trong râu và cái nháy mắt ranh mãnh của ông bạn già giao thông xã lúc giúi bức thư vào tay ông Cảnh qua hàng rào dâm bụt thì biết rõ.

Ông Cảnh vừa có chén rượu trước lúc xới cơm, nên trong người thấy phấn chấn, và không hiểu sao, lại hứng khởi nhắc đến cái chuyện hồi còn nhỏ của hai người, làm bà Cảnh vừa thích thú cười móm mém, vừa e thẹn đỏ cả mặt. Đây là cái thời gái mười bảy, trai đôi mươi trẻ nhất làng, đêm đi tham gia cổ động, đuốc cháy đỏ trời, khi tan cuộc hai người trở về trên lối cũ tối om, đây đó dọc vệ đường còn leo lét những tàn đuốc cháy trong cỏ. Khi đó, không hiểu sao ông nhắc đến chuyện lũ rắn cạp nong hay theo đóm ăn tàn; và bà, cũng không hiểu sao đi sát ông hơn và quờ tay nắm lấy khuỷu tay ông, bắt đền phải đưa về tận nhà. Bàn tay của họ tìm nhau trong bóng tối, và như có một luồng điện truyền qua, khiến họ lặng đi, nóng rực, chỉ nghe rõ lời của hai trái tim đập dội trong lồng ngực.

Đó là cái phần đời đẹp đẽ và duy nhất họ có được với nhau trong hơn ba mươi năm qua; và ông chỉ nhắc khi chỉ có hai vợ chồng, muốn làm vui lòng bà. Bà Cảnh nghe ông nhắc lại chuyện ấy không biết bao lần kể từ hồi gặp lại nhau, nhưng lần nào bà cũng thấy mới mẻ và thích thú rơm rớm nước mắt. Hôm nay cái Gianh vắng nhà, nó bận tham gia đợt dã ngoại lên Bạch Mã của

học sinh cấp ba, nên ông Cảnh nhắc lại chuyện cũ chẳng cần ý tứ.

Bữa cơm đang vui vẻ và ngon miệng như thế, thì cái thư đến, và họ chẳng thể tiếp tục như cũ được nữa. Bà Cảnh ngồi thừ người, tay chống đũa trong bát cơm ăn dở, và nhìn ông Cảnh một cái nhìn trách móc, tủi hờn của kẻ "chồng chung ai dễ chi nhường cho ai". Ông Cảnh, có lẽ do quá mừng, đã không chú ý đến điều đó, tay run lấy bấy lật đi lật lại phong thư, miệng lầm bầm như nói với mình: "Thư của Tâm, thư của Tâm, bà nó ạ". Và suýt nữa ông hôn lên những nét chữ quen thuộc trên phong bì, nếu không kịp liếc qua mặt vợ. Ông cố lấy lại bình tĩnh bằng câu nói to: "Để xem... thư nói gì nào...", nhưng tay ông luống cuống đến mức bóc rách cả phong bì, và khi giở trang thư vào bên cạnh đèn, ông mới biết là mình lật đặt bỏ quên cái kính lão ở đâu.

Bà Cảnh không tài chi ngủ được, cứ rên hừ hừ như mọi lần bà cần rên. Nhưng đêm nay, bà thực sự thấy mình mệt mỏi quá sức, yếu đuối quá sức. Bà trở mình liên tục và thấy đau nhức từng khớp xương ống chân, ống tay. Hình như những đòn tra tấn của giặc xưa kia nó lặn đi đâu, giờ trở lại hành hạ bà. Và điều này lại khiến bà càng hờn giận những "ai" đó gấp bội. Hừ... hừ... "Người ta" sao lại quá sung sướng đến thế. Được tập kết ra bắc, được sống rong ruổi đây đó ở nơi xa bom đạn, thế chưa đủ sao? Mà "người ta" còn rủng mớ đèo bông, còn thêm vợ nọ con kia? Để bây giờ...

Bà Cảnh bực bội trong cơn ghen tức âm thầm khi thấy ông Cảnh vẫn chưa chịu tắt đèn đi ngủ, ngồi lặng lẽ bên bàn trà, thỉnh thoảng mở trang thư ra đọc lại, và hình như còn cười thầm một mình nữa. Bức thư của Tâm viết có mấy dòng, rằng chị ốm đã mấy hôm nay, rằng không hiểu sao chị thấy nhớ cái Gianh quá". Và lần này xin phép "anh chị trong nớ" cho em nó ra quê chơi ít bữa.

Hừ... Ôi dào, bà thì bà hiểu tâm địa các người, bà đi guốc trong bụng các người. "Ốm đã mấy hôm nay" - dễ thường đời này chỉ một mình chị ốm chắc? Hừ... hừ... "Không hiểu sao thấy nhớ cái Gianh quá - Nhớ cái Gianh

hay nhớ "anh Cảnh"? Điều đó thì rõ như ban ngày rồi, lại còn "không hiểu sao"! Mà cái Gianh mới mười lăm tuổi ranh ấy đi từ trong ni ra ngoài nó một mình được rặng? Khiếp. Thế mới biết người ta nhả nhe hện hò nhau khôn ngoan đáo để chưa, ranh ma chưa! Nhưng không qua nổi mắt gái già này đâu! Bà thì bà biết tông tông tong cái tổ con chuồn chuồn! Hừ... hừ...

Nổi bực bõ và đau khổ ngấm ngấm cứ dày vò, hành hạ bà. Đầu tiên bà đổ lên đầu ông Cảnh, người chồng đã bội bạc lời nguyên ước xưa: "Chỉ hai năm thôi, hai năm là anh lại về... Em ở lại cố...". Bà nhớ lúc đó, bà quàng cái tay nải gạo qua chiếc ba-lô của ông và nói, cố dẫn cơn nhớ nhưng, tủi hờn đang dâng lên trong cổ: "Anh đi sức gối mạnh chân... chớ lo chi cả. Mọi cái ở lại đã có em...". Bà phải cắn vào ngón tay mình để khỏi bật ra tiếng khóc, tiếng khóc của người vợ vừa mới bén hơi chồng ba hôm đã phải chia xa. Hừ... hừ... Thế mà ông đi biệt biệt, không một mẩu tin, hơn hai mươi năm mới trở lại. Và khi trở lại, nào phải chỉ có một thân một mình.

Đành rằng, cái chuyện trở về không đúng hạn chẳng phải riêng ông, và cũng chẳng phải lỗi tại ông, nhưng bà vẫn thấy từng tức. Ông trở về, lại dắt theo một con bé chừng mười tuổi, và tươi cười hơn hẳn bảo với bà rằng: "Đây, con chúng ta đây!". Ôi chao rứa có xung máu không? Đã không thấy được cái lỗi của mình, lại còn xưng xưng như thế vừa lập được chiến tích. Té ra, bà phải chịu cảnh tù đầy, tra khảo để cho "các người" ở ngoài nó tha hồ mà... Lần ấy suýt nữa bà đã nổi trận lôi đình ngay giữa họ hàng, chòm xóm cho đã cơn giận. Nhưng cái vẻ ngây thơ con trẻ trên gương mặt phúc hậu sáng sủa và cái vẻ khép nép của người chịu nhún thay mẹ nó của con bé đã làm dịu đi cơn tam bành của bà.

Nhưng liền đấy, bà thấy tủi thân tủi phận quá thế. Và bà òa khóc. Ông Cảnh ngỡ đấy là những giọt nước mắt mừng rỡ của ngày gặp mặt, nên cứ vuốt mái tóc sớm bạc của bà mà an ủi, rằng đất nước đã trọn vẹn, rằng giờ anh đã trở về đây, em đừng khóc nữa.

Ông Cảnh đâu hay rằng tận sâu thăm tâm can, bà buồn tủi biết bao, thấy mình mất mát biết bao! Phải. Ngày ấy chia tay chồng chưa được mấy tháng, có kẻ đã rình rập theo dõi. Rồi cái "luật mười năm chín" đầm máu tràn qua, xóm thôn tan nát, bàng hoàng như vừa qua cơn ác mộng. Bà bị chúng bắt lên bắt xuống, tra khảo, đòi tuyên bố từ bỏ người chồng ngoài bắc không biết bao lần. Người mẹ chồng già yếu đã không qua nổi đòn thù, để lại một mình bà bơ vơ, cô độc như một nhành cây yếu đuối trước bão tố, với cái tuổi hai mươi lăm dang dở nỗi nhớ chồng nơi xa ngái...

Không biết bà sẽ sống tiếp ra sao, nếu không có tổ chức đến móc nối, và dẫn dắt bà. Và nỗi nhớ chồng, lời nguyện ước lúc chia tay lần ấy của ông, đã thành chỗ nằm vịn, chỗ tựa đỡ cho bà đi qua những tháng năm nghiệt ngã... Lần sơ sẩy duy nhất trong quãng đời hoạt động của bà, là lần tố du kích bố trí giết tên xã trưởng ác ôn giữa ban ngày. Công việc thực hiện trong một khoảnh khắc cực kỳ mạo hiểm, tới mức khi cài được tờ lệnh thi hành án của Mặt trận lên cái cúc áo giữa ngực của tên bán nước, nơi cạnh đó là một lỗ thủng của viên đạn còn rỉ máu, thì bà nhận được ám hiệu có động. Bà chỉ kịp rút lui một quãng và thay đổi bộ lót hợp pháp, thì bị bắt. Chúng nghi chính bà đã làm cái việc tày trời đó, nhưng vẫn chưa có cơ sở xác đáng; phần nữa, chắc chúng còn muốn khai thác, đơm nhử đồng đội bà, nên chúng giam bà trong một xà-lim kiên cố. Rồi từ đó, bà bị đẩy từ nhà tù này đến nhà tù khác, với bao nỗi cực nhọc mà bà không nhớ hết. Và cái phương cách giúp bà vượt qua những cực hình khủng khiếp của kẻ địch, là trong đầu bà luôn choán ngợp hình ảnh ông, là những đêm gối ắp tay kê ngăn ngủi, là lời trao gửi cho nhau ngày chia biệt...

Cho đến một hôm, nghe súng nổ loạn xạ, rồi xà-lim bật mở, và ngoài sân lỗ nhổ bóng áo xanh mũ tai bèo, bà mới tin là mình thoát chết. Bà đã sống trong niềm vui tràn ngập nụ cười đầm nước mắt của ngày Đất Nước hoàn toàn giải phóng, trong nỗi háo hức chờ đón chồng trở về. Và vợ chồng sum họp như xưa...

Những bức bờ, hờn ghen về sự ba thê bảy thiếp của chồng phút đầu, rồi cũng qua đi. Dầu sao, giờ đây ông cũng đã trở về với bà, hiển hiện, bằng xương bằng thịt sờ sờ ra đây, chứ không phải trong mơ như trước. Từ nay bà sẽ giữ riết lấy chồng, sẽ không để mất ông một lần nữa, không sẽ chia cho bất kỳ một

ai nữa...

Nhưng, ngay đêm đầu tiên hai vợ chồng có được sau hơn hai mươi năm trời cách biệt, bà đã khóc tức tưởi, đấy là những giọt nước mắt buồn tủi và thất vọng về niềm hạnh phúc, đến lúc ấy, bà mới chợt nhận ra rằng mình đã quá già đã ngoài năm mươi, rằng cái tuổi hồi xuân ngăn ngui của người đàn bà ở bà cũng đã qua đi từ hồi nào hồi nào trong tù. Tiếng khóc của bà rấm rứt mãi khiến ông Cảnh tỉnh giấc. Có lẽ ông không hiểu bà, nên đã kéo bà vào lòng, dỗ dành như một nhà thuyết giáo: "Hoàn cảnh đất nước, hoàn cảnh lịch sử, chứ đâu phải riêng mình ta, em?". Nhưng dầu câu nói trong khuya và cử chỉ khuyên bảo âu yếm của ông cũng làm bà dịu lại. Hoặc giả chính bà cố dịu đi để ông khỏi mất ngủ. Bà thương ông lắm lắm, giận thì giận, bà vẫn thương chiều mọi sở thích của ông như bao người đàn bà biết sống một mực về chồng...

Có một điều, phải, một điều thôi, bây giờ bà không thể vì thương ông, vì nể ông mà gượng chiều được nữa. Với cái tuổi chưa đến sáu mươi, nước da đỏ au nhanh nhẹn và còn tráng lực như ông, đã nói chi chuyện già? Chao ôi, tạo hóa sao nỡ bất công đến thế? Trong khi bà chỉ thua ông vài tuổi. Có thể một phần do bị tù đầy tra khảo, phần nữa sống trong trạng thái mòn mỏi mong chờ, đã đẩy bà nhanh qua cái mốc ấy khi nào: để bây giờ người bà chỉ còn như con mắt khô quắt, và hết kiệt mọi ham muốn, mọi thèm khát, nếu không muốn nói là "chuyện ấy" trở nên cực chẳng đã với bà. Ban ngày mọi lo toan làm khuây khỏa, nhưng đêm đến là nỗi lo âm thầm của bà.

Quả thật, với bà đêm chỉ muốn ngả lưng cho sớm, sau khi đã nhắm đếm

số tiền bỏ ra và số tiền nhặt về của gánh rau mùi trên vai sau mỗi buổi chợ; rồi một giấc ngủ êm nhẹ của người già đến từ lúc nào; cho đến khi thấy mỏi nhừ và đau ở sống lưng biết là trời sắp sáng, dậy đở lửa, đun cho ông ấm nước pha trà và bắc lên nấu gạo nấu miến cơm cho cái Gianh đi học.

Cái mong ước ấy của bà ít khi thực hiện được, bởi đêm đêm bên cạnh bà, ông Cảnh hình như không ngủ, cứ hay trở mình, gác tay gác chân, và đôi khi trườn cả người qua người bà. Thương ông bà gắng chiều, nhưng sự gắng chiều ấy đã trở thành một sự chịu đựng...

Rồi bà cũng tìm được cách khéo léo để "cách ly" ông. Đây là một dịp mùa hè đến, bà bảo ngủ chung nóng lắm, và dọn cho ông một giường riêng. Cái nhà ba gian, gian liền sát bếp là chỗ của bà và cái Gianh (buồng bà phía trong, giường cái Gianh ở phía ngoài, cạnh cửa sổ, giữa là lối đi xuống bếp), gian giữa đặt bàn thờ ở phía trong, phía ngoài là bộ bàn trà, gian trên cùng đặt giường của ông. Bà yên tâm vì đã tìm được cách mà bà cho là diệu kế này. Nhưng bà nhầm, bà không tính đến chuyện ông có đôi chân. Một tối, bà đang nằm thiêm thiếp thì chợt nghe tiếng dép nhè nhẹ đi đến, rồi thấy ông quờ tay lên người bà, vuốt tóc bà và khẽ nằm xuống bên cạnh bà...

Từ đấy, bà nín thở và thon thót lo mỗi khi có tiếng dép của ông lê qua, dù có khi ông chỉ đi tiểu tiện. Có một lần, không hiểu vì quá lo lắng, hay vì một lý do gì khác, bà bỗng lên tiếng rên khe khẽ khi có tiếng dép của ông từ xa. Và lần ấy tiếng dép của ông chần chừ một giây rồi xa dần và im hẳn. Bà nín cười... Đấy, cái sự thỉnh thoảng hay rên hừ hừ về đêm của bà, có căn nguyên vậy đó.

Nhưng, hôm nay bà rên không phải vì lý do đó, bà thực sự thấy mình đau yếu, thấy mình bất lực. Bà lo không biết xử trí ra sao trước yêu cầu thế nào cũng nói vào sáng mai của ông, là sẽ đi ra ngoài ấy thăm Tâm. Trước đây, lâu lâu ông xin phép bà đi thăm bạn bè, hay bà con đâu đó dăm bảy bữa, bà không dẫn đo cân nhắc, thoải mái chấp nhận ngay, và thậm chí còn chuẩn bị

chu đáo cho ông đi xa. Nhưng bây giờ, không hiểu sao bà hoàn toàn không muốn ông đi ra ngoài ấy một chút nào. Trái tim bà như bị ai bóp chặt khi tưởng tượng rằng ông sẽ được Tâm chăm sóc vỗ vập như trời hạn lâu ngày gặp mưa, rằng đêm đêm hai người má ắp vai kề, thầm thì "anh anh, em em" mọi điều nhưng nhớ, rồi...

Hừ... hừ... không, không thể được. Ông ấy là chồng bà, là của riêng bà, không ai có quyền... Phải! Bà không chấp nhận chuyện đó. Bà không thể để ông đi. Hừ... hừ...

Và, suốt đêm bà không sao chợp mắt, vừa rên vừa nghĩ kế giữ chân ông.

Sáng hôm sau, ông Cảnh không ngồi nhấm trà như mọi khi, mà xăm vắn đi vào đi ra, khi xếp các thứ rau vào rổ cho bà, khi tìm đôi quang gánh ở chái bếp... Bà Cảnh biết ông định nói điều gì rồi, nhưng bà giả lơ, không đụng đến. Cho đến khi bà cặp nón và ghé vai vào chiếc đòn gánh tre mỏng mảnh, ông Cảnh mới ập úng, như đứa trẻ có lỗi:

- Mình ạ... Có lẽ... tôi phải đưa cái Gianh ra quê, nhân thể xem mẹ nó ốm đau thế nào...

Biết ngay mà! Bà Cảnh ngừng lại, lấy tay quạt thứ bã trầu dính đỏ bầm khóe miệng, ra chiều cân nhắc một giây, rồi xởi lời:

- Ờ... Mà để tui coi... Từ hồi được làm chị làm em với mẹ cái Gianh tới chừ, đã khi mô ông cho tui được gặp mặt bà con họ hàng dì ấy ngoài đó? Thôi chuyện ni nhân có mấy ngày nghỉ, ông để tui đưa cái Gianh đi, chị em gặp nhau lâu lâu.

Bà nói và quày quả đặt gánh lên vai như thể sợ kéo dài chợ trưa, và như thể chuyện không có gì phải bàn lại nữa, khiến ông không kịp phản ứng gì. Khi bà ra khỏi cửa rồi, ông mới ngó ra, mới kịp hiểu, và đứng ngẩn tò te hồi

lâu như đứa trẻ bị cụt hứng, trước cái lý lẽ đơn sơ mà chết cứng ấy của bà...

Bà Cảnh, sau chuyến đi cùng cái Gianh ra thăm "đì nó" trở về, hoan hỉ như sau một chuyến công cán dần xếp thẳng lợi. Bà hồ hởi kể với ông say sưa bao nhiêu thu nhặt được ở quê "ngoài nó": Nào cái dòng sông Gianh nước trong và xanh dễ sợ, cứ ngỡ không có đáy, nào chạy dọc hai bờ bãi là tít tắp ngô non và lạc, với bốn bề viền những bờ dâu xanh mướt; nào đi trong đường quê cấm có thấy ánh mặt trời, cam buổi cứ thả hương quẩn quýt theo người, nào bến sông chiều con gái tắm đông chi lạ, o mô o nấy tóc dài và da trắng hết chỗ nói...

Bà vô tình, hoàn toàn không hay biết rằng, đã chạm đến nỗi niềm sâu kín nhất trong lòng ông Cảnh. Bà đơn giản nghĩ rằng, tả thực cảnh quê hương ngoài đó, cái quê hương mà quả thật đã khiến bà thích thú, sẽ làm ông vợi nỗi nhớ Tâm. Điều bà luôn luôn mong muốn là làm sao trong ông hình ảnh Tâm không vượt trội bà. Nhưng bà đâu hay rằng chính những điều bà nói, đã thắp bùng lên nỗi nhớ Tâm cháy bỏng trong ông.

Chao ơi, cái làng quê bên bờ sông Gianh ấy cứ như là nơi ngọn nguồn nỗi nhớ của ông. Thuở ấy, ông còn trai tráng lắm. Đơn vị hải quân của ông đóng ở cảng Cửa Gianh, trấn giữ một vùng mặt biển và một cửa sông trên bến dưới thuyền tấp nập. Chiều chiều, dòng sông xanh chở những con tàu trắng đi lại giữa hai bờ làng quê trù phú yên vui. Những cô gái gánh cá lên bờ còn ngoài lại trêu mấy chàng lính thủy trên tàu. Nhưng cảnh thanh bình ấy chấm dứt đột ngột, khi những quả bom đầu tiên của giặc Mỹ ném xuống miền bắc lại rơi đúng bến cảng này.

Không thể tiếp tục cuộc chiến đấu bất lợi giữa những con tàu chỉ đi lại được trên mặt nước hạn hẹp và trống trải, với lũ điều hâu rộng đường nhào lộn trên không và có vũ khí la-de lợi hại, đơn vị ông chuyển sang lối đánh du kích. Và những con tàu đang đêm lạng lẽ ngược dòng sông Gianh, về neo ẩn dưới những lùm tre cao vút, xanh um vươn ra mặt sông, như từ lâu nó đã

chuẩn bị cho cuộc chiến đấu ác liệt này. Rồi từ đó, đêm đêm, dòng sông Gianh lại lặng lẽ tiễn đưa những con tàu ra đi trong nỗi thắc thỏm mong chờ... Để sớm hôm sau, trước khi có ánh ngày, những con tàu lại trở về nằm nghỉ dưới những lùm tre cao vút, xanh um, lim dim nghe sóng sông Gianh vỗ về ru hát, thì trên mặt báo in đậm những chiến công của nó: số tàu chiến giặc bị đánh chìm số xuống biệt kích bị bắt gọn ngoài khơi. Đó là nỗi kinh hoàng của bọn giặc biển và nỗi khủng khiếp đến phát điên của bọn giặc trời Mỹ. Và hàng trăm tổp máy bay phản lực ngày càng sục sạo ráo riết khắp nơi mọi chốn, cố tìm cho ra dấu vết những con tàu bé nhỏ của đơn vị ông.

Ông nhớ một lần, những mái hầm của tiểu đội ông chưa kịp nguy trang trước lúc ra đi, sớm hôm sau trở về đã thấy mọc dày những cây dâu non. Ông không ngờ có một bàn tay con gái đã làm việc đó. Và, cái chàng lính thủy ấy đã "vương phải tơ" của người con gái đất Phù Kinh tơ lụa. Những người lính chuyên đánh trận về đêm, ban ngày cố ngủ. Nhưng ông nào ngủ được đâu khi gót chân của nàng nhẹ êm bên cửa hầm và bàn tay quay xa của nàng như múa? Cái đuôi mắt hình lá dâu của nàng cứ mở to lo lắng và hồi hộp ngóng theo bóng con tàu của ông ra đi lúc hoàng hôn...

Rồi một hôm, ông nhớ rõ là một sáng mùa hạ trời rất trong, trong đến nỗi có thể trông rõ những nhánh cây khẳng khiu với những tán lá lưa thưa trên vách lên màu xám của chín mười chín chớp núi đá vôi của dải Phụng Hoàng chạy dọc phía nam dòng sông, không hiểu chúng nghi là những con tàu nép hai bờ sông, hay chỉ là sự điên cuồng săn tìm trả thù vu vơ, mà bầu trời yên vui ban mai bỗng chốc đen đặc bóng lũ giặc trời. Thoạt đầu chúng chia thành hai toán bay hàng dọc theo hai hướng đi qua, rồi đột ngột quay ngoặt trở lại, ngông những cái cổ ánh bạc lên cao và bất thần đâm bổ xuống dòng sông. Cùng với tiếng rú rít gào thét man dại của hàng chục động cơ máy bay, tiếng nổ văng óc của mưa bom, của rốc - két và tiếng giòn đanh của các ỗ đại liên, mười hai ly bảy dân quân vây bủa trên các đỉnh lèn đánh trả quyết liệt, là những cột nước tự lòng sông, những cột lửa từ hai bên bờ dựng vụt lên trời.

Tất cả như chìm trong một vùng hỗn chiến của lửa, nước chạy dọc hai triền sông.

Nhưng, như có phép thần, những lùm tre vẫn gan góc vươn ra che chở những con tàu. Và dòng sông Gianh cũng như đất mẹ hai bờ hứng chịu các luồng bom không chút chần chừ. Càng sục sạo săn tìm, lũ giặc trời càng điên cuồng cắt bom hồi hả...

Và, trong tiếng đạn nổ bom gào, những người lính thủy nghe rõ cả tiếng trẻ con khóc thét, tiếng của người bị thương kêu rên, tiếng gia súc thét rống, tiếng của những ngôi nhà bốc cháy nổ lộp độp... Trái tim của họ đau nhức nhối. Không thể được! Không thể để nhân dân vì ta mà mất mát đến tính mạng và tài sản quá thế, con tàu ông xin lệnh nhổ neo, kéo cờ đỏ sao vàng, mặt đối mặt với lũ giặc trời Mỹ, thu hút các luồng bom, để bảo vệ nhân dân và hàng chục con tàu khác.

Phút chốc, con tàu chiến sơn màu nước biển, ở đâu đó lao vút ra giữa dòng sông. Trên boong những người lính, không ai bảo ai, gọn ghẽ trong bộ đồ lính thủy mới nhất của mình: chiếc áo trắng in những con sóng xanh, chiếc mũ xanh có hai đuôi én tung bay, lanh lẹn và bình tĩnh ngồi vào vị trí chiến đấu quen thuộc quanh cỗ pháo hai nòng vươn thẳng lên trời một cách tự tin. Lũ máy bay giặc, như một bầy nặng, bầu lầy con tàu của ông.

Ông nhớ là lúc đó, ông hoàn toàn không nghe một tiếng bom nào, chỉ thấy loang loáng những bóng đen to nhỏ khác nhau lao thẳng từ trời cao vút xuống hạm tàu. Con tàu khi nghiêng khi ngửa, khi chồm lên khi giật lùi, vừa tránh bom đạn vãi tứ phía, vừa nhả đạn đánh trả quyết liệt. Nước sông Gianh lúc đó cứ sôi lên sùng sục ở hai mạn tàu, và như nhuộm đỏ bởi máu đồng đội.

Về chiều, con tàu như kiệt lực vì thương tích đầy mình mẩy và vì những hòm đạn từ đất liền chuyển ra trên những con thuyền nhỏ nhoi của các cô dân quân với búi tóc tròn và bộ đồ đen nước dính chặt thân người, vừa bơi vừa

đầy dưới mưa bom, có lúc không đủ nạp cho cỡ pháo hai nòng bấy giờ đã đỏ bóng. Không biết lũ phi công Mỹ nhận biết điều đó, hay chúng sợ tối trời để sống mất con tàu, đã tập trung đánh đòn cuối cùng xuống con tàu của ông. Ông nhớ là lúc đó, ông thấy chớp lóe trùm con tàu, và mình bị hất tung xuống lòng sông như một tảng đá. Từ đáy sông lắng cát, không biết nhờ một sức mạnh nào: có lẽ là sự sống còn sót lại ở hơi thở cuối cùng trước khi tắt lịm, đã đẩy bật ông lên khỏi mặt nước. Nhưng hai cánh tay ông hình như không còn điều khiển được nữa, và trở nên nặng nề, đau buốt trong sự quấy đạp của ông. Ông bơi chỉ bằng hai chân, đúng hơn là ông chống chọi tuyệt vọng với thần chết đang nắm hai tay ông từ từ kéo xuống lòng sông ngạt thở...

Ông tỉnh dậy khi hoàng hôn vừa buông xuống mép nước, bên bờ dâu thắm xanh, nằm ngửa trong vòng tay một cô gái áo quần ướt sũng. Dòng sông và bầu trời yên ắng trong màu tím sẫm của nó, như chưa từng mấy phút trước đó có cuộc ác chiến nước sôi lửa bỏng. Không biết nước từ mái tóc rối bời của người con gái chảy xuống, hay nước từ cái đuôi mắt hình lá dâu mở to lo lắng của nàng nơi mặt chát môi ông...

Chính tình yêu đã giúp Tâm tìm được ông ở phút hiểm nghèo, và vừa bơi vừa dìu ông từ giữa dòng sông mênh mông vào bờ, trong đôi tay quay xa kéo sợi dẻo mềm của gái Phù Kinh, dưới cái bầu trời mưa bom khủng khiếp ấy.

Sau này, khi cuộc chiến ngày càng ác liệt, có lẽ vì cái thời điểm về nam của mỗi người đã trở nên không hạn định được cụ thể, ở trên người ta cho phép những người tập kết ra bắc có thể xây dựng gia đình. Và ông đã cưới Tâm. Để kỷ niệm trận đánh không quên ấy, họ đã chọn tên sông đặt cho con gái của mình.

Ngày đất nước hoàn toàn giải phóng, ông trở về thăm quê, không ngờ người vợ thuở ấy, sau bao năm tù tội, giờ vẫn còn còm chờ ông. Lúc đó theo lời khuyên của Tâm: "Anh sống với em như thế là đủ cho em một đời hạnh phúc rồi, bây giờ anh hãy vì chị ấy... Chị ấy nào đã trọn một ngày gọi là hạnh

phúc...", ông trở về, và mang theo cái Gianh cho đỡ nhớ...

Điều hoàn toàn bất ngờ và khó xử đã xảy ra ngoài suy nghĩ của bà Cảnh (có lẽ cả ông Cảnh nữa) là sự xuất hiện của Tâm ngay sau khi bà từ ngoài ấy trở về được ba hôm. Chiều ấy, ông Cảnh vừa hoàn thành một vòng bơi và vừa mặc quần áo, ông vừa cảm thấy hài lòng vì sự dẻo dai của mình vẫn còn khá dĩ. Ông trở về lòng thư thái. Đó là một điều hiếm hoi. Từ lâu, ông Cảnh đã là một ông già đầy tâm trạng, lặng lẽ mà man mác buồn. Chẳng còn dấu vết gì ở ông của một thuyền trưởng tiếng tăm nữa, ngoài mái tóc đốm bạc thường xuyên cắt cua kiểu lính và nước da màu đồng hun một đời ăn nắng ăn gió, với thói quen ngày hai buổi, lúc tỉnh mơ và lúc chiều nhạt nắng là lại ra con sông trước làng bơi một vòng.

Ông vừa bước vào sân, thì ngoài ngõ đã nghe tiếng của Tâm. Thoạt đầu cả ba người cùng lặng đi mấy phút. Với ông Cảnh và Tâm, có lẽ là sự dồn nén của bao ngày mong mỏi, nhớ trông; giờ gặp lại mừng quá ghen ngào không nói nên lời, lại nữa bên cạnh họ còn có bà Cảnh đang há hoác miệng vì ngạc nhiên, khiến họ phải dằn lòng. Nhưng bà Cảnh không thể nào tưởng tượng nổi một "nước cờ" táo bạo và khôn ngoan của "đối phương", khi nghe Tâm, sau phút giây trấn tĩnh, đã tìm được cách lý giải rằng chị đi ký hợp đồng gì đó cho hợp tác xã, tiện thể ghé lại...

Bữa cơm chiều diễn ra bề ngoài vui vẻ, nhưng bên trong nhiều tâm trạng trái ngược nhau. Bà Cảnh lấy cớ "dì nó mới vô, còn lạ nước lạ cái", giành lấy công việc xới cơm và tiếp thức ăn, để che lấp cõi lòng rối bời đến nỗi không tài chi ăn uống bình thường được. Ngược bà lại như có một cái gì đè chẹn, từng tức khi thấy ánh mắt chột trở nên lấp lánh, trẻ trung của ông Cảnh cứ hướng về phía Tâm. Đào ơi, sao ông vẫn chưa chịu yên cái phận già, mà còn tí tởn!

Họ còn gấp thức ăn bỏ vào bát nhau, nài nỉ nhau ăn thêm như một cặp uyên ương còn trẻ, khiến bà Cảnh thấy ngứa mắt. Và liền đấy bà cảm thấy tủi

thân tội phạm, cảm thấy mình là người thừa trong mâm cơm, mặc dù họ cùng nhau gấp thức ăn bỏ lên bát bà thúc giục bà ăn. Nhưng bà có nuốt được đâu. Bà nhìn trộm mái tóc dài và mượt chảy phủ cái eo lưng còn thon thả của Tâm mà thèm, và giận. Này cô kia, sao bỗng dừng ở đâu lại ghé lưng vào chỗ chồng bà? Chao ôi, sao người ta hạnh phúc đến thế? Sao các người hạnh phúc đến thế? Bất giác, bà lại bật lên tiếng rên "hừ... hừ..." ngay giữa mâm cơm.

- Chị làm sao thế? - Tâm hơi hốt hoảng và hỏi bà một cách ái ngại, khi chị thoáng nghe tiếng rên.

- Không. Ờ mà... cái hồi bị chúng tra tấn, chửi trối trời cứ hay tức ngực...

Bà Cảnh nói lí nhí và đưa tay vuốt ngực, cố nén cơn hờn ghen đang dâng đầy ứ trong người.

Rồi bà cũng tìm được cách để chống trả "đối phương". ấy là đêm đó, trước khi đi ngủ, bà Cảnh nói như phân công.

- Di nó với cái Gianh ngủ giường của tui trong buồng cho rộng; hai mẹ con tha hồ tâm sự, hỉ!

Đây là bà nói cho hợp lý thế thôi, chứ cái Gianh đã ý tứ xin phép bà đi học tổ và ngủ lại nhà bạn từ đầu hôm. Rồi trước khi tắt đèn, bà dịch cái giường đơn của Gianh ra chặn cửa buồng, và vừa soạn chỗ nằm cho mình, bà vừa phân bua rằng: "Để hai chị em trò chuyện cho rõ".

Cứ thế, suốt nửa tháng trời có mặt của Tâm, đêm đêm bà Cảnh nằm canh cửa buồng, mặc cho hai đầu ông Cảnh và Tâm, cứ trở mình thao thức trong khuya... Cửa đáng tội, mấy lần ông Cảnh có mạnh bạo bước tới, nhưng tiếng dép của ông dù nhẹ nhàng, dù rón rén đến mấy, cũng bị những ăng - ten thính giác của bà phát hiện, và lập tức miệng bà phát ra những tiếng rên "hừ... hừ...", khiến ông phải rụt cổ lại.

Không thể nấn ná, hy vọng tìm kiếm một cơ hội nào được nữa, Tâm đành dẫn lòng khăn gói trở về, sau hơn nửa tháng vợ chồng chỉ được phép "kính nhi viễn chi". Ngày Tâm lên đường là một buổi chiều nắng cuối xuân vàng mong manh trên từng ngọn so đũa ven đường. Ông Cảnh vừa đưa Tâm đi được một quãng, cả hai chưa nói với nhau được một lời riêng tư, đã nghe sau lưng tiếng chân gấp gáp. Không hiểu sao đến phút chót bà Cảnh lại thay đổi ý kiến: bà không muốn để ông Cảnh tiễn chân Tâm một mình, bà đuổi theo họ. Bà vừa thở vừa phân trần về sự cần thiết có mặt của mình rằng: chuyện vé vũng ở bến tàu là phức tạp lắm, di nó thì lạ, mà ông Cảnh đàn ông đàn ang vô lo, rồi kẻ cắp nó móc sạch...

Thế là cả ba người có mặt ở sân ga, ngồi trơ như ba pho tượng trên một cái ghế băng đặt ở góc phòng đợi, không giấu được vẻ ngượng ngịu và sượng sùng. Cho đến khi cửa nhà ga bật mở và người tuôn vào như nước chảy về phía đoàn tàu đang đợi họ, bà Cảnh như sức nhớ điều gì, liền đi đến mấy quán hàng bày bán dọc ga. Bà mua vội mua vàng mấy gói kẹo, vài ổ bánh mì, rồi quay trở lại chỗ cũ; nhưng ông Cảnh và Tâm không còn ở đấy nữa. Bà đuổi theo bóng họ thấp thoáng ở cuối đoàn tàu.

Khi tìm được số ghế của Tâm, nhận ra túi đồ đạc đơn sơ của chị xếp gọn trên giá, mà không thấy hai người đâu, tự dưng bà thấy khó thở. Và một cái gì lại đầy ứ trong cổ họng và anh ách trong lồng ngực vừa khô khát vừa day dứt, thúc giục bà lao đi. Bà lách về phía cuối toa, nơi có phòng vệ sinh nhỏ bé, nhưng ở đấy bọn con buôn đã lèn chặt quá đầu những bao tải lớn hàng hóa. Như con mèo đuổi hút bóng con chuột, bà đảo mắt một lượt dọc các lối đi, phán đoán và lường ước điều gì, rồi bà lao qua phía cửa bên kia, nơi đoàn tàu quay lưng với một bức tường bao bọc sân ga dài và cao có chẵn thép gai. Đây là nơi vắng vẻ nhất hiện giờ. Bà nắm lấy lan can toa tàu, vội vã bước xuống bậc tam cấp bằng sắt cuối cùng, định nhảy xuống đường đá. Nhưng không hiểu vì cái bậc quá cao so với mặt đường lổn nhổn đá khiến bà sợ, hay vì một cái gì khác làm bà khựng lại. Bà thấy bãi hoải và con tàu chao đảo

dưới chân. Bà tựa người vào thanh vịn bằng sắt rỉ vàng lấm tẩm, bên bậc cửa lên xuống của con tàu, và rũ ra.

Không ai thấy cả (người ta còn bận tíu tít với việc tìm chỗ ngồi và xếp hành lý ở phía bên kia), chỉ có một mình bà thấy, Tâm, một tay vòng qua vai ông Cảnh, tay kia lần những ngón tay dài và trắng của gái Phù Kinh tằm tơ xưa kia, xoa vuốt bờ vai và bộ ngực còn vạm vỡ của ông một cách âu yếm. Đầu nàng tựa ngả vào ngực và hướng khuôn mặt phúc hậu với đôi mắt nhắm lơ mơ vào mặt ông Cảnh, để mặc cho nước mắt ràn rụa hai má, miệng nở một nụ cười sung mãn của hạnh phúc. Ông Cảnh đứng như trời trồng một tay vòng qua eo lưng Tâm, tay kia vuốt nhẹ mái tóc dài được búi lại thành trái bưởi sau gáy. Ông gần như quay lưng lại, nên bà không nhìn rõ sắc mặt ông. Rồi bà thấy ông cúi xuống, áp khuôn mặt của mình vào khuôn mặt của Tâm, đôi môi của họ tìm được nhau và hút chặt lấy...

Bà Cảnh như sức nhớ điều gì, đứng bật dậy, và thay vì nhảy phóc xuống, kéo xé hai người ra như bà đã từng tốn công kèm giữ họ lâu nay; không hiểu sao, bà lại lật đật leo lên sàn tàu, và vội vã tụt xuống phía cửa trước, nơi người ta vẫn còn lên xuống đông đúc. Bà sắp ngửa bước qua những con đường đá có những thanh tà vẹt bằng bê-tông bắc ngang và những đường ray sắt chạy dọc một cách vô thức. Hình như bây giờ bà không còn ý thức được thời gian và không gian quanh mình nữa. Bà đi như một cái máy, đôi khi suýt đâm bổ vào người đi ngược. Cứ thế bà đi, bước qua tất cả, bàn chân gầy guộc xương xẩu va vào đá vẫn không biết đau. Bà bước lên cái hành lang rộng có mái che, bước qua cánh cửa phòng đợi, qua những dãy ghế giờ không một bóng người, đầu không ngẩng lên. Có lẽ chính bà cũng không biết bà đi đâu. Cho đến khi nghe tiếng cô nhân viên bán vé giọng miền trung hỏi thoảng đâu đó rất xa xăm: "Mẹ xuống ga mô?", bà mới thức tỉnh, và nhận ra là tay mình đang chìa tiền qua cửa bán vé. "Lệ Sơn", bà nói rồi cầm tấm vé quày quả trở lại con tàu, cũng vội vã và vô thức như khi bà đi đến đây: bàn chân gầy guộc rớm máu vượt qua những con đường rải đá, những hàng tà vẹt bê - tông bắc

ngang và những đường ray sắt chạy dọc. Hai bên thành tàu chỉ còn lại những người đưa tiễn, mặt hướng về các cửa sổ, và loáng thoáng đó đây những lời dặn dò chúc tụng cuối cùng. Bà gặp ông Cảnh cũng vừa từ trong toa bước xuống bậc tam cấp, mặt ửng đỏ và mi mắt còn ngấn lệ chia phôi. Tự dừng, nước mắt bà cũng trào ra, chảy ào xuống gò má đầy nếp nhăn của lớp da môi khô đét vì tuổi tác và vì những tháng năm tù đầy cay cực. Bà ngăn ông lại ở bậc cửa và giúi vào tay ông tấm vé tàu.

- Ông đừng quay lại nữa...

-??

- Nó còn trẻ người non dạ rửa, ông nỡ để nó đi một mình rằng đành?

Không hiểu nhờ một sức mạnh nào; một cái gì mới mẻ, bao dung và độ lượng đã giúp bà đứng vững và nói được những lời răn rỗi đó, khiến ông Cảnh cầm tấm vé lật đặt quay vào toa tàu, như thể vừa nhận được một mệnh lệnh không thể thoái lui...

Và con tàu chột giật mình, như thể vừa chứng kiến quá say sưa cuộc đưa tiễn dùng dằng của ba người suýt làm nó trễ giờ, liền hú lên một hồi còi giữa trời hôm sâu thẳm...

Có phải tất cả mọi cái xảy ra trong mơ không? Bà không biết nữa. Chỉ biết rằng, khi cái chấm đen cuối cùng của con tàu nhòa hẳn vào không gian hun hút xa lắc, bà mới quay người lại, chột nhận ra sân ga vắng lặng, và mình bà đứng trơ giữa những con đường đá với những hàng tà vẹt bê-tông rải ngang, những đường ray sắt chạy dọc vô tận. Bà bỗng bật lên tiếng nấc tủi thân, vì tưởng như con tàu đã bỏ rơi bà; trơ trọi và cô độc giữa đời...

Bà cầm cổ bước như chạy ra khỏi sân ga, lùi thui một mình và cũng hoàn toàn vô thức. Cho đến khi bàn chân bắt gặp loi bờ sông quen thuộc, nơi

chồng bà sớm và chiều hai lần găng gỏi bơi đủ một vòng, bà cố lấy lại vẻ bình thường để vào nhà; bởi bà biết trong nhà còn có cái Gianh. Nhưng khi đã vào được buồng mình, bà nằm vật ra giường, âm thầm héo rũ đi. Trái tim bà vẫn chưa dễ tha thứ cho hành động mã thượng của bà lúc ở sân ga. Thế là, cơn giằng co giữa lòng vị tha, độ lượng của người mẹ cao cả, với sự hờn ghen tủi phận của người vợ bị cướp mất chồng cứ bám riết, hành hạ bà; chốc chốc lật tấm thân già nua, khô héo của bà từ mép giường bên này sang mép giường bên kia.

Bà mơ hồ có tiếng chân bước nhẹ, và liền đấy cảm nhận được một cái gì mềm mại, mát rượi và êm ái đang lướt trên lớp tóc cần khô của mình, đã kéo bà dứt ra khỏi cái tâm trạng dằn vặt kia. Và đến lúc đó, bà mới hiểu ra rằng, đó là những ngón tay thon thả của cô gái đang lớn phổng trong nhà bà - cô con gái đã tắm uống cái nguồn nước sông Gianh kia từ thuở lọt lòng.

- Má... Ba đi rồi hả má?...

Không biết nhờ tiếng nói khê khàng, dịu ngọt, pha giọng của hai vùng đất của Gianh, hay nhờ một cái gì khác, khiến bà thấy mình bỗng chốc khỏe khoắn như không. Và cái cảm giác bị bỏ rơi trên sân ga cũng không còn nữa. Phải rồi, chuyến tàu của bà là chuyến cuối cùng với Gianh, thậm chí cùng con cái của cái Gianh...

Bà nhóm dậy, kéo cái Gianh vào lòng, và kín đáo lau những giọt nước mắt tấm tức của mình bằng mái tóc mềm mượt của nó.

Lúc đó, căn buồng bỗng rạng lên chốc lát bởi những tia nắng cuối ngày bất chợt rọi qua những song cửa phía tây.

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Ca Ve Xóm Núi - Nguyễn Đình Tú

Tiên rất sợ cái câu thơ định mệnh Đến khi thác xuống làm ma không chồng nên cô đã phải chọn sẵn cho mình một ngôi mộ đá để khi nằm trong đó mới thực sự cảm thấy vững chãi, thực sự cảm thấy bình yên.

Cái mùa đông đó cách nay đã bốn năm rồi. Khi ấy Hoàng còn được coi là một phóng viên trẻ, cần phải khẳng định mình trước sếp và đồng nghiệp. Tờ báo mười sáu trang “ngốn” bài ghê gớm. Mà báo chí chưa bao giờ lại ra nhiều như bây giờ. Viết mãi thì cũng phải hết. Xã hội muôn màu muôn vẻ, muôn tầng muôn vĩa nhưng cào mãi thì cũng nhạt, đào mãi thì cũng kiệt. Thế nên cánh phóng viên trẻ như Hoàng hẳn có cơ hội là mò đi vùng sâu vùng xa, lặn lội tới miền núi hải đảo. Dù sao bài cũng dễ được in hơn, lại không bị coi là “rất một thứ câu chữ cớm nắng”.

Nhưng đó cũng chưa phải là lý do chính để Hoàng quyết định mò lên cái cổng trời Quán Bù ấy những mười lăm ngày để rồi về toà soạn cũng nộp được cái phóng sự đi ba kỳ, càng đọc càng thấy nhạt hoét. Lý do chính là sự “nhờ vả” của Vi! Em gái Vi đang học năm thứ ba trường Mỹ thuật công nghiệp.

Nhà trường tổ chức đi thực tế. Chả hiểu có một ai đó nói rằng

Quán Bù có rất nhiều tam giác mạch, thế là đám sinh viên rồ lên, cứ đòi mò lên cổng trời bằng được để vẽ hoa tam giác mạch. Vi bảo Hoàng: “Lần đầu tiên nó đi xa. Mẹ em đừng ngồi không yên. Anh đi với nó ít hôm để mẹ em yên tâm. Nếu anh không đi thì em phải đi. Nhà chỉ có hai chị em gái. Anh

lại là nhà báo, đến đâu cũng quan hệ được. Ở nơi núi rừng heo hút ấy, có anh đi cùng nó, em và mẹ đỡ lo hơn nhiều. Anh đi nhé?!” Ủ thì... Ý Vi là mệnh lệnh đối với Hoàng lúc này. Mới chớm yêu mà. Tình yêu đòi hỏi con người ta phải “thể hiện”. Thứ tình kỳ lạ ấy lại vừa mới nhen nhóm lên trong Hoàng, tất nhiên, trong cả Vi nữa. Thế là chưa nhờ đã nhận, chưa hỏi đã gật. Đám bạn sinh viên của em gái Vi cũng đều “chất nghệ đầy mình” cả, thế nên có thêm một anh nhà báo đi cùng đối với họ chỉ thêm vui chứ không thêm phiền. Hoàng thực sự thấy thoải mái trong chuyến đi cực bắc này.

Mấy ngày đầu Hoàng còn hăng hái vác bảng gỗ, giấy vẽ, hộp màu, túi bút, palét, xô, thùng đi theo đám sinh viên mỹ thuật mò vào các bản làng, chốn chợ phiên, đến các địa danh lạ tai như Núm Vú Cô Tiên, Hang Gà, Khu mộ cổ, Suối Tầm Gai, Cây Si Bảy Gốc... Sau thấy chán, lại không hiểu gì về bố cục, gam màu, hình khối của các bức ký họa, phong cảnh, chân dung nên bảo em gái Vi: “Mai anh bắt đầu hành nghề của anh, tạm thời chia tay nhau một ngày nhé. Em nhớ đi cẩn thận!”

Khi em gái Vi cùng đám bạn của cô cổ mang, tay xách khuất sau Núm Vú Cô Tiên thì việc đầu tiên là Hoàng vào Phòng giáo dục huyện. Lên vùng cao, cái có thể viết được nhất có lẽ là sự dạy và học. Sau khi nắm qua vài ba số liệu cần thiết, Hoàng gật gù cảm ơn Phó phòng giáo dục huyện rồi thuê xe ôm đi vào các xã, lê la đến các điểm trường. Về đến nhà cũng sắp tối, người mệt bã ra. Em gái Vi vẫn chưa về. Có lẽ cô bé đã ở lại một bản nào đó. Đám sinh viên này rất mê ở lại qua đêm với một bản người Dao hay người Mông để thực sự được “hết mình” với những nét phác thảo ẩn chứa đầy ý đồ nghệ thuật của họ. Hoàng đã từng đi với những nhóm sinh viên mỹ thuật như thế này đôi ba lần. Có lần đi cả với đám Mỹ thuật Yết Kiêu nữa. Khi họ đã “máu” lên thì dù có bị coi là rồ dại họ vẫn làm theo ý mình.

Buổi tối dường như lạnh thêm. Nhà trọ lại không có phòng tắm nước nóng. Hoàng lang thang ra phố huyện tìm dịch vụ tắm nóng lạnh. Phố núi

buồn hiu hắt. Khi chưa lên đến đây thì hai từ “Cổng trời” có sức hấp dẫn ghê gớm. Sau cổng trời sẽ là thiên đình, là nhà trời, là xứ sở của những vua Mông, hoa hậu Mường, của thầy mo, của bùa ngải và vô vàn những điều kỳ bí giấu sau những nếp nhà mái gỗ tường trình ẩn mình bên thung núi. Trước đây Hoàng cũng đã từng run rẩy khi lần đầu tiên được nghe thông báo xe sắp lên cổng trời Quán Bù. Từ cổng trời lại được nghe hướng dẫn rằng xe đang chạy xuống một thung lũng nơi đặt trung tâm huyện lỵ, và trước khi vào thị trấn Quán Bù mọi người sẽ được chứng kiến một kỳ quan của tạo hóa, đó là Núi Vú Cô Tiên. Quả là mọi người đã “ồ” lên thích thú khi nhìn thấy hai trái núi đất vòng lên như hai mâm xôi, đều đặn, cân đối như một “đôi gò bồng đảo” ngay bên cạnh con đường chạy qua thị trấn.

Lần ấy xe chạy qua Quán Bù lên cao nữa chứ không dừng lại ở phố núi này nên Hoàng chưa có dịp được nhìn thật gần Núi Vú Cô Tiên. Còn lần này thì coi như Hoàng đã khám phá xong cái thị trấn dưới chân cổng trời. Nếu theo lối tư duy cổ tích thì “Thiên đình” hay “Nhà trời” có tên là Quán Bù này chẳng có gì đặc biệt, nó giống như bao phố núi khác, chỉ có vài ba dãy phố, một cái chợ vùng cao, một ngôi trường nội trú, đôi dãy nhà trụ sở công cùng số dân cư thưa thớt của nhiều sắc tộc. Thời tiết thì sáng lạnh, tối lạnh, trưa nóng. Không phải một bản làng phình to mà cũng chẳng phải một thành thị thu nhỏ như ở dưới xuôi. Nó có những nét rất riêng của nó. Dường như ở đây cái gì cũng một và chỉ một mà thôi. Một quán cơm phở bình dân. Một cửa hàng kính mắt. Một nhà tắm nóng lạnh. Một quán bánh cuốn. Một cửa hàng sửa xe ngựa. Một nhà thuốc bắc. Một quán thắng đền... Nó là Xóm núi. Cách gọi ấy phù hợp với nó hơn cả. Đúng với nó hơn cả. Nghĩa là với những người như Hoàng thì không thể ở đây lâu được. Ngay cả với những người như cô em gái Vi cũng thế. Họ chỉ đến đây chơi, xem, vẽ vời, làm thơ và viết báo chứ không thể ở đây được. Hiu hắt kinh khủng. Buồn chán kinh khủng. Tẻ nhạt kinh khủng. Và hơn tất cả là một cái gì đó thất vọng kinh khủng. Ngay cả “kỳ quan của tạo hóa”, tức Núi Vú Cô Tiên cũng mất đi vẻ đẹp gợi tình của nó khi bàn chân Hoàng đặt lên tới đỉnh một trong hai núi vú đó.

Nhìn xa thì tròn trịa, mịn màng, lạ lẫm, đẹp đẽ là vậy. Nhưng đến gần thì loang lổ những vết cào xước, màu xanh của cỏ lẫn với những đường rãnh, khe nứt, những vùng đất đá lổn nhổn trông thật nhức nhối. Lật xối lớp vỏ cổ tích lên là điều tệ hại nhất đối với loài người. Hoàng đã có lần chiêm nghiệm rằng: Nếu có thể, thì, đừng bao giờ vừa nghe chuyện cổ tích lại vừa làm người lớn.

Vậy mà Hoàng lại lạc vào thế giới cổ tích của Quán Bù ở cái tuổi hai mươi năm.

Tuổi ấy nhiều ước mơ nhưng cũng hay thất vọng.

... Đi gần hết dãy phố mà vẫn chưa tìm thấy nhà tắm nóng lạnh đâu. Đang ngó nghiêng thì cái biển hiệu “Gội đầu Xóm Núi” đập vào mắt Hoàng. Chắc hẳn đây cũng lại là cái quán duy nhất ở phố núi này. Một tí tiểu tư sản bỗng bốc lên trong Hoàng. Cũng nên thử xem con gái xóm núi gội đầu, vỗ trán, mát xa mặt ra sao? Hoàng vén tấm màn nhựa buông trước cửa, lách người vào. Trước mắt Hoàng là một thứ dịch vụ hơi có phần... hồ lớn! Gian quán không rộng lắm vừa để ghế gỗ, giường xỏ cho khách gội đầu lại vừa được dùng để bán cà phê; vừa bày bán mấy củ tam thất, nấm linh chi, thảo quả lại vừa cả làm dịch vụ váy áo cô dâu, trang trí đám cưới nữa. Và đèn mờ. Không gian của quán chìm trong ánh đèn mờ pha màu tím ngắt. Quán vắng tanh. Từ sau tấm màn ri đô ngăn quán với góc trong cùng, một cô gái vén rèm bước ra.

- Anh uống nước hay gội đầu?

Trước khi nghe trọn tai câu hỏi ấy Hoàng kịp nhận ra cô chủ quán rất xinh đẹp và... đặc sệt chất miền xuôi.

- Cả hai.

- Quán em có thể phục vụ được cả bốn trong một cơ. Nào, bây giờ anh lên

ghế em gái.

Hoàng thấy thú vị trước cái cách đùa của cô gái. Anh hỏi lại:

- Anh không muốn gọi đầu trước thì sao?

- Uống nước với một cái đầu ngứa ngứa thì sẽ không thoải mái đâu. Thôi nào, em biết là anh cần gọi đầu trước mà, anh ngồi vào ghế đi.

Cô gái quần tẩm vải quanh cổ Hoàng rồi hỏi: “Anh dùng dầu gì?”. Hoàng không trả lời mà hỏi lại cô ta: “Em giỏi thật. Thế em còn biết gì về anh nữa?”

- Anh là thầy giáo hướng dẫn đoàn sinh viên thực tập phải không?

Hoàng không trả lời, lặng lẽ nhận cái danh vị mà cô gái muốn khoác cho anh. Đúng hơn là anh không muốn thanh minh. Và đó quả là một buổi tối thú vị. Cô chủ quán tên Tiên. Hai mươi ba tuổi. Quê Tuyên Quang. Lên Quán Bù được hai năm rồi. Lý do: Nuôi em ăn học.

Những ngày sau đó, mỗi khi em gái Vi cùng chúng bạn xách bảng vẽ vào bản là Hoàng lại ra quán Tiên ngồi. Bỗng tìm được một người trò chuyện ở cái chỗ chẳng có việc gì mà làm như thế này, đối với Hoàng kể cũng bớt đi phần nhàm chán. Tiên lại là người hay chuyện. “Anh bảo anh ở đường Đê La Thành à? Thế anh có biết quán Mây Chiều gần Ô Chợ Dừa không? Không à? Tại sao em lại biết á? Biết chứ! Trước em xuống làm cho dì em ở gần đấy mà. Sao bây giờ lại chuyển lên xó núi này á? Vì hai đứa em của em học nội trú ở đây. Sao lại chuyển được về đây học á? Chú em làm ở ủy ban mà. Dưới Tuyên Quang không có điều kiện học nên chú xin cho cả hai đứa lên trên này. Em phải đi theo chúng nó. Bố mẹ em á? Buồn lắm. Tai nạn nên mất sớm cả rồi. Em á? Em chỉ được học đến lớp tám thôi. Rồi em theo dì xuống Hà Nội, ở đó vài năm thì lên đây. Có buồn không á? Cũng phải quen thôi. Lấy chồng á? Thôi, còn lấy gì nữa, chỉ mong hai đứa em học xong rồi em bỏ hết

mọi thứ lại để đi. Đi đâu á? Không nói được, mà có nói anh cũng chả tin. Có tin á? Thôi, em không nói đâu...”

Cứ thế, mỗi ngày cô gái tên Tiên lại rủ rỉ vào tai Hoàng những chuyện rất quen mà lại rất lạ như thế. Hoàng không phân định nổi trong khối chuyện mà Tiên nói có bao nhiêu phần trăm sự thật, nhưng rõ ràng là ít nhiều nó có sức ám ảnh đối với người nghe. Có thể cái khứu giác báo chí trong Hoàng đã gửi thấy mùi “sự kiện” ở chuyện đời của cô gái này, cũng có thể Hoàng quá ngây thơ và ủy mị trước một nhan sắc biết nói dối, nhưng dẫu sao thì cũng phải thừa nhận Tiên và những câu chuyện của cô hấp dẫn Hoàng.

Một lần Tiên hỏi: “Anh có máy ảnh à? Chụp cho em một kiểu được không?”. Hoàng gật đầu: “Ôkê! Em muốn chụp ở đâu?”. “Ở núi Cô Tiên, chỗ giữa hai...”

- Núi vú?

Tiên khẽ gật đầu, miệng tủm tỉm cười. Thế là buổi sáng hôm ấy Tiên nhờ em gái trông hàng rồi diện đẹp, cùng Hoàng đi bộ ra Núi Vú Cô Tiên. Hoàng chụp cho Tiên bốn, năm kiểu liền, sau đó lại còn cao hứng kể cho Tiên nghe sự tích núi Cô Tiên nữa. Tất nhiên câu chuyện hoàn toàn do Hoàng bịa đặt. Câu chuyện ấy trong một phút ngẫu hứng đã được Hoàng nghĩ ra, nội dung của nó đại loại như thế này:

Ngày xưa ngày xưa có một nàng tiên nữ rất thích mây gió trăng hoa. Nàng thường ngao du với các vị nam thần, nhất là các sơn thần ngụ ở hạ giới. Thế rồi nàng tiên nữ ấy mắc một thứ bệnh không thuốc nào giải nổi. Bệnh ấy bắt đầu từ cơ quan sinh dục, cứ thế phát triển lên khắp cơ thể, đầy mình tiên nữ chẳng mấy chốc xuất hiện những vết bầm đỏ, những vết này sưng tấy, làm mủ, vỡ ra và nhiễm trùng. Đến một ngày kia, bệnh nặng quá, tiên nữ bay về trời để tìm thuốc chữa nhưng cô cất mình lên đến cổng trời thì mệt quá rớt xuống thung lũng Quán Bù và chết. Thân xác cô nằm phơi giữa thung sâu,

theo năm tháng phân hủy đi nhưng riêng có bộ ngực thì hóa thành hai trái núi đất. Ngọc Hoàng Thượng Đế cho thái y đến khám nghiệm, chỉ thấy bộ ngực của tiên nữ có nhiều vết cào xước, bầm nát mà không phát hiện ra được nguyên nhân cái chết của tiên nữ nọ. Sau khi tiên nữ chết được một thời gian, dưới hạ giới các sơn thần đã từng quan hệ với nàng tiên này cũng lần lượt mắc chứng bệnh lạ. Thân thể họ hao mòn, trí lực họ giảm sút, phép thuật họ mất linh, họ không còn làm được những công việc họ phải đảm nhiệm nữa. Rồi họ đổi chính thành tà, bỏ thánh làm ma, dùng thuốc quỷ thay thuốc tiên. Nhiều vị trong số họ đoán số trước ngày giờ ghi trong cuốn sổ đặc biệt của Nam Tào - sổ cai quản các vị nam thần. Ngọc Hoàng Thượng Đế thấy vậy vội sai người điều tra, kết quả cho thấy các nam thần này đều mắc chung một chứng bệnh với tiên nữ nọ, vợ con của họ cũng đang có nguy cơ mắc bệnh theo. Ngọc Hoàng lo lắng vội cho gọi Thái Thượng Lão Quân đến để tìm phương thuốc chữa trị chứng bệnh nan y đang làm điên đảo quân thần nhà Trời. Lão Quân dùng lò bát quái luyện linh đan thần dược nhưng nghe ra thần dược không trị nổi bệnh quỷ, thuốc tiên không cứu được ma trùng. Lão Quân tâu lên rằng, bệnh này do chuyện sinh hoạt nam nữ mà ra, muốn trị bệnh chỉ còn cách cấm trai gái chung đụng mà thôi. Vì thế nhà Trời sau ba vạn chín nghìn năm thì tuyệt chủng. Bây giờ quân thần nhà trời đều đã tan vào hư vô, chỉ còn hai trái núi đất ở cửa ngõ nhà trời là chứng tích còn lại của giống thần tiên mà thôi. Sau này con người ở dưới hạ giới cũng đã tràn lên trời để ở. Vì thế Quán Bù mới được gọi là Cổng Trời, và hai trái núi đất kia mới được gọi là Núi Vú Cô Tiên...

Câu chuyện kể có dụng ý của Hoàng lập tức gây tác dụng. Mặt Tiên tái đi. Những nét đẹp trên khuôn mặt cô trở nên u ám như có vầng mây đen che phủ. Tiên đòi về. Hoàng cảm thấy áy náy vì mình đã đùa ác với Tiên. Rất có thể những tháng ngày Tiên ở Hà Nội có điều gì đó uẩn khúc, nhưng Hoàng lại đem câu chuyện ẩn dụ trên ra kể cho Tiên nghe thì tàn nhẫn quá. Mặt trời đã lên cao và những đám mù mây không vượt qua nổi cổng trời bắt đầu lẫn vào đám cây tạp, rã ra, tan loãng trong sắc xanh nơi triền núi. Hoàng đưa

Tiên về theo lối khu mộ cổ. Có vài ngôi mộ hình thuyền được xây bằng đá đã ngả màu thời gian đen thẫm. Không biết đó là mộ của người Tàu, người Mông, người Dao hay người Kinh nhưng hầu hết chúng đều có bia hình sừng trâu đặt ở đầu mộ, bên trên có khắc chữ tượng hình. Hoàng tranh thủ chụp mấy kiểu ảnh vì thấy chúng lạ mắt. Bồng Tiên bảo: “Ngày còn bé mẹ em hay đọc Kiều và có nói đến nấm mộ Đạm Tiên. Không hiểu sao khi lần đầu tiên nhìn thấy những ngôi mộ này em lại nghĩ đến mẹ em và cái nấm mộ của người kỹ nữ sống làm vợ khắp người ta ấy. Em chỉ học đến lớp tám thôi. Có được học Kiều và có nhớ mấy câu thơ ấy. Lần nào đọc đến cái câu Đến khi thác xuống làm ma không chồng em cũng rùng mình. Lên đây ở, thỉnh thoảng em lại ra thắp hương cho mấy ngôi mộ này. Chúng không có chủ đâu anh ạ. Em sống ở đây em biết. Lắm khi em ngồi bên chúng cả buổi. Rồi em cũng nằm xuống một ngôi mộ như thế này thôi. Và chắc gì đã có ai nhang khói cho em?”

Hoàng bảo:

- Sao Tiên lại nói thế? Nay mai các em Tiên học xong cả nhà sẽ chuyển xuống xuôi chứ chắc gì đã ở lại đây?

Tiên cười buồn:

- Em sẽ ở đây. Sẽ tự xây mộ đá cho mình. Không hiểu sao em rất thích mộ đá. Nằm trong đó sẽ thực sự cảm thấy vững chãi, thực sự bình yên...

Nghe Tiên nói Hoàng thấy hoảng. Tại sao một cô gái đẹp như Tiên lại nói toàn những điều quái gở thế nhỉ? Hôm nay Tiên diện một bộ đồ màu trắng. Tóc cô dài, buông chùng xuống bờ vai nhỏ trông đẹp một cách mỏng manh, yếu ớt. Nét mặt Tiên căng mịn, dáng dấp Tiên thanh thoát, nhẹ nhàng không có biểu hiện gì của một sinh thể đang ủ đầy mầm bệnh. Tại Hoàng quá giàu trí tưởng tượng hay tại khung cảnh này đã khiến Hoàng tự gieo vào lòng mình mối hồ nghi không đáng có? Khi hai người ra tới đường cái thì gặp một

thanh niên trạc tuổi Hoàng đứng chờ bên vệ đường cùng chiếc xe máy màu mận chín. Anh ta ăn mặc khá lịch sự, sơmi bỏ quần, cổ cài ca vát, mắt đeo kính cận. Thấy Hoàng và Tiên anh ta cười thân thiện và hỏi rất nhã nhặn:

- Hai anh em đi thăm núi về rồi à?

Tiên cũng đáp lại một cách vui vẻ: “Vâng, đây là anh Hoàng mới ở Hà Nội lên, còn đây là anh Tuấn bên Phòng văn hóa huyện”. Thanh niên tên Tuấn gật đầu chào Hoàng xong, quay sang Tiên bảo: “Việc em nhờ anh làm xong rồi, đây là giấy biên nhận thu lệ phí của huyện, em cứ việc lấy đá xếp quanh khoảnh đất ấy lại thôi, khi nào thu xếp được thì chuyển cốt cho các cụ”

Tiên nhận tập giấy tờ từ tay Tuấn, bảo: “Để em gửi tiền anh”. Nhưng Tuấn quay ra xe ngay, nói với lại: “Để khi khác, bây giờ anh phải về cơ quan có tí việc, em với anh Hoàng về sau nhé”

Tuấn đi rồi, Tiên quay sang nói với Hoàng:

- Em nhờ anh ấy xin cho phần đất giữa mấy ngôi mộ cổ. Mai này em chuyển bố mẹ em về nằm đấy.

Hoàng nói vu vơ:

- Ở xóm núi này mà cũng có người đẹp trai nhỉ!

Tiên bảo:

- Anh ấy quê ở thị xã, mới lên đây nhận công tác được vài năm. Anh ấy tốt lắm.

Tiên nói không sai. Hoàng còn được chứng kiến lòng tốt của Tuấn đôi ba lần nữa trước khi rời cổng trời về xuôi. Tuấn đã bỏ ra hai buổi chiều để giúp Tiên xếp đá quanh “sinh phần của các cụ”, và theo yêu cầu của Tiên, Tuấn đã

chở Hoàng đi chợ rượu ở bản Lũng Pàn cách cổng trời những bốn mươi cây số. Chợ rượu Lũng Pàn họp phiên theo tháng. Ở đây có đủ các loại rượu của mọi dân tộc. Rượu nấu từ ngũ cốc, rượu chắt từ các loại rễ củ, rượu men gạo, men lá, rượu ngâm các loại, rượu hạ thổ, rượu tự nhiên và nhân tạo... đủ cả! Lần đầu tiên Hoàng hoa mắt vì các chủng loại rượu. Mấy ngày sau đó Hoàng còn được Tiên giúp tìm hiểu thêm nhiều điều về vùng đất dưới chân cổng trời Quán Bù này. Hoàng nhận ra tình cảm của Tuấn dành cho Tiên chính là thứ tình cảm mà anh đã dành cho Vi. Tự sâu thăm lòng mình Hoàng thấy mừng cho cô gái mồ côi phải lưu lạc từ đất Tuyên Quang lên đây nuôi em ăn học như Tiên. Hóa ra Hoàng nhạy cảm và suy diễn thái quá chứ Tiên đang được cuộc đời trả lại đấy thôi. Nếu Tiên lấy Tuấn thì đó sẽ là một đôi uyên ương đẹp. Nếu các em Tiên học hành đến nơi đến chốn thì cũng có nghĩa là cô đã trả được hiếu cho bố mẹ mình dưới tuổi vàng rồi. Và Hoàng còn phải ơn Tiên nữa kia. Loạt phóng sự đi ba kỳ sau này tư liệu chủ yếu do Tiên cung cấp và gợi mở. Và cái mùa đông ấy cũng đã trở thành một ký ức đẹp trong cuộc đời làm báo của Hoàng. Cái mùa đông ấy đã trở thành quá vãng rồi. Bốn năm sau Hoàng mới lại có dịp quay trở lại cổng trời Quán Bù.

Vừa đúng bốn năm, cũng lại vào mùa đông...

Lần này Hoàng lên cổng trời Quán Bù với nhóm phóng viên của một hãng truyền hình Nhật Bản. Họ đã đọc được cái phóng sự ba kỳ của Hoàng ở một xó xỉnh nào đó và họ mê cái đoạn tả về chợ rượu Lũng Pàn. Mùa đông này họ sang Việt Nam nhờ Hoàng đưa đến phiên chợ rượu độc đáo đó để họ làm phim ẩm thực. Bên họ có một kênh truyền hình chuyên phát những loại phim này. Tất nhiên là Hoàng ô kê ngay. Bốn năm qua đủ biến Hoàng trở thành một phóng viên cứng cỏi. Sự chia tay với Vi cũng làm cho con tim Hoàng dường như trưởng thành hơn. Một anh bạn Hoàng từng bảo: “Không nên dùng từ trưởng thành đối với con tim, nghe nó điệu ngoa lắm”. Hoàng cười khẩy: “Người ta còn gọi là trái tim non, là con tim mù lòa được kia mà. Sao lại không thể gọi là con tim trưởng thành?”. Cô em gái Vi cũng đã ra trường và

xin được việc làm ở công ty mỹ thuật Thủ đô. Bức tranh vẽ hoa tam giác mạch của cô bây giờ treo trong phòng ngủ của chị gái mình. Vi và người chồng của cô sẽ nhìn ngắm bức tranh ấy vào những lúc tâm hồn họ thanh thản nhất, và Vi sẽ giới thiệu về lịch sử bức tranh cho chồng cô nghe. Trong câu chuyện của cô chắc chắn sẽ không có cái tên Hoàng xuất hiện với tư cách là người hộ tống tác giả bức tranh. Vi đã không thể lấy một anh nhà báo giỏi mà không có nhà ở Hà Nội, đồng lương lại không đảm bảo hạnh phúc gia đình nên Hoàng đành mất đi cơ hội được treo bức tranh tam giác mạch đó nơi phòng ngủ của mình vào đêm tân hôn.

Và sự trở lại cổng trời lần này không phải để tìm một bức tranh tam giác mạch khác thay thế. Điều khiến Hoàng bồi hồi nhất chính là niềm phấn khích được gặp lại Tiên.

Đoàn làm phim được thu xếp nghỉ ở Trung tâm văn hóa huyện. Nhận phòng xong, quay ra Hoàng bỗng nhận thấy dáng Tuấn đang đi ở dưới sân. Vẫn cái dáng cao gầy với sơ mi bỏ quần có thắt cà vạt và đeo kính gọng đen y như bốn năm trước đây. Hoàng liền cất tiếng gọi. Cái người ở dưới sân vội ngược mắt lên nhìn Hoàng. Ánh mắt anh ta tỏ ra hết sức ngỡ ngàng. Hoàng cũng đã ngỡ ngợ là mình nhầm người. Cậu thanh niên đeo cà vạt đó tiếp tục đi vào lối dẫn lên cầu thang và chỉ lát sau thì anh ta đã xuất hiện ngay trước mắt Hoàng.

- Anh quen anh Tuấn à? – Cậu ta hỏi Hoàng.

- Ừ, xin lỗi, mình nhầm.

- Anh Tuấn chuyển về sở rồi. Em về thay anh ấy. Trước khi anh ấy đi, hai anh em ở với nhau gần hai tháng. Em là Quân.

Hoàng vội làm thân:

- Mình với Quân ra phố uống cà phê đi. Trước mình có quen Tuấn, nay có dịp lên công tác muốn hỏi thăm cậu ta thôi.

Quân gật đầu:

- Ở đây chỉ có một quán cà phê duy nhất. Tinh lẻ mà. Ngon dở thế nào anh dùng tạm nhé?

Hoàng gật đầu: “Ôkê!” rồi khoác vai Quân đi xuống cầu thang gác. Đúng là vẫn quán cà phê của Tiên, vẫn biển hiệu “Gội đầu Xóm Núi”, vẫn tấm màn mỏng nhưa hai màu xanh, trắng. Khi tấm màn được vén lên thì vẫn là một thứ kinh doanh tổng hợp như bốn năm trước đây Tiên đã từng làm.

Chỉ có điều, chủ quán không phải là Tiên. Hoàng vội quay sang Quân:

- Quán này mới thay chủ à?

Quân gật đầu:

- Vâng, quán này trước là của chị Tiên. Chị ấy chết rồi.

Hoàng kinh ngạc:

- Chết rồi? Thế Tuấn...?

Quân nhìn thẳng vào Hoàng, đáp:

- Anh cũng biết chuyện giữa chị Tiên và anh Tuấn à? Chị ấy chết được hơn một năm rồi. Chết sau ngày đưa em thứ hai của chị ấy vào đại học. Anh Tuấn buồn lắm. Anh ấy rất yêu chị Tiên. Chẳng hiểu sao chị ấy lại không lấy anh Tuấn. Có người bảo chị ấy chết bệnh, lại có người bảo chị ấy tự tử. Anh Tuấn là người đưa xác chị ấy từ bệnh viện tỉnh về chôn ở khu mộ cổ. Có lẽ anh Tuấn là người biết rõ nhất về chị ấy. Nhưng anh ấy không bao giờ nói với ai về chuyện đó cả. Chỉ có một lần anh ấy bảo với em là: “Tiên đã chuẩn

bị trước cho cái chết của mình, cô ấy đã xây sẵn một ngôi mộ đá”

Hoàng uống vội ly cà phê đắng ngắt rồi cùng Quân ra khu mộ cổ. Đúng là Tiên đã về nằm dưới ngôi mộ đá do chính tay cô chuẩn bị từ trước. Những chuyện mà Tiên nói với Hoàng bốn năm về trước như vẫn còn bên tai anh, như văng vẳng đâu đây giữa nghĩa địa hoang vu, bên những nóc mộ cổ in dấu thời gian này. Tiên rất sợ cái câu thơ định mệnh - Đến khi thác xuống làm ma không chồng nên cô đã phải chọn sẵn cho mình một ngôi mộ đá để khi nằm trong đó mới thực sự cảm thấy vững chãi, thực sự cảm thấy bình yên. Bây giờ thì em đã bình yên chưa Tiên ơi? Trước ánh mắt đờ đẫn vì xúc cảm của Hoàng, Quân bảo: “Muốn hiểu về chị ấy, anh cứ về sở gặp anh Tuấn là rõ. Anh Tuấn là con trai của bác phó giám đốc sở đấy, cũng dễ tìm thôi mà”

Hoàng mỉm cười chua chát. Quân quên mất Hoàng là nhà báo ư? Việc tìm Tuấn đối với Hoàng có gì là khó đâu. Ngay cả việc xác minh lý lịch của Tiên với cái nhà hàng Mây Chiều đã bị đóng cửa ở gần Ô Chợ Dừa ấy đối với Hoàng cũng chẳng khó gì. Nhưng tìm Tuấn để làm gì? Biết rõ hơn về Tiên cũng để làm gì? Làm sao tìm hiểu cho hết uẩn khúc của mỗi con người trong cái thế gian đầy phức tạp này?! Tiên đã muốn bình yên trong nấm mộ đá kia, những muốn người đời quên mình đi thì cũng chẳng nên xới lật cuộc đời cô thêm một lần nữa. Có chẳng là cảm cho cô nén nhang để linh hồn cô khỏi lạnh lẽo nơi lòng đá mà thôi. Hoàng nhìn sang Núm Vú Cô Tiên, thấy câu chuyện tự biên tự diễn của mình sao kinh khủng thế? Nếu ba vạn chín nghìn năm trước đây có một nàng tiên như thế thì bây giờ nàng năm kia mưa nắng dãi dầu, đắng cay, oan nghiệt quá. Cho nên Tiên mới muốn trốn vào mộ đá để khỏi bị miệng lưỡi người đời nhắc đến chẳng?

Ngày sáng hôm sau Hoàng rời Quán Bù lên Lũng Pàn và ở lại đó cho đến khi đoàn làm phim quay xong. Trở lại Hà Nội được một tuần thì Vi điện đến cho Hoàng. Vi bảo: “Nghe nói anh dạo này hay la cà ở các quán gọi đầu thăm mỹ lắm phải không? Cần thận không các cô ca ve ấy cho anh tiêu đời luôn

đấy. Tốt hơn hết là anh lấy vợ đi. Rồi cố đẻ một cô công chúa để làm thông gia với em”

Hoàng bảo: “Cảm ơn lời nhắc nhở của em. Đừng lo cho anh nữa. Con tim anh trưởng thành lên nhiều rồi mà”

Và Hoàng cúp máy.

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Dẫn Tình Yêu Đi Xem Bóng Đá - Nguyễn Nhật Ánh

Nếu bạn yêu nàng và không biết làm sao để mở lời thì tốt nhất là bạn nên rủ nàng đi xem một trận bóng đá. Chọn trận đội tuyển Việt Nam gặp đội tuyển Thái Lan là tốt nhất. Việt Nam - Thái Lan có thể xem là trận derby khu vực, giống như các trận derby kinh điển Brazil - Argentina hay Hà Lan - Đức. Trong những trận derby máu lửa kiểu này, tâm lý của cả cầu thủ dưới sân lẫn người xem trên khán đài đã vượt ra khỏi ranh giới của bóng đá. Nó không chỉ là một trận cầu cần phải thắng mà là một món nợ cần phải đòi, thậm chí một mối thù cần phải trả. Trong bầu không khí được đốt cháy hừng hực như vậy, mọi trái tim sẽ bị kích động đến mức người ta không nhớ ra người ngồi bên cạnh là ai, nam hay nữ, trẻ hay già, xấu hay đẹp.

Tóm lại, bạn chỉ việc dắt nàng đến sân bóng, mua cho nàng một ổ bánh mì và một bình Coca Cola, rồi ngồi xuống bên cạnh nàng, chờ đợi. Bạn hãy nhớ, khi tiếng còi trọng tài cất lên, không chỉ trận đấu giữa Việt Nam và Thái Lan bắt đầu mà trận đấu giữa Bạn và Nàng cũng khai cuộc, mặc dù tính chất hai bên khác nhau rất rõ: cuộc kịch chiến dưới sân là trận đấu của sự nôn nóng, chiến trường của bạn là trận đấu của lòng nhẫn nại, nói khác đi đó là một mặt trận không tiếng súng. Nếu bạn học được sự kiên nhẫn, bạn sẽ được đền đáp. Vận may sẽ đến với bạn khi đội Việt Nam sút tung lưới đối phương. Lúc đó, chắc chắn cả rùng người sẽ gào thét và nhảy từng từng như một bầy bò điên. Nàng cũng thế thôi, cũng sẽ gào thét, nhảy lên và quay sang... ôm chầm lấy bạn, thậm chí còn nhắc bóng bạn lên nếu nàng nặng hơn bạn hai chục ký. Nếu Việt Nam thắng quả thứ hai, nàng sẽ ôm lấy bạn lần thứ hai, điều đó không thể khác. Nếu đội ta thắng đội bạn 10 quả thì thật không có gì tốt hơn

cho mỗi tình cảm của bạn.

Dĩ nhiên, trong cơn phấn khích giữa đám đông, nàng sẽ không nhớ ra nàng đang làm gì, nhưng khi trận đấu kết thúc, trên đường về nàng sẽ bình tĩnh và bền bền nhớ ra nàng đã vừa ôm bạn, thậm chí còn lặp đi lặp lại cái động tác “trên mức tình cảm” đó nhiều lần. Khi một người con gái ôm một người con trai hơn một lần thì có nghĩa cô ta có thể ôm người con trai đó thêm nhiều lần nữa trong suốt cuộc đời còn lại của mình và bạn hãy tìm cách làm cho điều đó xảy ra càng sớm càng tốt. Tôi nghĩ sau trận derby đầy máu lửa và đầy những vòng tay đó, bạn sẽ dễ dàng thúc ép vận may của mình mà không cần phải nhờ cậy bất cứ một chuyên gia tư vấn tâm lý nào.

Bạn cũng đừng sợ Thái Lan sẽ sút tung lưới tuyển Việt Nam. Trong trường hợp đó, sự thân mật sẽ diễn ra theo kiểu khác, còn mùi mẫn hơn: nàng sẽ gục đầu lên vai bạn mà khóc rưng rức, khóc như chưa bao giờ được khóc. Lúc đó, bạn có thể vuốt tóc nàng, cả lau mắt cho nàng mà không bị phản ứng gì. Nếu chẳng may chung cuộc đội Việt Nam không lật ngược được thế trận mà tiếp tục thua như trước nay vẫn thua người Thái thì trên đường về nàng sẽ tiếp tục gục đầu lên vai bạn, nàng sẽ thốn thức hoài như thế và bờ vai bạn một lần nữa trở thành chỗ dựa tin cậy để nàng tắm nước mắt như một cô gái ngồi khóc tuổi thơ qua. Trong hoàn cảnh này, đội tuyển thua nhưng bạn vẫn thắng. Vì sau trận cầu đầm nước mắt, nàng sẽ nhận ra bờ vai của bạn là thứ mà nàng đã tìm kiếm lâu nay để có thể nghiêng xuống nỗi buồn con gái. Bờ vai đó, nếu bạn khéo léo hơn, sẽ là một bếp than mà nàng nguyện sẽ dùng để sưởi ấm suốt đời.

Nói chung, bóng đá sẽ đem lại cho bạn nhiều thứ. Bởi ngoài những tình huống đã kể ở trên, bạn có thể tìm thấy ở bóng đá những chiến thuật phù hợp để chinh phục một trái tim. Nếu cần thực dụng, bạn hãy học Chelsea. Cần bay bướm, đã có Barcelona và Arsenal làm mẫu. Khi cần tấn công tổng lực, bạn hãy bắt chước Hà Lan. Cần phòng thủ, hãy nhìn người Ý. Còn khi muốn tấn

công một cách khoa học, hãy bắt chước bóng đá lập trình của người Đức.

Thông thường thì đàn ông khoái chiến thuật tấn công, còn phụ nữ chuộng hệ thống phòng thủ. Nhưng bạn đừng lo, nếu nàng đã trót ôm lấy bạn khi tuyển Việt Nam thắng hoặc đã lỡ khóc vui trên vai bạn khi tuyển Việt Nam thua, chắc chắn nàng sẽ xem xét và điều chỉnh lại hệ thống chiến thuật cho phù hợp với sự đột biến của tình hình. Vì thế diện, có thể nàng vẫn tiếp tục rêu rao về chiến thuật phòng thủ nhưng bên trong nàng đã bắt chước Chelsea cố tình giấu đi Terry và Carvalho rồi la toáng lên rằng hai trung vệ hay nhất của mình đã bị chấn thương và treo giò. “Lực lượng mỏng, đội hình chấp vá, bây giờ ai cũng có thể chọc thủng lưới tôi được”. Nàng sẽ lặp lại lời than vãn đó của huấn luyện viên Mourinho, nhưng vì nàng là con gái chắc chắn nàng sẽ biên tập lại cụm từ “chọc thủng lưới”. Nhưng dù nàng thay thế bằng những từ ngữ khác tế nhị và mỹ miều hơn thì ý tứ của nàng cũng không có gì khác hơn là khuyến khích bạn dâng cao đội hình để tìm kiếm cơ hội.

Ở chỗ này, tình yêu vẫn có điểm khác bóng đá: khi Bạn hạ gục được Nàng thì cả “hai đội” đều thắng, ở đây không có người thua. Bạn có thấy như vậy không? Bạn đang chuẩn bị dẫn nàng đi xem trận Việt Nam - Thái Lan đó chứ

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Đã Đến Lúc Quay Về Nhà - Mừng Mán

1. Ra khỏi Bệnh viện Mắt, hai ông cháu lên taxi. Thảo nói nơi đến. Bác tài gật đầu.

Xe lăn bánh. Ông Hiếu ngả người ra lưng ghế, thở phào nhẹ nhõm: - Vậy là tốt rồi! - Có tái khám nữa không ông nội? - Không. Thảo lau bầu: - Xong mắt đến răng, cô Út nói tuần tới cháu lại đưa ông đi... - Ôi dào, đã tới lúc thay phụ tùng hết ráo bộ máy cũ kỹ này mới có thể chạy tốt được - may mà chưa phải thay tim. - Tim à? Lúc này trong phòng đợi ông có vẻ bồn chồn sao ấy, tim nội có sao không vậy? - Nếu ông bảo đúng là không qua được mắt cháu, hẳn cháu sẽ mừng đến bể cả mũi mắt. - Đúng quá, sai sao được, cháu biết cả nguyên do tại sao. - Dóc, tại sao nào? - Tại cái bà rất chi là đẹp lão ngồi chỗ ngoài cùng hàng ghế ngay trước mặt ông cháu mình, không chỉ nhìn miết bà ấy mà chốc chốc ông còn đẩy mãi cái mục kính lên dù nó vẫn đứng yên trên sống mũi. - Ờ thì, tại vì bà ấy là một người quen cũ dễ chừng cả vài chục năm chưa gặp lại. - Cả vài chục... Ông có nhầm không? - Không, thoát tiên cứ ngỡ ngộ rồi ông bỗng nhận ra. - Bằng giác quan thứ sáu hay sao nội? Cháu không tin chừng ấy năm... - Có những gương mặt đến trăm năm vẫn không hề lạ nếu nó đã khắc đậm vào ký ức ta cháu à? - Sao ông không chào bà ấy một tiếng? - Nhớ lúc ông cháu mình mới vào ngang qua bà ấy không? Dù nhìn ông lom lom nhưng rồi bà cứ tỉnh khô nên... - Nên ông đổi chữ gì? - Bậy, người ta không nhớ thì mình cũng làm mặt lạ luôn cho nó tiện. - Ông là đại trượng phu hơi đâu chấp nhất... - Chừng nào lớn bằng cỡ tuổi ông cháu sẽ hiểu. - Cháu không hiểu nổi đâu. - Hiểu mà! Thảo lấy máy di động ra bấm nhắn tin: Thao can gap Nam gap, cang som cang tot. Lieu hon do ngen! Ông Hiếu nói: -

Lúc này trong bệnh viện cháu đã nhả chừng... Cô gái cất máy, nói vui: - Dạ, chừng một ngàn, bây giờ là lần thứ một ngàn lẻ một. Hai ông cháu cùng cười.

2. Về tới nhà vào khoảng quá trưa, bà Ngà nói với bà Nhã đã lấy giấy hẹn ngày một mỗ mắt. Bà Nhã định đi hâm nóng cơm canh, bà Ngà bảo ăn ngoài phố rồi, đoạn vào phòng riêng đóng kín cửa. Bà Nhã tìm gặp cậu con trai trong bếp. Nam đang bưng tô cơm “công” thịt kho vừa ăn vừa đọc báo một cách lơ đãng. Bà Nhã ngạc nhiên: - Ủa, sao ngoại nói đã ăn trưa rồi? - Chỉ một tô phở thì nhằm nhò gì, ngại ngoại mắng là đưa tham ăn nên thay vì kêu tô thứ hai giờ con bổ sung thêm... - Liệu có đau ồm gì không mà vừa về tới, ngoại vội đi nằm vậy? - Bình thường thôi, mẹ khéo lo? Gã trai cười, mắt không rời trang báo.

Trong phòng riêng, ánh sáng dịu lọc được qua rèm cửa sổ và từ chụp đèn trên tủ thấp đầu giường, bà Ngà mở ngăn kéo lấy ra mấy cuốn album, vài phong bì lớn đựng đầy ảnh, đa số là ảnh cũ - đen trắng nhiều hơn ảnh màu - bày ra giường, tỉ mỉ lật xem từng tấm, chốc chốc sẫm soi những dòng chữ, ngày tháng gì đó ghi ở bề lưng, thoáng mỉm cười, thoáng ngây ngẩn, hoặc thoáng cau mày hết một người cùng lúc thưởng thức nhiều loại rượu khác nhau, độ nồng cay ngọt của mỗi thứ tạo một cảm xúc riêng tư. Có cảm xúc kỳ diệu tới nỗi khiến tóc bà vụt xanh mượt vài khoảnh khắc rồi bạc trắng trở lại.

3. Quán cà phê sân vườn lọt thỏm giữa khu phố sầm uất. Đêm chưa ngả vào khuya. Nhiều đôi trẻ ngồi chụm đầu vào nhau dọc các dãy bàn kê rải rác dưới các tán cây lập lờ đèn xanh đỏ. Nhạc hòa tấu vừa nghe, chẳng có tiếng trống giật cục hoặc loa rè bởi những bè trầm xen kẽ bè ré. Lấy chiếc ống hút từ ly cam vắt ra, Thảo nghịch ngợm uốn thành chiếc vòng đeo vào cổ tay Nam, nói: - Hôm gặp ở Bệnh viện Mắt sao anh giả ngơ em vậy? - Đi với bà ngoại nên... - Không dám quay cổ ngoái lại và cả lấy máy ra đọc tin nhắn sao? - Gặp bất ngờ, chưa "lập trình" sẵn biết nói gì làm gì chứ! - Xạo, bữa nay nhắn người ta ra đây bộ anh có "lập trình" và xin phép ngoại rồi hả? Mà

nè, từ hôm đó đến giờ bà ngoại có gì khác lạ không? - Lâu nay tò mò đâu phải là thuộc tính của... người ta? - Bây giờ người ta lỡ sinh tật không "kết" anh nữa mà mền bà ngoại anh thì sao? - Nếu trái đất có bất thần quay ngược chiều ngoại anh cũng cứ tỉnh rụi, à mà quên... hình như có thì phải. Thảo rạng rỡ như lân nghe pháo: - Thật hả? - Cũng đơn giản thôi, không chừng bà lục ra một tấm ảnh thời còn là nữ sinh Trường Gia Long chụp chung với một nhóm bạn trai gái đi picnic ở Lái Thiêu, bảo anh mang tới tiệm chuyên phục hồi ảnh cũ phóng lớn lộng khuôn kính treo trong phòng riêng.- Cái này gọi là bị hoài niệm hành, bà anh mắc "bệnh" hoài cổ mất rồi, không chừng trong bức ảnh nọ có cả ông nội em thời còn trai trẻ.

Và, câu chuyện cứ thế tiếp tục dây cà ra dây muống. Cô sinh viên năm 2 Đại học Ngoại thương và cậu học trò năm 4 Kiến trúc tha hồ tưởng tượng về mối quan hệ tình cảm của hai người lớn vào thời xa xưa. Nhưng rồi con mà tò mò trong cả hai cũng bảo: Dẫu có mường tượng cách chi, chuyện ảo cũng không thể hấp dẫn bằng chuyện thật.

4. Qua sự trung gian sốt sắng của bọn trẻ, sau cùng bà ngoại cũng đồng ý mời ông nội đến nhà vào một buổi tối đẹp trời. Họ ngồi ở phòng khách, vừa "hàn huyên" vừa ăn trái cây, uống nước suối. Bà Nga bảo đã nhận ra ngay ông Hiếu hôm tình cờ gặp Bệnh viện Mắt nhưng cố tình phớt lờ. Quả là có một câu chuyện tình - như Thảo và Nam từng tưởng tượng - nhưng nhân vật chính lại vắng mặt.

Dạo đó bà Nga vừa góa chồng - một trung úy pháo binh quân đội Sài Gòn bị chết trận, và cô con gái mới lên mười thì bà gặp luật sư Tuyên, sau đó phải lòng ông ta. Tuy chưa qua thủ tục cưới xin, họ đã ăn ở với nhau như vợ chồng. Sau ngày 30-4-1975 thời cuộc đổi thay, cùng với một nhóm bạn - trong đó có ông Hiếu - họ góp vốn tậu tàu, lén lút tổ chức vượt biên qua ngã Cà Mau. Do chung chi không ổn sao đó, giữa chừng "động ố", tàu khởi hành sớm hơn dự tính, một số thành viên của chuyến đi sợ bị phát hiện không chực

sẵn ở các vị trí gần bến bãi bí mật chẳng tập trung kịp thành ra lỡ chuyến, trong số đó mẹ con bà Ngà.

Đây là một "sự cố đáng tiếc", chẳng ai muốn nhắc nhưng chưa thể nào quên, riêng ông Hiếu lúc này thì cảm thấy cần nói lại cho rõ: - Hụt chuyến đi ấy chị oán hận bọn này cũng phải, nhưng lúc đó thời gian quá gấp rút, trở tay không kịp sẽ đổ bể rồi không ít người bị vướng vào tù tội. Bà Ngà lắc đầu, cười nhạt: - Ngụy biện, rõ ràng các anh là bọn lừa đảo. Hồi đó của nả chặt chiu được hơn mười cây vàng tôi giao hết cho anh Tuyên, bị kẹt lại trắng tay, anh thừa biết mẹ góa con côi tôi sống cay cực, khổ sở đến cỡ nào! - Của nả thì tôi không rõ, chí chắc một điều là Tuyên đã nhiều lần tìm cách liên lạc với chị nhưng đều bật vô âm tín. - Có, tôi nhận được khá nhiều điện tín và thư, nhưng rồi cho rằng lòng anh ấy đã khác, mình đã bị lừa cả tình lẫn tiền, mất cả chì lẫn chài, không muốn lặp lại sai lầm lần nữa... Bà Ngà như cố thu nhỏ người lại trên ghế, giấu mặt trắng đôi bàn tay có những ngón gầy xanh như là rễ của một loại cây kỳ lạ nào đó thoát mọc từ những năm tháng không vui trong quá khứ. Ông khách thấy không tiện nán lại, đành đứng lên nhỏ nhẹ nói lời kiêu từ.

5. Chiều dịu nắng với gió, hai bà cháu ngồi hóng mát trước thềm nhà. Bà Ngà ngả người trên ghế xếp, Nam bó gối ở bậc cấp kế bên. Nam nói: - Hôm qua ông Hiếu đi Nha Trang về gửi biểu hộp yến sào kèm lời thăm hỏi sức khỏe bà. - Ờ, biết rồi! Bà cứ ngỡ ông ấy đi Mỹ rồi chứ. - Ông ấy không đi nữa, đang chuẩn bị mở công ty làm ăn lớn ở đây. Ông bảo lang bạt chừng ấy năm đủ rồi, đã đến lúc quay về nhà. Cả bạn ông, ông Tuyên, cũng thế. - Thì ra chuyến này ông Tuyên cũng về à? - Dạ, tình bạn của họ cảm động lắm. - Bà biết! - Nhưng không như bà tưởng đâu.

Đoạn Nam kể: - Theo lời ông nội nhỏ Thảo, đêm hôm ấy con tàu vượt biên ra tới hải phận quốc tế chưa bao xa thì bị bọn hải tặc đánh cướp. May mắn sống sót, được một tàu buôn cứu, bị cầm chân ở trại tị nạn Thái Lan hơn

một năm hai ông mới được sang Mỹ định cư. Ban đầu họ cùng ở Houston, cùng làm nhân công tại một xưởng sản xuất đồ hộp dành cho các con vật cưng như chó, mèo v.v... Sau đó được người quen giúp đỡ, ông Hiếu chuyển sang Chicago làm phụ việc vặt ở một công ty lắp ráp máy điện tử. Vốn là thầy giáo Anh văn, có vốn Anh ngữ khá khá, vừa làm ông vừa đi học thêm kiếm được mảnh bằng kỹ sư điện tử, từ đó cuộc sống ổn định hơn, thu nhập nhăm nhá dần lên. Ông Hiếu đùm đẽ vợ con, ông Tuyên vẫn độc thân. Vào các kỳ lễ tết họ thường qua lại thăm nhau. Cho đến một ngày phát hiện mình bị mắc bệnh hiểm, ông Tuyên đâm ra chán nản tuyệt vọng, vờ như quên hẳn bạn. Ông Hiếu đi tìm, vỡ lẽ, hằng tháng đều đặn gửi tiền giúp bạn điều trị, thuốc thang...

Mãi đến năm ngoài khi cuộc sống ông Tuyên chỉ còn đếm từng tháng, từng ngày họ giao hẹn với nhau: Mỗi ngày dù đang ở bất cứ đâu, vào lúc 10 giờ sáng ông Hiếu cũng gọi điện thoại một lần về Houston gặp bạn. Ngày nào đó hễ gọi không nghe thấy trả lời tức ông Tuyên đã "ra đi". - Cái ngày nào đó tới chưa? - Bà Ngà buột thốt, giọng thoáng chút hốt hải bất chợt. Nam quay nhìn bà, chậm rãi buông từng tiếng: - Rất tiếc, nó tới rồi ngoại à? - Sao lúc này cháu bảo chuyện này ông Tuyên cùng về? - Dạ, cùng về với ông Hiếu nhưng thay vì sóng vai cùng bạn bước xuống máy bay, ông ấy được gói ghém cẩn trọng trong... va li. - Nghĩa là... - Bà Ngà lạc giọng bỏ lửng câu nói và, từ tóc tai đến áo xống vụt trắng xóa, trông bà mỏng manh như một vệt khói giữa lòng ghế xếp chột rộng menh mông.

6. Bây giờ mỗi oán hận bao năm canh cánh bên lòng đã tan biến, không riêng gì Rằm, mồng Một mà cả những ngày thường, bà Ngà hay đi chùa Xá Lợi. Mỗi lần đến chùa, sau khi dâng hương hoa cúng Phật ở chánh điện, bao giờ bà cũng ghé qua gian thờ tĩnh cốt thập nén nhang cho vong hồn người từng đầu gối tay ấp với mình, người đã không may qua đời vì bệnh AIDS và đã "về nhà" sau bao ngày sống tha phương

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Không Còn Là Những Mảnh Biển Cô Độc Nữa - Phan Hồn Nhiên

Chiều tháng mười một. Khoảng vườn giếng trời vuông vức nhìn qua bức tường kính bọc trong làn hơi ẩm ướt. Những con mỗi gió cánh mỏng chao lượn, đập người vào kính, lá tả rơi rụng trong luồng sáng xanh thẫm. Không khí báo trước cơn mưa dài, khó chịu. Tôi thu xếp một tư thế kiên nhẫn trong góc quán cà phê, chờ hai gã bạn cùng đến tập nhạc. Cuối năm, các bản nhạc trầm lắng đột nhiên được khách đến quán say mê. Lần thay đổi nhạc mục thứ ba. Hoặc tập luyện bài vở mới. Hoặc nhạc công cũ ra đi, nhường chỗ cho các nhóm đánh thuê đầy rẫy luôn sẵn sàng thế chỗ với mức giá rẻ mạt. Khi ra điều kiện ấy, gã quản lý cười lạnh lẽo. Với tất cả vẻ thờ ơ nguy hiểm, Quân “tay chơi cello và guitar bass, là trưởng nhóm chúng tôi” đứng dậy, thu gom các quyển sách ố vàng mồ hôi và dấu tay, nhét vào cái túi da đeo bên vai, lẳng lặng bước ra cửa. Cậu đánh trống cũng rời đi. Sau thoáng ngập ngừng, tôi quyết định thương lượng với ông chủ. Nếu Quân biết điều này, cậu ta sẽ giận điên lên. Nhà cậu ta giàu có, chơi nhạc ở quán chỉ để vui. Nhưng tôi không thể phó mặc cuộc sống cho phản ứng tức thời hay thứ cảm xúc bấp bênh. Rốt cục, cuộc thương lượng thành công. Chúng tôi sẽ tập những bản nhạc mới, uyển mị ngọt ngào và kỹ thuật phức tạp. Đổi lại, mức lương tăng lên, tất nhiên. Trời lạnh, mùa của những quán nhạc đầy ắp khách. Chẳng lẽ gì mà không đề nghị đôi chút. Thậm chí, cuối cuộc trao đổi, chủ quán còn đồng ý chúng tôi có thể gọi miễn phí vài thức uống nóng không cồn, nếu chơi thêm quá khuya dịp cuối tuần. Kể ra cũng hơi vụn vặt khi đề cập đến các điều khoản kỳ quặc. Nhưng đôi khi, mấy thứ vụn vặt khiến cuộc sống trôi đi dễ chịu hơn.

.... Mưa. Không thể chờ nữa, tôi mở nắp piano. Phím ngà ố vàng. Thế nhưng âm vang và cao độ của cây đàn Đức không chệch vào đâu được. Tôi lật hú họa tờ nhạc trong tờ ghi mới. Tựa đề But not for me in đậm. Trong bóng tối, bản nhạc của Gershwin lơ mờ nổi lên tựa thảm cỏ bí mật. Giai điệu trầm mượt chậm rãi và có những khoảng lặng khác thường. Bỗng, tiếng gõ nhẹ văng đến. Ai đó đứng ngoài quán. Qua ô kính tròn, chiếc áo mưa xanh biếc, như vạt biển lác lõng trôi đến góc phố đầy mưa xám ngắt buồn thảm. Một người phục vụ mở khóa chốt. Mảnh biển xanh lạnh lẽ bước vào, mang theo hơi mưa tươi mát. Không cần ngoái lại, tôi vẫn đông cứng. Cô gái cất giọng khản đặc vì sự thay đổi nhiệt độ đột ngột:

- Anh Quân chưa đến ư, Huy?

- Không có ở đây! - Tôi lên tiếng, với tất cả sự lạnh nhạt có được - Nhưng chị có thể đợi.

Trường nhóm hẹn sẽ đến. Chúng tôi có lịch tập nhạc.

Uyên Nguyên ngồi trên băng ghế mềm sát tường kính, vùi mắt vào quyển sách tiếng Pháp bìa cứng. Ánh sáng mưa, hay chính cô gái mà tôi thầm yêu suốt hai năm qua phả vào không gian chung quanh một làn hơi huyền ảo. Thi thoảng, tôi vội vã nhìn trộm về khoảng sáng kia. Uyên Nguyên vẫn bất động, chiếc khăn vẽ hình kỷ hà buộc hờ trên cổ, cái nghiêng đầu mềm mại, dấu hiệu ý nghĩ chìm vào bên trong. Sự thanh mảnh kín đáo mà hàng trăm lần tôi nhìn thấy trong giấc mơ hoang đường...

- Chị muốn nghe chút gì không? - Tôi phá vỡ sự tĩnh lặng.

- Cũng được, nếu cậu hứng thú! - Câu trả lời không mấy thiết tha. Rồi cô khề khàng - Tôi muốn gặp Quân quá! Tôi cần nói với anh ấy một điều quan trọng...

Bao giờ cũng là điều quan trọng, giữa những người đang yêu nhau. Làm sao họ có thời gian hay chút tự do để nhìn vào nỗi buồn rầu, sự cô độc hay tia nhìn hy vọng từ kẻ khác. Tôi thối nhẹ các đầu ngón tay. Bản nhạc jazz kinh điển When your lover has gone vang lên dễ dàng, khoái trá và đau xót. Tôi chơi mãi miết, vòng lại lần thứ hai. Cường độ dội xuống dây phím càng mạnh. Những đoạn ngẫu hứng kéo dài. Khi tôi dừng lại, buông thông tay, mồ hôi rơi xuống đầu gối từng hạt to. Phía sau lưng, vang lên tiếng động khẽ. Uyên Nguyên gục đầu trên bàn. Tôi bối rối:

- Có việc gì ư?

- Không gì cả! - Cô so đôi vai gầy guộc nhìn đồng hồ - Đến lúc tôi phải đi. Nếu Quân tới, hãy nói tôi đã đợi. Giờ thì tôi phải dạy học cho bọn trẻ con.

- Có cần tôi giúp gì không? Trông chị có vẻ yếu mệt! - Tôi đề nghị rụt rè

Uyen Nguyên hướng về tôi cái nhìn lơ đãng, đen thẫm. Khi cô đã tan vào làn mưa dày đặc, tôi vẫn ngồi lại căn phòng đầy mùi tàn thuốc và nến cũ. Tôi muốn đắm vào một cái gì đó. Nhưng không thể.

Lại có tiếng kẹt cửa. Bây giờ thì Quân đến. Cậu ta tức khắc ngồi vào chiếc ghế xoay chân cao, mở bao da lấy cây guitar bass, lướt tay trên những sợi dây, nheo mắt lắng nghe, chỉnh cao độ. “Bạn gái cậu vừa đến tìm!” - Tôi nói đơn giản, chăm chú vào quyển sách nhạc. “Gì chứ?” - Cậu ta nhướn mắt. Tôi chậm rãi lặp lại câu nói, với chút cáu giận. “Có việc gì không nhỉ?”, câu hỏi lẫn vào những hợp âm rải đều nhạt nhẽo. “Điên thật! Cậu phải hỏi cô ấy chứ!” - Giờ thì tôi cáu giận thực sự. “Cậu sao thế, đau tim hả? - Quân tò mò nhìn tôi bằng đôi mắt bình thản, châm biếm tinh quái sau cặp kính trắng - Này, đừng quá bận tâm mấy cô gái. Thực sự, họ không có vấn đề gì cả. Vấn đề của họ, có chăng, chính là thói xấu tự dẫn vệt quá dồi dào!”

Sau câu nói xác đáng, cậu bạn cười phá lên, bắt đầu chơi vài bản rock của

The Rolling Stones. Cậu ta chơi tuyệt hay, đến nỗi tôi lạng đi. Bao giờ cũng thế, ở Quân luôn có một điều gì đó khiến bạn không thể trách móc cậu ta. Hoặc người ta không bao giờ tin rằng Quân có thể phạm lỗi. Ngay cả các sai lầm kinh khủng nhất. Chẳng hạn năm ngoái, vì bất cẩn, cậu ta làm cháy bėng dàn loa đặt tiền phòng hòa nhạc. Nhưng rồi sớm được thứ tha. Cứ thử tôi phạm phải lỗi nhỏ nhất mà xem, chà, ra đứng ngoài đường từ lâu rồi. Chẳng hiểu sao, Quân chọn tôi làm bạn, một tên sinh viên đàn em hơi tầm thường, học Sáng tác, một khoa chẳng mấy giá trị so với khoa Nhạc cụ cổ điển Quân theo học. Đó là chưa kể cậu ta được xếp vào hàng cừ khôi trong giàn big band của Nhạc viện. Ở các cuộc tụ tập, nhiều cô xinh xắn, ăn mặc khá hay đến bắt chuyện với tui tôi. Họ chú ý Quân hơn. Nhưng ai cũng biết Quân đã chọn Uyên Nguyên làm người yêu. Sẽ cưới cô làm vợ sau khi tốt nghiệp. Họ yêu nhau từ lúc nào, tôi chẳng rõ. Trong mỗi quan hệ ấy, tôi chẳng có vị trí gì cho đến một ngày kia...

Tôi nhớ hôm ấy, sau khi rời bỏ buổi tiệc tối từng bùng, tôi chuēnh choáng ra về trước bỏ lại Quân giữa những cô bạn tươi vui. Trên đường về, tôi ghé nhà cậu ta cất cây guitar điện mới tậu. Có bóng người. Cô ta ngồi ở bậc thang lên cổng nhà, ngoẹo đầu vào tường, ngủ im lìm. Mái tóc thẳng xòa xuống vai, vài sợi bám vào bức tường rêu. Bàn tay gầy mảnh rơi xuống thềm gạch cũ như vệt sáng nâu buồn. Giống như tất cả sự kiên nhẫn và nỗi cô độc trên thế giới này gom lại, đặt lên dáng ngồi đáng thương ấy. Tôi nín thở đến gần Uyên Nguyên. Lặng ngấm. Không có gì xảy ra. Nhưng mọi việc không còn như cũ...

Chờ thêm một lúc nữa, cậu bạn đánh trống cũng đến. Chúng tôi tập một mạch được năm bản nhạc. Tôi cầm bản nhạc But not for me, bản nhạc đơn giản đã khiến tôi hứng thú. Quân vỗ bài nhanh trên cây cello, đưa ra vài chỉ dẫn thông minh cho tôi và cậu đánh trống. Cả nhóm tan việc lúc sáu giờ chiều. Quân và tôi không cùng nhau kiểm thứ gì lót dạ như mọi khi. Cậu ta đang lao vào mấy khóa Anh ngữ cấp tốc để kiểm suất học bổng du học. Còn

tôi?

Tôi cũng lao tới một trung tâm ngoại ngữ, nhưng dành cho trẻ con. Sáu giờ rưỡi tan học. Lũ trẻ tràn ra từ cổng như một đàn mối ồn ào, hấp tấp, không ngừng đâm sầm vào cái mô tô màu trắng của tôi. Vài đứa ngó tôi nhạo báng. Cuối cùng, Uyên Nguyên hiện ra. Cô nhìn tôi, không ngạc nhiên:

- Quân nhờ cậu đến đưa tôi về sao? - Trong câu hỏi thấp thoáng tia hy vọng.

- Anh ấy hơi bận một chút! - Tôi nói nhanh. Đó cũng là sự thật.

Cô gái ngồi sau xe. Qua những ổ gà, những vũng mưa, khuỷu tay nhón nhọn của cô thi thoảng khẽ chạm lưng tôi. Bạn có thể bảo cảm giác không đáng giá. Nhưng nó khiến tôi một lần nữa đóng băng. Uyên Nguyên sống một mình ở căn hộ nhỏ, khu nhà tập thể cũ. “Tầng bảy. Không thang máy!” - Cô cười nhột nhật thay cho lời chia tay. Nhưng tôi chưa muốn chia tay. “Tôi lên đây một chút được không?”. Cô cau mày: “Để làm gì hả Huy?”. “Không gì cả” - Tôi nhìn thẳng đôi mắt nâu. Uyên Nguyên lắc đầu. Tôi nổ máy xe, lao ra đường. Đường buổi tối đầy ắp người, xe, âm thanh, những vệt đèn, nhưng bên trong tôi chỉ có các khoang rỗng, đầy gió.

Quân giành suất học bổng tại Anh dành cho các sinh viên âm nhạc xuất sắc đến từ châu Á. Thật ngạc nhiên, à chẳng có gì ngạc nhiên, chưa đầy nửa năm, cậu ta nói tiếng Anh rất lưu loát. “Nhờ đi chơi và qua đêm với các cô nàng ngoại quốc thường đến quán nghe chúng ta chơi nhạc. Ồ, thực hành ngoại ngữ tốt nhất là khi vắt óc tìm kiếm ngôn từ lôi cuốn nhau...” Với vẻ kiêu hãnh và khoái trá hoang dã, Quân tiết lộ bí quyết khi nhóm nhạc, và cả Uyên Nguyên, đi ăn mừng sự kiện học bổng ở tiệm ăn sang trọng khu trung tâm. Tôi nhìn vội sang Uyên Nguyên. Cô vẫn bình thản, dùng ngón tay út xép vỏ hạt dưa thành hình những con cá. Nhưng khoảnh khắc ngắn ngủi, tôi cảm biết máu dưới làn da nâu bình thản kia đã chuyển màu. Tôi bước ra ngoài

quán, nhận mẫu tin cho Quân, bịa ra một lý do vợ vẫn phải về trước. Không khí tù đọng oi bức. Tôi đứng bồn chồn, tự nguyện rửa vì không biết hút thuốc, vì đã hành động kỳ khôi. Khi tôi sắp nhảy lên mô tô phóng đi, Uyên Nguyên bước ra, lão đảo như người đi ngược gió. Tôi ngăn cô lên cái taxi vàng. Rốt cuộc, một lần nữa cô ngồi sau xe tôi. Giữa đường, Quân gọi điện thoại. “Cậu chăm sóc cô ấy hộ tở, Huy nhé!” - Giọng cậu ta vắng xa mà vẫn châm biếm. Tôi hét lên: “Quý tha ma bắt thói tàn nhẫn của cậu”. Tiếng cười phá lên. Trong phản ứng tằm tở, tôi ném chiếc điện thoại. Nó vỡ tan trước khi bị vô số bánh xe nghiền lên. Cô gái ngồi sau tôi lặng thinh. Nhưng tôi lại khóc.

Tỏ hôm ấy tôi lên nhà Uyên Nguyên. Ở lại. Cô sốt cao chưa từng thấy. Đến mức tôi sợ gần phát điên. Tất cả những gì tôi có thể làm là mở tủ lạnh hàng trăm lần, thay khăn chườm đá lên trán cô. Sau đó ngồi dưới chân giường, lẩm bằm mang tên tất cả các vị Thánh trong âm nhạc để cầu nguyện, từ Mozart, Bach, Beethoven cho đến Debussy, Mahler. Gần sáng, cô mới dịu nóng, thiếp đi. Tôi cũng muốn chợp mắt tí chút, nhưng tôi quyết định thức, canh giấc người ốm. Trời tháng Chạp buốt cóng. Một ô cửa sổ vỡ kính, gió thốc tháo. Căn hộ hai phòng của cô gái có một tủ sách tuyệt diệu, và một chai rượu brandy còn non nửa, sót lại từ tiệc sinh nhật nào đó. Tôi rót ít rượu ra cốc đánh răng, nhắm nháp cho đỡ lạnh, và đọc lại quyển sách của Elia Kazan, một tác giả đọc vài chục lần tôi cũng không biết chán. Đến trang cuối cùng, ngẩng lên, tôi thấy cái giường trống rỗng. Phát hoảng, mãi sau tôi mới nhận ra Uyên Nguyên ra ngồi cạnh một bể cá thủy tinh khô nước từ lúc nào. Cô nhìn nó đăm đăm. Đôi mắt ráo hoảnh, gương mặt bất động che giấu sự thật lòng người trống rỗng. Trống rỗng như bể cá bị bỏ quên, phải không Uyên Nguyên?

Quân bay ngày mồng Một đầu năm. Uyên Nguyên không tiễn. Hai người yêu nhau đã có một tối trò chuyện. Nhưng tôi ở ngoài bí mật ấy. Ở ga tiễn, nhóm nhạc ngồi khật khừ. Cậu đánh trống bỏ đi mua kẹo ho. Tôi nhìn Quân,

hỏi nhanh: “Uyên Nguyên sẽ ra sao?”. Lần đầu tiên, tôi nhìn thấy bạn tôi nghiêm túc. Cậu ta trầm ngâm: “Sẽ ổn thôi. Cô ta thông minh. Vì yếu đuối chính là thông minh. Nếu cậu thấy chăm sóc cô ấy là hạnh phúc, tớ sẽ im lặng”. Tôi muốn bóp chết cậu ta. Nhưng tôi bỏ vào rest-room, rửa mặt, kê mặt vào. Dòng thác chảy qua mắt. Mất năm phút.

Giờ đây tôi giữ chân trưởng nhóm nhạc. Tôi tìm một sinh viên đàn em, đệm guitar bass cho những bản nhạc rock, country và chơi cello cho những bài nhạc bán cổ điển hay jazz. Tôi chuyển lên chơi chính, trên piano. Kỹ thuật không siêu đẳng như Quân, nên tôi chơi bằng xúc cảm sâu đậm, có khi buồn rầu, cay đắng, nhưng có khi đầy hy vọng. Cuối tháng, gom tiền công khá lớn, tôi chia đều với nhóm. “Đi uống chút gì đi” - Cậu đánh trống đề nghị. Tôi lắc đầu. Tôi có kế hoạch khác, với món tiền này.

Một bể thủy tinh mới. Bộ phận lọc khí, lọc nước. Các bọc nylon bơm oxy đựng lũ cá biển bình thản rục rờ. Tôi khệ nệ bước lên từng bậc thang, cẩn trọng ở những đoạn rẽ. Cuối cùng, tôi cũng lên được tầng bảy. Uyên Nguyên mở cửa cho tôi, ngạc nhiên đến độ để mặc cho tôi xếp đặt mọi thứ. Khi thả những con cá vào bể nước muối, tôi khẽ gọi cô. Uyên Nguyên quỳ trên đầu gối, cúi nhìn đại dương thu nhỏ. Một hạt nước mắt rơi vào bể cá. Một con cá xanh biếc bơi lên, đón lấy bóng nước ấy.

... Có thể ngày mai Uyên Nguyên đứng chờ trước hiên quán nhạc. Có thể cô im lặng, vĩnh viễn. Nhưng tình yêu của tôi, tuổi trẻ của tôi, nỗi đắm say của tôi đã được gửi đi. Tha thiết. Trong sáng chân thành. Tôi mơ sau những thời gian bận rộn, người tôi thương yêu sẽ ngồi lặng ngắm những con cá xanh biếc, đỏ thắm hay vàng rục kia, không còn là những mảnh biển cô độc giữa cuộc sống lạ lùng này.

BÃO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Tiếng Thở Dài Qua Rừng Kim Tước - Hồ Anh Thái

Mười sáu tuổi Nilam đã làm cho lũ trai làng ngả nghiêng, đi đường thì sa chân xuống ruộng, đi cạnh hồ thì sảy chân xuống hồ. Có đứa còn mang sáo đến thổi, thổi mà ngồi dưới gốc cây bồ đề típ tắp đằng xa, đến tai người đẹp thì chỉ còn là tiếng đế kêu hoang vắng.

Sau mùa mưa, nhờ có người quen đến xin giúp, cha mẹ gửi Nilam lên thủ phủ học nghề hộ lý. Cô và một cô gái khác thuê chung một căn phòng nhỏ của một bà chủ trọ đầy ý thức giữ gìn gia phong nếp nhà. Người như bà ta mỗi khi nhận đủ tiền thuê nhà thì lập tức trở thành viên cảnh sát mặc váy, thậm chí thành một mái gà xù lông xòe cánh che chở cho lũ vịt con ấp hộ mà chỉ sếnh ra là bị quạ và chuột tha đi mất.

Cạnh phòng hai cô là hai chú sinh viên trường tổng hợp. Lạ gì cái thứ con trai như thế, ở nhà trước mặt cha mẹ thì mặt găm xuống, con gái đi qua trước mặt cũng chẳng dám nhìn, nhưng trọ học xa nhà thì như một lũ hổ đói sống chuồng. Cả hai gã giống nhau là đều có một ánh mắt lục lọi. Khác nhau là một gã chỉ lục lọi nhìn Nilam, gã kia thì cái nhìn lục soát cả hai cô. Cô bạn gái tố váo với viên cảnh sát mặc váy. Bà ta tức tốc gõ cửa một phòng trọ, vừa gõ vừa gọi một người nào đó tên là Ravi. Chàng Ravi mở cửa đi ra. Mặt sâu, râu quai nón, mỗi bước đi là một bước tự tin. Bà chủ giao cho Ravi việc để mắt trông chừng hai gã tổng hợp và hành động kịp thời khi cần. Thế là thành một cái dây: Hai gã kia nhòm ngó hai cô. Ravi canh chừng hai gã, bà chủ thì bao quát tất cả. Cuối tháng bà xua hai gã đi nơi khác và lấy lại phòng trọ.

Một sáng chủ nhật Ravi cho Nilam đi xem phim Mỹ. Cùng lúc cô phạm

hai điều răn. Con gái quê không được phép có bạn trai trước khi lấy chồng, càng không được đi cùng bạn trai đến nơi công cộng. Con gái quê cũng không được xem phim Âu Mỹ. Nilam trước đây chỉ xem toàn phim Ấn Độ, có nhảy nhót ca hát, có những người hùng đi báo thù và giải thoát cho người đẹp. Phim Mỹ này thì người hùng chẳng ra người hùng, cũng chẳng có nhảy nhót hát hò í ới mà lại nhiều pha trần trụi ghê người. Nilam run rẩy bấu chặt tay vào vai Ravi lúc nào chẳng rõ. Anh điềm tĩnh gỡ tay cô ra, nắm chặt hồi lâu cho tới khi Nilam thật bình tâm mới nhẹ nhàng trả tay cô về chỗ cũ.

Chủ nhật sau không phim Mỹ cũng chẳng phim Ấn Độ. Hai người đi dạo trong khu vườn kim tước rậm rạp như rừng. Đang mùa hoa. Những chùm hoa kim tước rủ xuống như những chùm nho vàng tươi trong suốt, cả một vườn kim tước bừng sáng xõa ra như mái tóc vàng của người đẹp ngủ trong rừng. Ravi đột nhiên ghé sát lại, má áp vào má Nilam. Cô nhắm nghiền mắt, môi mím chặt, sợ tái người cái cảnh môi bập vào môi trong phim Mỹ. Nhưng Ravi chỉ để cho chóp mũi chạm vào chóp mũi Nilam, rồi hai cái chóp mũi Ấn Độ, hai tác phẩm tuyệt đẹp của tạo hoá cứ thế mà trườn lên nhau, cái này trơn trượt trên đường cao thanh tú của sống mũi của người kia. Vào chính lúc mũi của hai người gần như bắt cùng một nhịp thở, thì Ravi bỗng rung giật toàn thân và bật người ngồi thẳng dậy. Họ tựa vào nhau như hai con sóc đất gặp mưa cho tới khi qua cơn run rẩy.

Tối đến, cô bạn gái chợt hỏi xem Nilam có coi Ravi là chàng trai tốt và người tốt có được phép đến khi vực đèn đỏ không. Khu vực đèn đỏ là thế nào? Cô bạn ghé tai giải thích một câu làm Nilam rùng mình. Đó là nơi những đứa con gái bị bắt cóc từ Nepal sang, hoặc gái quê được dỗ ngon dỗ ngọt là sẽ có việc làm ở thành phố, rút cục phải bán thân nuôi chủ chứa. Chiều nay chính mắt cô thấy Ravi đi vào một nhà chứa, cách nơi họ ở mấy dãy phố. Nilam nhăm tính và nhận ra rằng nếu thực sự Ravi tới đó thì anh đã tới sau lúc hai người chia tay.

Cô bạn không muốn để Nilam coi mình là kẻ điêu ngoa dựng chuyện. Một buổi tối, cô ta từ đâu xông xộc chạy về phòng, lôi tuột Nilam lao ra phố. Hai cô gái len lén bám theo sau Ravi, lẩn quất quanh co qua những đường phố tối. Đến trước ngôi nhà mờ mờ đèn đỏ có mấy cô gái Nepal đang chờ khách, Ravi rẽ vào.

Nilam trở về, ngồi chờ Ravi trước cổng nhà. Chờ hơn một giờ, thời gian đủ để ứa hết nước mắt tới mức khi Ravi bước vào cổng thì mắt Nilam đã trở nên khô khốc. Ravi, anh đi đâu về? Ravi là người không thích nói dối, nên chỉ sững lại trước giọng nói ngàn ngạt và âm sắc quá lạnh lùng, và khi Nilam nói rằng cô biết rất rõ anh vừa từ đâu ra thì Ravi tin ngay rằng mình có lỗi. Một chàng trai Ấn đứng đắn là người trong cơn yêu vẫn biết giữ gìn sự trinh trắng cho người mình yêu. Đó là lời giải thích hợp lý đối với một cô gái Ấn Độ mặc dù không thể chấp nhận được.

Sáng hôm ấy Nilam chuẩn bị tới bệnh viện thực tập thì bố mẹ từ quê lên. Nilam được phép thu xếp đồ đạc trong vòng nửa giờ để ra tàu về quê lấy chồng. Chú rể là Raja, không ai khác ngoài cái anh chàng đạo trước mang sáo đến thối mà không dám đứng gần nhà, âm thanh xa xôi như tiếng dế kêu trên đồng bãi. Thực ra bố mẹ Nilam đã chọn Raja từ lâu, nhưng mãi tới nay mới tạm lo được khoản hồi môn trị giá 60.000 rupi nhà trai thách cưới. Đây là khoản hồi môn phải chăng nhất ở làng mặc dù gia đình Nilam cũng phải bòn vét tới hạt lúa mì dự trữ cuối cùng để lo cho đủ. Lý do này khiến nhà gái chẳng thể trì hoãn để bỏ lỡ. Chậm một vài năm nữa thì không thể cưới chồng cho Nilam với giá ấy.

Cứ ào ào như nước tràn qua đập. Thôi thì bỏ hết, bỏ cả lớp y tá, chỉ cần bà chủ trọ biết là đủ. Ravi thì ở trường đến chiều mới về. Chỉ mới cách đây mấy hôm, Nilam đã bắt anh phải thề trước thần tình yêu Kama và thần lửa Agni rằng sẽ không bao giờ mò tới khu vực đèn đỏ. Làm như vậy mà vẫn phải giữ trinh tiết cho người mình yêu là một việc quá đổi khó khăn, nhưng Ravi đã

thề. Thần Kama chứng giám cho tình yêu của anh.

Và thần Agni sẽ nổi lửa hỏa thiêu Ravi nếu anh không giữ được lời thề.

Nhưng từ đây Nilam không còn là của anh nữa, cô muốn nhả anh rút lại lời thề. Nhả cho trai qua bà chủ thì không một cô gái nào dám làm.

Lễ cưới được tổ chức tăn tiện trong ba ngày. Các cuộc tế lễ của ngày đầu tiên đều xuôi xẻ thuận chiều. Raja sướt phát cuồng, rủ bạn bè ra chân đồi, chui vào bụi uống hết hai chai rượu dấm dúi mua giầu các vị phụ huynh. Ngồi trên lưng con ngựa trắng đến nhà gái để làm lễ thề nguyện trước thần lửa. Raja hát rống lên trong nước mắt chan hòa. Anh em bằng hữu tháp tùng có thể nhảy múa hát hò tùy thích, chú rể thì không. Lại càng không được để rơi nước mắt. Người ta lôi Raja xuống, lau sạch nước mắt, trang điểm lại, nhưng anh ta vẫn hát ra rả đến mức có người định lấy giẻ nhét vào mồm, sợ nhà gái biết được. Rồi Raja nhất định không chịu leo trở lên lưng ngựa mà lao vào giữa đám bạn bè, nhảy múa cười hát như đi dự lễ cưới của một người khác.

Tin bay tới nhà gái. Kẻ được kén làm rể hóa ra là một tên rượu chè be bét. Hẳn lại còn không chịu leo lên lưng ngựa, khác nào hẳn tự chối bỏ quyền được làm chú rể. Đám rước chú rể bị yêu cầu dừng lại giữa đường. Đại diện nhà gái ùng ùng kéo sang nhà trai, hùng hồn tuyên bố rằng Raja là một kẻ không được chấp thuận trong quan hệ thông gia. Phía nhà trai như bị sét đánh, dúm dỏ cả lại trong nhục nhã ê chề. Thôi thì rõ ràng là lỗi ở con trai chúng tôi, nhưng huỷ bỏ một đám cưới thì làm sao cứu vớt được danh dự cho gia đình này, mong nhà bên ấy độ lượng suy xét lại. Giờ thì chúng tôi sẵn lòng chỉ nhận 55.000 rupi.

Bớt được năm ngàn để nhận một món hàng kém phẩm chất như thế thì đến lượt nhà gái bị ô danh. Cứ xem hàng may sẵn ê hề ngoài chợ kia, lỗi một cái là bị hạ giá năm mươi, sáu mươi phần trăm, thậm chí giảm tới tám

mười phần trăm mà có ma nào thêm nhìn tới.

Cơ quan đầu não của nhà trai hoàn toàn bị tê liệt, nhưng hình như cái ngoạ của một ngón tay đã cứu được cái cơ thể gần chết cả mười phần. Amar, thằng em con chú của Raja, ghé tai ông bác thì thầm, từng lời như liều thuốc hồi sinh tưới vào cái tử thi xám ngoét của ông. Rồi cứ như kẻ bị nhập đồng, nghe được câu nào ông để cho nó văng ra cửa miệng câu ấy. Thằng Raja nó đốn mạt, chúng tôi xin nhận lại cháu để dạy trong nhà, nhưng nó còn hai đứa em trai, mười tám đôi mươi cả, thêm thằng Amar nữa là ba. Xin nhà bên ấy chọn cho một đứa làm rể để đổi lấy thằng Raja, và chúng tôi chỉ xin lấy 50.000 rupi hồi môn.

Thôi cũng đành. Thầy tử vi lập tức được gọi đến kẻ kẻ vẽ vẽ. Ban đầu dường như Nilam hợp với cả ba ứng cử viên loại hai kia. Đến phép cuối cùng thì cung Song Ngư của Nilam loại bỏ không thương tiếc hai chú em ruột của Raja, mà chỉ còn hợp với cung Tranh Nữ của Amar. Cái thằng Amar tằm ngấm tằm ngấm, ai cũng bảo là hiền lành, đột nhiên thành cái đầu của cả họ, rồi nhảy lên lưng con bạch mã cứu vớt thanh danh cho cả họ.

Nilam về làm dâu nhà Amar. Con chú con bác sống chung một nhà nên cô không sao tránh mặt Raja. Ngày nào Raja cũng mang sáo ra thổi, giờ thì tiếng sáo rất gần, ở ngay trong nhà, thật là phiền, thật là náo nùng đến mức Nilam phải nhân lúc vắng người nói với Raja rằng nếu anh cứ thổi sáo như thế một tháng nữa thì cô sẽ phát điên lên mất. Raja không nói gì, lẳng lặng bỏ ra ngồi bên miếu thờ Siva cách xa nhà, tiếng sáo chỉ còn vo ve như tiếng muỗi.

Cưới nhau gần một tuần, Nilam vẫn còn là gái trinh. Nhà không dành phòng riêng cho cặp vợ chồng mới cưới, nếp nhà trong những gia đình như thế buộc đàn ông ngủ ở phòng đàn ông, đàn bà ngủ bên phòng đàn bà. Nilam ngủ cùng với mẹ chồng và hai cô em chồng đã bắt đầu hăm hứ xết nét. Một hôm hai đứa em đã ra đồng thu hoạch hạt cải, nhà chỉ có Nilam và bà mẹ chồng, thì giữa buổi sáng Amar đột nhiên bỏ cửa hàng tạp hóa về nhà, kêu

nhức đầu, rồi vào phòng đàn ông đóng cửa lại. Nhìn căn nhà vắng, bà mẹ hiểu thời cơ đã đến, bèn bảo Nilam đun nóng một cốc sữa tươi bê vào cho chồng. Amar không hề nhức đầu. Anh ta cuống cuống khóa trái cửa, ừng ực uống cốc sữa nóng, rồi sùng sục vồ lấy Nilam, vồ trượt mấy lần như vồ một con gà trên cái sân rộng. Không có môi chằm bập lấy môi như trong phim Mỹ. Cũng chẳng có cử chỉ dịu dàng chạm mũi như của Ravi. Chỉ có tiếng sáo của Raja rên xiết ngoài xa.

Tháng ngày cứ trôi, đàn ông cứ ngủ trong phòng đàn ông, đàn bà cứ ngủ phòng đàn bà, Nilam cứ thỉnh thoảng ê chề trên chiếc giường đàn ông, bất động như một xác người bị đâm chết. Bao giờ cũng vào buổi sáng, sau một cái đưa mắt đầy âm mưu của hai mẹ con Amar, sau một cốc sữa tươi tòng tọc vào miệng Amar, được xem như một liều tăng lực cho người đàn ông. Tiếng sáo của Raja thì ngày càng lắng đặng phiêu diêu như một tiếng say, mặc dù anh chẳng khi nào động đến rượu nữa.

Nilam sinh con gái. Sinh một đứa con gái tức là bắt đầu một cuộc ráo riết gom góp hồi môn cho nó lấy chồng mười mấy năm sau. Cả nhà đều thở dài ngao ngán trước sự khởi đầu không may mắn. Amar còn hai cô em gái đã đến tuổi gả chồng nhưng đánh tiếng mãi mà chưa ai đến. Nhà có hai con gái, của nả trong nhà sẽ phải chia đều thành hai món hồi môn. Giá như chỉ có một đứa con gái thôi thì chắc đã có người tới. Nay lại thêm một một đứa cháu gái nữa. Nilam bị nhiech móc là cái thứ đàn bà đến đẻ cũng chẳng nên hồn.

Lại nữa, sau khi Nilam đã về nhà chồng, người ta mới làm phép tính cộng đơn giản, cộng dây chuyền, vòng tay, vòng chân, nhẫn và hoa tai vàng với cái tivi và một số đồ dùng gia đình, cộng cả cái xe máy mua cho Amar, thì đáp số mới chỉ xấp xỉ 40.000 rupi. Đào ôi, không đủ tiền hồi môn thì cứ cho con gái ở nhà, cái lối đầu lại nhập nhằng gian dối như thế. Cha mẹ Nilam thú thực rằng đã bòn vét cả gia sản mới được chừng ấy, xin hãy tạm bằng lòng để chờ lo liệu trả nốt 10.000 rupi còn thiếu.

Nilam lại mang bầu. Bà mẹ chồng vào ra găm ghè. Quân này chỉ đẻ rất con gái cho mà xem, rồi thành quân ăn tàn phá hại trong nhà bà. Cửa rẻ mạt, người ta nhận cho với cái giá đồ đi mà còn tính gian lận 10.000 rupi, nhà bên ấy thật đúng là phường lừa đảo. Đến lúc ấy, Nilam không im được nữa, vì người ta đã động đến cả gia đình cô. Ái chà, danh gia vọng tộc gồm nhĩ, bần đất chui ra, sâu bọ lên làm người, muốn giỏi muốn tốt thì bà sẽ cho về làm bần đất làm sâu bọ. Nilam bị cuốn vào việc ăn miếng trả miếng. Chưa biết ai phải làm sâu bọ phen này, các vị thần linh đều đã chứng giám đây là nhà chồng cô, cô sẽ không dễ để cho người ta đẩy đi đâu khác.

Bà mẹ chồng coi đó là lời tuyên chiến. Chiến sự nổ ra hai ngày sau, sau mấy cuộc đấu khẩu đàn bà làm cả hai phe đều hóa điên. Bà mẹ chồng uất lại càng tỉnh, càng nhảy chồm nhồm như bị phụt lửa. Nilam uất đến xỉu đi. Trong cơn mê, Nilam thấy người ta tưới nước sông Hằng lên người mình và đặt lên giàn hỏa táng. Lửa ngùn ngụt trùm lên. Cô vùng dậy lao ra sân, gào thét kêu cứu, thoáng thấy bóng mẹ chồng quăng chai xăng bỏ chạy. Raja từ xa buông rơi cây sáo phóng tới, giạt tấm vải trải giường trên dây phơi quần quanh người Nilam rồi ôm lấy cô mà lăn tròn trên sân. Rồi anh bế thốc Nilam chạy ra gọi xe đi

bệnh viện.

Nilam qua bệnh viện huyện rồi lên bệnh viện bang. Vào đúng cái bệnh viện ngày trước cô học làm hộ lý, gặp đúng bà giám đốc ngày trước là cô giáo của mình. Cô không chết, nhưng gương mặt biến dạng. Raja đến thăm, nhìn mặt cô đăm đăm, ôm mặt cười hồi lâu rồi bỏ ra sân bệnh viện. Tiếng sáo vang lên sáng sặc giầy giụa như tiếng khùng tiếng điên cho đến khi người ta phải lôi anh xềnh xệch vớt ra ngoài cổng.

Nilam đẻ non, lại một đứa con gái. Mười mấy năm sau sẽ phải lo cho nó như lo cho con chị, lại mất 50.000 rupi hồi môn, chưa tính trượt giá. Nó lại sẽ bị cò kè giá cả, bị tưới xăng lên người đốt, gọng gàng nhanh chóng, đỡ phải

đem ra bãi hỏa táng với bao nhiêu thủ tục phiền hà.

Bà giám đốc bệnh viện là người hoạt động xã hội, bà tự thấy có trách nhiệm phải thăm hỏi vổ về tất cả những bệnh nhân nghèo khổ thua thiệt. Chị tên là gì, bao nhiêu tuổi, quê quán nơi nào, gia cảnh ra sao? Bà không nhận ra cô học trò yêu sau những hố mắt hố mũi và những gò đồng lõm chồm. Chị đặt tên con là gì, đã làm giấy khai sinh cho cháu hay chưa? Nilam lắc đầu, cười nhạt qua hàng môi sứt sẹo. Một đứa con gái cần gì có tên trên cõi đời này, càng chẳng cần một tờ giấy lộn khai sinh.

Bà giám đốc đi rồi, sản phụ ở giường bên thò tay sang bóp nhẹ vai Nilam, giúp cho cô bình tĩnh lại. Sản phụ này đã gần hai chục năm thâm niên lăn lóc trong làng chơi, cộng cả đứa mới đẻ, chị ta có cả thảy năm đứa con gái. Một cỗ máy cái cung cấp sản phẩm cho các nhà chứa Ấn Độ. Có con gái tốt chứ, rất dịu dàng tình cảm, không đều cánng bạc béo như lũ con trai, đứa lớn nhà chị ta đã bắt đầu tiếp được khách kiếm tiền giúp mẹ nuôi em. Chị ta đưa cho Nilam một chén rượu, kèm theo cái nhìn đầy cảm thông. Lần đầu tiên Nilam uống rượu. Lần đầu tiên Nilam hiểu rõ rượu vô tội, nó không đáng bị thành kiến đến thế. Và cô hiểu tại sao Raja đã uống say trong lễ cưới đến mức bị tước quyền làm chú rể.

Xong hai chén rượu thì trời vừa tối. Nilam loạng choạng bế con ra hành lang. Đời con gái là thế đấy, hoặc là bị nhà chồng đốt thành thân tàn ma dại, hoặc được khen ngoan vì biết kiếm tiền trong khu đèn đỏ nuôi gia đình. Hành lang vắng ngắt. Nilam tiến lại gần một thùng rác thì thấy có bóng người ở đằng sau. Cô rẽ sang phải, đi một đoạn nữa lại gặp một thùng rác. Vẫn có một bóng áo choàng trắng ở phía xa. Nilam không vào thang máy mà theo cầu thang đi lên tầng trên. Một thùng rác nữa. Lần này không có một bóng người đằng trước cũng như đằng sau. Nilam ấp cái khăn mặt ướt lên mặt đứa con, nó giật mình khóc khẽ, nhưng khi được đặt vào thùng rác và nắp thùng đã đập lại thì không sao nghe tiếng khóc nữa.

Nilam xiêu vẹo đi được mấy bước thì có tiếng chân người gấp gáp đuổi theo. Bà giám đốc bệnh viện đã kịp mở thùng rác, lấy ra một đứa bé bình yên vô sự. Chị không được làm như vậy trong bệnh viện của tôi, cũng đừng phân bua làm gì, tôi rất thông cảm. Đã có nhiều sản phụ làm như thế ở đây, cho nên tôi cảnh giác và theo dõi chị ngay từ đầu. Con lạy cô, cô hãy để con giải thoát cho cháu khỏi kiếp làm gái khổ nhục ở cái cuộc đời này, cô hãy nghĩ tình thầy trò mà thương con. Phải nói đến thế, phải thêm vài câu nhắc nhở, bà giám đốc mới nhớ ra Nilam. Bà ôm lấy hai mẹ con Nilam mà khóc. Ngày hôm sau, bà tự tay lái xe riêng đưa mẹ con họ về làng. Bà trách Nilam không tới bệnh viện siêu âm từ sớm, nếu phát hiện con gái thì có thể bỏ được. Từ khi bệnh viện của bà thành công trong kỹ thuật soi chiếu này, hàng vạn gia đình đã được giải thoát khỏi tai ách lơ lửng trên đầu, mà chỉ mất chừng 500 rupi tiền dịch vụ. Một số báo chí đã loan chuyện này ra, đòi cấm, đòi xử phạt "con mụ phù thủy mắc tội diệt chủng". Vậy nhân đạo là cứ để cho những đứa con gái ra đời, nuôi cho chúng khôn lớn, kiếm đủ tiền cho chúng về nhà chồng và không sao kiểm soát được số phận con mình nữa, bỏ mặc nó cho gia đình nhà chồng hành hạ hay sao? Bà may mắn có một con trai, anh này cũng thành bác sĩ, và ngay sau khi có con trai bà đã triệt sản, không dám sinh thêm một đứa con gái.

Về gần đến làng, Nilam xin bà bác sĩ cho xuống. Bà cho cô 500 rupi. Số tiền đủ trả cho một lần soi chiếu lỡ cô có mang một lần nữa. Nilam ghé vào một cửa hàng rượu bia, chìa năm chục rupi mua một chai rượu nhỏ. Người ta không bán rượu cho đàn bà. Cô bỏ đi quanh quẩn trong khu chợ, mãi mới tìm được quầy rượu thứ hai. Lần này Nilam phải năn nỉ mua rượu cho chồng đang nằm nhà thì mới được. Cô bế con lên ngọn đồi trọc, nhìn xuống bao quát khắp làng, thấy cả mái nhà của những kẻ khốn kiếp đã bị cảnh sát bắt giam nhưng được tha về vì Nilam chỉ khai là vô ý bị lửa bén vào tấm sari lúc đang đun bếp, thấy cả mái nhà của cha mẹ mà cô quyết không trở lại sau một lần làm dâu tàn tật. Nilam uống nửa chai rượu, đổ nửa chai vào cái khăn mặt bông rồi tấp cái khăn ướt sũng lên mặt con bé sơ sinh. Cô dùng con dao đào

một cái hố nhỏ. Đứa bé chỉ giẫy nhẹ mấy cái rồi lịm dần, xem ra nó cũng là đứa hiền lành. Hiền lại càng không nên sống, chỉ tổ cho cái cuộc đời nanh nọc và độc địa này vui đập. Nilam đặt cái thi thể còn ấm của đứa con vào trong hố, lấp đất, rồi cầu cho Thần Chết Yama lên đường may mắn đưa nó về trời, cầu Thần Bảo Vệ Visnu che chở cho nó, cầu Thần Tái Tạo Siva cho nó một kiếp trai ở lần đầu thai sau.

Nilam bẻ một quả kim tước dài như quả núc nác, lấy một cái hạt ủ trong lớp đất trên mộ con. Cô lấy một hạt nữa gieo vào nắm đất cô mới đắp bên cạnh. Đây là nắm mồ của cô Nilam xinh đẹp không một chút dị dạng ngày trước.

Nilam xuống chân đồi, dựng một cái lều làm nơi trú ngụ. Cô vỡ đất trồng một cánh đồng cải hoa, bán hạt cho người ta làm dầu mù tạt. Không ai bảo được cô quay về sống cùng cha mẹ. Người ta thương mà khuyên thế, cô cũng thừa biết con gái đã đi làm dâu mà thất bại trở về là cái nhục lớn nhất cho gia đình. Còn đứa con gái nhỏ một lần nhìn thấy bộ mặt như sườn đồi xói lở của Nilam thì khóc ré lên bỏ chạy. Người nhà Amar bảo đấy là quỷ Raksa để nhát nó mỗi khi nó hờn dỗi.

Một lần trong làng có sản phụ không kịp đưa đi bệnh viện, người ta vội đi gọi Nilam đỡ giúp. Cả nhà kinh hoàng khi biết lọt lòng mẹ là một đứa con gái mập mạp nặng hơn bốn cân. Nó là đứa con gái thứ tư trong một gia đình không có con trai. Người mẹ van xin Nilam hãy mang nó đi, hãy giải thoát cho nó. Người cha lẳng lặng chìa cho Nilam một chai rượu nhỏ 30ml. Nilam nhận đứa bé và chai rượu rồi âm thầm biến vào đêm tối.

Đường thì xa, trời thì nhiều gió, đến chân đồi thì chiếc khăn bông ướt phủ lên mặt đứa bé đã khô. Con bé khỏe thật, cứ giẫy giữa vùng vắng như đòi bỏ cái khăn che mặt, nó muốn nhìn đời. Nilam hé khăn cho nó thấy một bầu trời đen kịt như hắc ín. Đây khăn lại, nó vẫn quấy đòi, lần này chắc nó muốn nhìn người. Nilam bật một que diêm soi vào tận mặt mình cho đứa bé nhìn thấy

những cái hố sâu và những ụ những tảng sẹo chẳng chéo. Mặt người đẩy, nhìn một lần cho biết đi con. Đến mức ấy con bé mới bớt giầy đạp, nhưng nó vẫn thở đều. Trên đồi trọc lấy đâu ra nước để nhúng khăn. Nilam đành vén tấm sari ngồi thụp xuống, tiểu tiện vào cái khăn. Cái khăn ướt lần này có tác dụng.

Nilam không quên ươm trên mồ con bé một hạt kim tước.

Thấm thoát cả một quả đồi phủ đầy kim tước, mỗi cây là một trinh nữ được đưa về trời từ lúc lọt lòng mẹ. Không ai bảo ai, cũng chẳng ai đồn đại với ai, hễ sắp sinh nở là người ta cho mời Nilam tới. Các sản phụ giấu sẵn ở đầu giường một chai rượu. Sinh con trai, người ta trả cho chị một món tiền nhỏ và biếu chai rượu mừng cháu. Sinh con gái, người ta chỉ dúi cho chị chai rượu và nhờ mang đứa bé đi.

Có lần người ta quên mất thủ tục, kèm theo đứa bé gái và chai rượu còn đưa thêm mấy đồng rupi. Nilam dứt khoát trả lại, khi làm phúc có ai nhận tiền bao giờ.

Đầu mùa khô là mùa hoa kim tước. Cả một vùng đồi sáng bừng lên hắt ánh vàng rực xuống làng khiến cho những cánh đồng hoa cải chỉ còn là một màu vàng hấp him nhọt nhạt hết sức thiếu ỏi. Từng cây kim tước cao lớn rũ hết lá xanh chỉ còn giữ lại vòm hoa vàng buông xĩa thướt tha như mái tóc vàng của đám con gái tuổi mười bảy. Một người đàn ông lang thang qua những gốc cây, thỉnh thoảng hái một chùm, nâng niu trên tay như nâng chùm nho vàng mọng, rồi móc chùm hoa vào lỗ khuyết áo trước ngực, rút cây sáo ra thổi. Bài ca về chàng Krisna hào hoa tinh nghịch đùa giỡn với các nàng mục đồng Gopi, thu nhặt tất cả áo và sari của các nàng leo lên cây khiến họ chỉ còn cách ở dưới hồ nước mà cầu xin trả lại xống áo. Nghe tiếng sáo thì biết đấy là tiếng sáo của thần linh chứ không phải của người phàm trần. Nilam đi tới, giật mình, hóa ra là Raja. Nhìn thấy người đàn bà tật nguyền, Raja cười ngơ ngẩn, hỏi xem bà ta có thấy Nilam ở đâu không. Nilam nằm

tay anh ta, dẫn đi qua những gốc cây con gái, chỉ vào cây to nhất. Nilam đấy. Cây kim tước ấy trồng trên mộ nàng Nilam. Raja quỳ xuống, ôm lấy gốc cây kim tước mà vuốt ve, mà gọi tên Nilam, xin được cưới Nilam làm vợ. Rồi anh vun lá đốt lên một đồng lửa, tay vin một cành kim tước như nắm tay cô dâu mà đi vòng quanh đồng lửa bảy vòng. Thế là Thần Lửa Agni đã chấp nhận họ thành vợ thành chồng. Raja từ nay đã có vợ.

Sấm tối một ngày kia, Nilam mới từ ngoài đồng trở về túp lều thì có tiếng đàn ông ở bên ngoài hỏi xin nước uống. Nilam đi ra, suýt nữa buông rơi cốc nước. Trước mặt chị là Ravi, Ravi phong nhã và điềm đạm của hai chục năm trước, chỉ thiếu chút tự tin trong mắt. Đêm lặng lẽ buông. Nilam bảo anh nghỉ lại, mai hẵng đi tìm, vì biết là hai chục năm nay anh vẫn đi tìm. Chị bê ra sân một cái chõng dây cho anh ngủ. Chị chuốc rượu cho mình say, cho cả anh cùng say. Chén này chén cay, chén này chén đắng, chén này tui nhục vô duyên. Nhưng không có chén hận thù. Ravi bấy lâu vẫn đi tìm một người, lần mò mãi mới được chút tin tức, mới được người ta chỉ tới vùng này. Chừng ấy năm anh vẫn không lấy vợ, cùng lắm chỉ đánh bạn với những cô gái làng chơi, duy nhất điều anh không giữ được như đã hứa với nàng Nilam thuở trước. Khi đã ôm người đàn bà tật nguyền, Ravi mới hỏi xem chị ta có biết trong làng có ai tên là Nilam.

Không có hôn môi, không có chạm mũi, bàn tay Ravi cuống cuồng tìm tới kết cục. Các cô gái làng chơi đã làm hỏng anh tới mức ấy kia ư, họ thì đâu có cần hôn, đâu có cần cái vuốt ve êm dịu của hai sống mũi. Nhưng Nilam đã ghìem được anh lại, từng chút một ký ức được gọi về. Chóp mũi của Ravi tưởng đã quên dần dần khôi phục những đường trượt đường vờn nhẹ nhẹ trên cái chỗ đã từng là chóp mũi của Nilam, cố nhớ cho ra một cái gì thân quen lắm mà không nhớ nổi. Ravi thành người bị thôi miên, quá khứ thôi miên, sức thôi miên của phù thủy.

Ravi rời túp lều lúc nửa đêm về sáng. Nilam thì xách cái xẻng và chai

rượu đi như người mộng du lên đồi. Chị đào một cái huyệt cho mình, uống hết chai rượu cho say rồi nằm xuống đấy mà lịm đi. Không cần phải lấp đất thì chị cũng biết hôm nay mình sẽ chết.

Gần sáng có một trận cuồng phong chưa từng thấy. Cơn lốc lồng lên đồi, quật ngã toàn bộ rừng kim tước. Nilam chết rồi. Dường như tất cả đàn bà sinh con gái trong làng đều trút ra một hơi thở phào, góp thành cơn lốc kia, xóa sạch mọi bằng chứng và dấu vết mà họ vẫn nơm nớp lo lắng bấy nay.

Sáng ra, lốc tan. Ravi vào tận trong làng rồi mới nhớ ra cái điều đáng lẽ phải nhớ lúc ban đêm khi mũi anh bị vờn đuối trên gương mặt của người đàn bà nọ. Anh vội vã quay lại chân đồi với Nilam, đó đích thực là Nilam rồi. Túp lều đã tan hoang. Anh chạy lên đồi, lao qua những gốc cây kim tước gãy gập, các cô trinh nữ giờ xõa tóc vàng nằm ngổn ngang không than thở. Cuối cùng anh tìm được Nilam trong cái huyệt tự đào, một thảm hoa vàng phủ lên che lấp cả gương mặt, chân tay, chỉ còn in rõ những đường nét của một thân hình thiếu nữ.

Cách đó không xa, có một người đàn ông buông roi cây sáo, đang ôm lấy một cây kim tước đổ mà than khóc.

BÃO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Bão Lạc Mùa - Ngô Tự Lập

Những người dân Hòn Nhĩ nhớ mãi trận bão năm 192... không phải vì nó lạ, cũng không phải vì nó mạnh, mặc dù nó đích thực là một cơn bão lạ... Đổ vào đúng ngày ba mươi Tết, khi mùa bão đã chấm dứt từ lâu - Và đích thực là một cơn bão mạnh - Sau khi dừng chân trên đảo nó tràn vào đất liền, đã yếu đi mà vẫn còn quật đổ hàng vạn cây cối, hàng nghìn ngôi nhà, ném hàng trăm tàu thuyền lên bờ, nhấn chìm cả một vùng đồng bằng xuống biển. Dân đảo đời đời kiếp kiếp sinh ra và lớn lên giữa lòng biển cả, họ chẳng còn ngạc nhiên trước những điều kỳ lạ cũng như sức mạnh ghê gớm của thiên nhiên. Điều làm cho họ nhớ là ngoài những cây cối, xác người và súc vật, mảnh tàu đắm cùng đủ thứ rác rưởi khác, cơn bão còn ném lên đảo một người dân mới - thằng Ba Nghệch.

Thực ra Ba Nghệch cũng là một thứ rác rưởi mà thôi, mặc dù trước khi trở thành dân Hòn Nhĩ hẳn đã làm việc trên chiếc "Hải Mã" do tôi làm thuyền trưởng.

Năm ấy Ba Nghệch hai bốn tuổi, cao to, đen nhẻm, mặt vuông, trán thấp, cằm bạnh như mang răn hổ - Đúng là một con bò đực đàn độn nhưng trung thực. Quê hẳn ở Sơn Hạ, vùng quê của thuốc Lào đen và những tay thuyền trưởng nổi tiếng ngổ ngáo mà đa tình. Ba Nghệch không cha không mẹ. Hẳn lớn lên như thế nào chẳng ai hay. Khi người ta bắt đầu để ý đến hẳn cũng là khi người ta bắt đầu kinh sợ hẳn. Mới mười tám tuổi đầu Ba Nghệch đã khét tiếng là một tay ăn trộm liều mạng, đến nỗi ngay cả những phường đã bạc đầu trong nghề đào tường khoét gạch cũng phải kiêng mà nhường hẳn làm đại ca. Thế nhưng cũng có người nói rằng Ba Nghệch vẫn còn biết thương

người, rằng có những bà già độc thân, những kẻ lâm nạn được hăn cứu giúp. Mỗi người nói một đằng, chẳng rõ đúng sai ra sao nhưng ai cũng sợ hăn.

Hai lời đồn đại hóa ra đều là đúng cả. Ba Nghệch đúng là một tay trộm cắp chuyên nghiệp liều mạng, có điều hăn hoàn toàn không ý thức được tính chất của công việc ấy. Chưa bao giờ hăn suy ngẫm xem hành động mình làm là đúng hay sai. Thì có ai dạy hăn bao giờ đâu! Hăn đã không chết yếu, đã lớn lên được là nhờ những đồ ăn cắp, bắt đầu từ miếng bánh bắp ngô, sau đến cái quần manh áo rồi đồ vàng bạc. Hăn ăn cắp một cách tự nhiên, ăn cắp để sống và khuây khỏa. Đó là công việc làm ăn của hăn. Trong tiềm thức hăn thấy công việc ấy cũng chính đáng như công việc của bất kỳ ai.

Những con thú dù tranh nhau ăn vẫn không mất lòng thương đồng loại. Ba Nghệch cũng là một con thú trơ trọi giữa loài người. Hăn sống đến đâu hay đến đó, trộm cắp được thì ăn xài phung phí, gặp kẻ nghèo hèn thì cướp mang. Hăn chẳng ham giàu, không sợ chết - Chỉ có bọn ham giàu mới sợ chết - Thành ra hăn liều. Liều thì được người ta sợ, bí quyết của hăn chỉ có vậy.

Có lẽ cuộc đời Ba Nghệch sẽ cứ thế mà trôi đi cho đến khi chết vì rượu ở một xó xỉnh nào đó nếu hăn không vô phúc (hay có phúc) mà gặp được Vân Lùn, tức Vân Lì, tức Vân Cá Mập, người về sau đã giới thiệu hăn lên tàu tôi.

Trước đó, khi Vân Lì còn làm thuyền trưởng chiếc "Dragon" năm trăm ngựa tốt nhất Tùng Quảng, chúng tôi đã từng có một thời gian dài mách mung với nhau. Cứ hai tháng một lần chúng tôi hẹn nhau ở Hòn Đồi, "Hả Mã" bốc sang "Dragon" các loại hàng xa xỉ, vải, gạo và trái cây khô để nhận dầu, than cục và đồng vụn. Cha này hơn tôi đúng một giáp, người lùn tịt, vai rộng, chân vòng kiềng, mặt gầy và lạnh tanh như đá cuội, cả ngày không mở miệng trừ khi phát giá hàng và ra khẩu lệnh. Làm ăn với nhau thật nhưng gặp ông ra tôi luôn cảm giác rờn rợn. Nghe nói Vân Lì đã từng nện gãy cổ một thằng Mạch lô (1) vì tội ngủ quên giữa phiên gác khi tàu neo ở Vụng Giải. Vụ ấy đã làm chủ tàu tổn khá nhiều tiền của mới bít đi được. Tuy vậy ông ta

không dám thả Vân. Là chủ tàu nhưng ông ta vẫn nể và có phần sợ Vân. Kiếm được một tay thuyền trưởng như vậy đâu phải dễ - Vân Lì thuộc lòng từng viên đá, từng doi cát ngầm dưới đáy biển suốt từ Thuận Bình đến Trà Hoa. Ngoài ra còn một lý do nữa buộc chủ tàu phải giữ Vân lại: cũng như hầu hết các tay thuyền trưởng gốc gác ở Sơn Hạ, Vân Lì khét tiếng với những ngón đòn hiểm hóc khiến tất cả đám dân anh chị ở Hòn Chông đều kiêng mặt. Trong cuộc cạnh tranh đến chóng mặt giữa các hãng tàu, cái tên Vân Lì sẽ là lời cảnh cáo của ông ta đối với những đối thủ đang nảy nòi đông đúc như ruồi.

(1) Thủy thủ.

Cuộc đời riêng của Vân Lì tôi chỉ biết qua những lời đồn đại. Nói cho công bằng thì tuy vẻ ngoài lì lợm nhưng chưa bao giờ Vân tỏ ra hung bạo, ít ra là chưa bao giờ tôi trông thấy. Có người nhận xét: Cá mập ngấy thịt người rồi thì còn hiền quá cá heo! Cũng có lý!

Vân còn có biệt hiệu là Cá Mập. Điều này hoàn toàn không phải vì Vân có tài săn cá mập, mặc dù tôi biết chắc chắn ông ta đã từng vật lộn với chúng không chỉ một lần, mà vì Vân luôn luôn đeo bên mình chiếc vuốt hổ có khắc hình cá mập. Đó là bùa hộ mệnh của ông. Việc đeo bùa hộ mệnh bây giờ có vẻ lạ lẫm nhưng thời đó chẳng làm ai ngạc nhiên. Dân biển ai cũng có một chiếc bùa hộ mệnh và được gọi bằng một biệt danh gắn liền với nó. Bùa hộ mệnh của tôi chẳng hạn, là chiếc móng quạ.

Một lần tôi để ý thấy con số 60 trên cái vuốt hổ của Vân Lì, bèn hỏi nó có nghĩa gì. Vân bảo "Tao sống đến sáu mươi tuổi". Tưởng nói chơi nhưng đến năm năm mươi năm tuổi Vân Lì đột nhiên tuyên bố từ giã nghề đi biển.

- Lênh đênh thế đủ rồi, năm năm cuối đời tao về quê cha đất tổ - Ông nói

vậy rồi sau bữa rượu ngán (2)chần, gói chiếc áo vắn với hai chục đồng bạc, trở về Sơn Hạ, giữ bỏ tất cả: biển khơi, con tàu, tuổi xuân, sức lực và những lời đồn đại.

(2) Một loài họ trai hến đặc sản biển.

Bây giờ, biết chuyện tôi chỉ thấy nực cười. Đúng là lão gàn, đầu hai thứ tóc rồi mà còn tin những chuyện nhảm nhí. Mà dù có tin thì cũng cứ ở lại với biển, sống chết trên sóng nước cho thỏa, việc gì phải mò về để rục xương ở cái xứ khi ho cò gáy của ông ta! Phải mãi sau này tôi mới hiểu ra rằng mọi thứ đều có cội nguồn. Con người cũng vậy, cuối cùng sẽ phải trở về nơi đã sinh ra họ.

Ngôi nhà của Vân Lì nằm trên sườn đồi, tận rìa làng, mái lợp cỏ tranh, tường trình đất đỏ, xung quanh có rào đá bao bọc, kiểu thường thấy ở những vùng bán sơn địa. Sau trận đậu mùa trước đó ba năm họ hàng thân thích của ông chỉ còn lại đứa cháu gái ngoài ba mươi tuổi, gọi Vân bằng chú, thân hình gầy đét, mặt rỗ như tổ ong, không chồng, suốt ngày quàu quạu. Nếp sống của Vân Lì thay đổi hẳn. Ông vận quần áo bằng vải thô, do đứa cháu gái tự dệt và nhuộm chàm, từ sáng sớm đến tối mịt cặm cùi làm vườn, sửa nhà như một lão nông thực thụ. Chỉ có rượu là ông không bỏ, có lẽ không muốn bỏ. Ông uống rượu như uống nước, uống rượu thay nước. Những khi nhớ biển, rượu đem lại cho ông cái cảm giác bồng bênh quen thuộc. Ông thường uống rượu vào buổi chiều, sau một ngày làm lụng quần quật như trâu lặn, mặc chiếc áo vắn, ngồi bắt chân chữ ngũ trên mảnh chiếu con ở đầu hè, mắt dăm dăm nhìn đồng lúa rập rờn như sóng. Lúc đó ông có trông thấy thẳng Ba Nghệch lảng vảng qua lại hay không? Có lẽ là có, nhưng rõ ràng là ông chẳng thèm để ý đến hẳn. Cống rả vẫn để tanh bành ra đấy, thậm chí khi đứa cháu gái thì thảo Vân Lì cũng cứ phớt như không.

Chuyện ấy không lọt qua mắt những người thóc mách. Dân làng thấp thỏm chờ cuộc đụng độ.

Thế rồi một hôm Vân Lì say rượu, đập vỡ cồng tương ở gốc cau và thượng cẳng chân, hạ cẳng tay với đứa cháu gái. Hàng xóm biết vậy vì thấy cô ta mặt mày thâm tím, ngực lấm tẩm nước tương, sang xin vôi và lá khoai, chắc làm thuốc giã rượu. Đứa cháu dìu chú vào nhà, đặt nằm trên chiếc phản mộc, bôi vôi vào gan bàn chân và đổ nước lá khoai vào cái miệng đang thở phì phì. Chỉ có cô ta biết rằng chiếc áo vẫn không cánh mà bay.

Nửa đêm hàng xóm đột nhiên kinh động vì một tiếng rú rùng rợn, ngắn và lạnh như cật nửa cứ vào bắp thịt. Người ta nhận ra giọng Ba Nghệch và lời mờ hiểu ra mọi chuyện. Cho đến sáng không ai chớp mắt nhưng cũng chẳng dám ra đường, chỉ cài chặt then cửa, đoán già đoán non và thì thào về Vân Lì đủ chuyện: Những miếng võ bí truyền, những cuộc trả thù tàn khốc. Vở quýt dày có móng tay nhọn. Đáng đời Ba Nghệch, vô phúc vợ phải tay không vừa. Có lẽ những câu chuyện ấy đều được thêu dệt thêm cho li kỳ, nhưng tính công bằng nghiệt ngã của Vân Lì có thật, tôi biết rõ như vậy. Ba Nghệch đang sống đêm cuối cùng của đời hăn.

Nhưng Ba Nghệch không hay biết điều đó, mặc dù hăn không hề ngủ. Khi bị ném như một bó củi xuống sàn và nghe tiếng chốt cửa lạch cạch đóng lại, hăn sờ tay lên ngực. Máu từ vết thương ở xương quai sanh vẫn còn rỉ rả, thấm đẫm chiếc áo vẫn lính thủy. Con thú lần đầu bị cầm tù chợt hiểu ra tình thế, thở hồng hộc, lông lộn một cách tuyệt vọng trên sàn nhà xây bằng đá hộc. Mũi hăn ngửi thấy mùi nước đái ngựa nồng nặc, chân hăn đạp lên những đồng phân khô, tai hăn nghe ong ong tiếng muỗi đàn, tay hăn sờ soạng trên bốn bức tường ghép bằng gỗ nguyên cây, chỉ bóc vỏ, vẫn còn chìa ra những vấu lớn xù xì. Húc bằng đầu không nổi, nằm đấm như cái vồ của hăn cũng chẳng làm những khúc gỗ suy suyển chút nào. Ba Nghệch bèn lấy móng tay mà cào. Những móng tay của hăn dày, cứng như mảnh sành, nếu bình tĩnh

mà tách từng thớ gỗ thì cũng khá được việc. Nhưng đầu hăn làm gì có óc mà nghĩ. Hăn cứ hùng hục cào như người ta dùng bàn cạo mà cạo gỗ. Vài cọng xơ gỗ rơi xuống chân càng kích lệ hăn. Hăn làm việc như điên như dại, cho đến khi móng tay trở tuột phụt ra, mắc lại trong đám sợi gỗ bồm xồm. Hăn nấc lên vì đau đớn, vội đưa ngón tay mất móng lên mồm mà hút. Dòng máu mẩn mẩn tứa ra mồm khiến hăn bình tĩnh lại và sức nhớ đến hàm răng.

Buổi sáng, khi Vân Lì lại gần chuồng ngựa thì Ba Nghệch đã dùng răng cắn xé, mở được một khe hở đủ để thò đầu ra ngoài. Cảnh tượng thật khủng khiếp: một cái đầu bù xù như tổ quạ, những cái răng chìa ra to như răng ngựa, hai hàng lợi bị gỗ cào rách tướp vẫn đang rùng rùng máu.

Mắt Vân Lì sáng lên vì phấn chấn. Những thợ săn cá mập lão luyện cũng phấn chấn như thế khi gặp được một con mồi dữ tợn. Ông từ từ tiến lại gần.

Nhưng mặt khi đối mặt với Ba Nghệch, khi ánh mắt ông chạm phải ánh mắt hăn thì Vân Lì giật mình lùi lại, không tin vào mắt mình. Trước mặt ông là cặp mắt của một người vô tội. Trong cuộc đời bôn ba, ngang dọc, Vân chưa từng gặp cái nhìn nào như thế, mặc dù đã chạm trán với đủ loại kẻ thù, nhiều lắm, ông không thể nhớ nổi, cũng như không sao nhớ nổi trong đời mình có bao nhiêu chuyến ra khơi. Tất cả những cặp mắt ấy - dù căm giận hay khiếp nhược, đần độn hay gian xảo - đều ngập trong những tia hồi hận chỉ làm ông khinh bỉ. Chúng, lũ súc vật ấy, ý thức hoàn toàn rõ ràng về việc làm của mình, nhưng lòng tham và tâm địa tàn bạo khiến chúng mờ mắt, tự giác lao vào tội ác. Chính vì thế mà khi bị sa lưới chúng hồi hận, van xin.

Vân Lì tiến lại, Ba Nghệch vẫn lơng lộn nhìn ông, răng nghiến ken kết, mắt vẫn lên những tia máu đỏ ngầu. Đúng, ông không nhầm. Đó là đôi mắt của một con thú dữ, hung hãn nhưng vô tội.

Ông ném con dao xuống đất và mở cửa.

Chẳng biết Vân Lì đã giảng giải cho Ba Nghệch những gì về nhân cách nhưng khi ông ta dẫn hăn đến giao cho tôi thì Ba Nghệch đã trở thành một gã đàn ông hiền như đất. Trên tàu, ngoài tôi ra không ai biết gì về quá khứ u mê và bẩn thỉu mà chính hăn đã quyết một lòng đoạn tuyệt. Có người bảo Ba Nghệch dở hơi, kẻ khác lại nói hăn lại cái. Hãy thử tưởng tượng một thằng mạch lô không rượu, không thuốc, không cờ bạc, cũng chẳng thèm để ý đến những ả chèo thuyền "mua mọi thứ cần bán, bán mọi thứ cần mua", lả lơ và sẵn số như quỷ cái giữa đám đàn ông bồ bã và sẵn số như quỷ đực. Những lúc ấy Ba Nghệch lẳng lặng bỏ ra ngồi một góc, cặm cụi học châu dầy hoặc những công việc thủy nghiệp khác. Hăn tập chăm chỉ đến nỗi không ai nỡ câu giện khi thấy sự vụng về của hăn, mà dù có câu thì hăn cũng không phật ý, chỉ nhe răng, không biết cười hay mếu, càng nhẩn nại hơn. Cuối cùng tôi hiểu rằng, cái đầu củ chuối của hăn không thể tiếp thu những kiến thức dù sơ đẳng ấy. Ba Nghệch không thể trở thành thủy thủ được. Hăn chỉ có ích mỗi khi xảy ra ẩu đả với đám đàn ông say rượu ở các cảng, mà đó là chuyện cơm bữa, nguyên nhân nhiều khi rất ngớ ngẩn, phần lớn có liên quan đến mấy ả bán ô-vi-lơ (3) và ngán chần.

(3) Hột vịt lộn.

Bấy giờ Ba Nghệch đã ở trên tàu được non một năm. Chiều hăm tám Tết "Hải Mã" nhổ neo ở mũi Ba Gà, định rấn một mạch về Hòn Chông trước giao thừa. Trời mù, biển cũng động rồi, sóng không dưới cấp sáu. Nhưng chúng tôi không ngán. Máu về ăn Tết át đi mọi lo ngại. Vào dịp cuối năm nhưng con tàu đã rẽ rời vì sóng gió bị cuốn hút về bến cảng chẳng khác gì lũ chim mỗi cánh bị hút về tổ lúc hoàng hôn.

Trong lịch sử ngành hàng hải đã có bao nhiêu thuyền trưởng chôn vùi sự

nghiệp của mình dưới đáy biển vì những cái tặc lưỡi như vậy?

Vừa đi khỏi doi cát ngầm, tới chính ngang Hòn Diều, tôi cho tàu nhằm hướng chính bắc, quất hết tốc lực. "Hải Mã" rung lên, thở hồng hộc. Những dãy núi ven bờ nhòà đi nhanh chóng. Sóng mỗi lúc một mạnh. Từ trên đài chỉ huy tôi lo ngại nhìn mũi tàu chốc chốc lại chìm đi dưới đám bọt nước trắng xóa. Dù sao cũng không thể nghĩ đến chuyện quay lại.

Cả ngày hôm sau thời tiết không khá hơn. Tàu đi chậm đến sốt ruột vì ngược gió, ngược nước.

Gần trưa ngày ba mươi sương mù dần dần tan. Mặt trời hiện ra, đỏ ngầu như máu. Biển chuyển sang màu nước dưa.

- Bão mất rồi - Đám mạch lô kê lên khi trông thấy cá heo xuất hiện hàng đàn cách tàu chưa đầy năm chục mét.

Làm gì có bão vào mùa này nhỉ? Nhưng bão đang đến gần thật. Một đám mây lạ xuất hiện phía chân trời rồi nhanh chóng tỏa ra hình nan quạt. Không khí bỗng chốc ngọt ngào và nóng bức như giữa mùa hè.

Lúc đó "Hải Mã" đang ở giữa mũi Sào và Hòn Cóc. Tiến thoái lưỡng nan, cách duy nhất là chạy vào Hòn Nhĩ, một cù lao nhỏ cách tuyến hàng hải chừng mười lăm hải lý về phía tây. Tôi chưa lần nào đến đó. Tránh bão ở một nơi xa lạ thì thật mạo hiểm, nhưng dù sao cũng còn hơn là phơi lưng giữa biển. Tôi cho tàu quay mũi. Có kịp không? Chỉ có trời mới biết. Bọn mạch lô huyết sáo và cười đùa vui vẻ. Cười đùa trong nguy hiểm đấy là biểu hiện tuyệt vọng. Dân biển lúc bình an thì uống rượu và văng tục, gặp việc dễ thì cãi cọ phồng mang trợn mắt, có khó khăn thì mắt môi im lặng, còn khi tuyệt vọng thì vui vẻ cười đùa - Lúc đó còn bụng dạ nào nữa mà uống rượu và văng tục, có cách giải quyết nào đâu mà bàn cãi, còn im lặng thì khủng khiếp quá, vậy biết để làm gì?

Con tàu, cơn bão và bóng đêm đến Hòn Nhĩ cũng một lúc. Trong trường hợp này chớ có đại thả neo. Chẳng có xích neo nào chịu đựng nổi những cú giật ghê người như thế. Tôi lợi dụng ánh chớp để xác định vị trí, cho tàu chạy vòng quanh đảo. Đó là trò chơi đuổi bắt căng thẳng và không cân sức. Hòn đảo ở giữa, một bên là con tàu nhỏ nhoi, bên kia cơn bão như một gã khổng lồ đáng sợ. Chúng tôi chèo chống, vật lộn, kinh hãi và tuyệt vọng. Tôi không nhớ được gì cụ thể. Tất cả như một cơn ác mộng. Về sau tôi lấy làm kinh ngạc: tại sao chúng tôi thoát chết?

Không biết cơn bão kéo dài bao lâu, nhưng đột nhiên nó dừng lại, dường như sức nhớ là đã vướng chân ở hòn đảo nhỏ với con tàu bướng bỉnh này quá lâu, bèn hướng vào đất liền, giận dữ lao đi, để lại một trận mưa sầm sập như trút nước.

Tôi không dám cho tắt máy ngay, cử người kiểm tra kỹ các khoang, chỉ tin chắc rằng cơn bão đã tan hẳn mới hạ lệnh cho thả neo, tàu bị hư hại nhẹ, hơn nữa giao thừa cũng đã qua rồi, tôi quyết định ở lại.

Hôm sau trời tạnh ráo và ấm áp. Đó cũng là điều bình thường ở vùng này - Thời tiết đã sang xuân. Hòn đảo nằm phơi mình dưới nắng. Nếu không kể những thứ rác rưởi ngổn ngang trên bãi cát thì phong cảnh bình yên như đêm qua chẳng có chuyện gì xảy ra.

Cũng như tất cả các đảo cát ở miền trung mà tôi có dịp ghé qua, Hòn Nhĩ có rất ít màu xanh. Tôi trông thấy thấp thoáng vài tàu dừa xơ xác. Một nhóm nhỏ, thưa thớt mấy ngôi nhà vách đất thấp lè tè, mái lợp lá dừa, được chèn kỹ bằng đủ thứ gỗ, ván và cây cọc để chống chọi với gió bão. Một đám đông chừng hai chục người, phần lớn là đàn bà và trẻ con, mặc những cái quần ống

rộng, áo nhuộm chàm, tụ tập sát mép nước, chỉ trở về phía tàu, điệu bộ rất tò mò. Mấy đứa con trai táo tợn nhất nhảy ùm xuống nước, mặc cho những bà mẹ huơ tay lên trời giận dữ, bơi ra tận tàu, quấy nước tung toé như cá heo, bám lấy xích neo và hét vang lên bằng tiếng địa phương trọ trẹ rất khó nghe:

- Đầu tàu ở đẳng nào các chú hề?

Trên bờ đám người đông dần đến khoảng bốn chục, sau đó tản bót đi, nhưng cũng chỉ có người lớn ra về, còn lũ trẻ vẫn ở lại, tiếp tục la hét đến tối mịt. Về sau tôi biết rằng đó là gần như toàn bộ dân cư trên đảo.

Sự tò mò của dân đảo là chuyện dễ hiểu, tôi cũng đã gặp nhiều lần. Dân đảo trừ những người đàn ông thường phải đi khơi xa và thỉnh thoảng ghé vào đất liền, suốt đời không rời hòn đảo. Hòn Nhĩ xa tuyến hàng hải, lại ở giữa hai cảng lớn Ba Gà và Hòn Cóc, nên tàu bè ít khi ghé vào. Có lẽ đó là lần đầu tiên họ được trông thấy một chiếc tàu to như vậy.

Dân Hòn Nhĩ sống bằng nghề đánh cá. Đó là một nghề hết sức bấp bênh và nguy hiểm. Hằng năm những người đàn ông trên đảo ra khơi từ giữa tháng giêng đến cuối thu. Hầu như vụ cá nào cũng có người thiệt mạng. Đảo luôn luôn thiếu đàn ông, mỗi người phải nuôi năm sáu miệng ăn. Đàn bà chỉ việc đẻ dái, nuôi con và muối cá. Hết vụ cá, dân đảo chất cá muối lên thuyền, chở vào đất liền đổi lấy khoai ngô, muối, dầu, vải và những đồ dùng cần thiết khác, chỉ để lại cá nhâm, loại cá mình dẹt, lăm xương và nhiều vảy. Đời sống của dân đảo rất kham khổ, quanh năm chỉ có khoai, ngô với cá nhâm muối. Những năm thời vụ không thuận lợi, khoai ngô cũng không đủ. Gạo là thứ xa xỉ chỉ dành cho người ốm và dịp giỗ Tết.

Năm ấy coi như không có Tết. Ngay từ hôm mồng một chúng tôi đã bắt tay vào công việc. Chỉ cần sửa chữa những gì không thể trì hoãn để tiếp tục hành trình. Ra bắc, rằm tháng Giêng ăn Tết lại. Sau đó hăng hay. Số thực phẩm dự trữ được bảo quản cẩn thận là thế mà vẫn bị nước mặn làm hỏng

phần lớn, rượu cũng đã hết. Việc bổ sung tôi giao cho Ba Nghệch. Chính việc này đã dẫn hẳn đến với Chắt.

Chắt là một người đàn bà ba mươi mốt tuổi với những nét đặc trưng của dân miền biển: da đen, môi dày, đôi vai rộng, quen gánh vác những công việc nặng nhọc. Vì Chắt cao lớn và có dáng đi lừng lững như đàn ông nên dân đảo gọi cô là "Chắt Đực" để phân biệt với cô Chắt khác là Chắt Còi. Nhà Chắt Đực ở cuối xóm. Cô sống bằng nghề nấu rượu, hoạn lợn và muối cá thuê. Nghề muối cá đàn bà trên đảo ai cũng làm, còn hai nghề kia với ngôi nhà là những thứ cô thừa hưởng của người cha đã chết vì đắm thuyền tám năm về trước, khi cô mới hai ba tuổi. Mẹ "Chắt Đực" chết từ khi cô còn ẵm ngửa.

Hôm ấy Chắt cùng đám đàn bà con gái đi xem tàu về, đang định rủ nhau đến nhà cụ Chòm xem các ông bà già chơi tam cúc. Ba Nghệch vừa dưới xuống lên, vai khoác chiếc bao tải, tay xách thùng rượu bằng gỗ có quai đồng, bước huỳnh huỳnh theo sườn đảo thoai thoải dốc. Chắt bảo:

- Anh gì có mua cá mều không nờ?

Ba Nghệch ngẩn người. Chắt bảo:

- Đây này! - nói rồi vỗ bộp vào con "cá mều" của cô bạn đứng bên cạnh và cười ré lên.

Ba Nghệch đỏ bừng mặt nhưng thỉnh thích. Lần đầu tiên trong đời Ba Nghệch đỏ mặt. Lối đùa tặc tưu và chân thật của Chắt khơi dậy trong lòng hẳn bản năng giống đực. Đã bao giờ hẳn được đàn bà chòng ghẹo như vậy đâu: Người ta chỉ khiếp sợ hoặc kinh tởm hẳn. Hai cách xử sự này kích thích tính man rợ ở cả con thú lẫn con người.

Ba Nghệch lí nhí:

- Tôi mua rượu, mới lại gà, mới lại rau.

Chắt bảo:

- Ở đây không có rau, gà phải đến cù Chòm, còn rượu thì theo tôi.

Chắt nói rồi xăm xăm đi trước. Ba Nghệch theo sau. Dọc đường hẩn nhìn đuôi tóc bé tí tẹo, vàng như lông bò trên lưng Chắt, lại nhìn bờ vai vạm vỡ, lại nhìn hai cái mông bè bè, đậm bối rồi.

Vào nhà, Chắt bảo Ba Nghệch ngồi xuống cái ghế con rồi nói:

- Chẳng mấy khi anh đến chơi nhà, lại ngày Tết ngày nhất, mời anh uống rượu, ăn bánh với tôi cho vui! - Nói rồi đi xuống bếp. Ba Nghệch đảo mắt nhìn quanh. Đồ đạc trong nhà chẳng có gì ngoài hai cái chum to, một cái đĩa vỡ, phải hàn lại bằng thứ keo gì đó màu vàng xỉn. Giữa nhà có bàn thờ đắp bằng đất, trên đặt hai cặp bánh chưng, chùm dừa xanh, giữa bày bát hương đã tắt hết. Một con mèo già gần trụi hết lông đang ngủ say sưa trên chiếc phản nứt nẻ kê bên trái bàn thờ. Dưới gầm phản có cái chậu gỗ đựng con dao nhỏ, cái kéo, cái kim lớn đã xỏ dây và lọ thuốc. Đó là đồ nghề hoạn lộn.

Chắt bê lên một cái hũ nút lá dừa khô, hai cái bát sành, một đĩa tôm kho, trên rắc mấy ngọn rau tựa như rau ngổ, sau đó lấy một chiếc bánh trên bàn thờ xuống, đặt trên ghế con, rót rượu ra bát. Ba Nghệch chối đây đấy:

- Tôi không uống rượu đâu!

Chắt cứ chìa cho Ba Nghệch một bát:

- Anh đừng từ chối, giông đấy! - Nói rồi cũng bưng một bát, uống ừng ực. Rượu khoai chua loét, đục như nước gạo, không lấy gì làm nặng, nhưng đã lâu không uống rượu nên Ba Nghệch cũng thấy lâng lâng. Hẩn bạo lên, bảo:

- Chị uống được nhiều nhỉ.

Chắt đáp:

- Làm nghề nào ăn nghề nấy.

Ba Nghệch liếc trộm vào ngực Chắt:

- Chị xinh gớm!

Chắt đỏ bừng mặt, nguýt:

- Nhà anh cũng khỏe gớm.

Ba Nghệch ngồi im một lúc rồi đột ngột bảo:

- Này!

Chắt ngẩng lên. Ba Nghệch ôm choàng lấy thân hình vạm vỡ của Chắt, vật ngửa cô ta ra đất. Chắt không chống cự, chỉ ú ớ gì đó không rõ. Một lúc sau hai đứa hôn hên đứng dậy. Chắt khép ngực áo đứt cúc, bảo:

- À quên, chưa bóc bánh - Nói rồi bóc bánh, cắt làm tư, lấy đĩa xiên cho Ba Nghệch một miếng.

Bánh độn khoai, nhân chỉ có vài hạt vừng. Ba Nghệch ăn hết hai miếng ngon lành. Chắt hỏi:

- Anh lấy tôi chứ?

Ba Nghệch đáp như mất hồn:

- Để xem đã.

Thực ra ngay từ lúc đó Ba Nghệch đã gắn bó đời mình với Chắt, người đàn bà đã đem đến cho hắn niềm hạnh phúc bình đẳng làm người và tình yêu

chân thật.

Công việc sửa chữa tường ít, ai dè kéo dài đến mồng chín mới hòm hòm. Buổi sáng Ba Nghệch chèo thuyền vào bờ, đổi được một con lợn gầy dơ xương, nặng gần ba chục ký. Tôi cho giết thịt và quyết định sáng hôm sau, mồng mười, sẽ nhổ neo ra bắc. Đám mạch lô thảy đều hồ hởi- Chúng đã chán ngấy tận cổ hòn đảo căn cối và thứ rượu khoai chua loét rồi. Riêng Ba Nghệch không nói năng gì, chỉ cau có và vắng tục. Điều ấy chẳng khiến ai để ý - lắm lì và cục súc là bản tính của hắn. Vì vậy ai nấy đều bất ngờ khi hắn xin ở lại đảo cưới vợ.

- Lại bão đến nơi rồi, Ba Nghệch đã biết nói đùa! - Bọn mạch lô ồ cả lên. Nhưng tôi nhìn vào mắt Ba Nghệch, nhận thấy sự biến đổi lớn lao và hiểu rằng hắn không đùa. Một chút dụ dằng trên bộ mặt to bè, một tia vui trong đôi mắt trắng dã, một thoáng run rẩy của cặp môi dày nứt nẻ- Tất cả đều nói lên hạnh phúc.

Thôi cũng mừng cho hắn. Số mệnh đã làm một sự lựa chọn tuyệt vời khi ném Ba Nghệch lên Hòn Nhĩ. Không có nơi nào thích hợp hơn với hắn. Cù lao nhỏ xa đất liền này sẽ giúp hắn quên hẳn quá khứ. Nhưng công việc nặng nhọc và đơn giản phù hợp với sức vóc cường tráng và cái đầu đần độn của hắn. Nhưng còn một điều quan trọng nhất: ở đây hắn sẽ được sống giữa những con người lương thiện, tốt bụng và chân thật. Trên các cù lao khắc khổ của miền trung này dân cư sống với nhau như trong những gia đình lớn. Từ nhà nọ đến nhà kia không hề có rào giậu, cổng rá gì, thành ra câu tục ngữ "yêu nhau rào dậu cho kín" hóa ra vô nghĩa. Hòn Nhĩ đã từ lâu không xảy ra trộm cắp vặt. Tôi đã có dịp trò chuyện với cụ Chòm, người đàn ông cao tuổi nhất đảo, đã từng làm phu mỏ trong đất liền, lại đi lính cho Pháp, cái gì cũng biết, bây giờ suốt ngày khò khè trong xó bếp vì bệnh hen. Cụ Chòm kể:

- Hồi tôi mới lên chín mười tuổi được xem dân đảo hành hình Tảo Chột: Tảo Chột cũng là dân chài, thế mà đột nhiên ăn trộm rượu của ông Lai Kỳ, tức là cụ của con bé Chắt Đực bây giờ. Người ta cắt gân gót chân Tảo Chột, buộc đá vào cổ rồi thả xuống biển - Cụ Chòm đưa bàn tay xương xẩu mô tả kích thước hòn đá rồi chép miệng: - Quân ấy sống thì thế nào cũng đẻ ra quỷ sứ thôi!

Chuyện ấy dân đảo nghe đi nghe lại đến thuộc lòng; thậm chí còn bắt chước cả cách chép miệng của cụ Chòm.

Thực ra tốt bụng và chân thực là những đức tính chung của dân miền biển. Trong cuộc sống khắc nghiệt giữa thiên nhiên hung bạo, sự giả dối và ích kỷ, xưa nay vốn đồng nghĩa với nguồn gốc chia rẽ, là những điều không thể nào tha thứ được. Nó sẽ dẫn đến cái chết của cả cộng đồng.

Tôi hoãn nhổ neo và ngày hôm đó theo Ba Nghệch lên bờ. Các thủ tục được tiến hành chóng vánh. Dân đảo không cầu kỳ, nếu không kể việc bắt cô dâu chú rể phải tuyên thệ bằng một bài đồng dao hết sức ngô nghê. Sau đám cưới rất to đối với dân đảo - Ai cũng được chén thỏa thuê cơm, rượu và mỡ lợn - Nhưng quá nhỏ đối với dân tàu - Vì chỉ có ngần ấy thứ - Chúng tôi để lại cho vợ chồng Ba Nghệch một số đồ dùng rồi nhổ neo. Tất cả cư dân trên đảo ra tiễn. Ba Nghệch dắt vợ lội xuống nước, khóc hu hu. Tàu đi xa rồi tôi lấy ống nhòm nhìn lại vẫn thấy vợ chồng hằn đứng ngâm mình dưới nước. Tôi thầm cầu chúa phù hộ cho hãn. Mong sao cuộc sống lương thiện sẽ gột rửa quá khứ khỏi đời hãn như nước biển trong xanh gột rửa những rác rưởi trên bãi cát trắng sau lưng hãn kia.

ĐOẠN KẾT

Sau chuyến đó "Hải Mã" thôi chạy tuyến Bắc - Nam vì thế tôi không có dịp ghé vào Hòn Nhĩ. Tuy vậy thỉnh thoảng tôi cũng dò hỏi được đôi chút tin tức về Ba Nghệch. Hai vợ chồng hãn sống hòa thuận, cần cù, lại có sức khỏe

nên càng ngày càng khấm khá. Hình như hạnh phúc cũng có thể góp phần mở mang trí tuệ con người. Ba Nghệch đã học được nghề đi biển. Hai vợ chồng sắm một chiếc thuyền. Đến vụ Ba Nghệch đi khơi cùng đàn ông trên đảo. Chắt vẫn nấu rượu, lại nuôi được đàn lợn, đời sống chẳng có gì đáng phàn nàn.

Bốn năm sau, có mỗi hàng mới, "Hải Mã" trở lại tuyến cũ. Tôi quyết định ghé thăm vợ chồng Ba Nghệch. Thật bất ngờ, tôi được nghe một kết cục bi thảm sau đây:

Lấy nhau được hơn hai năm thì Chắt có thai. Hai vợ chồng mừng rỡ đón chờ đứa con đầu lòng. Chắt đã gần năm tư mới có thai lần đầu, yếu lắm, người mệt mỏi, xanh rớt. Ba Nghệch bảo vợ ở nhà, một mình gánh vác mọi việc.

Một hôm đang ăn cơm Chắt chợt để ý đến ngón tay trở tuột móng của chồng, hỏi bị làm sao. Ba Nghệch đã lâu quên bằng chuyện cũ, nghe hỏi giật bắn mình, buông bát. Chắt im lặng nhưng hôm sau lại hỏi, lần này về vết sẹo ở xương quai xanh. Ba Nghệch càng thêm lúng túng. Hẳn đã nhiều lần được nghe câu chuyện của cụ Chòm, biết rõ định kiến của dân đảo nên hiểu rằng không thể nào nói thật. Nhưng hẳn cũng không biết nói dối. Hẳn văng tục, tránh nhìn vợ, bỏ ra khỏi nhà.

Thái độ của chồng làm Chắt sinh nghi. Thói xấu tò mò khiến người ta suy diễn. Đàn bà chữa lại hay hoang tưởng, nỗi ngờ vực của Chắt dần biến thành sự sợ hãi. Chắt ngày đêm nơm nớp, thường mơ thấy mình đẻ ra quỷ sứ ba đầu sáu tay. Càng gần đến ngày sinh Chắt càng thêm hoảng loạn, nhiều lúc như điên dại, khóc lóc, van vãn chồng nói sự thật. Ngược lại Ba Nghệch ngày càng lì lợm cục cằn.

Hôm ấy Ba Nghệch về nhà không thấy vợ đâu. Linh tính mách bảo hẳn chạy ra bến buộc thuyền. Chắt khi đó đã có chữa tháng thứ bảy, bước đi lảo

đảo như người mộng du. Ba Nghệch đuổi kịp vợ trên sườn đảo, đứng chỗ ngày nào Chắt đã chòng ghẹo hăn.

- Mình đi đâu? - Hăn ngăn vợ lại.

- Sơn Hạ! - Chắt đáp.

Ba Nghệch ngã phịch xuống như một cây chuối đổ.

Ba Nghệch lại uống rượu - Thứ rượu khoai mà Chắt đã cất trước lúc ra đi. Bây giờ hăn uống nhiều hơn cả khi còn ở Sơn Hạ.

Được bốn ngày thì rượu hết, còn đời hăn kéo dài hơn một ngày. Hôm sau dân đảo cắt gân gót chân Ba Nghệch, buộc đá vào cổ và ném xuống biển.

- Đáng kiếp! - Cụ Chòm chép miệng và ai nấy đều chép miệng theo: - Quân ấy sống thì thế nào cũng đẻ ra quỷ sứ thôi.

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Người Không Nhan Sắc - Nguyễn Anh Thư

Người đàn ông không rẽ vào đường Tràng Thi như Hương tưởng. Anh ta tụt xuống đằng sau Hương rồi qua bên phải đi song song với cô. Hương hơi ngạc nhiên về hành động này. Không lẽ anh ta lại đi theo cô? Một cô gái khẳng khiu, hao gầy từ khuôn mặt cho đến hình hài, như hiện thân của một cảnh bèo trôi trong mùa đông. Từ khi ý thức được mình cũng thuộc giới đàn bà, cô chưa từng thấy một người phía bên kia nào đi ngang cô mà không dừng dừng, không thờ ơ như đi ngang qua một bà già đã tàn. Vậy mà giờ đây có một người đàn ông đã đi theo cô. Trái tim trống vắng của cô đang rung lên trước hiện tượng bất thường. Lẽ nào tình yêu đã bắt đầu gõ cửa cuộc đời mình? Hương gắng đem hết ý chí để giữ cho dáng vẻ của mình được bình tĩnh, tự nhiên. Cô vẫn đi theo hướng về nhà mình. Thẳng qua một ngã tư. Hai ngã tư, rồi một ngã tư nữa. Cả con phố dài Quang Trung sắp trôi qua, họ vẫn đạp xe sát bên nhau, lặng lẽ cùng một tốc độ. Hương thấy mình mỗi lúc một tiến sâu hơn vào làn hoa sữa nồng nàn quá mức. Hương hoa đậm đặc gây cho cô cảm giác hăng hăng trong mũi, trong cổ, vừa ngọt ngào, vừa bồn chồn. Có lẽ đã quá khuya. Đường phố vắng tanh, lạnh lẽo. Đó đây, vài bóng người lặng lẽ guồng xe, cổ áo dựng lên tránh những ngọn gió lạnh mát đầu thu từ hồ Thuyền Quang thổi về. Không còn nén nổi được tò mò. Hương khẽ đưa mắt liếc sang. Anh ta khoảng gần bốn mươi tuổi, mặc quần bò, áo bludong, giày thể thao. Anh ta vẫn to cao dù đã đi trên một chiếc xe Liên Xô nam. Dáng vẻ của một người đàn ông hoàng, tự tin.

- Xin lỗi, chị cho tôi hỏi phố Trương Định đi lối nào? - Người đàn ông phá tan sự im lặng bằng một giọng thiếu tự nhiên.

Hương bàng hoàng. Không lẽ đi cùng một đoạn đường dài đến như vậy bên cạnh nhau, lại đầy vẻ thân mật nữa chỉ để hỏi đường? Trái tim cô rút của cô suýt tan ra vì thất vọng. Vậy mà nó đã vội mơ tưởng... Thật tội nghiệp cho nó biết bao! Mà hình như anh ta là người Lào! Đã là người Hà Nội, lại gần ấy tuổi, ai không biết đến phố Trương Định! Cô cố mỉm cười nhìn sang, dù sao thì anh ta cũng là người nước ngoài, phải lịch sự.

- Anh cứ đến đầu hồ kia rồi rẽ trái - Hương thành thật chỉ dẫn - Đến một dãy phố song song với phố này, anh đi tiếp lên phía trước. Đến cuối phố lại rẽ trái, gặp một phố nữa thì rẽ phải. Đi thẳng sẽ tới phố Trương Định.

- Chao ôi! Cứ như đang đọc truyện " Đôi mắt " của Nam Cao vậy! - Người đàn ông thốt lên vẻ ngao ngán, buồn phiền.

Hương suýt phì cười trước lời nhận xét của anh ta. Có vẻ như anh ta khá rành về văn học Việt Nam.

- Tôi cũng đi về hướng đó - Cô buột miệng và ngay lập tức lấy làm hối tiếc. Nhà cô ở trong ngõ Mai Hương thật, song cô không muốn đi với một người nước ngoài, dù rằng anh ta cũng giống người mình.

- Chị sẽ không phiền nếu tôi đi theo một đoạn cho dễ tìm địa chỉ chứ?

- Cũng chẳng sao đâu! - Hương cố nén sự chán nản.

- Kìa! Có chắc là em không nhận ra người quen cũ?- Người đàn ông nói vẻ trách móc.

- Người quen?- Hương ngỡ ngàng. Chẳng lẽ anh ta là người Việt! - Làm gì có!

- Đúng thế đấy! Em cứ nghĩ kỹ xem!

- Hay anh là một ca sĩ? Hoặc một diễn viên?- Cô nhún vai - Những người đó luôn có cảm giác rằng trên khắp cả trái đất này đến cả con kiến cũng biết họ là ai.

- Sao mà mình không ưa cái lũ ấy thế.- Anh nói giọng ghét bỏ.

- Vậy thì chịu đấy!- Cô ngừng lại giây lát thăm dò - Lại " Những người thích đùa " rồi!

- Ồ, Azit Nexin bên Thổ Nhĩ Kỳ kia!

Nghe lời khẳng định đó, Hương vui hẳn lên. Anh ta là người Việt và lại có học thức. Bằng chứng là chỉ có những người có học, làm công tác nghiên cứu mới có kiểu tư duy: Nhắc tới tác phẩm nào là nhớ tên tác giả. Anh ta có vẻ rất hóm hỉnh. Cô nhận thấy những người có tính hài hước thường tốt bụng. Như vậy có thể giao tiếp mà không đáng ngại.

- Nhà em cũng ở Trương Định à?

- Ồ kìa, anh là người quen của em kia mà! - Cô giễu cợt.

- Anh đùa ấy mà! - Người đàn ông ngượng ngùng - Vừa nhìn thấy em ngay lúc đầu anh đã linh cảm thấy có một điều gì đó thật lạ lùng. Nếu không nói vậy, làm sao anh có thể làm quen với em. Còn từ lúc anh hỏi thăm em đến giờ thì chúng ta đã chẳng đã biết nhau rồi sao? Có đúng không?

- Anh quả là lém lỉnh - Cô mỉm cười - Và thông minh nữa.

- Em nói cứ như mẹ anh vậy! Chỉ có khác tí xiu. Mẹ anh bảo: "Cái thằng Minh ranh con thật là láu cá". Cám ơn em đã khen anh.

Cô thầm nghĩ, chắc anh rất yêu quý mẹ mình, nên ngay cả lúc như thế này anh cũng nhớ đến mẹ. Những người đàn ông kính phục mẹ mình thì cũng coi

trọng phụ nữ. Cô cảm thấy yên tâm vô cùng khi đi bên anh. Câu chuyện của họ trở nên cởi mở, chân thành. Nó ngược về thời thơ ấu của mỗi người rồi lại lùi về thuở sinh viên. Minh học đại học Thủy lợi ở Nga, về nước đi bộ đội. Hết nghĩa vụ, anh được vào làm việc ở Học viện Thủy Lợi. Còn cô: "Em tên Hương - Thu Hương, từng là nữ sinh Trung cấp Văn thư Lưu trữ. Hiện em là nhân viên đánh máy một tờ báo nhỏ của ngành". Rôm rả, vui vẻ, họ mỗi lúc một thân mật hơn.

Quãng đường trôi qua thật nhanh, chẳng mấy chốc cô đã phải phanh xe đột ngột trước ngõ Mai Hương.

- Sao thế?- Minh chống chân xuống đất, lo lắng hỏi. Sự chăm sóc đó trong giọng nói của anh làm trái tim cô thấm đẫm nỗi ngọt ngào. Từ trước tới nay, ngoài bố mẹ cô chẳng có ai quan tâm, lo lắng ra lời với cô đến thế. Ngay cả các anh chị cô cũng vậy. Mặc dù vô cùng yêu thương nhau, nhưng hễ nói chuyện với nhau là y như rằng cộc lốc, cục cằn. Dường như họ sẽ bị yếu đuối đi, trái tim sẽ bị móc ra, phơi bày trước bàn dân thiên hạ, mất hết lớp vỏ bảo vệ, dễ bị tổn thương, nếu như họ dịu dàng với nhau. Nói với nhau những lời yêu thương da diết ư? Nó gần với tội lỗi. Nó gần như loạn luân vậy.

- Rất tiếc là em đã phải về! - Cô khẽ cười với vẻ buồn rầu - Nhà em ở trong đó.

- Chẳng lẽ chúng ta chia tay nhau như thế này sao?- Anh hốt hoảng.

- Biết làm thế nào được - Cô thở dài - Có lẽ mười một rưỡi rồi.

- Anh biết ngay mà. Ngay từ đầu anh đã nói với em rằng anh linh cảm thấy một điều gì đó thật kỳ lạ. Bây giờ anh mới biết đó là gì! - Anh than thở.

- Nó là gì?- Cô tò mò.

- Nó là Ngày-Bất-Hạnh-Nhất-Đời-Anh! - Anh nhấn từng từ- Ngay từ đầu

anh đã biết em là một cô gái giàu nghị lực. Em sẽ không muốn kết bạn với một kẻ ngang đường như anh - Anh lắc đầu, nhếch mép buồn bã - Nào đi vào. Ít nhất em cũng ban cho anh một niềm vui là được tiễn em thêm một đoạn đường nữa chứ?

- Chỉ đến quãng đường ngoặt kia thôi nhé! - Cô lí nhí thanh minh - Em sợ người trong nhà nhìn thấy em đi với một người đàn ông lạ hoặc lúc quá khuya. Ở đó có thể nhìn thấy nhà em được. Em sẽ chỉ cho anh.

- Anh rất tiếc là ngày mai lại phải đi công tác xa, chưa thể đến nhà em chơi được - Anh trầm giọng.

- Anh đi? - Cô rùng mình, cảm thấy buốt hết sống lưng.

Cô đã chờ đợi bao nhiêu năm để được một người đàn ông để mắt tới. Vậy mà vừa nói chuyện lần đầu, anh ta đã phải ra đi.

- Em buồn ư?... Em này, chính vì thế mà... Em có tin rằng có những quyết định trong giây lát mà đúng đắn không?

- Có thể lắm chứ! - Cô quả quyết. Cho tới trước tối nay cô chưa từng có một chút tự tin nào trong người. Mới chỉ từ lúc gặp anh đến giờ, cô cảm thấy mình như được lột xác. Cô không còn nhận ra mình nữa.

- Còn anh thì chưa bao giờ quyết định sai. Vậy anh muốn biết ngay bây giờ. Em có yêu anh không?

- Kia anh - Cô sững sờ - Chẳng nhẽ vừa gặp, anh đã hỏi thế sao?

- Bởi ngày mai anh đã đi xa. Anh không muốn mất em. Anh muốn có một người chờ đợi ở quê hương. Anh đã từng đi qua nhiều nước, nhưng chưa có một cô gái nào khiến anh dừng lại. Vậy mà anh muốn có em. - Em có chờ anh không? - Minh nôn nóng.

- Có! - Hương nhắm mắt run rẩy đáp. Mặc dù cô chẳng biết anh đi đâu. Có lẽ anh đi ra nước ngoài. Anh vừa nói "...Anh từng đi nhiều nước...". Nếu cô hỏi: "Anh đi đâu?" Anh sẽ cho rằng cô cũng tò mò như bao cô gái khác: Mà cô lại chẳng muốn giống bất kỳ một cô gái nào. Bởi anh vừa nói cô khiến anh dừng lại vì cô thật đặc biệt. Cô phải thể hiện cho anh biết rằng: cô sinh ra trên đời này chính là để cho anh - Em sẽ... chờ!

Họ đứng ngay chỗ quăng ngoặt. Anh dựa chiếc xe của mình vào tường rồi đỡ lấy chiếc xe Sài Gòn của cô xếp bên. Hai chiếc xe xếp nép bên nhau như một cặp tình nhân âu yếm. Cô lại nhắm mắt lại để trấn tĩnh. Khi mở mắt cô đã thấy mình trong vòng tay anh. Và một đôi môi nóng bỏng cúi xuống. Cô rùng mình bần rần chân tay. Đôi môi đàn ông đầu tiên trong đời một cô gái hai mươi chín tuổi... Mọi chuyện diễn ra như trong một cuốn tiểu thuyết vậy. Anh đã cho cô biết thế nào là hôn theo kiểu Pháp... Lúc chia tay không thể trì hoãn thêm được nữa, có lẽ đã mười hai rưỡi, hoặc một giờ sáng. Cô nắm chặt tay anh như bám một chiếc phao trong cơn bão biển.

- Đừng đi chơi buổi tối nhé bé! - Anh thì thầm - Anh sợ người ta sẽ ăn cắp mất bé của anh khi anh đang ở xa!

- Sẽ không ai có thể ăn cắp được em. Trừ một người - Cô khe khẽ trả lời, giọng ngập dần trong nước mắt - Người đó là anh!

- Cám ơn em! Nhưng anh sẽ không ăn cắp. Anh sẽ đến đón bé đoàn hoàng, có xe hoa, có pháo nổ thật long trọng.

- Em sẽ chờ ngày đó! - Hương lặng đi rồi thì thào - Em sẽ hạnh phúc biết bao... Đừng phá vỡ niềm tin của em, nghe anh!

- Đừng coi thường anh như thế! - Anh cau mày, vờ giận.

- Hãy luôn cầu mong sự bình an cho anh nhé bé!

- Vâng!

- Sẽ không có sự thay đổi chứ?

- Không! - Cô bặm môi. Một giọt nước mắt lăn dài trên má.

- Sẽ không có sự phản bội chứ?- Anh làm cho cô cảm thấy mình giống như một bà hoàng.

- Vâng! Hãy nhớ đến em!

Anh lên xe vẫn còn nghe cô với theo.

- Hãy nhớ đến em!

- Đợi anh nhé, dù anh không về!

- Em sẽ đợi! - Cô gái nhắc lại lời thề mà không biết: từ lúc nhấn chân lên bàn đạp, anh đã chẳng còn tên là Minh.

Quang hít một luồng không khí mát lạnh, khoan khoái mím cười hài lòng. Bao giờ cũng vậy, trước một cú làm ăn to ở xa, anh luôn tìm cho mình một vì sao hộ mạng. Không biết như vậy có mê tín không, song anh luôn nhận thấy: mỗi lần có một cô gái mới ngoan ngoãn, nhân hậu thành tâm cầu nguyện cho anh thì thế nào anh cũng vào cầu lớn. Những cô gái cả tin bao giờ cũng là những người bảo trợ vĩ đại. "Chỉ tiếc nỗi, - Quang tặc lưỡi - lần này hình thức hơi kém!".

BẢO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Hãy Buộc Một Dải Ruy Băng Vàng Lên Cây Sồi - Phan Việt

Đêm trước hôm rời Hà Nội sang Mỹ học, cô không sao ngủ được. Bố mẹ giục cô đi ngủ sớm để giữ sức khỏe cho chuyến bay dài vượt đại dương sang bên kia bán cầu. Cô tắt điện để chiều lòng bố mẹ, tắt cả cái đèn ngủ nhỏ mà hàng đêm cô vẫn giữ sáng; rồi nằm trong bóng tối nghe nhạc từ một cái cassette cũ. Có hai bài hát cô mở đi mở lại trong một đĩa Folk - Country của Mỹ. Một là bài I am leaving on the jet plane của John Denver; một là bài Tie a yellow ribbon round the ole oak tree do Tony Orlando hát. Bài thứ nhất làm cô nghĩ đến phim Amageddon, một phim khá hiện đại, nên cô không thích lắm. Bài thứ hai làm cho cô thấy đau thắt trong lòng. Lời của nó thế này:

Em yêu ơi, hãy buộc một dải ruy băng vàng lên cây sồi già duy nhất

Cây sồi đã ở đó lâu rồi. Còn em có yêu anh nữa không?

Nếu không có dải ruy băng ấy, anh sẽ tiếp tục đi và sẽ cố quên những gì chúng ta đã có vì anh là người có lỗi

Em yêu ơi, anh sẽ đi nếu không nhìn thấy dải ruy băng vàng.

Bác tài ơi, làm ơn nhìn hộ tôi

Vì tôi không có can đảm nhìn cây sồi già duy nhất ấy

Tôi là một kẻ tội nhân, và chỉ có tình yêu của cô ấy mới đem đến tha thứ

Và cô ấy sẽ tha thứ nếu cô ấy buộc lên cây sồi già một dải ruy băng

Cô đã nghe câu chuyện này nhiều lần rồi. Câu chuyện có thật và xảy ra vào năm 1972 ở một miền nào đó của nước Mỹ - nơi mà cô sắp đến. Chuyện kể về một người con trai phải đi tù ba năm vì phạm tội. Anh viết thư cho vợ và nhắn cô ấy nếu còn yêu và tha thứ cho anh thì hãy buộc lên cây sồi già duy nhất trong quảng trường của thị trấn họ sống một dải ruy băng vàng vào ngày anh sẽ mãn hạn tù. Nếu anh đi xe đò qua mà không thấy có dải ruy băng vàng đó, anh sẽ rời thị trấn và bỏ đi biệt tích, không quay lại làm rầy cô nữa.

Chuyện cũng kể rằng người con trai này đã khóc nức nở khi anh nhìn thấy hàng trăm dải ruy băng vàng được buộc quanh cây sồi già trong quảng trường thị trấn vào buổi chiều hôm anh trở về nhà.

Năm 1972, đĩa nhạc này của Tony Orlando trở thành đĩa bán chạy nhất. Tháng 12 năm đó, nước Mỹ - trong một nỗ lực cuối cùng của những kẻ sắp bại trận - đã ném bom tàn phá Hà Nội của cô vào chính những ngày Giáng Sinh. Những người mẹ, người chị Mỹ phản chiến cho chiến tranh Việt Nam bắt đầu đeo một dải ruy băng vàng trên ngực áo với thông điệp: hãy đưa những người lính trở về nhà. Năm 1991, cuộc chiến ở Iraq một lần nữa làm thay đổi ý nghĩa của dải băng vàng. Nhưng lúc nào nó cũng vẫn là niềm tin, tình yêu và tha thứ.

Cô năm nghe bài hát rất nhiều lần, rồi ngủ quên lúc nào không biết. Buổi trưa hôm sau ở sân bay Nội Bài, cô cười rất tươi, ôm hôn bạn bè, các chị em gái rồi vội vàng đi vào phòng cách ly. Hai tiếng sau, ở sân bay mới xây nằm cạnh bờ biển của Hồng Kông, cô ngồi một mình trên ghế dài mặc cho nước mắt chảy xuống.

Có một người nhất định không đi tiễn cô vào ngày cô lên đường. Người này về sau cũng không giải thích lý do và cũng không kể anh đã làm gì vào ngày đó. Thực ra, một lời giải thích là không cần thiết. Cả anh và cô đều hiểu.

Chính người này đã hẹn gặp cô vào buổi tối trước buổi tối cô nằm không ngủ. Cô và anh đi loăng quăng qua các con phố, chẳng ai nói câu gì. Đến bây giờ cô vẫn còn nhớ cảm giác đó - cảm giác ở rất gần với anh mà chẳng thể nào nói được điều gì. Mà biết nói gì? Cô đoán anh cũng ngổn ngang như cô. Hai người cứ đi. Anh đưa cô qua tất cả những con phố họ vẫn thường qua; cả những con đường dài vắng vẻ trên hồ Tây - lúc chiều tà vẫn hay gọi nhớ đến Chiều ở Autengeui của Monet, cả những khu phố cổ náo nhiệt - chợ Hàng Da, phố Hàng Điều, Lý Quốc Sư, Đinh Tiên Hoàng, Hàng Bông và Hàng Đào. Họ ngồi uống nước mía ở ngay đầu phố Hàng Điều, chỗ ngã năm chợ. Đây là lần duy nhất trong cả buổi tối, cô nhìn thoáng vào mặt anh. Bình thản và điềm đạm. Khi đưa cô về ngõ, anh cười, cũng không nhìn vào mặt cô, và nói: “Nhớ giữ gìn sức khỏe, có gì thì viết thư về nhé”.

Cũng chính người này, mùa hè trước đó vẫn hay chơi Passion Blue trên chiếc piano cũ của Nga mỗi khi cô ghé qua nhà. Anh cũng đưa cô đến những lớp học vẽ xem anh vẽ. Cô đã ngồi hàng giờ trong căn phòng chật chội trên gác hai của một ông họa sỹ già, xem anh và các bạn đo và vẽ bằng than chì. Anh là người duy nhất trong lớp được phép vẽ sơn dầu. Hai bàn tay anh gầy có những ngón dài và xương, nắn nót đưa những nét cọ trên tấm toan trắng. Lúc nào cũng bình thản và điềm đạm như thế.

Và cũng chính người này đã đi dạo với cô những tối Sapa mù sương khi bạn bè mãi chơi bài hay trêu nhau. Anh mua ngô nướng và kem; đi đến khi mỏi chân thì về.

Trong ba năm biết nhau, anh và cô chưa bao giờ cần nói về tình cảm của mình. Đến tận ngày cô đi cũng thế. Họ cũng chưa bao giờ cầm tay; chưa bao giờ gần gũi. Thậm chí họ cũng không có cả ý nghĩ đó. Nhưng cảm giác thì thật rõ ràng: rằng người kia luôn ở gần khi ta cần. Cả hai đều biết là có quá nhiều thời gian và việc phải làm ở phía trước.

Lúc ngồi ở sân bay Hồng Kông để kệ cho nước mắt chảy, em có cảm giác như là trách móc. Trách điều gì thì em cũng không hiểu. Chỉ cảm thấy có một chút trống vắng và cảm thấy rõ ràng có cái gì đó đã ra có thể tốt hơn, chắc chắn hơn. Lần này em đi, nhanh thì ba năm, mà lâu thì chưa biết đến bao giờ sẽ về. Một cái gì đó níu kéo có lẽ là một cái em cần lúc đó. Thế mà em chỉ cảm thấy đi là đi.

Nước mắt chảy một lúc thì em bắt đầu bình tĩnh lại và lôi túi sách ra lục lọi xem bạn bè với bố mẹ còn cố nhét thêm gì lúc sáng nay. Em thấy có một cái gói giấy nho nhỏ, vắn thành hình cái kẹo to, không biết của ai bỏ vào túi. Mở ra thì thấy bên trong là một cái túi nhỏ xíu bằng vải nhung đỏ rực, có dây thắt miệng màu vàng rực giống như túi của các bà già. Bên trong túi có một cái vòng bạc đeo cổ rất đẹp. Cái vòng bạc này - người mà em kể là không đi tiền em đã đeo nó không biết từ bao giờ rồi. Em không biết ai đã bỏ nó vào túi em sáng nay.

"Dear G," - anh viết, lúc nào cũng bằng tiếng Anh, chắc viết từ văn phòng.

"Are you doing fine over there? It is almost autumn here, beautiful as always. What a shame I don't have time to enjoy it. The reason is already known: too much work. Are you doing okie, G?"

Lúc nào anh cũng vẫn thế: are you doing fine? Cô có doing fine không ư? Có và không. Làm thế nào để giải thích cho anh hiểu khi mà anh không có cùng tham chiếu về nước Mỹ này? Làm thế nào để anh biết về những mệt nhọc của cuộc sống mới xa xôi, những lo toan hàng ngày; những niềm vui không có người nào xung quanh thực tâm hiểu được; những câu đùa mà những người không chung ngôn ngữ với cô chỉ có thể tán thưởng mà không

bắt hết ý. Làm thế nào để cho anh hiểu được những giây phút lo thất ruột khi một mình lo toan mọi thứ; những lúc nghe một giọng ca nữ hát “Tôi mong về Hà Nội để thương áo len cài vột một chiều đông rét mướt” mà thấy xúc động sâu tận đáy lòng; những lúc đêm muốn gọi điện hay nói chuyện về nhà mà cứ phải nói nhỏ vì các bạn cùng phòng đang ngủ; rồi những khi vui như điên vì những thành tích, những tiến bộ mới, những người bạn mới mà không thể kể cho anh vì không muốn phải dài dòng kể hết về người này người nọ.

“Dear M,” - cô ấn vào nút reply:

“I am doing perfectly fine here. Yeah, what a shame you don’t find time to enjoy beautiful days in Hanoi. The reason is indeed known and confirmed silly. Are you doing okie too, M?”

Em đeo cái vòng cổ bằng bạc đó từ ngày sang Mỹ. Không biết sẽ đeo đến bao giờ. Em vẫn doing fine in almost every way, except one. Cái này thì có lẽ em sẽ phải doing my way thôi.

Cuộc chiến mới ở Apghanistan làm cho cả nước Mỹ nơi cô đang sống như lên cơn sốt. Khắp nơi, cô gặp những người Mỹ đeo những dải ruy băng có ba màu trắng, xanh và đỏ như màu cờ Mỹ. Người Mỹ trông chờ gì ở cuộc chiến này - cô không rõ. Một vài người bạn Mỹ của cô cách đây một tháng có đến chào cô để đi tập trận cho Hải quân tại Michigan. Cô cười và nói đùa rằng có lẽ cô cũng nên đeo một dải ruy băng đỏ, xanh, trắng cho ra vẻ.

Cô dán một dải ruy băng vàng lên trước máy vi tính trong phòng riêng. Các bạn cùng nhà tò mò hỏi, cô chỉ cười và dài giọng hát vui vui:

Em yêu ơi, hãy buộc một dải ruy băng vàng lên cây sồi già duy nhất

Cây sồi đã ở đó lâu rồi. Còn em có yêu anh nữa không?

Nếu không có dải ruy băng ấy, anh sẽ tiếp tục đi và sẽ cố quên những gì chúng ta đã có vì anh là người có lỗi

Em yêu ơi, anh sẽ đi nếu không nhìn thấy dải ruy băng vàng

BÃO LẠC MÙA

Nhiều Tác Giả
www.dtv-ebook.com

Mưa Đá Âm Dương - Mai Ninh

Ngư ời, mưa đục xóa trời trắng bao nhiêu biển làm sao em tìm ra được cửa nguồn cuối ngọn cho anh?

Phượng đứng chết rũ trên mặt cát cuốn xoáy. Nước dâng lên ào ạt rồi rút đi tức khắc thành luồng chảy xiết. Mưa như chưa bao giờ mưa thế, như biển sắp cạn khô nên trời đất nổi cơn cứu độ. Mưa táp tới bởi cùng gió. Phượng dang hai cánh tay, chiếc poncho rùng nước phần phật tung bay. Cánh vẫy thành dơi, dơi hoang từ núi khuất chỉ xuất hiện giữa ban ngày khi mặt trời bị chìm chết trong mưa ủng xám. Phượng mở miệng đón những hạt nước rớt từ trên không, nhỏ dòng từ đầu mũi và cuối chùm tóc vắt qua môi. Nước có vị mặn chát của sự rã rời và của những ruộng muối trải dài trên con đường nàng đã đi qua. Hai cánh dơi chao đi trong ngọn gió bỗng chuyển chiều, vạt xoài Phượng úp mặt vào lòng cát.

Phượng nằm như thế đã lâu. Mưa nhẹ dần, luồng cát không còn cuộn cuộn mà nhịp nhàng chuyển động, quần quýt. Phượng bỏ rơi mình lâng lâng trong cảm giác rạt rào bất chợt tuôn trào từ bụng, thốn lên co cứng hai đầu ngực. Nàng cọ nửa mặt vào những hạt cát li ti xoay tròn một sắc hồng kỳ diệu, rướn người ủ ấp từng đợt nước dồn rung động dưới thân. Nàng chẳng còn thấy gì ngoài đôi mắt Ngư nửa cười nửa thách thức. Ngư đội lên nàng những dùi chuông chắc nịch dịu dàng. Thế rồi Ngư bỗng hất nàng xuống, đột ngột bỏ đi, cơ thể cuộn dài như thân cá, đuổi theo dòng nước rút ra biển nhanh không ngờ. Mưa tạnh lúc nào Phượng chẳng hay. Hai cánh dơi nằm chết trên mặt cát óng ánh dưới sắc cầu vồng lừng lững góc trời. Phượng hoảng hốt thu cánh, nhòm dậy nhìn về phía màu xanh mênh mông đang hiện rõ dần.

Thoáng một bóng xám bạc lao thẳng vào ngọn sóng dâng cao.

"Chim hay cá hờ Ngư?"

"Anh đây, loài cá bị giam cầm trong biển kín, chim mãi là em, hãy đứng dậy, chắp cánh bay đi, can đảm tìm ra hộ anh cuối dòng sông ấy."

Tấm bản đồ nhiều nếp gấp đã mòn trải trên chiếc bàn nhỏ. Hai góc cong lên phập phồng với làn gió lọt vào phòng. Phượng đẩy cửa ra ngoài hành lang, những lát gỗ dưới chân kèn cựa. Đêm xuống, ngoài xa vài ánh đèn tàu lênh đênh. Thấp thoáng những đụn cát nhỏ nhô lên như bộ ngực dậy thì. Phượng đứng dựa lan can, hai bàn tay luồn vào trong áo, chà xát da thịt mình tìm hơi nóng. Nhớ mệnh mang thuở trước Ngư hay cười:

"Tay em lạnh máu cá, còn anh ấm như lông vũ."

Phượng liếc cặp mắt đuôi dài âu yếm:

"Nhưng mắt anh băng giá, sao lạnh đời như cá chết trên sạp chợ chiều?"

Ngư đáp giọng buồn, xác định:

"Bao giờ em sờ tay lên hòn đá âm dương khoanh vòng bên trắng bên đen ở cửa sông ấy là em giải thoát, gỡ thả anh về bơi lội trong thế giới của sự sống."

Chẳng bao lâu sau, Ngư đã bỏ nàng im lặng ra đi, đến một vùng đất ngút ngàn, địa đầu trái đất. Ở nơi ấy, biên giới giữa ngày và đêm tràn trải trên bao tháng trời rỗng rã. Tám tháng một năm không có mặt trời, vạn vật chìm trong ánh sáng khắc khoải. Chỉ tưởng tượng vùng đất phủ toàn rêu cỏ xanh xao và những mảng băng chìm nổi, Phượng đã gào lên:

"Tình yêu hay đày đoạ?"

Và tiếng Ngự vọng về u uất từ bóng tối bắc cực:

"Đá âm dương sẽ trả lời, em đừng hỏi nữa."

Dù không hình dung ra được tảng đá trong định mệnh của Ngự, lời gọi kêu tha thiết này đẩy Phượng vào cuộc hành trình đi tìm cửa nguồn khởi từ đêm ấy. Có lúc nàng bơi, có lúc nàng xoải chân dọc theo các bờ biển, đến những nơi trên bản đồ có lằn vẽ dòng sông. Phượng từng đứng trước nhiều eo biển chết lặng như mặt hồ, không thấy gì ở đó ngoài nỗi câm nín bức nghẹn. Càng về phía nam càng nhiều những ruộng muối xám. Mắt nàng hốc khô vì gió, thân thể và đôi chân dài xơ rã, da nứt ròn rợn xác muối, nhưng vẫn cố trườn đi như con trăn hồi hải muốn về rừng.

Trên bãi biển đêm, cô gái lắc đầu xõ tung mái tóc, cả tấm thân không ngừng uốn lượn theo điệu trống và tiếng vỗ tay của đám thanh niên thiếu nữ ngồi quanh đồng củi. Màu tóc rừng sáng từng đợt lửa bùng cháy. Phượng chưa từng thấy một đôi mắt nào vừa thơ ngây lại man dại đến thế. Cô gái còn trẻ lắm, nhưng hai bầu ngực đầy căng như chỉ chực nứt đứt sợi dây vải cột mảnh áo bó sát thân, cùn cồn trên cái váy xòe nhiều màu, để lộ lổm xoáy tròn xoe giữa bụng. Một chàng thanh niên mặc áo trắng rộng đứng dậy bỏ thêm củi vào đồng lửa, cô bé chụp ngay lấy hất hàm ra dấu, lôi chàng ta lượn theo vòng váy sắc sỡ.

Bên ánh lửa bùng bùng bãi tối, lau sậy đứng im trong đêm thiếu gió. Sau cơn mưa động, sóng bây giờ không còn ồn ào nổi loạn. Đàn chim chẳng sợ bóng đêm sà xuống đùa bỡn với bọt nước. Khoảng giữa nền trời trong vắt, mây cuộn thành đụn, chập chùng ở đường mặt biển. Thoắt chốc, trước mắt Phượng, chúng bắt đầu dập dềnh chuyển động, biến thành bầy gấu trắng bắc

cực gù lưng phục phịch, dắt díu nhau trên những mảng băng xanh lạnh mướt. Ngư mặc áo choàng da thú vác gậy dài đằng sau, rù rù trong họng một âm thanh ngẫu đục. Mũ lông che gần hết khuôn mặt, chỉ có cặp mắt lóe ra ánh sáng lạ lùng khiến Phượng rùng người. Chiếc gậy trên vai Ngư vụt hóa thành lưỡi giáo. Ngư vung cánh tay chém phập xuống mảng nước đá dày, những mảnh băng bắn tung lấp lánh, từ bầu trời đêm xanh đậm thẳng vào mặt biển. Bầy chim trúng băng nhọn oác kêu thất thanh, bay tứ tán. Phượng nhắm nghiền mắt trong nỗi sợ hãi không cùng.

Khi Phượng tỉnh dậy, đêm tràn trề. Đám thanh niên quanh vòng lửa đã biến mất, chỉ còn lại vài khúc củi cháy dở lụi tàn trong mớ tro than. Ngoài khơi, đèn tàu xa tắp hầu như lặn chìm trong biển, sóng đập nhẹ lao xao với gió vừa nổi. Chợt tiếng cười khanh khách cùng chân người ủa tới sau lưng. Chưa kịp ngoái nhìn, một bóng trắng ôm nít một thân thể nâu đầy, trần truồng đổ xuống từ đồi cát. Phượng nhận ra ngay mái tóc bông của cô gái du mục rớt tận đường rãnh đáy lưng. Tới gần mép nước họ dừng lại, đột ngột nhập hân vào nhau. Cô bé co cặp đùi nở nang quăn cứng dưới vành hông của chàng trai chỉ còn manh áo trắng mỏng manh, đang dạn chân cử động dồn dập, vừa cố giữ thăng bằng trên mặt cát nhão mềm cuộn trong luồng nước rút. Quỳ trên cát khô, Phượng mở bừng mắt, hai gò ngực nhức căng. Hơi thở gấp rút của gã trai và tiếng đứa con gái lúc gầm gừ như thú mắc bẫy, lúc ré lên như chim săn thấy mồi rung đứt những sợi thần kinh run rẩy của Phượng. Nàng đang tan thành chất lỏng, như ngọn nến chảy trong môi lửa. Phượng ngược nhìn trời cất tiếng gào bất lực. Không, Ngư, đừng phủ dụ, em kiệt lực rồi. Tận cùng tình yêu của anh chỉ là sự chạy trốn. Nhưng điều gì? Em muốn, ngay bây giờ, được đốt cháy, bung mê với hai thân trần quăn quại trước mắt kia. Em không đi tìm, không đợi chờ nữa. Không thể là vật tế thần cho tảng đá âm dương.

Ngoài rìa nước, đứa con gái bất thần hét lên một tiếng gọn khô, mê dại, xé toang mảnh vải cuối cùng còn thông trên vai gã thanh niên. Cả hai tấm thân

quắp vào, xô nhau đổ xuống. Thấp thoáng manh áo lênh đênh trôi dần ra khơi. Cánh chim hoang xoải thênh thang trên mặt sóng.

Bỗng nhiên Ngự lại hiện ra lờng lờng giữa nền trời băng xanh lạnh giá, gương mặt vương vất buồn dưới ánh trăng yếu nhạt. Chàng cúi xuống, đưa tay vớt chiếc áo ướt ròng, rũ liệt như hình hài của Phượng, cất giọng trầm, năn nỉ:

"Đừng bỏ cuộc, đứng lên đi, em sắp đến nơi rồi."

Chẳng thể ngờ một ngày, trong cuộc hành trình hóa giải cho Ngự, Phượng đặt chân đến chốn này, nơi mà tiếp giáp với mặt biển là sa mạc cát. Và sau hẳng hà sa số những lần kỷ hà vẽ trên cát vàng cháy lại có thể xuất hiện vùng xanh xám mông lung của khu rừng đầy thông và những vòm cây lá bạc. Nhưng khu rừng không dày như Phượng tưởng. Sau nó, một bên là đồi đá, bên kia là con đường ẩn giữa nhiều loại cây cong cành dan díu. Những con chim đang nhẩn nhơ trong không gian im kín, nghe hơi lạ xục bay lên, trốn lủi vào cây cối. Thế rồi cuối con đường dẫn đến mảnh sân vắng, phời trơ một ngôi nhà nhỏ có nhiều khung cửa kính. Mái lợp bằng đá sáng phản chiếu, hắt lên hàng dương cao vút sau nhà, từng vệt nắng. Bên cửa ra vào chặn một khối đá to độ nửa thân người, lồi lõm nhiều dấu biển. Gió nổi từ ngoài khơi, hút qua cánh rừng, rồi xoáy tròn trên đầu các ngọn cây. Những cửa kính trơ và sự vắng lặng quanh ngôi nhà vừa thu hút lẫn đe dọa. Phượng mon theo bờ cây đi vòng ra sân sau. Đây đó những hòn đá nằm ngời lớn nhỏ, xám và trắng ngồn ngồn. Dưới chân tường đầy các lon sơn nhiều màu chồong chất, lẫn lộn với dao, đục, đá mài, cọ vẽ.

Người đàn ông ấy xuất hiện lúc nào Phượng chẳng hay. Nàng suýt thốt tiếng kêu khi chợt thấy thân hình cao, cân đối trong bộ quần áo đen lạ lùng giữa nắng. Ông ta không có vẻ ngạc nhiên về sự có mặt của cô gái, ánh mắt

hết sức thản nhiên. Phượng ấp úng, nàng chỉ kịp ngượng nghịu chớp nhanh đôi mắt, thì người đàn ông ấy đã quay lưng, để rớt lại một câu ngắn gọn: - Phía sau này không có lối ra! Bây giờ Phượng mới nhận ra đáng đi khắp khển, tay phải cầm nặng, và một ống quần rỗng phất nhẹ.

Khuôn mặt còn nét trẻ trung nhưng vẻ câmlặng vừa cuốn hút lại lạnh lùng ám ảnh Phượng suốt cả buổi chiều nàng trở về bãi biển. Có lẽ vì ánh nhìn, dáng dấp như đã gặp, đã quen. Không, một điều gì lạ thường, ray rứt hơn thế nữa. Khi trời đã tối, Phượng dò dẫm trở lại con đường nhỏ. Căn nhà thoang thoảng ánh đèn sau rặng cây âm u. Bất giác nàng nhìn xuống, quần áo ướt mà hơn bộ bụi đường lúc ban trưa. Phượng bước ngập ngừng về phía những khung kính vừa bật sáng. Ông ta đã đứng giữa căn phòng đó như cố ý đợi chờ, ống điếu cài trên miệng, vành môi dưới trễ xuống cùng vài sợi tóc rơi trên trán. Cánh cửa mở ra, và cô gái bước vào, mắt mở to thích thú trước muôn màu sắc từng bừng dưới những ngọn đèn chiếu sáng. Những viên đá đủ cỡ được đục mài hình dạng khác biệt, và được sơn vẽ lên nhiều hình ảnh, bày trên kệ và mấy tủ kính. Cô say mê nhìn, tựa ngày còn bé theo mẹ vào cửa hiệu đồ chơi lộng lẫy. Người đàn ông không nói câu gì, im lặng thả khói nơi ghế sofa trắng giữa phòng. Cho đến khi cô gái quay người, bật tiếng kêu sững sờ trước một hòn đá chỉ to hơn nắm tay, một nửa sơn trắng thô ngằn chia với nửa kia đen bóng bằng một đường cong sắc nét. Nó được bày riêng biệt, kê trên cái nánbản chim màu gỗ cũ quàng sợi dây cao su khô quần tít. Mắt không rời hòn đá, cô gái lắp bắp:

"Sao lại thế, sao âm dương lại ở nơi này!"

Người đàn ông chẳng biết nghe thấy gì không nhưng đã đứng dậy, lên tiếng:

"Nó chẳng lạ gì!"

Giọng buồnthông, hơi gằn khiến cô giật mình. Ông ta bước tới, gõ đầu

Ông điếu vào cái gạt tàn gần đấy, chiếu vào mắt cô cái nhìn không chớp, nghi ngờ, rồi chợt hỏi: "Có hòn đá tự nhiên đã y như thế, cô muốn xem không?" Cô gái như còn trong mơ, lẳng lặng gạt đầu.

Đồi đá không cao lắm nhưng đủ thấy biển xanh vây kín bởi dãy núi lô nhô và bãi cát ngoằn những lằn ngựa vằn vàng đẫm. Người đàn ông sáng nay vẫn hà tiện lời nói, chống nạng và leo rất chậm nhưng không gặp khó khăn gì, như thể đã lên xuống vô cùng quen thuộc. Ông ta dừng lại ở một gốc cây, càn vươn khỏi bờ đá. Bầu trời nhiều mây, không khí nặng. Dưới kia, lũ chim hồng đang gục mỏ đào bới trong một đầm cát cạn. Tiếng nước vỗ dồn dập thật gần. Người đàn ông vẫn im lìm từ lúc lên đến đây, nhưng gương mặt và nhất là ánh mắt đột nhiên trầm trọng. Dù biết nàng chờ đợi, ông ta chỉ khẽ nhếch miệng rồi đến dựa vào thân cây cheo leo, quơ nạng chỉ xuống dưới sâu. Phượng bước lại gần, hồi hộp. Gió bắt đầu thổi mạnh. Mây đen chốc đã chiếm lĩnh bầu trời dọa nạt. Nhưng từ đó trông xuống, vẫn thấy rõ một dòng nước bạc chảy xiết giữa sườn đá dốc bên này và triền đất đầy cây rậm rạp bên kia. Vừa cúi nhìn, nàng hét lên thảng thốt, chơi vơi níu lấy cành cây chìa trong không. Con sông không rộng nhưng nước dội vào một khối đá trắng đen kỳ dị, đổ nằm giữa lòng, ồ ập và giận dữ.

Cùng một lúc, người đàn ông đứng sau lưng cũng bật ra một âm thanh thô đặc. Rồi tức khắc dang vòng tay vũ lực ôm choàng cô gái, chiếc nạng hất ngang, cả hai ngã lăn trên nền đá. Trời tối sầm và gió cuồn lên. Chim chóc sợ hãi đập cánh hoảng loạn. Mưa đột nhiên quật xuống những hạt nước tròn vo đông cứng. Người con gái bị dẫn trên mặt đất sừng sờ nhận ra trong cặp mắt già đàn ông đang miệt mài và tuyệt vọng dốc sinh lực trên cô, cũng một ánh nhìn đầy chết của loài cá mắc cạn. Giận dữ và đau đớn, cô vừa vùng lên với tất cả sức lực vừa hét khản:

"Ông là gì của Ngư?"

Người đàn ông bị hất mạnh bất ngờ im lìm một lúc, rồi ngồi dậy, ôm mái tóc đã sũng mưa trong hai bàn tay, giọng đặc sệt:

"Bây giờ nó ở đâu?"

Cũng lúc ấy, ở một đường vĩ tuyến ngút cao, mặt trời vừa lóe lên tia sáng đầu tiên sau những tháng dài ẩn nấp. Ngư quỳ giữa một hồ băng trong suốt. Trong đến nỗi vừa cúi nhìn đã hiện ra rõ ràng khuôn mặt hõm sâu với vành râu tua tủa của bao nhiêu ngày tháng tự lưu đày. Chàng đưa bàn tay mang găng da thú vuốt lên từng trũng mắt. Mặt băng bỗng lung linh bóng Phượng, những sợi tóc nàng bện vào nhau xơ xác, hai con mắt đuôi dài vẫn đen láy nhưng buốt sâu uẩn ức. Ngư vội vàng cúi xuống kê đôi môi nứt nẻ. Phượng né tránh quay đi, dội tiếng cười ròn rợn:

"Anh đã hài lòng chưa? Chạy trốn cùng đi tìm định mệnh!"

Âm thanh sắc cao, vọt lên đồi núi trong khi Ngư gục xuống trên mặt nước đá đang chảy ra, tan loang hình ảnh nhập nhòa của hai khuôn mặt thanh niên tươi trẻ lẫn lộn vào nhau. Hai gã con trai đùa nghịch đuổi chạy trên đồi đá. Người trẻ hơn cầm ná tìm chim. Thuở xa xưa, vùng biển ấy hoang dại hơn cả bây giờ, chim về từ bốn bể, vui thú trên ngọn đồi đầy ắp những chùm trái đỏ ửng cuối hè. Chàng trai lớn tính dịu dàng, không thích bắn chim, nhưng mỗi mùa về đây nghỉ hạ thường theo em lên đồi ngắm màu biển và cát. Chàng ta hay đứng dựa gốc cây chênh vênh bên sườn đồi, để từ đó thấy cả cửa con sông rạt rào chảy qua lòng đá. Đặc biệt đá ở đây hình dạng lạ lùng, màu sắc biến ảo như thể một cõi tạo riêng tư, kết hợp âm dương dấu kín của trời đất lúc hỗn mang. Thằng em giương ná nhắm con chim đang khoe đuôi xanh óng, bay sà theo hướng người anh mãi ngó dòng sông. Sợi cao su căng lên, bật rung dưới sức kéo mạnh, viên đạn đá nhọn hoắt lao đi. Chỉ một giây thôi, một tiếng kêu thất thanh rớt từ trên đồi, rút xuống vực, rồi tắt ngấm. Cùng lúc ấy, con chim may mắn thoát đạn đập cánh hoảng hốt bay vút lên ngọn cây.

Ngư điếng người ngẩng theo bóng chim. Lưỡi dao vẫn dùng đục băng sấn cá sắc nhọn vung lên cùng tiếng gầm thống thiết. Như mìn nổ từ đáy sâu, mặt băng chấn động nứt tung, lộ một hố trống sâu thẳm, hút trọng thân thể thẳng anh như dưới một lực cuốn vô hình cuồng vũ. Hoảng hốt quăng dao, Ngư cuống quýt thò tay chụp giữ anh mình, nhưng hấn đã rơi xuống đáy, nằm sấp trong dòng nước, chân sổng sượt trên một tảng đá chặn giữa con sông. Nước sủi ngầu bọt chung quanh, nhưng không che lấp được hình thù khoanh tròn hai nửa trắng đen huyền hoặc. Khi Ngư đứng dậy, mắt chói lòa, cuống cuống níu giữ. Phượng xỏa tóc, hai cánh tả tơi đang bay về phía mặt trời lóe sáng.

Ít lâu sau trời lại thật trong. Chim chóc rủ nhau ríu rít trên ngọn đồi có người đàn ông đứng sững nhìn ra biển. Thật ra ông đang ước tính khoảng cách từ nơi đây tới vùng băng hồ giá buốt. Chắc chắn nó không dài bằng thời gian đằng đẵng trôi qua, kể từ buổi ông tỉnh dậy với một ống chân dập nát trên tảng đá. Nó chẳng thể mệnh mông hơn cỏi vắng lặng của căn nhà khuất sau rừng cây. Cũng không cam nín hơn những hòn đá ông đã đeo mài sơn phết thay cho từng giờ phút mà nỗi hận đau khi cúi nhìn cái chân cắt cụt chông chéo với sự quay quắt, lúc hồi tưởng khuôn mặt trẻ đại thân thiết của thằng em. Nếu cô gái ấy không đặt chân đến cửa nguồn này, ông cứ tưởng tất cả sẽ mãi rộng thênh tan tác nhưng đồng thời vây khếp như ngày tháng vùi lấp tuổi trẻ nơi đây. Ông cũng như Ngư, tự giam cầm biến kín. Nắng chóia mặt nước sáng, gió lửa bung vào đất liền, nhưng người đàn ông ngỡ mình sắp cuốn ra khơi. Cửa biển đang mở ra, mở rộng vô cùng. Bây giờ đến phiên ông khởi sự hành trình đi về phương bắc.

Người đàn ông ấy đã quỳ trên mặt đất, hai tay thành khăn khếp lại vạt áo dầm nước trên khuôn ngực trần của cô gái, xốn xang lời tạ tội về hành động nhất thời trút hận lên cô. Cặp mắt phượng nhìn ông, mở to cam lặng. Sau khi cho biết Ngư đang ở nơi nào, người con gái đã đứng dậy, lưng thừng xuống đồi. Khi ấy trận mưa đá cũng vừa ngưng, hồng hạc lại hớp đàn la đà bình thản nơi cửa con sông.